

Hán Dịch

Kim Vân Kiều

Nam âm thi tập

Dịch giả : Trương Cam Vĩ

漢譯
金雲翹
南音詩集



越南文藝第一奇書

阮攸大詩人名著

Dịch đề họa đồ ngoài bìa sách, với 4 câu thơ nôm của cụ Nguyễn-Du trong truyện Kiều.

Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

摘譯沈攸先生
題封面圖案
陽春三月
桃李爭芳
柳絮飛輕
梨花點白
數點雲
柯
張甘雨譯
題

Dương xuân minh mị yến phao thoa.
Cửu thập thiều quang nhị nguyệt qua.
Phượng thảo liên thiên vô hạn bạch.
Lê hoa sô điểm tuyết phi kha.

Đồng y sĩ : TRƯƠNG-CAM-VŨ

Biệt hiệu : An-mệnh cư-sĩ dịch đề

Việt-Nam văn nghệ đệ nhất Kỳ Thư

Nguyễn-Du đại Thi-sĩ tác phẩm

KIM-VAN-KHIEU

Nam âm Thi tập Hán văn Dịch bản

Hán Việt văn đối chiếu

Dịch giả: Đông y-sĩ Trương-cam-Vũ

越南文藝第一奇書

阮攸大詩人名著

中越文對照

漢 譯
金雲翹南音詩集

東醫士：張甘雨譯

東醫士張甘雨別號安命居士書於堤城旅次之養晦軒
公元一九六一年辛丑秋

本來面目幻疑真，
欲向空王叩宿因，
造物何憎知命客？
化工豈妬譚才人？
份安素位生平事，
夢覺黃梁劫後身。
先哲清軒應我笑！
新聲一曲又翻新。



照小題自者譯

Bài thơ chữ Hán (Tự đề tiểu ảnh) Xin dịch thành thơ nôm như sau:

Rõ ràng mặt mũi lạnh tâm hơi,
Nhân quả đành đem hỏi phật trời,
An mệnh ông xanh sao ghét kỹ ?
Kém tài con tạo cũng trêu người !
Phận theo nho-nhã yên thân nhĩ ?
Kiếp trái Hoàng-Lương tỉnh mộng rồi !
Nếu biết cụ Du cười nức nở,
Tân-Thanh phiên dịch lại thêm tôi !

Năm 1961 Thu Tân Sửu

Đông - Y - Sĩ Trương - cam - Vũ

Biệt hiệu An-mệnh cư-sĩ tự dịch.

敬題甘雨詞長二譯金雲翹南音詩集

金雲翹合作傳奇，
南越文壇不脛馳，
難得青蓮事初譯，
喜今又讀雨公詩。

(其二)

越華文化數千年，
通譯何須問後先。
欣賞自隨人嗜好，
金經六譯什公傳。

(附註：金剛經來華，經六人翻譯作華文，而以鳩摩羅什尊者及玄奘法師所譯最爲流行)

(其三)

清河多藝復多才，
仲景淵源世業開。
更究紫微精易理，
詩歌信手即拈來。

(其四)

青籐始唱四聲猿，
河靜詩人越語繙。
漢譯李張相繼起，
具成四美曲中元。

歲次辛丑秋 公元一九六一年

重光翁陳寶尊敬題

Phụ chú : bốn bài thơ trên đây, do cụ lão thi nhân Trần - Bảo - Tôn tiên sinh biệt hiệu Trùng-Quang - Ông đề tặng dịch giả.

LỜI TỰA

Sự khổ vui trong cuộc sống của con người, đều phải do sự sáng-tạo nơi năng-lực của cá-thể nào khác, hoặc bởi ngẫu-nhiên mà hình thành ? nó hệ-thuộc trực-tiếp nơi nghiệp-duyên của chính mình mà chiêu-cảm !

Chúng ta xem kỹ tập thơ “ĐOẠN-TRƯỜNG TÂN-THANH” có thể biết hình bóng hiển-hiện (1) Rõ ràng của triết-lý Duy-Thức vậy.

Trong đây, nhân như thế. . . duyên như thế, quả như thế, báo như thế, hiếu, tình, thiện, ác như thế, . . . kẻ trao người nhận, mảy-mún không sai, đều là biểu-trưng rõ chủng-tử hiện-hành (2) của tâm-thức, và cũng cho “TÂM” là chủ thể vậy.

Hay thay ! truyện Kiều, vốn xưa là truyện tâm thường, thuộc bản Hán-Văn Trung-Hoa, dịch thanh tiếng Việt du-dương, một khúc Tân-thanh, nghìn năm truyền tụng, thực do đặc tài của TÔ-NHU Tiên-sinh vậy !

Ngày nay có lẽ duyên kim-cải cùng hợp, tâm thi ứng cảm-giao, và cũng có lẽ muốn cho người đồng-hương cùng hưởng hương-vị cao quý của truyện “ĐOẠN-TRƯỜNG-TÂN-THANH” nên TRƯƠNG-CAM-VU Cư-sĩ, mới đem truyện này dịch thành thơ Hán—trở về nguồn cũ, nhận-đề là “Hán Dịch KIM-VĂN KIỀU-NAM-ÂM THI TẬP”.

Dịch-giả yêu-cầu tôi cho lời tựa.

Vì trong tập này hàm-dung diệu-lý Phật-Đà, tích tụ tinh-hoa Hán-học, có ích cho thế-đạo nhân-tâm, có lợi cho di-luân phong-hóa ; vả lại. Trương-quân cùng tôi vốn quen biết, nên tôi vui mừng tùy-hỷ viết vài lời, để ghi lại những nghị-lực, tài hoa trong tập thơ phiên dịch bất-hủ này.

Phật lịch 2505

Phó Hội-Chủ Tổng-Hội Phật-Giáo Việt-Nam
Thích-Tâm-Châu cần-tự.

- (1) Tức là chữ “Ảnh-hiện” một danh-từ Duy-thức-học, chỉ cho những sự-vật hiện có, đều do tâm-thức biến-hiện.
- (2) Danh-từ Duy-thức-học, “Chủng-tử” có nghĩa là hạt giống, tức là những hành-vi thiện hay ác mà người ta gây ra, nó ghi- tạc vào nơi tâm-thức. “Hiện-hành” là chỉ những hạt giống nơi tâm-thức khi đủ duyên sẽ phát-khởi ra hành-động, biến-hiện ra sự-vật hiện tiền.

金雲翹傳南音詩集漢文譯本小引

人生苦樂，豈由他力所造就，抑因偶然而形成者哉？蓋直係自己業緣之所招致耳！

吾人深觀「斷腸新聲」詩集，便可了悟影現昭然之唯識哲理矣。

個中真諦，如是因，如是緣，如是果，如是報，如是孝，情，善，惡……授受無差，咸張心識之種行，亦以一「心」爲主宰也。

妙哉翹傳！原屬尋常漢本，繙作鏗鏘南音，一曲新聲，千秋傳誦，是誠素如先生之特才也矣！

茲者針芥相投，詩心交感，欲使全僑嘗其珍味，故張甘雨居士，復將阮詩南腔北譯，反本還源，顏曰：「漢譯金雲翹南音詩集」遂予加以序言，衲因有鑒於此書內涵佛陀妙理，薈萃漢學精華，有益世道人心，有裨彝倫風化，且素與張君知交，故乃欣然隨喜，樂付數言，藉資景頌譯者之才華毅力，暨本詩集之流傳不朽云。

佛曆二五〇五年

越南佛教總會副會長

釋心珠謹序

敬題張甘雨同道兄

漢譯金雲翹南音詩集

又見傷心絕妙詞
憐才何處寄相思
情深甘雨繙新句
腸斷清軒話舊詩
精衛應難填恨海
錢塘豈易洗胭脂
爲他翻盡江郎筆
一報紅顏定有知

辛秋丑

黃任民書於堤岸醫寓

BÀI THƠ ĐỀ TẶNG CỦA ÔNG HUỲNH-NHẬM-DÂN

Tôi xin dịch ra thơ nôm như sau :

Lại thấy thương tâm tuyệt-diệu-từ,
Mén tài đâu thề gửi tương tư?
Tình thâm Cam-Vũ ngâm câu mới,
Ruột đứt Thanh-Hiên vịnh cựa thi!
Tình-Vệ lấp sao bằng biển hận,
Tiền Đương rửa chẳng sạch yên-chi!
Gắng đem ngọn bút Giang Tài tử,
Tả giúp Hồng-nhan ắt cảm ghi!

HUỲNH-NHẬM-DÂN ĐỀ TẶNG

TRƯƠNG-CAM-VŨ DỊCH

生花妙筆
風雅存

辛丑秋翁題

甘雨先生漢譯金玄翹

陳友松



Tám chữ « Sinh hoa diệu bút, Phong nhã do tồn » trên đây: do cụ Trần-Hữu-Cầm, lão thi nhân đề tặng, (cụ từng tốt nghiệp tại Bắc Kinh đại Học.)

一九六一年度歲次辛丑
秋八月初十，即南國大詩人
阮攸先生逝世一四一週年紀
念感題

張甘雨

越史興亡感慨深！
詩人南國節重臨，
空存鴻嶺孤高志，
賸有清軒集雅吟。
遜世終難辭阮詔，
回天枉抱復黎心！
斷腸一曲新聲譜，
皓月千秋証素襟。

Mùng 10 tháng 8 âm lịch năm TÂN-SỬU (tức năm 1961)
là ngày kỷ niệm của Đại Thi Sĩ NGUYỄN-DU Tiên Sinh tạ thế 141
chu Niên, tôi có cảm đề bài thơ Hán Văn trên đây, xin dịch ra thơ nôm
như sau :

Việt sử hưng vong cảm khái thay !
Thi nhân Nam quốc tiết hôm nay.
Chí nêu Hồng-Lĩnh gương cao cả.
Thơ vịnh Thanh-Hiên vận luật hay,
Lánh Nguyễn hết phương đành dạn mặt.
Phò Lê kém sức chịu khoan tay !
Đoạn-tràng một khúc Tân-Thanh điệu.
Ngàn thừa trắng thu chứng nổi ngay.

Đồng ý sĩ TRƯỞNG-CAM-VŨ tự dịch

序 言

夫人之有好，惡、喜、怒、哀、樂，斯謂之六情，亦可云：六志，蓋志者，乃賅括人類全部心理上之活動與趨向而言也。蘊於內者為情感，發於外者為志趣，表於言者為詩歌。故曰「詩言志」，蓋志之所趨而筆亦隨之，包羅罔極，言簡而意賅，含蓄無窮，由博而返約，斯則詩之意義，堪稱偉大矣哉！

王翠翹傳，迺青心才人遺作，敘述明嘉靖年間事跡，描寫翠翹原屬良家女，雖則色才絕世，無奈命薄似煙，導致橫禍飛災，家庭離散，賣身贖父，風塵飽歷，青樓兩度，青衣兩役，可謂備嘗人生之好、惡、喜、怒、哀、樂、六者而概括之，其飄零苦楚，慘切悽愴，匪言可喻，終至抱「生無可戀甘為鬼。」之消極觀念，投身於錢塘驚濤駭浪中，以結束其斷腸孽債，還我清白之軀。

迨後越南大詩人阮攸先生，奉命出使華夏，得讀翹傳，認為此傳內含詩情畫意，且憐書中人之遭際，與彼聊有同況，遂以生花妙筆，抒胸中之抑鬱。借題發揮，譯作南音詩歌，凡三千二百餘句，易名：「斷腸新聲」音韻悽惻，一氣呵成，書出風行全越，流傳至今，南北同歌，仕庶都曉，其膾炙人口，感人肺腑，可謂無以復加。

余與張君甘雨，份屬同業，締交有素，早悉張君天資穎悟，聰慧過人，既精於醫，又工於咏，對於哲學命理，亦別具心得，所謂博學多才，兼而有之。

近得其所譯金雲翹傳南音詩集（即斷腸新聲）漢文稿本，惠余參觀，且索序於余，揀誦之下，但覺音韻鏗鏘，章句都麗。以阮才子之詩集，向稱南國文藝第一奇書，茲復經張君別具心裁，用中越文對照編著，譯成唐韻七言詩八百一十二首，暨七律詩一首，可謂好花雖已發，栽植仍須憑春陰，文化重宣揚，詞意端賴於善譯，張君之中越文字，圓融貫通，正如珠聯璧合，牡丹綠葉，相得益彰，對中文之詩句，聞之如啖荔枝然，一顆入口，甘芳盈頰，視越文之詞章，若食諫果然，初覺生澀，回味雋永，是誠不朽之傑作，況今中越雙方，注重文化交流，有此善本，不但好書不厭百回看，而且文字亦可藉斯互相觀摩，堪作一度大橋樑也。謹綴數行，藉資贊頌，書為序。

公元一九六一年夏

閩中黃源森書於堤岸醫寓

蒙張甘雨先生下顧，並賜
閱漢譯金雲翹南音詩集，謹
付俚詞，藉資景頌。

駕臨蓬華倍增光，
香稿吟來喜欲狂！
八百絕詩名不朽，
三千佳句韻流芳，
清軒舊集珍南國，
甘雨新聲貴漢邦，
鴻嶺名儒珠海客，
古今通感此文章。

林裕清敬題

Nhân dịp Trương-cam-Vũ tiên sinh qua chơi, Được đọc
tập thơ Kim-văn-Kiều Hán văn dịch bản của ông, nên tôi có làm
bài thơ chữ Hán kính tặng tiên sinh, và dịch thành thơ nôm
như sau :

Hàn gia bác tới rất vui may !
Hương-cảo ngâm song thú vị thay !
Thơ tuyệt tám trăm bài bất hủ.
Câu ba nghìn mấy điệu thêm hay,
Thanh-Hiên cự tập lòng danh sẵn,
Cam-vũ tân-thiên nức tiếng nay,
Hồng-Lĩnh cò nho châu-hải-khách,
Văn-chương thông cảm một bầu say !

Lâm - Dụ - Thanh dịch.

金雲翹傳南音詩集漢文譯本

摘詞艷麗溝通華越
文化津梁

任奇達敬題



序 言

予少讀曼珠集，觀大師於譯述之餘，嘗慨然而言曰：「甚矣！譯事之難也。」以大師淵博之才華，而尚感譯事之難，足見譯述迥非寫作之可擬，蓋創作有抒發文思之自由，而譯述須繩囿於原著之畛域，故中外盡多名著而鮮名譯，即其明證。夫欲以不同之文字，描摹其涵義之蘊蓄，而表達之，而不失於章麗，誠屬難事，譯文難，譯詩尤不易，蓋詩之體裁，務必措詞簡括，用章典雅，既須每句不失原文意旨，又要隻字符合韻律平仄，方足以言譯也。

予友張君甘雨，業東醫，兼精命理學，而於漢越文字，素養尤深，向應奎於越北，易地南來，七載於茲，感國家之運蹇，念身世之蓬飄，乃深居簡出，聊作市隱，潛心於哲學玄理，寄情於吟咏研讀之間。

張君目今中越文化力求溝通之際，爰將越南大詩人阮攸先生之名著「斷腸新聲」南音詩集（即金雲翹傳越文譯本）一書，譯回漢文七絕詩，共八百一十二首暨七律詩一首，於譯述時，予嘗見張君對一辭之斟酌，一字之推敲，無不出之縝密周詳，不僅句句能保留阮本之原意，且能發文藻於韻章，予是以知譯事之難，而張君猶能孜孜不倦，於業餘之暇，窮三年之時光，而編譯是書，始克完就，即此可見其治學精神，誠足欽佩！

書將付梓，乃囑予為序，予深愧淺陋乏才，且年來湖海飄零，文事久荒，未敢應命，然又感於張君之巨作面世，有裨於漢越文化之溶匯，始輒綴數言、聊忝版末云耳。

一九六一年五月十八日

伍岳序於堤城之悟往樓南窗下

金雲翹傳南音詩集漢譯本小引

本書原名斷腸新聲，又名金雲翹傳，為南音六八句長篇詩歌體，都凡三千二百五十四句，茲譯作漢文七絕詩共成八百一十二首，暨七律詩一首，比原本多兩句，每首附有漢文越音讀法。易名為漢譯金雲翹南音詩集。

內附本傳主角王翠翹簡介，暨阮攸先生史略，均加以漢越文對照，讀者於披閱時，可流覽一過，便能明瞭本傳內容之事跡，暨本詩集作者阮攸先生之苦衷。閱後再將詩篇自上而下，依次誦詠，自覺詩情畫意，溢於字裏行間，個中悲歡離合，聚散榮枯，別有一番滋味。比讀一般散文體之言情小說，更覺興趣無窮也。

欲領略越南大詩人阮攸先生之不朽文藝傑作者不可不讀，欲窮研漢越文化藉資融滙貫通者更不可不讀。

KIM-VÂN-KIEU NAM-ÂM THI-TẬP HÁN-VĂN DỊCH BẢN: LƯỢC DẪN

Cuốn sách này nguyên tên là ĐOẠN-TRƯỜNG TÂN-THANH. Lại gọi là truyện KIM-VÂN-KIỀU thuộc về thể thơ nôm tràng thiên lục-bát, gồm 3254 câu, Nay tôi đem dịch thành 812 bài thơ thất ngôn tứ-cú, và một bài thơ thất luận bát-cú, so sánh với nguyên bản thì nhiều hơn hai câu, mỗi bài có phụ-chú phiên-âm Hán, Việt, đặt tên là: "HÁN DỊCH KIM-VÂN KIỀU NAM ÂM THI TẬP".

Trong tập thơ này có ghi chép lược-sử cô Vương-Thúy-Kiều và tiểu-sử của Cụ Nguyễn-Du tiên-sinh bằng Hán-Việt văn đối-chiếu, xin đọc-giả trước hết xem qua một lần, thì sẽ hiểu rõ cốt truyện và nỗi khổ tâm của tác-giả, rồi tuần-tự đem những bài thơ Hán Việt văn mà ngâm-vịnh, tự-nhiên sẽ nhận thấy những "Thi tình họa ý" vui buồn tan hợp. Thằng trâm may rủi trong chuyện đó, sẽ có một thú vị riêng biệt, hơn là đọc trang tiểu-thuyết tình từ.

Muốn lĩnh lược áng văn nghệ bất hủ của đại thi-sĩ Nguyễn-Du tiên-sinh, và muốn quán-xuyến Hán Việt văn cho thêm phần thông-thạo, thì cần nên xem bản này.

LỜI PHẨM BÌNH VỀ CUỐN

ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH

KIM-VÂN-KIỀU. Là một cuốn truyện tiểu thuyết phong-tình, do ông Thanh-Tâm Tài-Nhân đời nhà Minh bên Trung-Hoa soạn tập. So với những quyển Hồng-Lâu-Mộng, Tây-Sương-Ký, Hoa-Nguyệt-Ngôn, Kim-Bình-Mai. v. v., thì cốt truyện đơn giản, văn bút kém phần linh-hoạt, nên không thu hút được đại đa số độc giả. Bởi vậy, Hán văn nguyên bản ngày nay trong nước cũng như hải ngoại, hầu như đã thất truyền.

Nhưng từ khi trải qua ngọn bút của đại thi-sĩ Nguyễn - Du Tiên sinh, dịch thành thơ nôm, gọi là "Đoạn-Trường-Tân-Thanh", thì cuốn truyện đó, đã ngang nhiên hùng bá Thi Đàn Việt-Nam, và trở thành một tác phẩm không tiền khoáng hậu, một diệu thơ thiên-niên bất hủ của nước Việt.

Điều đó đối với các độc giả đông tây, nếu đã hiểu biết tới văn nghệ Việt-Nam, thì đều phải công nhận như vậy.

Cho nên từ khi Nguyễn-Du tiên sinh tạ thế, thi tập này ra đời, hơn nửa thế kỷ nay, dần dần đã phổ biến khắp nước Việt, ai ai cũng biết tới và ngâm-vịnh. Biết bao văn-nhân thi - sĩ có danh-vị, tài-ba, đã làm văn, viết báo, khen-ngợi và chú-giải. Trong đó có ông Bùi-kỷ, Trần-trọng-Kim, Nguyễn - khắc - Hiếu và Lê - văn-Hòe, đã lần lượt giảng giải thi tập này; bằng Việt văn cùng Hán điền rất tường-tận. Về phần Pháp văn, thì có ông Nguyễn-văn-Vĩnh, và Mr. René Cray Ssac dịch thơ Kiều ra Pháp văn, và ông Trần-cửu-Trần chú giải chuyện Kiều bằng Pháp văn. Còn về Hán văn, thì có ông Lý-văn-Hùng, viết cuốn Kim-Vân-Kiều bình giảng (xuất bản năm 1955). Tới đây. cuốn truyện này có thể gọi là cùng chung đúc trong một lò văn hóa Hán Việt Đông Tây.

Vậy tác phẩm văn nghệ của Nguyễn-Du tiên-sinh, bởi lẽ gì trở nên một cái tên bất hủ, mà hậu thế tôn sùng đến thế ? Điều đó không lạ, cổ Nho có câu : « Văn tu cùng nhi hậu công, vật bất đắc kỳ bình tắc minh » (文須窮而後工，物不得其平則鳴) văn chương gặp bước đường cùng mới hay, muôn vật gặp sự bất bình

sẽ lên tiếng, Nguyễn-Du tiên sinh với cái tài kinh quốc, với ngọn bút sinh hoa, dốc một lòng trung, trải hai trào đại, cảm khái sự tạo ngộ, mượn đầu đề để tỏ bày tâm-sự, mới đem cả cuốn truyện Kiều dịch thành thơ-nôm lục bát, toàn tập gồm 3.254 câu, Triền miên tề tái, quán xuyên một hơi, đoạn xốt xa mỗi chữ một giọt máu, chỗ văn hoa mỗi câu một chuỗi ngọc.

Trong truyện, lấy Kiều làm vai chính. Tài sắc xong toàn, tạo hóa trêu ngươi, hồng nhan bạc mệnh, đầy đọa chuân chuyên. Ngoài ra những vai phụ, thì có Kim-Trong phong-lưu tuấn-tú ; Từ-Hải lỗi-lạc anh-hùng ; Mã-Giám-Sinh hèn mặt bĩ ổi ; Thúc Kỳ Tâm nhu nhược vô tài ; còn như Sở Khanh cùng Bạc-Hạnh, quỷ-quyệt xảo-trá ; Hoạn-Thư và Tú-Bà cay-nghiệt chua-ngoa ; Giác-Duyên và Tam-Hợp Thiền-Sư thì thương xót nhân loại ; quan lại cùng Ưng-huyền tay sai, thì bòn hút dân chúng. Ngẫm kỹ, sự rên câu dụng ý ; tả thành họa sắc, thì người nào ra đáng kể đó, nhất cử nhất động, y hệt không sai. Vả lại, sự kết cấu của văn chương, bằng chìm bay bướm, khép mở có khuôn, lời sâu sắc dẫn theo kinh điển, câu thiền cận già trẻ đều hay ; tả cảnh thì tươi đẹp như tranh vẽ, ngụ ý thì bay bướm như tiếng đàn, lưu loát như hành-vân lưu-thủy, trơn tru như giải áo trời không vết, văn chương đến thế, đáng khen là tốt bậc rồi.

Truyện Kiều xưa kia nguyên là một cuốn tiểu thuyết theo áng văn xuôi, nay Nguyễn-Du tiên sinh dịch ra thành một thiên thơ nôm dài dằng dặc, trong đó tự tình tả cảnh, nhân vật đối đáp, ý nghĩa phức-tạp, nên câu văn và dùng chữ không khỏi có chỗ trùng điệp.

Xét ra truyện Kiều kết cấu đơn giản, nhưng ngụ ý rất sâu sắc, chỉ tả ông-Vương-viên-ngoại với cái gia tư tâm thương, thân thể thanh bạch, Sinh vào lúc trào đại thanh bình, mà cũng bị tham quan những lại bòn hút, đến nỗi hàm oan chịu tội, khiến cho nàng Kiều phải bán mình chuộc cha, gia đình ly-tán, Hồng-nhan đầy đọa, bao nỗi đắng cay, chỉ một đoạn đó, cũng đủ vạch rõ cho ta thấy nền chính-trị của thời-đại phong-kiến lúc đó; hủ-bại đến mực nào. Thêm vào đó, những thái-độ xảo-trá của

mụ giàu du-côn, những hành động hung-bạo của tay sai của quyền, bọn lưu-manh hoành hành chẳng sợ sệt, phe nữ lưu bị đè-nén dày-xéo, càng thấy rõ sự tội-tăm của xã hội thời đó, cho nên trong truyện, tác giả lấy Từ-Hải là một nhân vật lý tưởng, để cải cách sự hủ-bại của xã-hội phong-kiến, lúc đầu vui thú thanh-lâu, gặp-gỡ nàng Kiều, anh-hùng mỹ-nhân, tri âm tương ngộ. Hành văn tới đó, thay đổi cả một điệu-thơ bi-đát, hóa thành hùng-tráng du-dương. Tả Từ-Hải ra dáng một anh-hùng hào-kiệt ; “Kiếm đóm cầm tâm” (劍胆琴心) trong khi gã hoành tảo Triết-Giang, hùng cứ Hoa Nam, báo ân oán cho mỹ nhân, giết bất bình cho thiên hạ, thưởng phạt liêm chính, ân oán phân minh, thực hào-hiệp vậy thay ! Tới khi Hải bị trúng kế chiêu an, yêu mình thành hạ, thúc giáp qui hàng, thì bị ám hại, dưới làn tên đạn như mưa, mà chàng vẫn đứng sững giữa trời, đến chết cũng không ngã gục. Thực hùng dũng biết bao !

Xét ra Nguyễn-Du tiên sinh là một vị đại thần trong thời đại vua chúa, đối với một vị anh-hùng thảo mãng trong một cuốn truyện, mà dám ca tụng quá đổi như vậy, thực là một tác-phong can-đảm.

Trong truyện, lấy quan niệm luân-lý để khuyên-khích thế tục. Đem định luật nhân quả để cảnh tỉnh ngu si, là những điểm hay của quyền sách này.

Vậy thì ông Thanh-Tâm Tài-Nhân soạn tập quyền : **Chuyện Kim-Vân-Kiều**”. Và ông Tổ-Như tiên-sinh dịch thành **“ĐOẠN-TRƯỜNG-TÂN-THANH”** Tuy rằng Hoa-Việt dị âm, nam Bắc khác điệu, song đối với sự ngụ ý xa-xôi, dụng tâm khắc khổ, thì có thể gọi là : khác giọng mà đều hay, cùng tiếng tơ đồng, cùng một cảm khái vậy.

Tôi đây một kẻ thiển học, tính thích thơ phú, nghề ngâm-nga cũng vô vẻ hiểu biết đường lối, nay gặp lúc bang giao Hoa-Việt thân-thiện, nền văn-hóa đông nam cần được sự giao-lưu, nên tôi thấy áng văn bất hủ này cần phải dịch đi dịch lại, cho thêm phần tinh túy, tôi không quản tài-năng kém cỏi, đem tập thơ nôm của Nguyễn-Du tiên-sinh, dịch thành 812 bài thơ thất

tuyệt, và một bài thơ thất luận theo đường luật, và mỗi bài có phụ chú cách đọc Hán văn theo Việt âm, đặt tên là «Hán Dịch Kim-Vân-Kiều Nam âm thi tập».

Nguyên văn là tập thơ lục bát, nay dịch thành thơ Hán thất tuyệt, không khỏi có chỗ câu trên có thừa, mà câu dưới thì thiếu. Những điển tích tài liệu trong tập thơ đó, phần nhiều dẫn trong sách Hán văn, nhưng phương ngôn tục ngữ của dân tộc Hoa Việt vẫn không khỏi có chỗ khác nhau, nên dù sao cũng không dịch sát ý nghĩa theo nguyên văn hoàn toàn được. Mà chỉ mong mỗi câu đều theo định luật âm vận, và ý nghĩa nguyên văn, đã là sự cố gắng vậy.

Xét nguyên bản truyện Kiều, tất cả chia ra làm 20 hồi, Nhưng từ khi Nguyễn-Du tiên sinh dịch thành thơ nôm, thì đã bỏ đi không dùng. Nay chúng tôi dịch thành thơ Hán, lại đem nguyên văn đặt từng hồi như truyện cũ, gọi là sửa-chữa lại câu văn thêm thất ít nhiều, chia ra từng đoạn mà đặt vào, gồm có 22 hồi, cho thêm phần rõ-ràng. Hồi thứ nhất đại là : «Mộng đào mà sanh, bạc-mạnh triệu-trung hoa nửa uá ! tiếng đàn như oán. đoạn-tràng phở lựa khúc tân-thanh». Sở dĩ có đề này là vì trong truyện cũ, mẹ cô Thúy-Kiều tên là Hà-Thị, năm chiêm-bao thấy ông Lão cho một cành-đào, nửa nở nửa ứa, ma sanh nàng, nhưng trong tập của Cụ Nguyễn chưa nhắc tới, nên tôi xin thêm vào cho toàn-mỹ. Ngoài ra đoạn cuối cùng đặt thêm hồi thứ 22 : (nợ trước tiêu trừ, mượn gió mát trăng trong, phong trần gọi sạch. Duyên xưa tái hợp, vui cuộc cờ đàn hát, cầm tất thanh-cao.) Để cho đỡ trống. Ngoài ra những câu đặt đầu-đề trong mỗi hồi, đều sửa-chữa thêm thất lại, cần cho đọc-giả xem qua mỗi một đầu-đề, cũng có thể hiểu rõ những sự cốt yếu xảy ra trong đoạn đó, với những ý-nghĩa mệnh-đề xấu-sắc của tác-giả.

Sau khi dịch xong tập thơ này, chúng tôi muốn tiếp-theo chú giải Hán Việt-Vầu cho thêm phần tường-tận, nhưng vì nhận thấy trước đây những Học-giả Việt Hoa Đông Tây, đối với thi tập của Nguyễn Tiên-Sinh cũng đã giảng-giải rất nhiều,

vả lại công việc này phải hao-tốn rất nhiều thời-gian và tinh-thần, mà chính dịch phẩm của chúng tôi cũng chưa giám chắc có giá-trị phần nào đối với nền Cổ-học Hán Việt, nên xin tạm ngừng bút.

Đem cái tài thiên mọn của chúng tôi, dịch tập thơ bất-hủ của Cụ Nguyễn, gồm những 3250 mấy câu, dịch thành ngoài 800 bài thơ chữ Hán, chắc không khỏi có chỗ lầm lẫn và sơ-xuất, kém phần công ~~đỉnh~~ **đỉnh**, ~~điều~~ **điều** đó còn mong các vị Văn-nhân, Thi-sĩ, Nho-giáo kỳ-cựu, trong làng văn thơ Hoa Việt chỉ giáo cho, chỗ hay dở của nó, đó là cả một sự may-mắn của dịch-giả nói riêng, mà cũng là cả một sự may-mắn cho giới văn-hóa Hoa Việt nói chung.

DỊCH-GIẢ : ĐÔNG-Y-SĨ TRƯƠNG-CAM-VŨ

HIỆU AN-MỆNH CƯ SĨ

BIỆT HIỆU TRI CƠ

Tân-Siên Niên Xuân năm 1961

我對於斷腸新聲之評語 (Hán Văn)

Lời Phê Bình Về Cuốn ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH

金雲翹傳原屬明朝青心才人之遺著，其作品比諸紅樓夢，西廂記，金瓶梅，花月痕，等言情小說，略見遜色，故未能獲得後世讀者之歡迎採閱。因之國內外舊傳原本，幾付闕如矣。

唯自經越南大詩人阮攸先生譯作南音詩歌，易名：「斷腸新聲」後，竟一躍而雄霸南國詩壇，為越地空前曠後之不朽絕唱。斯固一般領略越南文藝之中西人士，莫不公認之事實也。

是故自阮攸先生逝世，其遺集付梓以還，近數十年，漸見風行全越，仕庶同歌，村樞都曉，其文章感人之深，於此可見，個中不少騷人墨客，知名之士，評述講解，序讚頌揚，其中尤以裴杞，陳重金，阮克孝及黎文槐先生等，曾次第作詳盡之越文兼漢典之註釋外。法文譯本，則有阮文才先生暨法國人基禮塞氏 (Renc Cray Ssac) 個別譯金雲翹詩，及陳久振先生作法文翹傳註解等……至於中文譯本則有李文雄先生之金雲翹評講一書(於一九五五年面世)翹傳至此，可謂治漢越中西文化於一爐矣。

唯素如先生之文藝作品，果何由而獲得名垂不朽，為後世所推崇，一至於斯耶？

此無他，所謂「文須窮而後工，物不得其平則鳴。」蓋先生以經國之才，生花之筆，心存孤忠，身歷兩朝，感懷遭際，借題發揮，竟將整本青心才人之言情小說，譯作南音六八句體詩歌，全集都凡三千式百五十四句，纏綿排側，一氣呵成，悽愴處字字瀝血，藻麗處句句珠璣。傳中以翠翹為主角，才色雙全，竟遭天妬，紅顏命薄，劫應艱辛。其他副角，如金重之風流俊逸，徐海之磊落豪雄，馬監生之醜陋可鄙，束其心之懦弱無能，加以楚卿薄某之詭詐，秀媽官姐之刁蠻，覺

錄三合之悲天憫人，官吏鷹犬之魚肉民生。

觀其鍊句鍊意，繪聲繪色，莫不維妙維肖，形容盡致，而其文字之結構，抑揚頓挫，開闔有方，深奧處經典是引，顯淺處婦孺皆知，寫景則詩中有畫，寓意多絃外之音，措詞極雕琢之能事，押韻之牽強之流弊，暢若行雲流水，恰似無縫天衣，文章至此，堪嘆觀止矣！

雖然，翹傳原屬小說散文體而譯作長篇詩歌，其中抒情寫景，尤多人物對話，枝節重繁，難免有意迫於奢，字貧於複之處。

縱觀本傳紀事簡而寓意賅，單寫王員外以清白之身世，尋常之家資，居於昇平之王朝，也遭官吏之魚肉，含冤莫訴，卒致兒女賣身，家庭離散，紅顏遭劫，不盡酸辛，已想見封建時代政治之腐敗，加以惡棍虐娣之狡會（犬旁），權門鷹犬之器頑，流氓之窮凶極惡，女性之橫遭蹂躪（足旁）更顯出當時社會之黑暗。

是故作者以徐海為革除封建社會流弊之理想人物，當其青樓買笑，邂逅翹娘，英雄美人，惺惺相惜，行文至此，一轉悲鬱沈悶之氣，頓作激昂雄壯之聲，寫得徐某義腸俠骨，劍胆琴心，當其橫掃浙東，雄踞華南，為美人復恩仇，為天下蕩不平，賞罰廉正，恩怨分明，何其俠也？及其計中招安，盟要城下，矢石紛投，而雄尸屹立，至死不屈，何其勇也？

以阮才子身為帝制時代之朝臣，而對此草莽英雄，歌頌備至，實屬大胆作風。

傳中以倫理觀念勸末俗，以因果定律警愚頑，尤為本書可取處。

然則青心才人「金雲翹傳」之作，與夫阮攸先生「斷腸新聲」之譯，雖則中越異腔，南北別調，而其寓意之深，存心之苦，可謂異曲同工，聊有同慨矣。

余性耽詩詠，對於雕虫小技，略窺門徑，值茲華越邦交，力圖親善，東南文化亟待溝通之際，我認為此類不朽文藝傑作，誠有精益求精

精，一譯再譯之必要，用特不揣淺陋，敢效東施之舉，聊作續貂之舉，謹將阮才子之南音詩集，譯作唐體七言絕句，共八百一十二首，暨七律詩一首，每首另附注漢文越音讀法，易名為：「漢譯金雲翹南音詩集」，唯原集乃六八句南音詩歌體，茲譯作漢文七絕詩，未免上有餘而下不足，且集中詞句，雖多出自漢典，但其方言俗語，間有不同處，故終不能盡其義，但求句句不失作者原意，字字符合音韻定律，依次編譯，順流而下，亦可云：勉為其難矣，

考原傳共分二十四，唯自阮才子譯作南音詩歌後，各越文本經已畛締，茲再翻成漢文詩，譯者仍將原傳回數略事增刪，分段加入，共作二十式回，其第一回題為：「夢桃而生，半謝早微薄命兆。鳴琴似怨，一篇新譜斷腸聲。」

蓋原傳載王何氏夢桃半開謝而生翹，唯阮詩從略，故特補充之，以全其美，並加最後第廿二回題為：「宿債償清，說風月以洗風塵，前緣再會，藉琴棋而友琴瑟」以補後段之空虛，其他各回，均略事增刪，務令讀者披閱，一覽便可明瞭該段內容之要點，暨作者命題之深意。

鄙意擬譯後，再作詳盡之漢越文註解，奈因有鑒於過去一般法越中西學者，對阮詩之闡釋，已大不乏人，且此番工作更須耗費相當之時間與精神，而自問所譯，未必通順得體，有裨於漢越文化溝通之真正價值存在？故特從略。

以淺陋之薄才，譯不朽之詩章，洋洋三千二百餘句，都凡八百一十餘篇，難免無音韻脫節，遺漏疎虞，失於工整之處，尚祈海內外中越文壇諸君子，有以指正之，則譯者幸甚！文化界幸甚，是為序。

東醫士張甘雨，號安命居士別號知機

書於堤城旅次

LƯỢC SỬ VÀ NỖI KHỔ TÂM CỦA ĐẠI THI SĨ NGUYỄN DU TIÊN SINH

(Phân tách tâm lý của một trung thần. trải hai trào đại dưới chế độ phong-kiến).

Trong thời kỳ cuối thế kỷ thứ mười tám, đang lúc vương triều nước Nam, Lê Nguyễn giao tranh, non sông xói nổi, quốc sự rối ren; thì trên trang văn học sử của nước Việt, đột nhiên phóng ra một luồng ánh sáng rực-rỡ, dần sanh một vị thi sĩ lỗi-lạc, siêng quán, đó tức là Nguyễn-Du tiên sinh vậy.

Tiên-sinh tự là TÔ-NHƯ, Hiệu là Thanh-Hiên, biệt hiệu là Hồng-Sơn Liệp Hộ; quán tại làng Tiên-Điền huyện Nghi-Xuân, tỉnh Hà-Tĩnh, sinh vào niên hiệu cảnh-Hưng thứ hai mươi sáu đời nhà Lê (tức 1765 nam át Dậu). Là con thứ bảy của cụ Hoàng Giáp xuân Quận Công Nguyễn-Nghiêm, cha chú anh em, đều khoa giáp đỗ đạt, làm quan to trong triều-đình, thực là một vọng tộc trong thời đó.

Tiên-sinh xuất thân con nhà Nho giáo, thư hương đời đời, bẩm tính thông minh, năm mười chín tuổi đã đỗ Tam-trường (tức là tú tài). Sau lại quay ra học võ.

Gặp lúc Tây-Sơn (Nguyễn-Huệ), hạ thành Thăng-Long (Hà-Nội Bắc-Việt), nhà Lê bại vong, Vua Chiêu-Thống chạy sang Trung-Hoa, tiên-sinh muốn đem nghĩa quân để lo toan phục quốc, nhưng vì thanh thế triều Lê đã hết, sở mưu thất bại, nên bỏ về ẩn dật tại núi Hồng-Sơn, mượn việc săn bắn làm vui, tự hiệu là Hồng-Sơn-Liệt-Hộ.

Chẳng mấy lâu, Tây-Sơn bại vong, vua Gia-Long thống nhất sơn-hà mới trưng chiếu tiên-sinh ra làm quan, mấy phen từ chối không xong. Năm Gia-Long nguyên-niên (1802), tiên-sinh đành phải ra nhậm chức Tri-Huyện Thái-Bình, lúc đó ông đã 37 tuổi, lại được bổ làm Tri phủ Thường-Tín. Sau tiên-sinh cáo bệnh xin về hưu; đến năm Gia-Long thứ năm (1806) lại bị triệu vào kinh, và được thăng chức Đông-Các Học-sĩ; năm Gia-Long thứ tám (1809) được nhiệm làm Bố Chính tỉnh Quảng-Bình, năm Gia-Long thứ mười hai (1813) thăng chức làm Cần-Chính-Điện Đại-Học Sĩ sung chức Chánh sứ sang cống bên Trung-Hoa, khi về được thăng Lệ-Bộ Hữu Tham Tri, năm Minh-Mệnh Nguyễn niên (1820) lại có chỉ sai tiền

sinh xuất sứ Trung-Hoa lần nữa, nhưng chưa kịp khởi hành thì bị bệnh, nghe nói ông đã không chịu uống thuốc quyết tâm liều chết, và đã tạ thế vào mồng 10 tháng 8 năm đó (tức năm Canh-Thìn) thọ nguyên 56 tuổi. Người đời sau vì thương tiếc tiên-sinh, nên đặt ngày đó là Thi-Nhân-Tiết (詩人節) để kỷ niệm nhà thi sĩ.

Xét ra tiên-sinh tài cao học rộng, lại thâm cứu về đạo Phật. Ông sáng tác nhiều văn-Phẩm, như Thanh-Hiền Tiên-Hậu tập (清軒前後集) Nam-Trung Tập-Ngâm (南中雜吟) Lê-Quý Kỷ-Sự (黎季紀事) và Bắc Hành Thi Tập (北行詩集) v.v... Nhất là tiên-sinh đối với thơ nôm lại càng hay.

Chỉ tiếc nỗi Ông Sanh chẳng gặp thời, phật uất không toại chí, thấy triều Lê bại vong, chưa thể hy-sinh, mà cứu vãn quân quốc, bèn lên bước phong trần, nhục thừa trưng chỉ của chúa Nguyễn, gượng sống đời tàn, trông gương cổ nhân mà hổ thẹn với Bá-Di-Thúc-Tề (1), cho nên tiên-sinh xuất sứ Trung-Quốc, đi qua tỉnh Hàng Châu, được đọc quyển truyện “Kiều” mà đem lòng cảm khái, đã thương nàng Kiều “Hồng nhan bạc mệnh” lại xót phận mình như bị văn-chương ghen ghét với số phận (2) (文章憎命達) vì nàng Kiều đối với Kim Trọng, có khác nào tiên-sinh với triều Lê, nàng vì gia biến mà lưu lạc phong trần, thì chính ông cũng vì Lê vong mà tiêu trầm tráng chí. Tắm son ôm hận, đời sống không còn gì đáng luyện tiếc, vậy nên tiên-sinh tả nàng khi mới sa cơ truy lạc Thanh-Lầu : “Sợ khi ông bướm dài dang, đến điều sông đục sao bằng thác trong” Tôi xin dịch ra Hán-văn là : 唯防蜂蝶多蹂躪, 死却冰清勝濁存 đọc âm là : “Duy phòng phong điệp đa nhưu lộn, tử khước băng thanh thắng trọc tồn” Xem vậy đủ biết tiên-sinh cũng như nàng Kiều, đều cho hy-sinh đời sống là vui, tuy vậy, trong truyện nàng Kiều mấy phen muốn thác, để trốn thoát nợ đời không xong. Năm chiêm bao thấy thần mộng hiểu dụ về định luật nhân quả, không thể trốn tránh, trong đó có câu «Rỉ rằng nhân quả dờ dang, đã toan trốn nợ đoạn tràng được sao. Số còn nặng nợ má đào, người dù muốn quyết trời nào đã cho» tôi dịch là : 細語前因後果難, 斷腸擬了債猶難! 紅顏尚重煙花業。欲脫蒼天未許間。 đọc âm : «Tế ngữ tiền nhân hậu quả triền, đoạn tràng nghĩ liễu trái do nan. hồng nhan thượng trọng yển hoa nghiệp, dục thoát thương thiên vị hứa nan».

Cứ theo đó mà xét, thì tiên-sinh cũng như nàng Kiều, cùng chung một trạng-thái tâm lý mâu-thuẫn, đã coi trọng danh-tiết và khinh rẻ tính-mạng, mà lại tin vào nhân-quả định-luật, không thể trốn tránh, thành thử ra sống không yên, thác không dành ; khiến cho tài tử giai-nhân, cùng một cảm khái vậy.

Cho nên khi tiên-sinh xuất sứ bên Trung-Hoa, là nơi văn-vật chung đúc, biết bao là tiểu thuyết dã-sử, thiêu gì truyện hay, mà ông chỉ chọn quyển truyện Kiều của Thanh-Tâm Tài-Nhân mà dịch ; lại đặt tên là ĐOẠN-TRƯỜNG-TÂN-THANH, Sự ngụ ý xa xôi. tâm tình đau khổ của tiên-sinh, ta có thể nhận xét ra được,

Nghe nói trong lúc tiên-sinh sắp mất, có khẩu chiêm hai câu rằng :

“ Bất tri tam bách dự niên hạn ” !

“ Thiên hạ hà nhân khắp tổ-như ”

Ngày nay bậc đại Nho nhā tạ thế, chẳng qua mấy chục năm trời, đọc tập thơ lưu-truyền lại của Ngài. Khiến ta không khỏi xót-xa xụi-xùi. Vì tiên-sinh mà gát hàng giọt lệ đồng tình. Chẳng hay anh-hồn linh thiêng của tiên-sinh, ở trên khoảng không-gian. Họa có cho ta là kẻ tri-âm chăng ?

DỊCH-GIẢ : TRƯỜNG-CAM-VŨ

HIỆU : AN-MỆNH-CU-SI

BIỆTHIỆU : TRI - CO

CHÚ-GIẢI : (1) (伯夷叔齊) Bá-Di Thúc-Tề là hai người con của ông Cô-Trúc-Quân, làm quan tại triều-đình nhà Ân. Khi Chu-Vũ-Vương phạt Ân lên làm vua, Ba-Di, Thúc-Tề đã rủ nhau đi ẩn-dật tại núi Thử-Dương-Sơn, tịch cốc mà chết.

(2) (文章憎命達) “Văn chương tăng mệnh đạt” là câu thơ của ông Đỗ-Phủ viếng Lý Thái Bạch. Ý nói văn chương thường như ghen ghét với số mệnh khi được thông đạt.

越南大詩人阮攸先生史略及其苦衷

TIÊU-SỬ VÀ NỖI KHỔ TÂM CỦA ĐẠI-THI-SĨ

NGUYỄN-DU TIÊN SINH

在十八世紀末葉，正當越南皇朝黎阮紛爭，山河鼎沸，國家多難之際，而其文學史上，忽放異彩，竟誕生一空前曠後之卓絕詩人，其為阮攸先生是。

先生字素如，號清軒，別號鴻山獵戶，中越河靜省，宜春縣，仙田鄉人。生於黎朝景興廿六年，歲次乙酉。（即公元1765年）為春郡公阮儼先生之第七男公子，其父兄皆科甲成名，滿門朱紫，蓋當時一望族也。

先生書香世代，生而穎悟，十九歲應鄉試，三場皆捷，聰慧過人。繼而習武。

時適西山阮惠北下陞龍（即今越北河內省）黎帝駕崩，幼子投奔清廷。先生欲起義師以復國，奈因大勢已去，無能為力，兵敗出走，乃退隱於鴻山，借狩獵以為名，自號鴻山獵戶。

嗣後西山敗亡，嘉隆皇統一山河，迺徵詔先生出仕，屢辭不獲，卒於嘉隆元年（即公元1802年）出任太平省知縣，時年卅七歲繼擢常信府尹（即今越北河東省）嗣乃告病棄職。嘉隆五年，復奉詔升任東閣學士，嘉隆八年，轉任廣平省佈政司。嘉隆十二年升勤政殿大學士，出使中國，歸擢吏部參知。明命元年（即1820年）再奉旨出使華夏，未竟行而疾作，摒除湯藥，齋志以沒。卒於同年庚辰秋八月初十日，壽元五十有六歲。後人傷之，遂以是日為越南詩人節。

考先生博學多才，深究釋典，生平多遺著；如清軒前後集，北行詩集，南中雜吟，黎季紀事等，而對於南音詩詞尤工。可奈生不逢時，佛鬱不得志，痛觀黎朝之淪亡！未能捐軀以報君國。覩規逐風塵，辱承阮主之徵詔，苟延殘生而愧夷齊。故於出使中國時，途經杭州，得讀王翠翹傳有感，既傷彼姝紅顏之飄泊，亦憐自己文章之惜命！蓋

傳中翠翹之於金重，猶先生之與黎朝也。翠翹因家變而辜負鴛盟，即先生以國亡而埋沒素志，內心負疚，本已生無可戀。故先生譯翹傳於其初淪青樓時有句：SỢ KHI ÔNG BƯỚC ĐÃI ĐẰNG. ĐẾN ĐIỀU SỐNG ĐƯỢC SAO BẰNG THẮC TRONG.

本人譯：「唯防蜂蝶多蹂躪，死却冰清勝濁存。」即此可知先生猶翹，曾萌短見，均有一死為快之感！

唯傳中翠翹幾度捐生，欲脫無由，屢夢神示以前因後果，不能逃避，其中有云：(RỈ RẰNG NHÂN QUẢ DỖ DANG, ĐÃ TOAN TRỐN NỢ ĐOẠN TRĂNG ĐƯỢC SAO ? SỐ CÒN NẶNG NỢ MÁ ĐÀO, NGƯỜI DÙ MUỐN QUYẾT TRỜI NÀO ĐÃ CHO).

本人譯：「細語前因後果纏，斷腸擬了債猶難，紅顏尚重煙花業，欲脫蒼天未許閑。」即是而觀，先生與翹，均居於畏因果與重名節之雙重矛盾心理交織下；以致求生不得，欲死未能，才子佳人，聊有同慨矣！

是故先生出使中華文物薈萃之邦，雖則稗官野史，言情小說，汗牛充棟，不乏佳作，而先生祇擇青心才人之王翠翹傳而譯之，並易名為：「斷腸新聲」又名：「金雲翹傳」其寓意遙永，哀情悽鬱，可想見也。

聞先生於病榻獨留時，曾口占絕句：『不知三佰餘年後，天下何人泣素如？』

今日大雅云亡，祇不過百數十年耳。讀其遺詩，不覺令我愴然涕下，為先生揮洒一掬同情之淚！未審英魂在天之靈；其亦以我為知音者歟？

公元一九六一年

辛丑孟夏

安命居士書於養晦軒

詩

附錄阮攸先生(舟行即事)漢文
一首並譯成南音詩如下：

西粵山川多險巖，
行行從此向天涯，
崩崖怪石怒相向，
水鳥沙禽狎不飛，
天地扁舟浮似葉，
文章殘息弱如絲，
爲憐上國風光好，
莫鎖鄉情未放歸。

Bài thơ chữ nho trên đây là của cụ Nguyễn-Du khi xuất sứ Trung-Quốc làm, nay tôi xin dịch ra thơ nôm như sau :

Tây việt non-sông hiểm trở thay !
Phương trời dần bước tự hôm nay.
Chênh vênh hang núi nhô như đón,
Vồn vập chim cò mển chẳng bay,
Trời đất cánh buồm như chiếc lá,
Văn chương hơi thở tựa tơ dây !
Mén yêu thượng quốc phong quang đẹp,
Thuyền chũu lòng quê mõi chửa quay.

TRƯƠNG-CAM-VŨ dịch.

譯罷越南大詩人阮攸先生『斷腸新聲』詩集有感！謹爲阮才子與王美人合詠一首，藉申悵惻之忱！

新聲吟罷倍傷情！腸斷悽然百感生！
鴻嶺雲封歸隱徑，錢塘潮嘯泛冤聲。
忠心未脫簪纓累，孝思徒辜綰髮盟。
詩韻琴音千載下，佳人才子不平鳴！

嗟夫！紫綬束身，徒辜素志。紅顏何罪？竟喪碧瀾！是故詩韻琴音，悵惻悵惻，如怨如慕，如泣如訴，千載之下猶帶餘哀也。

譯者：安命居士題

Dịch xong tập thơ Đoạn-Tràng Tân-Thanh. của đại-thi-sĩ Nguyễn-Du tiên-sinh, chúng tôi lấy làm cảm khái, nên có làm một bài thơ chữ Hán đề viếng chung cụ Nguyễn với nàng Kiều, xin dịch ra thơ nôm dưới đây :

Tân-thanh ngâm đọc xót tim gan.
Trăm nỗi đau thương đứt đoạn tràng !
Hồng-Lĩnh mây che nơi ần dật,
Tiền-Đường sóng dập tiếng kêu oan,
Lòng trung chưa thoát trâm-anh lụy,
Chữ hiếu đành quên thệ-hải tàn,
Ngàn thừa đồn thơ vắng vắng tiếng,
Bất bình, tài-tử, mỹ-nhân, than !

AN MỆNH CƯ SĨ ĐỀ

BẠN ĐỌC CHÚ Ý :

Muốn đề các bạn được hiểu rõ cốt truyện nàng Kiều trong tập thơ này, và muốn đề các bạn tiện việc sưu tầm cùng thưởng thức văn-chương cổ điển có liên quan đến tập thơ này, nên tôi xin ghi chép vào đoạn dưới, về lược sử cô Vương-thúy-Kiều, với những bài văn thơ chữ Hán của nàng Kiều trong nguyên bản Thanh-Tâm Tài-Nhân, và một số bài thơ chữ Hán của cụ Nguyễn-Du trong thi-tập Thanh-Hiên.

附注：

爲今讀者諸君明瞭本詩集之內容事蹟，及便於搜查研讀有關本詩集之漢學文章起見，特將王翠翹史略，及青心才人翹傳原本內之漢文詩詞多篇，暨阮攸先生清軒前後集漢文詩摘要附錄書後。以便參閱。

附錄范貴適先生詠「斷腸新聲」題傳詩：

**Phụ lục bài thơ vịnh-kiều bằng chữ Hán của Ông
PHẠM-QUÝ-THÍCH**

佳人不是到錢塘， 半世煙花債未償。

Giai-nhân bất thị đáo Tiền-Đường, Bán thế yên Hoa trái vị thường

玉面豈應埋水國， 冰心自可對金郎。

Ngọc diện khởi ưng mai thủy quốc, Băng tâm tự khả đối Kim-lang.

斷腸夢裡根緣了， 薄命琴終怨恨長！

Đoạn-trường mộng lý căn duyên liễu, Bạc-mệnh cầm chung oán hận trường.

一片才情千古累， 新聲到底爲誰傷？

Nhất phiến tài tình thiên cổ lũy, Tân-thanh đáo để vì thủy thương?

VINH KIỀU

Cụ PHẠM-QUÝ-THÍCH tự dịch ra thơ nôm.

Gióp nước Tiền-Đường chẳng rửa oan,

Yên Hoa chưa trả nợ hồng nhan.

Lòng tơ còn vướng chàng Kim-Trọng,

Gót ngọc khôn đành giãc thủy quan.

Nửa gối đoạn-trường tan giãc điệp,

Một dây bạc-mệnh đứt cầm loan.

Cho hay những kẻ tài-tình lắm,

Trời bắt làm gương đề thế - gian.

VINH KIỀU THƠ NÔM :

NGUYỄN-CAN-MỘNG dịch

Vì chẳng đến kiếp sông giời,

Yên hoa còn nợ nửa đời chưa xong,

Nỡ vui mặt ngọc dầy sông,

Lòng bằng tuyết chẳng thẹn cùng Kim-lang,

Cần duyên vì giãc Đoạn-Trường,

Cung đàn bạc - mệnh oán thương còn dài !

Tài-tình là lũy muốn đời.

Khúc Tân-Thanh ấy vì ai đau lòng ?

HỒI THỨ NHẤT 第一回

Mộng đào mà sinh, bạc mệnh triệu trung hoa nửa úa
Tiếng đàn như oán, Đoạn-tràng phổ lựa khúc Tân-thanh.

夢桃而生，半謝早徵薄命兆
鳴琴似怨，一篇新譜斷腸聲

*Mộng đào nhũ sinh, bán tạ tảo trung bạc mệnh triệu
Minh cầm tự oán nhất thiên tán phổ Đoạn - tràng thanh.*

Trăm năm trong cõi người ta.

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.

Trải qua một cuộc bể dâu.

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

1. 逆旅人生百歲中。命才兩字巧相冲。
一經滄海桑田變。目擊心傷紀往踪。

*Nghịch lữ nhân sinh bách tuế trung
Mệnh tài lưỡng tự xảo tương xung
Nhất kinh thương hải tang điền biến
Mục kích tâm thương kỷ vãng tung*

Lạ gì bỉ sắc tư phong

Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen

Cáo thơm làn giở trước đèn

Phong tình cỏ lục còn truyền sử-xanh.

2. 莫怪斯豐彼嗇慳，蒼天偏慣妬紅顏。
細翻香稿燈前閱，恨史風情古錄間。

*Mạc quái tư phong bỉ sắc san
Thương-thiên thiên quán đố hồng - nhan
Tế phiên hương cảo đăng tiền duyệt
Hận sử phong - tình cỏ - lục gian.*

Phụ chú: mỗi bài thơ chia ra nguyên văn, dịch văn, và dịch văn đọc âm như trên.

附註：上列詩章，開始四句爲南音詩原文，其次爲漢文譯詩第一首（附1字）再次爲漢文越南音直譯，順流而下，均照上官方式，依次編譯。

Rằng năm Gia-Tĩnh triều Minh,
Bốn phương phẳng-lặng, hai kinh vững vàng.
Có nhà Viên-Ngoại họ Vương,
Gia-tư nghĩ cũng thường thường bậc trung.

3. 據說明朝嘉靖中，四方清泰兩京隆。
王翁員外涓聲望，家道尋常也不豐。

*Cứ thuyết Minh-triều Gia-Tĩnh trung
Tứ phương thanh thái lưỡng kinh long
Vương ông Viên-ngoại quyen thanh-vọng
Gia-tư nghĩ cũng thường thường bậc trung.*

Một trai con thứ rớt lòng,
Vương-Quan là chữ, nối dòng nho-gia.
Đầu lòng hai ả Tố-Nga,
Thúy-Kiều là chị em là Thúy-Vân.

4. 老蚌生珠叶夢熊，王觀命字繼儒風。
素娥首誕雙嬌女，翹姊雲姑繡閣中。

*Lão bạng sinh châu hiệp mộng hùng
Vương-Quan mệnh tự kế nho-phong
Tố-Nga thủ đản song kiều nữ
Kiêu tỷ, Vân cô tú các trung.*

Mai cốt cách. Tuyết tinh-thần,
Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.

5. 素梅骨格清於鶴，傲雪精神淡若仙。
各有豐姿稱絕代，十分春色倍銷魂。

*Tố mai cốt cách thanh ư hạc
Ngạo tuyết tinh-thần đạm nhược tiên
Các hữu phong tư xứng tuyết đại
Thập phân xuân sắc bội tiêu hồn.*

Vân xem trang-trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy-đặn, nét ngài nở nang.
Hoa cười ngọc thốt đoan-trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

6. 翠雲莊重別含姿，月臉蛾眉滿且舒。
語吐珠璣花解笑，髮光雲避雪輸肌。

*Thúy-Vân trang-trọng biệt hàm tư
Nguyệt kiêu, nga my, mãn thả thư
Ngữ thổ châu cơ hoa giải tiếu
Phát quang vân tẩn tuyết thâu cơ.*

Kiều càng sắc sảo mặn-mà,
So bề tài sắc, lại là phần hơn.
Làn thu thủy, nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.

7. 伶俐溫柔是翠翹，才華風韻更高標。
春山嫵媚秋波轉，柳羨娥眉花妬嬌。

*Linh-lợi ôn-nhu thị Thúy-Kiều
Tài hoa phong-vân cánh cao tiêu
Xuân sơn mỹ ngy thu ba chuyển
Liễu tiển nga my hoa đố kiều.*

Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
Sắc đành đòi một tài đành họa hai.
Thông-minh vốn sẵn tính trời,
Pha nghề thi-họa đủ mùi ca ngâm.

8. 傾國傾城別有香。才堪媲美色無雙。
聰明秀麗天生質。詩畫琴音更擅長。

*Khuyh quốc khuyh thành biệt hữu hương
Tài kham bệ mỹ sắc vô song
Thông-minh tú-lệ thiên sinh chất
Thi-họa cầm âm cánh thiện trường.*

Cung, thương, lầu bạc ngũ âm,
Nghề riêng ăn đứt Hồ cầm một trương.
Khúc nhà tay lựa nên xoang,
Một thiên « bạc-mệnh » lại càng nào nhàn.

9. 羽角宮商稔五音 • 藝高獨擅是胡琴 •
心聲指弄新腔譜 • 薄命篇成惱客深 •

Vũ, Giác, Cung, Thương năm ngũ âm
Nghề cao độc thiện thị Hồ cầm
Tâm-thanh chỉ lộng tân xoang phở
Bạc mệnh thiên thành nào khách thâm

Phong lưu rất mực hồng quần
Xuân xanh sắp xỉ tới tuần cập kê.
Em đêm trướng rủ màn che,
Tường đông ong bướm đi về mặc ai.

10. 紅裙隊裡特風流 • 荏苒及笄已屆秋 •
綉閣輕幃深鎖寂 • 東牆蜂蝶漫追求 •

Hồng quần đội lý đặc phong lưu
Nhậm nhiệm cập kê dĩ giới thu
Tú các khinh vi thâm tỏa tịch
Đông tường phong diệp mạn truy cầu

HỒI THỨ 2 第二回

Tảo mộ viếng Đạm-Tiên băng khuâng tình tứ,
Du xuân gặp Kim-Trọng bên lén duyên ta.

陌路吊淡仙 • 空生情愫 • 遊春遇金重 • 畢竟緣慳 •

Mạch lộ diêu Đạm-Tiên, không sinh tình tổ,
Du xuân ngộ Kim-Trọng tất cảnh duyên san.

Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

11. 春日晴明燕弄梭 • 韶光九十六旬過 •
無邊芳草連天碧 • 數點梨花雪映柯 •

Xuân nhật minh minh yến nghịch梭
Thiều quang cửu thập lục tuần qua.
Vô biên phương thảo liên thiên bạch
Số điểm lê hoa tuyết ánh khoa

Thanh-minh, trong tiết tháng ba,
Lễ là tảo-mộ, hội là Đạp thanh.

Gần xa nô-nức yến-anh
Chị em sắm-sửa bộ-hành chơi xuân.

12. 三春佳節是清明，掃墓相沿例踏青。

踴躍燕鶯喧遠邇，輕裝姊妹動遊情。

*Tam xuân giai-tiết thị thanh-minh
Tảo-mộ tương duyên lệ Đạp thanh
Dũng được yến-oanh huyên viễn nhĩ
Khinh trang lý muội động du tình.*

Đạp-dìu, tài-tử, giai-nhân,
Ngựa xe như nước, áo quần như nen.
Ngõn-ngang gò đóng kéo lên,
Thoi vàng hồ rắc tro tiền giấy bay.

13. 佳人才子汗漫遊，車馬衣冠百滙流。

景景塚墳堆起處，紙灰冥鏹滿荒丘。

*Giai-nhân tài-tử hãn man du
Xe-ma y-quan bách hồi lưu
Lũy lũy trùng phần đới khởi xư
Chỉ khỏi minh cữung mẫn hoang khâu*

Tà tà bóng ngả về tây,
Chị em thơ-thần dan tay ra về.
Bước lèn theo ngọn tiêu-kê,
Lần xem phong-cảnh có bề thanh-thanh.

14. 斜斜日影漸沉西，姊妹踟躕携手歸。

信步小溪沿路去，流觀景色別清淒。

*Tà tà nhật ảnh tiệm trầm tây
Tỷ-muội tri-trù huề thủ qui
Tín bộ tiểu Khê duyên lộ khứ
Lưu quan cảnh sắc biệt thanh thê*

Nao nao dòng nước uốn quanh,
Nhịp ^{Nhịp} Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.

Sè sè năm đất bên đường,
Dầu dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.

15. 潺潺宛渾碧溪流，小小平橋巖脚浮。
傍徑斜斜孤塚立，淒淒青草半黃愁。

Sàn sàn uyên thiên bích khê lưu
Tiều tiều bình kiều nham cước phù.
Bàng kinh tà tà cỏ trũng lập
Thê thê thanh thảo bán hoàng sầu

Rằng: « Sao trong tiết thanh-minh,
« Mà đây hương khói vắng tanh thế mà? »

Vương-quan mới dẫn gần xa :
« Đạm - Tiên nàng ấy xưa là ca nhi.

16. 翹云佳節竟何因，拋冷香煙罕客聞？
引古王觀推往跡；淡仙歌妓是前身。

Kiều vân : Giai tiết cánh hà nhân ?
Phao lãnh hương yên hãn khách văn ?
Dẫn cổ Vương-quan thôi vắng thích
Đạm-Tiên ca kỹ thị tiền thân.

« Nỗi danh tài sắc một thì,
« Xôn xao ngoài cửa, hiếm gì yến anh.
« Phận hồng nhan có mỏng manh,
Nửa chừng xuân, thoát gầy cành thiên hương.

17. 才色當年噪一時，門前不少蝶蜂痴。
紅顏刳信原單薄，春半天香折嫩枝。

Tài sắc đương niên噪 nhất thời
Môn tiền bất thiếu điệp phong si,
Hồng nhan kiếp tín nguyên đơn bạc
Xuân bán thiên hương triết nộn chi.

Có người khách ở viễn phương,
Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi.
Thuyền tình vừa ghé đến nơi,
Thi đà trâm gãy bình rơi bao giờ.

18. 邈方佳客有知音，聞說芳名不遠尋。
一棹情舟方泊岸，何期簪折已瓶沉。

*Hà phương giai khách hữu tri-âm
Vân thuyết phương-danh bất viễn tìm
Nhất trạo tình chu phương bạc ngạn
Hà kỳ trâm triết dĩ bình trầm*

Buồng không lạnh ngắt như tờ,
Dấu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh.
Khóc-than khôn xiết sự tình,
Kẻ vô-duyên ấy là mình với ta.

19. 空房寂寞冷如冰，車馬跡封蘚痕青。
淚洒無窮傷感集！緣慳底事我兼卿？

*Không phòng tịch-mịch lãnh như băng
Xe mà tích phong tiền ngạn thanh
Lệ sai vô cùng thương cảm tập!
Duyên san đề sự ngã kiêm khanh ?*

Đã không duyên trước chẳng mà,
Thì chi chút ước gọi là duyên sau.

Sấm-sanh nếp tử, xe châu,
Vùi nông một nắm mặc dầu cỏ hoa.

20. 生前緣結既無由，略把來生緣締修。
棹柳犢車輕送殯，閑花孤塚任生愁。

*Sinh tiền duyên kết kỷ vô do
Lược bỏ lai sinh duyên dĩ tu
Tử quách độc xa khinh tống tân
Nhân hoa cô trủng nhậm sinh sầu.*

Trải bao thử lặn ác tà,
Ấy mờ vô chủ ai mà vướng thăm.
Lòng đâu sẵn mối thương tâm,
Thoạt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa.

21. 幾經免沒與烏沉，無主孤墳罕客尋。
底事傷心多感觸，翹聞珠洒淚泫泫。

*Kỷ kinh thử một dử ố trầm
Vô chủ cô phần hãn khách tìm
Đề sự thương tâm đa cảm xúc
Kiều văn châu saí lệ sầm sầm.
Đau-đớn thay phận đàn bà,*

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung,
Phũ-phàng chi bấy Hóa công !
Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha.

22. 劇憐生爲女兒身，薄命諺同豈有分。
怪底化工多作弄，紅顏飄泊沒青春。

*Kịch lân sinh vị nữ nhi thân
Bạc-mệnh ngạn đồng khởi hữu phân
Quái đề hóa công đa tác lộng
Hồng nhan phiêu bạc một thanh-xuân*

Sống làm vợ khắp người ta,
Hại thay thác xuống làm ma không chồng !
Nào người phượng chạ loan chung ?
Nào người tích lục tham hồng là ai ?

23. 生前恥爲萬人妻，死作無夫鬼影凄。
鸞侶鳳儔知孰是？憐香惜玉有誰窺？

*Sinh tiền sỉ vị vạn nhân thê
Tử tác vô phu quỷ ảnh thê
Loan lữ phượng trù tri thực thị ?
Lận hương tích ngọc hữu thù khuy ?*

- Đã không kẻ đoái người hoài,
 Sẵn đây ta thắp một vài nén hương.
 Gọi là gặp-gỡ giữa đường,
 Họa là người dưới suối vàng biết cho:
 24. 往來憑吊既無人，略把清香幾柱薰。
 陌路相逢聊悼惜，黃泉逝者可知聞？

*Vãng-lai bằng diếu ký vô nhân
 Lược bả thanh hương kỷ trụ huân
 Mạch lộ tương-phùng liêu diếu tích
 Hoàng thuyền thệ giả khả tri văn.*

- Làm dầm khăn khứa nhỏ to,
 Sụp ngòi, vài gặt trước mờ, bước ra.
 Một vùng cỏ ấy bóng tà,
 Gió hiu-hiu thổi một vài bông lau.
 25. 喃喃禱祝暗生悲，伏拜墓前步轉歸。
 一帶斜陽荒草色，幾莖風蓼晚淒淒。

*Nam nam đảo chúc ám sinh bi
 Phục bái mộ tiền bộ chuyển quy
 Nhất dải tà dương hoang thảo sắc
 Kỳ hành phong liễu văn thê thê.*

- Rút râu sẵn dặt mái đầu,
 Vạch da cây, vịnh bốn câu ba vần.
 Lại càng mê-mẩn tâm thần,
 Lại càng đứng lặng tàn ngàn chẳng ra.
 26. 信手拈來髻上簪，樹邊絕句刻哀吟。
 心神更覺添惆悵，呆佇悄然感慨深！

*Tin thủ niêm lai kế thương trâm
 Thụ biên tuyệt cú khắc ai ngâm
 Tâm thần cánh giác thêm trù trướng
 Ngốc trữ liễu nhiên cảm khái thâm*

Lại càng ủ-dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối, châu xa vẫn dài.
Vân rằng : chị cũng nức cười,
Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa.

- .27 花容憔悴更傷悲，淚洒愁懷斷續珠。
雲笑翠翹真態，空餘熱淚哭仙姝。

*Hoa dong liễu tụy cánh thương bi
Lệ sái sầu hoài đoạn tục châu
Vân tiếu Thúy-Kiều chân hám thái
Không dư nhiệt-lệ khóc tiên xu.*

Rằng : Hồng nhan tự nghìn xưa,
Cái điều bạc-mệnh có chừa ai đâu.
Nỗi-niềm tưởng đến mà đau,
Thấy người năm đó, biết sau thế nào ?

28. 翹說紅顏古已然，由來薄命信無偏。
前車每念心悲痛，鑑彼歌姝祇自憐。

*Kiều thuyết hồng-nhan cổ dĩ nhiên
Do lai bạc-mệnh tín vô thiên
Tiền xa mỗi niệm tâm bi thống
Giám bỉ ca xu (chu) chỉ tự lân.*

Quan rằng : Chị nói hay sao,
Một lời là một vận vào khó nghe.
Ở đây âm-khí nặng-nề,
Bóng chiều đã ngã dẫm về còn xa.

29. 觀雲吾姊竟何聞？一語識成莫等閒。
蕭索荒郊陰氣重，夕陽路遠早思還。

*Quan vân ngô tỷ cánh hà quan
Nhất ngữ sấm thành khởi đẳng nhan (nhân)
Tiêu sách hoang giao âm khí trọng
Tịch dương lộ viễn tảo tư hoàn.*

Kiều rằng những đáng tài-hoa,
Thác là thê-phách, còn là tình-anh.
Dễ hay tình lại gặp tình,
Chờ xem, ắt thấy hiển-linh bây giờ.

30. 翹云絕世才華輩，生秉精英死有靈。
情海同情相際遇，且看當見顯幽形。

*Kiều vân tuyệt thế tài hoa bối
Sinh bỉnh tinh-anh tử hữu linh
Tình hải đồng tình tương tế ngộ
Thả khan dương kiến hiển u hình.*

Một lời nói chưa kịp thừa,
Phút đầu trận gió cuốn cờ đến ngay.
Áo ào đổ lộc rung cây,
Ở trong giường có hương bay ít nhiều.

31. 一言未竟口方開，倏忽陰風捲霧來。
颯颯長林搖落葉，飄飄香息繞涓埃。

*Nhất ngôn vị cánh khẩu phương khai
Thúc hốt âm phong quyển độc lai
Táp táp tràng lâm dao lạc diệp
Phiêu phiêu hương tức nhiều quyên ai.*

Đè chừng ngọn gió làn theo,
Dấu giày từng bước in rêu rành-rành.
Mặt nhìn ai nấy đều kinh,
Nàng rằng: Này thực tinh-thành chẳng xa.

32. 定神細察風迴處，蓮步珊珊印蘚痕。
一草面生驚愕色，翹言真個是精魂。

*Định thần tế sát phong hồi xứ
Liên bộ san san ấn tiển ngân
Nhất bối diện sinh kinh ngạc sắc
Kiều ngôn chân cá thị tinh hồn.*

Hữu tình ta lại gặp ta,
 Chớ nề u-hiền, mới là chị em.
 Đã lòng hiên-hiện cho xem,
 Tạ lòng nàng lại nói thêm vài lời.

33. 多情邂逅我和卿，勿泥相知隔顯冥。
 招感精魂經示現，翹賡詩句表心情。

*Đa tình giải-cầu ngã hòa khanh
 Vội nể tương-trị cách hiên minh
 Chiêu cảm tinh hồn kinh thị hiện
 Kiều canh thi cú biểu lâm tình.*

Lòng thơ lại-láng bồi hồi,
 Góc cây lại vạch một bài cổ thi.
 Dùng dằng nửa ở nửa về,
 Nhạc vàng đâu đã tiếng nghe gần gần.

34. 油然騷興發詩心，樹上重題古調吟。
 倦戀遊思歸未得，馬鈴聲似近來臨。

*Du nhiên tao hứng phát thi lâm
 Thụ thượng trùng đề cổ điệu ngâm
 Quyển-luyến du-tư quy vị đắc
 Mã linh thanh tự cận lai lâm*

Trông chừng thấy một văn-nhân,
 Lỏng buông tay khấu bước làn dậm băng.
 Đề-huề lưng túi gió trăng,
 Sau lưng theo một vài thằng con con.

35. 遠見書生一表隆，坦途弛轡自從容。
 半囊風月提携趣，驥尾舒鞭有小僮。

*Viễn kiến thư-sinh nhất biểu long
 Thản đồ thả bì tự thông dong
 Bán nang phong-nguyệt đề huề thú
 Kì vĩ thư tiền hữu tiểu đồng,*

Tuyết in sắc ngựa câu đòn,
Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời.

Nẻo xa mới tỏ mặt người,
Khách đà xuống ngựa tới nơi tự-tình.

36. 白駒如雪恁輕肥，瀟灑天青混綠衣。
遠處細觀方認識，趨前下馬叙相知。

Bạch cầu như tuyết nhiệm kinh phi

Tiêu sái thiên thanh hỗn lục y

Viễn xứ tế quan phương nhận thức

Xu tiền hạ mã tự tương tri.

Hài văn lần bước dặm xanh,
Một vùng như thẻ cây quỳnh, cành dao.

Chàng Vương quen mặt ra chào,
Hai kiều e-lệ nép vào dưới hoa.

37. 文履輕移芳草徑，瓊枝玉樹一方名。
王觀相識趨迎揖，花下雙翹寂隱聲。

Văn lý khinh di phương-thảo kinh

Quỳnh chi Ngọc thụ nhất phương danh

Vương-Quan tương thức xu nghinh 迎

Hoa hạ xong kiều lịch ẩn thanh.

Nguyên người quanh-quất đâu xa,
Họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm-anh.

Nền phú-hậu, bậc tài-danh,
Văn-chương nét đất, thông-minh tính trời.

38. 彷彿斯人原不遠，金郎名重世簪纓。
天資豐厚才華輩，大塊文章賦性靈。

Phảng-phất tư-nhân nguyên bất viễn

Kim-Lang danh Trọng thế trâm-anh

Thiên tư phong-hậu tài hoa bối

Đại khối văn-chương phú tính linh.

Phong-tư tài-mạo tuyệt vời,
Vào trong phong-nhã ra ngoài hào-hoa.
Chung-quanh vẫn đất nước nhà.
Với Vương-Quan trước vẫn là đồng thân.

39. 才貌豐姿實可誇，內懷風雅表豪華。
同邦原是鄉鄰客，硯友王觀本不賒。

*Tài-mạo phong-tư thực khả khoa
Nội hoài phong-nhã biểu hào hoa
Đồng bang nguyên thị hương lân khách
Nghiên hữu Vương-Quan bản bất xa.*

Vẫn nghe thơm nức hương lân,
Một nền đồng-tước, khóa xuân hai Kiều.
Nước non cách mấy buồng thù,
Nhưng là trộm dấu, thăm yêu, chốc mòng.

40. 芳鄰久耳艷名標，銅雀春深鎖二喬。
咫尺雲山封綉閣，徒增幽慕夢魂銷。

*Phương-lân cửu nhĩ diễm danh tiêu
Đồng-tước xuân thâm toả nhị Kiều
Chỉ xích vân sơn phong tú các
Đồ lũng u mộ mộng hồn tiêu,*

May thay giải-cầu tương-phùng,
Gặp tuần đó lá thỏ lòng tìm hoa.
Bóng-hồng nhác thấy nẻo xa,
Xuân lan, thu cúc, mặt-mà cả hai.

41. 三生邂逅幸相遇，佳節尋芳遂蝶痴。
艷影遙窺稱絕色，春蘭秋菊兩相宜。

*Tam sinh giải-cầu hạnh tương ngộ
Giai tiết tầm phương toại điệp si
Diễm ảnh dao khuy xưng tuyệt sắc
Xuân lan, thu cúc, lưỡng tương nghi.*

Người quốc sắc kẻ thiên tài,
Tình trong như đã mặt ngoài còn e.
Chập-chờn cơn tỉnh cơn mê,
Rón ngời chẳng tiện, dứt về chĩnh khôn.

42. 奇逢國色與天才，一見傾心禮尚拘。
迷惘情懷醒似醉，依依惜別步趨趨。

Kỳ phùng quốc sắc dữ thiên tài
Nhất kiến khuynh tâm lễ thương cầu
Mê vờng tình hoài tỉnh tự túy
Y y tích biệt bộ tư thư

Bóng tà như giục cơn buồn,
Khách đà lên ngựa người còn ghé theo.
Dưới dòng nước chảy trong veo,
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.

43. 惹起離愁是落暉，佳人目送客騎歸。
一灣流水涓涓碧，橋畔斜陽柳影飛。

Nhạ khởi ly sầu thi lạc huy
Giai nhân mục tống khách kỳ quy
Nhất loan lưu thủy quyên quyên bích
Kiều bên tà dương liễu ảnh phi

HỒI THỨ 3 第三回

Mơ chi Đạm Tiên mộng đề thơ mười vận
Nhớ chàng Kim-Trọng mong đính ước trăm năm.

夢淡仙命題斷腸詩，
憶金重願訂同心結，

Mộng Đạm Tiên mệnh đề đoạn trường thi,
ức kim Trọng tư đính đồng tâm kết

Kiều từ trở gót trưởng hoa,
Mặt trời gác núi chiều đà thu không.
Gương Nga chênh chếch dờm song,
Vàng gieo ngấn nước cây lồng bóng sân.

44. 花幃翹轉步婷婷，日落西山入暮鉦。
冉冉東窗窺兔魄，金搖波影樹籠庭。

Hoa vi Kiều chuyển bộ phình đình
Nhật lạc tây sơn nhập mộ chình
Nhiễm nhiễm Đông song khuy thổ phách
Kim dao ba ánh thu lung đình.

Hải-đường là ngọn đông-lân,
 Giọt sương gieo nặng, cành xuân là-đà.
 Một mình lộng ngấm bóng ngà.
 Rộn đường gần với nổi xa bời-bời.

45. 海棠摇曳出東鄰，露滴枝頭艷影春。
 獨自悄然觀月色，撫今追昔思紛紜。

*Hải-đường dao duệ xuất đông-lân
 Lộ trích chi đầu diễm ảnh xuân
 Độc tự tiều nhiên quan nguyệt sắc
 Phủ kim truy tích tứ phân vân.*

Người mà đến thế thì thôi,
 Đời Phồn-hoa cũng là đời bỏ đi.
 Người đâu gặp-gỡ làm chi,
 Trăm năm biết có duyên gì hay không?

46. 如此人生怪可憐！繁華身世亦徒然。
 與君邂逅關何事？可有三生百歲緣？

*Như thử nhân sinh quái khả lân
 Phồn-hoa thân-thế diệc đồ nhiên
 Dĩ quân giải cữu quan hà sự
 Khả hữu tam sinh bách tuế duyên.*

Ngổn-ngang trăm mối bên lòng,
 Nên câu tuyết-diệu ngụ trong tính-tình.
 Chênh-chênh bóng-nguyệt xế màn,
 Tựa ngòai bên triện một mình thiu-thiu.

47. 百般愁緒梗心中，絕句吟成寫臆衷。
 橫透簾櫳侵月色，欄杆坐倚睡朦朧。

*Bách đoan sầu tự ngạch tâm trung
 Tuyệt cú ngâm thành tả ức trung
 Hoành thấu liêm lung xâm nguyệt sắc
 Lan-can tọa ỷ thụy mộng lung.*

Thoắt đâu thấy một tiểu -kiều,
Có chiều phong-vận, có chiều thanh-tân.
Sương in mặt, tuyết pha thân,
Sen vàng lãng-đăng như gần như xa.

48. 朦朧瞥見一仙姝，風韻清新別有姿。
雪印玉容冰潔體，姍姍蓮步似來遲。

*Mông lung miết kiến nhất liên xu (chu)
Phong vận thanh-lân biệt hữu tư
Tuyết ấn ngọc dung băng khiết thể
San san liên bộ tự lai trì.*

- Rước mừng đón hỏi dò-la:
Đào nguyên lạc lối đâu mà đến đây?
Thưa rằng: Thanh-khí. xưa nay,
Mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên?
49. 趨前恭迓殷勤問，迷路桃源何處來？
聲氣相投仙女說，日間款晤豈忘懷？

*Xu tiền cung nhạ ân-cần vấn
Mê lộ đào-nguyên hà xứ lai
Thanh khí tương đầu tiên nữ thuyết
Nhật gian khoản ngộ khởi vong hoài.*

- Hàn-gia ở mái tây-thiên,
Dưới dòng nước chảy bên trên có cầu.
Máy lòng hạ-cổ đến nhau,
Máy lời hạ-tứ ném châu gieo vàng.

50. 寒家不遠在西阡，流水平橋古岸邊。
幾許熱情勞顧盼，數篇金玉賜良言。

*Hàn-gia bất viễn tại tây thiên
Lưu thủy bình kiều cổ ngạn biên
Kỷ hứa nhiệt tình lao cố phán
Số thiên kim ngọc tứ lương ngôn,*

Vâng trình hội chủ xem tường,
Mà xem trong sổ đoạn-trường có tên.
Ấu đành quả-kiếp nhân-duyên,
Cùng người một hội một thuyền đầu xa.

51. 絕句云經會主評，斷腸簿裡早題名。
信知劫數前因定，共會同舟我與卿。

*Tuyệt cú vân kinh hội chủ bình
Đoạn tràng bạ lý tảo đề danh
Tin tri kiếp số tiền nhân định
Cộng hội đồng chu ngã dĩr khanh.*

Này mười bài mới, mới ra,
Câu thần lại mượn bút hoa vẽ-vời.
Kiều vâng lĩnh ý đề bài,
Tay tiên một vậy, đủ mười khúc ngâm.

52. 謹有新牌十首詞，生花筆賴吐仙詩。
翠翹領命書佳句，妙手揮成滿紙璣。

*Cẩn hữu tân bài thập thủ từ
Sinh hoa bút lại thổ tiên thi
Thúy-kiều lĩnh mệnh thư giai cú
Diệu thủ huy thành mãn chỉ cơ.*

Xem thơ nức-nở khen thăm.
Giá đành tú-khẩu cảm-tâm khác thường,
Ví đem vào tập đoạn-trường,
Thì treo giải nhất chi nhường cho ai.

53. 細閱詞章歎絕倫，錦心繡口實超羣。
如將編入斷腸集，必占魁名豈讓人。

*Tế duyệt từ chương thán tuyệt luân
Cầm tâm lú khẩu thực siêu quần
Như lương biên nhập đoạn-tràng tập
Tất chiếm khôi danh khởi nhường nhân.*

Thèm hoa khách đã trở hai,
Nàng còn cầm lại một hai tự tình.
Gió đâu sịch bức màn-mành,
Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm bao.

54. 花堦移玉返仙娥，挽客情深翹語多。
倏忽珠簾風捲動，驀然驚覺是南柯。

*Hoa giai di ngọc phản tiên nga
Vãn khách tình thâm Kiều ngữ đa
Thúc hốt châu liêm phong quyền động
Mạch nhiên kinh giác thị Nam Kha,*

Trông theo nào thấy đâu nào,
Hương thừa đường hăy ra vào đâu đây.
Một mình lưỡng-lự canh chày,
Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh!

55. 醒來四顧杳仙踪，彷彿猶聞蘭麝風。
獨自更闌添悵惘，憂懷來日思無窮。

*Tỉnh lai tứ cố yểu tiên tung
Phảng-phất do văn lan xạ phong
Độc tự canh lan thiêm trướng vô窮
Ưu hoài lai nhật tứ vô cùng.*

Hoa trôi, bèo giạt, đã đành,
Biết duyên mình, biết phận mình, thế thôi!
Nổi riêng lớp lớp sóng giời,
Nghĩ đời cơn lại sực - sùi đời cơn.

56. 殘花飄泊水萍身，自信生爲薄命人。
泛泛思潮多起伏。念來哽咽淚酸辛。

*Tàn hoa phiêu bạc thủy bình thân
Tự tín sinh vì bạc mệnh nhân
Phiển phiển tư trào đa khởi phục
Niệm lai ngạnh yết lệ toan lân.*

Giọng Kiều rền-rĩ trướng loan,
Nhà huyền chợt tỉnh, hỏi: Con-có gì ?
Cớ sao trần-trọc canh khuya,
Mầu hoa lê hãy đầm-đĩa giọt mưa ?

57. 翹自呻吟驚帳裡，萱幃驚覺問根由？
何因輾轉更闌夜？恍似梨花帶雨愁？

*Kiều tự thân ngâm loan trướng lý
Huyền vi kinh giác vấn căn do
Hà nhân triền chuyển canh lan dạ
Hoảng tự lê hoa dải vũ sầu.*

Thưa rằng: chút phận ngây thơ,
Dường sinh đôi nợ tóc-tơ chưa đền.
Buổi ngày chơi mả Đạm-Tiên,
Nhấp đi thoát thấy ứng liền chiêm-bao.

58. 稟云稚念隱懷憂，鞠育恩深未少酬。
畫向淡仙荒塚吊，夜間幻夢竟相投。

*Bẩm vân trĩ niệm ẩn hoài ưu
Cúc-dục ân thâm vị thiều thù
Chú hướng Đạm-Tiên hoang trủng diễu
Dạ gian huyền mộng cánh tương đầu.*

Đoạn-trường là số thế nào ?
Bà ra thế ấy, vịnh vào thế kia.
Cứ trong mộng triệu mà suy,
Phận con thôi có ra gì mai sau !

59. 斷腸薄命竟何如？題出詞牌詠若斯。
祇把夢徵來臆斷，此身日後不堪思！

*Đoạn-tràng bạc-mệnh cánh hà như
Đề xuất từ bài vịnh nhược tư
Chỉ bả mộng trưng lai ức đoán
Thử thân nhật hậu bất kham tư.*

Dạy rằng: Mộng-triệu cứ đâu?
« Bổng không mua nảo chuốc sầu, nghĩ nạo! »
Vâng lời khuyên-giải thấp cao,
Chưa xong điều nghĩ, đã dào mạch-Tương.

60. 論云夢幻原無據。底事空生煩惱由?
細領萱言多解釋。愁懷未斷淚湘流。

*Dự vân mộng huyễn nguyên vô cứ
Đề sự không sinh phiền-não do
Tế-lĩnh huyền ngôn đa giải-thích
Sầu hoài vị đoạn lệ tương lưu.*

HỒI THỨ 4 第四回

Đây đó đồng tâm, cầu-Lam đã tiện nẻo
Vui cười đứng mực, ngọc-bích vẫn nguyên màu.

彼此同心。藍橋有路。
言歡守志。白璧無瑕。

*Bỉ thử đồng tâm. Lam-Kiều hữu lộ..
Ngôn hoan thủ chí, Bạch-bích vô hà.*

Ngoài song thỏ-thẻ oanh vàng,
Nách tường bông-liễu bay ngang láng giềng.
Hiên tà bóng gác nghiêng-nghiêng,
Nỗi riêng, riêng chạnh tắc riêng một mình.

61. 清脆鶯聲透戶簾，牆邊柳絮撲鄰簷。
西軒殘月斜斜照。別帶愁懷寸緒添。

*Thanh-thúy oanh thanh thấu hộ liềm
Trường biên liễu như phác lân thiềm
Tây hiên tàn Nguyệt tà là là chiếu
Biệt dãi sầu hoài thốn lự thêm*

Chợ hay là giống hữu tình
Đố ai gỡ mối tơ-mành cho xong !
Chàng Kim từ lại thư-xong
Nỗi nằng canh-cánh bên lòng biếng khuây.

62. 多情自古爲情牽。誰解春蠶繭自纏？
郎自書窗歸去後。伊人秋水思綿綿。

*Đa tình tự cổ vì tình khiến
Thùy giải xuân tằm kiên tự triền
Lang tự thư song quy khứ hậu
Y nhân thu thủy tư miên miên.*

Sầu đông càng lắc càng đầy,
Ba thu dồn lại một ngày dài ghê !
Mây Tần khóa kín song the,
Bụi hồng lẻo-đẻo đi về chiêm-bao.

63. 舉盞消愁愁更愁，延長一日似三秋！
秦雲深鎖紗窗寂。縹緲芳踪夢裡求。

*Cử chân tiêu sầu sầu càng sầu
Diên trường nhất nhật tự tam thu
Tân vân thâm tỏa sa song tịch
Phiêu diêu phương lung mộng lý cầu.*

Tuần trăng khuyết đưa đầu hao,
Một mơ-tưởng mặt, lòng ngao-ngán lòng.
Buồng văn hơi lạnh như đồng,
Trúc se ngọn thỏ tơ chùng phim-loan.

64. 每當月缺燈殘夜，玉貌花容枉自思。
冰冷文房空寂寂，毫枯兔管弛絃絲。

*Mỗi dương nguyệt khuyết đăng tàn dạ
Ngọc mạo hoa dung uổng tự tư
Băng lãnh văn-phòng không tịch-tịch
Hào khô thỏ quản thả huyền ti.*

Mành tương phơn-phớt gió đàn,
 Hương ngậy mùi nhớ, trà khan giọng tình.
 Ví chẳng duyên nợ ba sinh,
 « Làm chi những thói khuynh-thành trêu người. » ?

65. 拂拂薰風簾捲舒。茶香情調渴相如。
 若非緣注三生締。怎把傾城惹我痴？

*Phất phất huân phong liềm quyển thư
 Trà hương tình điệu khát tương - Như
 Nhược phi duyên chú tam sinh để
 Trầm bả khuynh thành nhạ ngã si.*

Bâng-khuâng nhớ cảnh nhớ người,
 Nhớ nơi kỳ-ngộ vội dời chân đi.
 Một vùng cỏ mọc xanh rì,
 Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu !

66. 惘然思景復思人。追憶奇逢訪玉真。
 一帶芊芊芳草色。碧溪清澈寂無聞！

*Võng nhiên tư cảnh phục tư nhân
 Truy ức kỳ phùng phỏng ngọc trần
 Nhất dải thiên thiên phượng-thảo sắc
 Bích khê thanh triệt tịch vô văn.*

Giỗ chiều như gọi cơn sầu,
 Vi-lô hiu-hắt như màu khơi trêu.
 Nghề riêng nhớ ít tưởng nhiều,
 Xăm xăm đề nẻo Lam-Kiều làn sang.

67. 晚風習習湧愁潮，蕭瑟蘆葭似弄嘲。
 苦勝相思唯悵念！孜孜刻意訪藍橋。

*Vãn phong tập tập dũng sầu triều
 Tiêu tất lư gia tự lộng chào
 Khổ thắng tương tư duy trường niệm
 Tư tư khắc ý phỏng Lam-Kiều.*

Thâm nghiêm kín cổng cao tường,
 Cạn dòng lá thắm dứt đường chim xanh.
 Lơ thơ tơ liễu buông mành,
 Con oanh học nói trên cành mĩa-mai.

68. 森嚴高閣扃朱扉，紅葉流枯青鳥稀。
 綠柳舒絲簾帳似，流鶯學轉若嘲譏。

*Sâm nghiêm cao các quỳnh chu phi
 Hồng diệp lưu khô thanh điều hi
 Lục liễu thư ty liềm trướng tự
 Nộn oanh học chuyển nhược chào ky.*

Mấy lần cửa đóng then cài,
 Đầy thềm hoa rụng biết người ở đâu?
 Tàn-ngàn đứng suốt giờ lâu,
 Đạo quanh chợt thấy mái sau có nhà.

69. 繡閣重門深鎖寂，芳踪何處滿庭花？
 徘徊久佇踟躕看，繞過迴簷鄰有家。

*Tú các trùng môn thâm toả tịch
 Phương tung hà xứ mãn đình hoa
 Bồi - hồi cửu trử tri trù khán
 Nhiếu quá hồi thiềm lân hữu gia.*

Là nhà Ngô-việt thương-gia.
 Buồng không để đó người xa chưa về,
 Lấy điều du-học hỏi thuê,
 Túi đàn cặp sách đề-huề dọn sang.

70. 越吳商賈是鄰居，房舍空留客未歸。
 遊學爲名求寄宿，琴書檢點入廂西。

*Việt-Ngô thương cổ thị lân cư
 Phòng sá không lưu khách vị quy
 Du học vị danh cầu ký túc
 Cầm thư kiểm-diểm nhập sường tây.*

Có cây có đá sẵn sàng,
Có hiên Lãm-Thúy nét vàng chưa phai.
Mừng thềm chốn ấy chữ bài,
Ba sinh ôu hân duyên trời chi đây !

71. 石山古樹多幽緻。金漆猶輝覽翠軒。
暗幸安排偏湊巧。三生奇遇豈天緣！

*Thạch-sơn cổ-thụ đa u trí
Kim lất do huy Lãm-Thúy-Hiên
Âm hạnh an-bài thiên thẫu sảo
Tam sinh kỳ-ngộ khởi thiên-duyên,*

Song hồ nửa khép cánh mây,
Tường đông ghé mắt ngày ngày hằng trông,
Tác gang động tỏa nguồn phong.
Tịt mù nào thấy bóng hồng vào ra.

72. 糊窗雲扇半檣封，日向東牆探望中。
咫尺仙源洞口隔，緲茫何處覓芳踪。

*Hồ song vân phiến bán linh phong
Nhật hướng đông tường thám vọng trung
Chỉ xích tiên nguyên động khẩu cách
Điều mang hà xích mệnh phương tung.*

Nhận từ quán khách lân la,
Tuần trăng thắm-thoát nay đà thêm hai.
Cách tường phải buổi êm trời,
Dưới đào đường có bóng người thướt-tha.

73. 回思客館盤桓際。荏苒蟾圓已兩週。
偶爾隔牆清麗日。桃間窈窕玉人遊。

*Hồi tư khách quán bàn hoàn lễ
Nhâm nhiễm thiềm viên dĩ lưỡng chu
Ngẫu nhĩ cách tường thanh lệ nhật
Đào gian yểu-diệu ngọc nhân du.*

Buông cầm xóc áo vội ra,
Hương còn thơm nức người đã vắng tanh.
Lần theo tường gấm dạo quanh,
Trên đào nhác thấy một cành Kim-thoa.

74. 拂袖停彈起步追，餘香馥郁杳仙姬。
牆邊繞道尋芳影，瞥見桃枝勝一釵。

*Phất tú đình đàn khởi bộ truy
Dư hương phức ức yểu tiên cơ
Tường biên nhiễu đạo tầm phương ảnh
Miết khiển bích đào lưu nhứt ihoa.*

Giơ tay với lấy về nhà,
«Này trong khuê-các đâu mà đến đây ?
« Gấm ôu người ấy báu này,
Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm ! »

75. 信手拈回書閣去，香閨何處物遺來？
細思得此佳人物，不是天緣豈易哉！

*Tin thủ niêm hồi thư các khứ
Hương khuê hà xứ vật di lai ?
Tế tư đắc thử giai nhân vật
Bất thị thiên duyên khởi dị tai !*

Liền tay ngấm-nghĩa biếng nằm,
Hãy còn thoang-thoảng hương trầm chưa phai.
Tan sương đã thấy bóng người,
Quanh tường ra ý tìm tòi ngẩn-ngơ.

76. 忘餐廢寢細摩觀，嫋嫋餘香氣若蘭。
拂曉已窺芳影動，沿牆搜索自盤桓。

*Vong san phế lẫm tế ma quan
Niều niều dư hương khí nhược lan
Phất hiều dĩ khuy phương ảnh động
Duyên tường sừ sách tự bàn hoàn.*

Sinh đà có ý đợi chờ,
Cách tường lên tiếng xa đưa ước lòng :
Thoa này bắt được hư-không,
Biết đâu Hợp-Phố mà mong châu về?

77. 情郎有意待紅顏。試探牆邊起語關。
拾得金釵無主物。何方合浦望珠還？

*Tình lang hữu ý đãi hồng nhan
Thí thám tường biên khởi ngữ quan
Thập đắc Kim-thoa vô chủ vật
Hà phương Hợp-Phố vọng châu hoàn.*

Tiếng Kiều nghe lọt bên kia:
Ơn lòng quân-tử sá gì của rơi.
Chiếc thoa nào của mấy mươi,
Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao !

78. 翹聲清脆隔牆聞。原壁難忘裴度君。
微物金釵何足道。利輕義重實超羣！

*Kiều thanh thanh thúy cách tường văn
Nguyên bích nan vong Bùi-Độ quân.
Vi vật kim thoa hà túc đạo
Lợi khinh nghĩa trọng thực siêu quần.*

Sinh rằng luân-lý ra vào,
Gần đây nào phải người nào xa xôi.
Được rày nhờ chút thơm rơi,
Kề đà thiếu nảo lòng người bấy nay.

79. 生云閨里時來去。近屬鄰居本不遙。
獲此藉沾香澤及。聊償夙願夢魂銷。

*Sinh vân lư lý thời lai khứ
Cận thuộc lân cư bản bất dao
Hoạch thử tạ chiêm hương trạch cập
Liên thường túc nguyện mộng hồn tiêu.*

Bấy lâu mới được một ngày,
Dừng chân, gạn chút niềm tây gọi là.
Vội về thêm láy của nhà,
Xuyến vàng đôi chiếc, khăn là một vuông.

久慕今朝喜值卿，俟當微物表心情。

80. 忙歸書舍將家物，金釧雙環巾一綾。

*Cửu mộ kim triều hỷ trị khanh
Sĩ đương vi vật biểu tâm tình
Mang quy thư xá tương gia vật
Kim-xuyến song hoàn cân nhất lăng.*

Thang mây đón bước ngọn tường,
Phải người hôm nọ rõ - ràng, chẳng nhe.

Sượng-sùng giữ ý rụt-rè,
Kẻ nhìn tỏ mặt, người e cúi đầu.

雲梯緩步跨牆浮，宿昔佳人眼底收。

81. 偏促忸怩多畏縮，金郎耽看翹低頭。

*Vân thê hoãn bộ khóa tường phù
Túc tích giai-nhân nhãn đề thu
Cục súc nữu ný đa úy súc
Kim lang đam khán Kiều đề đầu.*

Rằng : từ ngẫu-nhĩ gặp nhau,
Thăm trông, trộm nhớ, bấy lâu đã chồn.

Xương mai, tính đã rủ mòn,
Lần-lữa, ai biết hãy còn hôm nay.

生云偶爾昔相逢，一往情深紀臆衷。

82. 梅骨支離添損瘦，何期今復覩娟容。

*Sinh vân ngẫu-nhĩ tích tương-phùng
Nhất vãng tình thâm kỷ ức trung
Mai cốt chi ly thiêm lôn sấu
Hà kỳ kim phục đồ quyên dung.*

Tháng tròn như gửi cung mây,
Trần trồn một phộn áp cây đã liêu.
Tiện đây xin một hai điều,
Đài gương soi đến dấu bèo cho chẳng ?

83. 月來猶似寄雲宮，抱柱痴情拚曲衷。
此際相逢聊訴臆，鏡台曾否鑑萍踪？

*Nguyệt lai do tự ký vân cung
Bạo trụ si tình biện khúc trung
Thử tế tương-phùng liễu lổ ưc
Kính đài tằng phủ giám bình tung.*

Ngàn-ngừ nàng mới thưa rằng :
Thối nhà băng tuyết, chất hàng phi-phong,
Dù khi lá thắm, chỉ hồng,
Nên chẳng thì cũng tại lòng mẹ cha.

84. 沉吟翹始回言說：家法霜嚴質菲葑。
縱使赤繩紅葉繫，從君也得體親衷。

*Trầm-ngâm Kiêu thủy hồi ngôn thuyết
Gia-pháp sương nghiêm chất phi-phong
Tung sử xích thắm hồng diệp hệ
Tòng quân dã đắc thể thân trung*

Nặng lòng xót liễu, vì hoa.
Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thưa !
Sinh rằng: Rày gió mai mưa,
Ngày xuân đã dễ tình-cờ mấy khi !

85. 惜柳憐花感客心，髻齡未解覆高深。
生云風雨時冥晦，邂逅春光豈易尋！

*Tích liễu lân hoa cảm khách tâm
Thiều linh vị giải phúc cao thâm
Sinh vân phong-vũ thời minh hối
Giải cầu xuân quang khởi dị tìm.*

Dù chẳng xét tám tình si,
Thiệt đây mà có ích gì đến ai?
Chút chi gán bó một hai,
Cho đành, rồi sẽ liệu bài mới-mạnh.

86. 芳心縱不察痴情，憔悴斯人豈益卿？
金諾片言聊取信，容當媒妁聘娉婷。

*Phương tâm túng bất sát si tình
Tiền-tuyết tư nhân khởi ích khanh
Kìm nặc phiến ngôn liêu thủ tín
Dong đương mới chước sinh phình đình.*

Khuôn thiêng dù phụ tác thành,
Cũng liều bỏ quá xuân-xanh một đời,
Lượng xuân dù quyết hẹp-hòi,
Công đeo-đuổi chẳng thiệt-thời lắm ru!

87. 穹蒼若負寸丹誠，拋却青春了此生。
倘使嬌懷終見拒，前功枉費我追卿。

*Khung thương nhược phụ thốn đơn thành
Phao khước thanh xuân liễu thủ sinh
Thảng sử kiều hoài chung kiến cự
Tiền công uổng phí ngã truy khanh.*

Lặng nghe lời nói như ru,
Chiều xuân dễ khiến, nét thu ngọ-ngù.
Rằng: trong buổi mới lạ-lùng,
Nề lòng, có lẽ cảm lòng cho đang!

88. 細聆郎語似催眠，易使秋波春意綿。
敢謂陌生方見許，盛情允却兩難言！

*Tế linh lang ngữ tự thôi miên
Dị sử thu ba xuân ý miên
Cảm vị陌 sinh phương kiến hứa
Thịnh-tình duẩn khước lưỡng nan ngôn.*

Đã lòng quân-tử đa mang,
Một lời vâng tạc đá vàng thủy chung.
Được lời như cởi tấm lòng'
Giở kim-thoa với khăn hồng, trao tay.

89. 既蒙君子愛憐深，一諾千秋訂石金。
得語情郎心解慰，金釵紅帕寄知音。

*Kị mông quân-lữ ái lân thâm
Nhất nặc thiên thu định thạch kim
Đắc ngữ tình lang tâm giải ỷ.
Kim thoa hồng mạt kị tri âm.*

Rằng: trăm năm cũng từ đây,
Của tin gọi một chút này làm ghi.
Sẵn tay khăn gấm, quạt quỳ,
Với cảnh thoa ấy tức thì đổi trao.

90. 良緣百歲從茲始，信物些微表曲衷。
隨手錦巾紈扇並，金釵壁贈更情濃。

*Lương-duyên bách tuế lòng tư thủy
Tin vật ta vi biểu khúc trung
Tùy thủ cầm càn hoàn phiến tịnh
Kim thoa bích lạng cảnh tình nung.*

Một lời gán-bó tát-giao,
Mái sau đường có xôn-xao tiếng người.
Vội-vàng lá-rụng, hoa rơi,
Chàng về viện sách nàng dời lầu trang.

91. 一言膠漆訂同心，簷背如聞人語音。
葉落花飛驚散去，粧樓書閣兩分襟。

*Nhất ngôn giao tấ định đồng tâm
Thềm bối như văn nhân ngữ âm
Diệp lạc hoa phi kinh tán khê
Trang lầu thư các lưỡng phân khâm.*

Từ phen đá biết tuổi vàng,
Tình càng thấm-thía, dạ càng ngẩn-ngơ.
Sông tương một giải nông sờ,
Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia.

92. 自從金石訂相知，情更濃兮心更痴。
一片相思湘水隔，書房繡閣兩偷窺。

*Từ lòng kim thạch đính tương tri
Tình cánh nồng hề tâm cánh si
Nhất phiến Tương tư tương thủy cách
Thư phòng tử các lưỡng thâu khuy.*

Một tường tuyết trở sương che,
Tin xuân đâu dễ đi về cho năng.
Làn làn ngày gió đêm trăng,
Thưa hồng rậm lục đã chừng xuân qua.

93. 片垣渾似雪霜封，春訊芳音豈易通。
輾轉花晨兼月夜，春歸綠蔭已疎紅。

*Phiến viên hồn tị tuyết sương phong
Xuân tín phương âm khởi dị thông
Triển chuyển hoa thần kiềm nguyệt dạ
Xuân quy lục ảm dĩ sơ hồng.*

Ngày vừa sinh-nhật ngoại gia,
Trên hai đường, dưới nữa là hai em..
Tưng-bừng sắm-sửa áo xiêm,
Biện dâng một lễ, xa đem tác thành,

94. 外戚欣逢生日慶，椿萱弟妹動行程。
衣冠整頓多欣忭，略具微儀表寸誠。

*Ngoại thích hân phùng sinh-nhật khánh
Xuân huyền tử muội động hành trình
Y quan chỉnh-đốn đa hân biện
Lược cụ vi nghi biểu thốn thành.*

Nhà lan thanh-vắng một mình,
Ngẫm cơn hội-ngộ đã đành hôm nay.
Thị-trân thức thức sẵn bày.
Gót sen thoăn-thoắt dạo ngay mái tường.

95. 幽閑獨自守香閨，細審良機此日諧。
款款時珍陳案上，輕輕蓮步向牆來。

*U nhân độc tự thủ hương khuê
Tế thẩm lương cơ thử nhật hài
Khoản khoản thời trân trần án thượng
Khinh khinh liên bộ hướng tường lai.*

Cách hoa, sẽ dựng tiếng vàng,
Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông,
Trách lòng hò-hững với lòng.
Lửa hương chốc để lạnh-lùng bấy lâu.

96. 隔花微吐玉金聲，花下情郎已佇聽。
怪煞卿心負我意，願香倏似冷淒清。

*Cách hoa vi thổ ngọc kim thanh.
Hoa hạ tình lang dĩ trửu thính
Quái sát khanh tâm phụ ngã ý
Nguyện hương thúc tự lãnh thế thanh.*

Những là đắp nhớ đôi sầu,
Tuyết sương nhuộm nửa mái đầu hoa râu,
Nàng rằng: gió bắt mưa cầm
Đã cam tộ với tri-âm bấy chầy.

97. 百般幽思疊閑愁，半鬢霜侵茉莉頭。
雨阻風翻翹作答，知音辜負妾之尤。

*Bách ban u tứ điệp nhân sầu
Bán tẩn sương sâm mặt-lệ đầu
Vũ trở phong phiêu kiều tác đáp
Tri-âm cô phụ thiếp chí ưu.*

Vắng nhà, được buổi hôm nay,
« Lấy lòng gọi chút ra đây tạ lòng »,
Lần theo núi giả đi vòng,
Cuối tường dường có nẻo thông mới rào.

98. 空幃今日慶相逢。聊把情懷報臆衷。
環繞假山沿路去。牆邊曲徑似新通。

*Không vì kim-nhật hỷ tương-phùng
Liều bả tình hoài báo ỷ trung,
Hoàn nhiên giả sơn duyên lộ khứ.
Tường biên khúc kính tựa làn thông.*

Xấn tay mở khóa động đào,
Rẽ mây, trông tỏ lối vào thiên-thai.
Mặt nhìn mặt càng thêm tươi,
Bên lời vạn-phúc, bên lời hàn-huyên.

99. 啟却桃源洞口鎖。撥開雲路見天台。
春風會面多欣色。萬福寒喧兩道來。

*Khải khước đào-nguyên động khẩu toả,
Bát khai vân lộ kiến thiên-thai.
Xuân phong hội diện đa hân sắc.
Vạn phúc hàn huyền lưỡng đạo lai.*

Sánh vai về chốn thư-hiên,
Góp lời phong-nguyệt, nặng nguyên non sông.
Trên yên, bút-giá thi-đồng,
Đạm-thanh một bức tranh tùng treo trên.

100. 並肩齊駕返書軒。風月情懷海誓宣。
案際詩筒兼筆駕。一幀蒼勁古松懸。

*Tịch kiên tề giá phản thư hiên,
Phong nguyệt tình hoài hải thệ tuyên,
Án tế thi đồng kiêm bút giá,
Nhất trình thương kính cổ tùng huyền.*

Phong sương được vẻ thiên-nhiên,
Mặt khen nét bút, càng nhìn càng tươi.

Sinh rằng : « Phác-họa vừa rồi,
« Phàm đề, xin một vài lời thêm hoa »

101. 風霜勁節得天然，堪嘆丹青入妙玄。
敢謂塗鴉方試筆，生花佳句乞題言。

Phong sương kinh tiết đắc thiên-nhiên,
Kham thần đan thanh nhập diệu huyền.

Cảm vị đồ nha phương thí bút,
Sinh hoa giai cú khất đề ngôn.

Tay tiên gió táp, mưa sa,
Khoảng trên, dừng bút thảo vài bốn câu.

Khen : « Tài nhả ngọc phun châu,
Nàng Ban Ả Tạ cũng đâu thế này !

102. 揮毫仙腕疾如風，絕句書成頃刻中。
咳吐珠璣才藻麗：班姬謝女信聊同。

Huy hào tiên uyển tạt như phong
Tuyệt cú thư thành khoảnh-khắc trung

Khái thoá châu cơ tài tảo lệ
Ban-Cơ Tạ-nữ tin liêu đồng!

« Kiếp tu xưa ví chứa đầy,
(Phúc nào nhắc được giá này cho ngang !)
Nàng rằng: « Trộm liếc dung-quang »,
Chẳng sân ngọc-bội, thời phường kim-môn.

103. 祇恐前生修行薄，福輕難得偶賢才！
翹云偷覩君丰度，佩玉金門國棟材。

Chỉ khủng tiền sinh tu-hạnh bạc,
« Phúc khinh nan đắc ngẫu hiền tài!

Kiều vân: « thâu thử quân phong độ »,
Bội ngọc kim-môn quốc đồng tài.

Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
Khuôn xanh biết có vuông tròn mà hay ?

Nhớ từ năm hầy thơ-ngây,
Có người tướng-sĩ đoán ngay một lời :

104. 姪翅自維薄命身，蒼天未必假良姻？
猶思幼小無知日，相士前言憶斷云：

Đình sí tự duy bạc mệnh thân,
Thương thiên vị tất giả lương nhân ?

Do tư ấu tiểu vô-tri nhật,
Tướng sĩ tiền ngôn ước đoán vân:

Anh-hoa phát-tiết ra ngoài,
Nghìn thu bạc-mệnh, một đời tài-hoa
« Trông người lại ngắm đến ta,
Một dày, một mỏng, biết là có nên ? »

105. 才華一世露鋒芒，薄命千秋怨恨長，
敢把君身將妾比，福基深淺豈同量？

Tài-hoa nhất thế lộ phong mang,
Bạc-mệnh thiên-thu oán hận tràng,
Cảm bả quân thân tương thiếp tử.
Phúc cơ thâm thiên khởi đồng lương ?

« Sinh rằng: « Giải-cấu là duyên,
« Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.
« Ví dù giải-kết đến điều,
Thì đem vàng đá mà liều với thân ! »

106. 生云邂逅是良緣，自古人爲定勝天。
縱使波翻鴛拆散，決將金石拚心堅！

Sinh vân giải cấu thi lương duyên
Tự cổ nhân vi định thắng thiên
Tung sử ba phiên uyên xách tán
Quyết tương kim thạch biện tâm kiên.

Đủ điều trung khúc ân-cần,
Lòng xuân phơi-phới, chén xuân tàng tàng.
Ngày vui ngắn chẳng đầy gang,
Trông ra, ác đã ngậm gương non đoài.

107. 多般愁態表情衷，蕩蕩春懷醉意濃。
畫短言歡何太促，烏輪已掛暮山中。

Đa ban cần-khẩn biểu tình trung
Đãng đẵng xuân hoài túy ý nung
Chú đoản ngôn hoan hà thái xúc
Ô luân dĩ quải mộ sơn trung.

Vắng nhà chẳng tiên ngồi dai,
Gĩa chàng, nàng mới kíp dời song-sa.
Đến nhà vừa thấy tin nhà,
Hai thân còn giở tiệc hoa chưa về.

108. 離家不便久傾心，揖別紗窗起整襟。
到舍始知親有信，花筵歡酌未歸臨。

Ly gia bất-tiện cửu khuynh tâm
ấp biệt sa song khởi chỉnh khâm
Đáo xá thủy tri thân hữu tấn
Hoa diên Hoan chúc vị quy lâm.

Cửa ngoài vội rủ rèm the,
Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình.
Nhật thừa gương gọi đầu canh,
Ngọn đèn trông lọt trướng huỳnh hắt hiu.

109. 門庭檢點帳紗籠，晚向荒園步促匆。
月上梢頭光掩映，螢幃寂寞透燈紅。

Môn đình kiểm điểm trướng sa lung,
Vãn hương hoang viên bộ xúc thông.
Nguyệt thượng tiêu đầu quang yểm ánh,
Huỳnh vi tịch-mịch thấu đặng hồng.

Sinh vừa tựa án thiu-thiu,
Giờ chiều như tỉnh, giờ chiều như mê.
Tiếng sen sẽ động giấc hòe,
Bóng trăng đã xế hoa lê lại gần.

110. 朦朧才子索邊歌，似醉如醒入寐時。
蓮步忽驚槐國夢，梨花月影玉人移。

Mông lung tài tử án biên khi.
Tự túy như tỉnh nhập寐 thì
Liên bộ hốt kinh Hoè quốc mộng
Lê hoa nguyệt ánh ngọc nhân đi.

Bâng-khuâng đỉnh-Giáp, non-Thần,
Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ-màng.
Nàng rằng : « Khoảng vắng đêm trường,
Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa.

111. 彷彿巫山神女峽，猶疑幻境夢天台。
翹云夜靜更闌後，惜柳憐花爲客來。

Phảng-phất vu-sơn thần-nữ-giáp
Do nghi huyền cảnh mộng Thiên-thai
Kiều vân dạ tĩnh canh lan hậu
Tích liễu lân hoa vị khách lai.

Bây giờ rõ mặt đôi ta,
« Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm-bao? »
Vội mừng làm lẽ rước vào,
Đài sen nói sếp, song đào thêm hương.

- 112 廬山此夕兩端詳，祇恐翻成夢一場。
拱手迎來香案列，蓮台燭影熱爐香。

Lư sơn thử tịch lưỡng đoan tường
Chỉ khùng phiên thành mộng nhất trường
Cung thủ nghinh lai hương án liệt
Liên-đài chúc ảnh nhiệt lô hương.

Tiên thề cùng thảo một trượng,
Tóc mây một món, dao vàng chia đôi.
Vàng trắng vàng-vặc giữa trời,
Đinh-ninh hai miệng, một lời song song.

113. 花箋一片草心情，髮截金刀結綰盟。
皎皎中天孤月朗，喃喃誓語兩同聲。

Hoa-tiên nhất phiến thảo tâm-tình
Phát triệt kim-đao kết quẩn-minh
Hiệu hiệu trung thiên cô nguyệt lằng
Nam nam thề ngữ lưỡng đồng thanh.

Tóc tơ căn-vặn tấc lòng,
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương.
Chén hà sánh giọng quỳnh-lương,
Dài là hương lộn, bình gương bóng lờng.

114. 縷陳絲髮訴情衷，刻骨銘心百歲同。
輕舉玉觴瓊液滿，鏡屏羅帶拂香風。

Lũ trần ti phát tố tình trung
Khắc cốt minh tâm bách tuế đồng
Khinh cử ngọc-thương quỳnh dịch mầu
Kính bình la dải phát hương phong,

Sinh rằng: « Gió mát trắng trong,
« Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam.
Chầy sương chưa nện cầu-Lam,
« Sợ làn-khân quá ra sòm-sờ chẳng? »

115. 生云月白風清夜，渴望心懷此日酬。
玉杵藍橋霜未搗，因循祇恐負深尤。

Sinh vân nguyệt bạch phong thanh dạ
Khát vọng tâm hoài thử nhật thù
Ngọc-chử Lam-kiều sương vị đảo
Nhân tuần chỉ khủng phụ thâm vu.

Nàng rằng : « Hồng-diệp xích thăng,
« Một lời cũng đã tiếng rằng tương-tri.
Đừng điều nguyệt nọ, hoa kia.
« Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai ».

116. 翹說赤繩紅葉緣，相知一語契金蘭。
漫從花月風情事，誠態相投豈見慳。

Kiều thuyết xích-thăng hồng-diệp duyên
Tương-tri nhất ngữ khế kim lan
Mạn tông hoa nguyệt phong tình sự
Thành-khẩn tương đầu khởi kiến san.

Rằng : « nghe nổi tiếng cầm đai,
« Nước non luống những lảng tai Chung-Ký ».
Thưa rằng : « Tiên kỹ sá chi !
« Đã lòng dấy đến, dấy thì phải vâng.

117. 久耳琴台玉韻奇，高山流水仰鐘期。
答云何補雕虫技，雅命傳來豈敢違。

Cửu nhĩ cầm đai ngọc vận kỳ
Cao-sơn lưu thủy ngưỡng Chung kỳ
Đáp vân hà bổ điêu trùng kỹ
Nhã mệnh truyền lai khởi cảm vi.

Hiên sau treo sẵn cầm-trăng,
Vội-vàng sinh đã tay nâng ngang mây.
Nàng rằng : « nghề mọn riêng tay,
« Làm chi cho bận lòng này lảm thân.

118. 胡琴似月掛高軒，手捧齊眉獻玉娟。
「小技絲桐」翹遜語：何勞君子意拳拳。

Hồ cầm tự nguyệt quải cao hiên
Thủ bồng tề my hiên ngọc quỳên
« Tiểu kỹ ti đồng » Kiêu tốn ngữ :
Hà lao quân-tử ý quỳên quỳên.

So đàn dây vũ, dây đàn,
Bốn dây to nhỏ theo vần cung, thương.
Khúc đầu Hán, Sở, chiến-trường,
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.

119. 慢弄輕撚文武音，宮商大小四絃尋。
何來漢楚沙場調，金鐵交鳴殺氣森。

Mạn lộng khinh nhiên văn vũ âm
Cung Thương đại tiểu tứ huyền tìm
Hà lai Hán Sở sa trường điệu
Kim thiết giao minh sát khí sâm.

Khúc đầu Tư-mã phượng cầu,
Nghe ra như oán, như sầu phải chăng !
Kê-khang này khúc Quảng-lãng,
Một rằng Lưu-thủy, hai rằng Hành-vân.

120. 求凰司馬曲相如，似怨如愁別有思。
忽奏稽康廣陵散，行雲流水唱新詩。

Cầu hoàng Tư-mã khúc Tương-Như
Tự oán như sầu biệt hữu tư
Hốt tấu Kê-Khang Quảng-Lãng-tán
Hành-vân lưu-thủy xướng tân thi.

Quà quan này khúc Chiêu-Quân,
 Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư-gia.
 Trong như tiếng hạc bay qua,
 Đục như nước suối mới sa nửa vôi.
 Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
 Tiếng mau sầm-sập như trời đổ mưa.
 Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
 Khiến người ngồi đó mà ngơ-ngẩn sầu.

121. 曲奏昭君出塞關，半懷君國半家山。
 清於玄鶴橫空唳，促若奔泉半下灘。
 颯颯渾如風掠過，瀟瀟驟似雨方瀾。
 萋萋一盞燈明滅，座客愁生憔悴顏。

Khúc tấu Chiêu-Quân xuất tái-quan,
 Bán hoài quốc bán gia san.
 Thanh ư huyền-hạc hoành không lệ,
 Xúc nhược bồn-tuyền bán hạ than.
 Táp-táp hồn như phong lượng quá,
 Tiều-tiêu sậu tự vũ phương lan.
 Huỳnh-huỳnh nhất trản đặng minh diệt,
 Toạ khách sầu sinh tiều-tự nhan.

Khi tựa gối, khi cúi đầu,
 Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày,
 Rằng: « Hay thì thật là hay,
 Nghe ra ngậm đắng, nuốt cay thế nào!

122. 托腮俯首恁悲傷，頻蹙雙眉九轉腸。
 堪嘆新聲真絕調，含辛茹苦怨偏長。

Thác tai phủ thủ nhâm bi thương
 Tần xúc song mi cửu chuyển tràng
 Kham thán Tân-Thanh chân tuyệt diệu
 Hàm tân như khổ oán thiên trường.

« Sô chi những bậc tiêu-tao,
« Dột lòng mình cũng nao nao lòng người ?

Rằng : « Quen mất nét đi rồi,
Tẻ vui, thôi cũng tính trời biết sao !

123. 何因撰弄凄清調，暗自神傷更惱人？

云是奴家天性慣，寡歡落落絕儔倫。

Hà nhân tuyển lộng thê thanh điệu
Ám tự thần thương cánh nảo nhân
Vân thị nô gia thiên tính quán
Quả hoan lạc-lạc tuyệt trừ luân !

« Lời vàng vâng lĩnh ý cao,
« Hoạ dần dần bớt, chút nào được không ».

Hoa hương càng tỏ thức hồng,
Đầu mày, cuối mắt, càng nồng tằm yêu.

124. 一番金玉佩良言，防漸杜微許改遷。

映靨燈花增艷色，秋波眉語倍堪憐。

Nhất phiên kim ngọc bội lương ngôn
Phòng tiệm đồ vi hứa cải thiên
Ánh yếp đăng hoa tăng diễm sắc
Thu ba my ngữ bội kham lân.

Sóng tình đường đã xiêu - xiêu
Xem trong âu-yếm có chiều lả-lơi.

Thưa rằng : « Đừng lấy làm chơi,
« Dẽ cho thưa hết một lời đã nao !

125. 春情動蕩暗波宣，舉止輕狂意倒顛。

且莫等閒翹寄語：望君容妾進微言！

Xuân tình động đẳng ám ba tuyên
Cử-chỉ khinh cuồng ý đảo-diên
Thả vật đẳng nhân Kiều ký ngữ
Vọng quán dung thiếp tiến vi ngôn.

« Vẻ chi một đóa yêu đào,
Vườn hồng, chi dám ngăn rào chim xanh.
« Đã cho vào bậc bổ-kính,
Đạo tông phu, lấy chữ trinh làm đầu.

126. 天桃蒲柳愧丰姿？幽鳥芳園敢阻窺。
既作荆釵裙布許，從夫貞潔是良規。

Yêu đào bồ liễu quý phong tư
U điều phương viên cảm trở khuy
Ký tác kinh thoa quần bổ hứa
Tòng phu trinh khiết thị lương quy.

« Ra tường trên Bộc trong dâu,
« Thì con người ấy ai cầu làm chi !
Phải điều ăn xổi ở thì,
Tiết trăm năm, nỡ bỏ đi một ngày !

127. 漫作桑間濮上遊，踰閨蕩婦孰追求。
偷歡苟合陽台夢，節喪百年一旦羞！

Mạn tác tang gian bộc thượng du
Du nhân dăng phụ thực truy cầu
Thâu hoan cầu hợp Dương-dài mộng
Tiết tắng bách niên nhất dẫu tu.

« Ngẫm duyên kỳ-ngộ xưa nay,
« Lúa đôi ai lại đẹp tày Thôi, Trương.
« Mây mưa đánh đổ đá vàng,
Quá chiều nên đã chán-chường yến-anh.

128. 憶昔奇緣佳話留，崔張美眷孰能儔。
雨雲摧倒金貞後，厭倦鶯花冷眼睷。

Ưc tích kỳ duyên giai thoại lưu
Thôi Trương mỹ quyến thực năng trù
Vũ vân tồi đảo kim trinh hậu
Yếm quyến oanh hoa lãnh nhỡn thu.

« Trong khi chấp cánh; liền cành,
« Mà lòng rẻ-rúng đã đành một bên !
« Mái tây đề lạnh hương nguyên,
Cho duyên đầm-thắm ra duyên bề-bàng.

129. 連枝比翼暗偷歡，個別心情已鄙看！

拋冷西廂香願後，良緣竟作扇秋捐。

Liên chi tỉ dục ám thâu hoan
Cá biệt tâm tình dĩ bỉ khan
Phao lãnh tây sương hương nguyên hậu
Lương duyên cảnh tác phiến thu quuyến.

« Gieo thoi, trước chẳng giữ giàng,
« Đề sau nên thẹn cùng chàng bởi ai ?
« Vội chi liễu ép hoa nài,
« Còn thân còn một đèn-bồi có khi ?

130. 投梭未解潔身先，羞對情郎咎孰愆？

折柳摧花何太急，青春猶在遂君願。

Đầu thoa vị giải khiết thân tiên
Tu đối tình lang cữu thực khiên ?
Triết liễu tồi hoa hà thái cấp ?
Thanh xuân do tại toại quán nguyên.

Thấy lời đoan-chính dễ nghe,
Chàng càng thêm nề, thêm vì mười phân.
Bóng tàu vừa nhợt vẻ ngân,
Tin đâu đã thấy cửa ngán gọi vào.

131. 出語端莊實可欽，情郎加倍愛憐深。

寒簷暗淡西斜月，房外忽傳報遠音。

Xuất ngữ đoan-trang thực khả khâm
Tình lang gia bội ái lãn thâm
Hàn thiềm ảm-dâm tây tà nguyệt
Phòng ngoại hốt truyền báo viễn âm.

HỒI THỨ 5 第五回

Sét đánh tin đưa, chàng Kim vội về hộ-táng
Xuân tươi mộng vỡ. Nàng Kiều đắm lệ đau thương !

噩訊忽傳，金郎奔喪。
好夢驚覺，翹姐悲哀。

Ngạc tấn hốt truyền, Kim lang bồn táng
Hảo mộng kinh giác, Kiều tả bi ai !

Nàng thì vội trở buồng thêu,
Sinh thì dạo gót sân đào vội ra.
Cửa sài vừa ngỏ then hoa,
Gia-đồng vào gửi thư nhà mới sang.

132. 佳人繡閣忙迴避，桃苑金郎急步趨。
門掩花門方啟處，小僮入稟遞家書。

Giai nhân tú các mang hồi ty,
Đào uyển kim lang kịp bộ xu.
Môn yếm hoa soạn phương khải xứ,
Tiểu-đồng nhập bầm đệ gia thư.

Đem tin thúc-phụ từ-đường,
Bơ vơ lữ-thán tha-hương đề-huê.
Liêu-dương cách trở sơn khê,
Xuân-đường kịp gọi sinh về hộ táng.

133. 訃聞叔父已仙遊，隻影他鄉旅殯愁。
遠涉遼陽山水隔，奔喪嚴令買歸舟。

Phó văn thúc-phụ dĩ tiên du
Chích ảnh tha-hương lữ tấn sầu
Viễn thiệp Liêu-Dương sơn-thủy cách,
Bồn tang nghiêm lệnh mãi quy chu.

Mảng tin xiết nỗi kinh-hoàng,
Bằng mình lên trước đài-trang tự tình.
Gót đầu mọi nỗi đình-linh,
Nỗi nhà tang-tóc, nỗi mình xa-xôi :

134. 噩訊傳來倍震驚，忙趨粧次表心情。
從頭細訴叮嚀語，喪事離情兩痛膺。

Ngạc tẩn truyền lai bội chân kinh,
Mang xu trang thứ biểu tâm tình.
Tòng đầu tế tử đình-ninh ngữ,
Tang sự ly tình lưỡng thống ưng.

« Sự đâu chưa kịp đôi-hỏi,
« Duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ.
« Tráng thề còn đó tro tro,
« Dám xa-xôi mặt, mà thừa-thốt lòng.

135. 好事須臾眼底煙，紅絲未及結良緣。
碧天月鑑鴛盟在，睽隔丹心敢改遷。

Hảo sự tu du nhõn đề yên,
Hồng tì vị cập kết lương duyên.
Bích-thiên nguyệt giám uyên - minh tại.
Khue cách đan tâm cảm cải thiên.

« Ngoài nghìn dặm, chốc ba đông,
« Mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy !
« Gìn vàng, giữ ngọc cho hay,
« Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời.

136. 喪制三秋千里隔，愁懷擺脫日猶深。
叮嚀珍重金玉體，海角天涯慰客心。

Tang chế tam thu thiên lý cách,
Sầu hoài bãi thoát nhật do thâm !
Đình ninh trân-trọng kim ngọc thể,
Hải giốc thiên nhai ủy khách tâm.

Tai nghe ruột rớt rời rời,
Ngập-ngừng, nằng mới giải lời trước sau :
« Ông tơ gàn-quái chi nhau,
« Chưa vui sum-hạp đã sầu chia-phôi !

137. 聆言心緒亂如麻，惆悵佳人語帶嗟：
月姊何因偏見妬，聚歡未賦已愁賒。

Linh ngôn tâm tợ loạn như ma,
Trù trường giai nhân ngữ đái ta :
Nguyệt lão hà nhân thiên kiến đố,
Tự hoan vị phú dĩ sầu xa !

« Cùng nhau trót đã nặng lời,
« Dầu thay mái tóc, dăm đời lòng tơ !
« Quán bao tháng đợi, năm chờ,
« Nghĩ người ăn gió, năm mưa, xót thàm.

138. 相將經已海誓深，鬢髮縱摧敢變心！
任使遷延耐歲月，風餐露宿悵知音。

Tương tương kinh nhĩ hải thệ thâm
Tấn phát tưng tời cảm biến tâm
Nhậm sử thiên diên nại tuế nguyệt
Phong san lộ túc trường tri âm.

« Đã nguyên đôi chữ đồng-tâm,
Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai.
« Còn non, còn nước, còn dài,
« Còn về, còn nhớ, đến người hôm nay ! »

139. 願結同心訂百年，抱琴誓不別移船。
青山綠水春長在，歸去思君意永綿！

Nguyện kết đồng-tâm đính bách niên,
Bảo cầm thệ bất biệt di thuyền.
Thanh-sơn lục-thủy xuân trường tại,
Quy khứ tư quân ý vĩnh miên !

Dùng-dàng chưa nỡ rời tay,
Vàng đông, trông đã đứng ngay nóc nhà.
Ngại-ngùng một bước, một xa,
Một lời trân-trọng, châu sa mấy hàng.

140. 縫緜離情難捨分・東簷已掛日輪新・
傷心從此關山隔・珍重一聲淚洒紛・

Khuyên quyền ly hoài nạn xả phân,
Đông thiềm dĩ quả nhật luân tân.
Thương tâm, tòng thử quan sơn cách,
Trân-trọng nhất thanh lệ sái phân.

Buộc yên, quảy gánh, vội-vàng,
Mối sầu xẻ nửa, bước đường chia hai.
Buồn trông phong-cảnh quê người,
Đầu cành quên nhật, cuối trời nhận thưa.

141. 鞍馬輕裝離恨多，平分愁緒賦驪歌。
他鄉入目傷心色，枝切鶻聲雁影疎。

An mã khinh trang ly hận đa,
Binh phân sầu tực phú lý ca.
Tha hương nhập mục thương tâm sắc,
Chi thiết Quyên thanh nhận ảnh sơ.

Não người cũ gió, tuần mưa,
Một ngày nặng gánh tương-tư một ngày.
Nàng còn đứng tựa hiên tây,
Chín hồi vắn-vít như vầy mối tơ.

042. 惱煞淒風苦雨時，離懷逐日倍相思。
西軒翹倚空惆悵，九轉愁腸似弄絲。

Não sát thê phong khổ vũ thì,
Ly hoài tực nhật bội tương tư.
Tây hiên Kiều ỷ không trừ trường,
Cửu chuyển sầu tràng tực lộng ti.

HỒI THỨ 6 第六回

Những lại tham quan. Vương ông hàm oan chịu tội,
Bán mình chuộc bố. Nàng Kiều lỡ bước xa cơ !

汚吏貪官，王翁蒙不白之冤。

賣身贖父，翹兒遭淪落之苦。

Ô lại tham quan. Vương ông mông bất bạch chi oan.
Mại thân thực phụ. Kiều nhi tao luàn lạc chi khổ ?

Trông chừng khói ngất song thưa,
Hoa trôi-giọt thấm, liễu xơ-xác vàng,
Thần-ngàn dạo bước lầu-trang.
Một đoàn màng thợ ngoại-hương mới về.

143. 佇看煙影綽紗窗，色褪殘花柳影黃。

迴步粧樓方悵惘，眷親祝壽返他鄉。

Trữ khan yên ảnh điều sa song,
Sắc thốn tàn hoa liễu ảnh hoàng.
Hồi bộ trang lầu phương trưởng vông,
Quyển thân chúc thọ phản tha-hương.

Hàn-huyền chưa kịp dãi-dề,
Sai-nha bỗng thấy bốn bề xô-xao.
Người nách thước, kẻ tay dao,
Đầu trâu, mặt ngựa, ào-ào như sôi.

144. 寒喧未及話從容，突見差衙四面充。

各別持刀兼帶尺，牛頭馬面勢洶洶。

Hàn-huyền vị cập thoại thung-đưng,
Đột kiến sai nha tứ diện sung,
Các biệt trì đao, kiêm dải xích.
Ngưu đầu, mã diện, thế hung hung.

Giã giang một lão một trai,
Một dây vô-lại buộc hai thâm tình.
Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh,
Rụng-rời khung-cửi tan-tành gổ-mai.

145. 枷扛老少兩囚身，一串凶徒縛至親。
滿室蒼蠅聲鼎沸，杼機拆散枕飛紛。

Giã giang lão thiếu lưỡng tù thân,
Nhất quán hung-đồ phọc chí thân.
Mãn thất thương-dăng thanh đỉnh phi,
Trữ cơ sách tán chằm phi phân.

Bồ tể-nhuyễn, của riêng tây,
Sạch-sành-sanh vết cho đầy túi tham.
Điều đâu ai buộc, ai làm?
Này ai đan dộp, giặt giùm bống dung?

146. 搜索私資兼細賴，貪囊飽括一庭空。
何來遽作非災事，羅織伊誰嫁禍凶。

Sưu sách tư tư kiêm tế nhuyễn,
Tham nang bão quát nhất đình không.
Hà lai cự tác phi, tai sự?
La chức y thùỵ gia hoạ hung?

Hỏi ra, sau mới biết rằng:
Phải tên xung-xuất tại thằng bán tơ.
Một nhà hoảng-hốt ngàn-ngơ,
Tiếng oan dậy đất, án ngờ lòà mây.

147. 根由尋究據傳云：絲販詞供誣捏陳。
一室張惶兼失措，冤聲震地案疑雲。

Căn do tầm cứu cứ truyền vân:
Ti phiến từ cung vu niết trần,
Nhất thất trương hoàng giai thất thổ,
Oan thanh chấn địa án nghi vân.

Hạ từ, van lạy suốt ngày,
Điếc tai lân-tuất, phũ tay tòi-tàn.
Giường cao rút ngược dây oan,
Dầu là đá cũng nát gan, lọ người!

148. 低聲儘日漫哀求，憐恤徒呼亂扑抽。
倒吊懸樑冤索結，任教鐵石也生愁！

Đê thanh tận nhật mạn ai cầu
Lân-tuất đồ hô Loạn phác trừu
Đảo-diều huyền lương oan sách kết
Nhậm giao thiết thạch dã sinh sầu.

Mặt trông đau-đớn rụng-rời,
Oan này có một kêu trời, nhưng xa.
Một ngày, lạ thói sai-nha,
Làm cho khốc-hại chẳng qua vì tiền.

149. 目睹心傷怪可憐，驚人冤索漫呼天！
向來莫怪差衙態，殘酷相加祇爲錢。

Mục đồ tâm thương quái khả lân,
Kính nhân oan-án mạn hô thiên!
Hương lai mặc quái sai nha thái,
Tàn khốc tương gia chỉ vị tiền,

Sao cho cốt-nhục vẹn-toàn ?
Trong khi ngộ-biến tông quyền, biết sao ?
Duyên hội-ngộ, đức cù-lao,
Bên tình, bên hiếu, bên nào nặng hơn ?

150. 何計能令骨肉全，隨機應變要從權。
劬勞鞠育兼奇遇，孝道駕盟孰取捐？

Hà kế năng linh cốt nhục toàn,
Tùy-cơ ứng-biến yếu tông quyền.
Cù-lao cúc-dục kiêm kỳ-ngộ,
Hiếu đạo uyên minh thực thủ quyền ?

Đề lời thệ hải minh sơn,
Làm con trước phải đền ơn sinh-thành.
Quyết tình nòng mới hạ tình:
« Đề cho đề tiếp bán mình chuộc cha! »

151. 暫拋盟誓負情君，兒女先當報育恩。
表露心情翹決意，願將鬻妾贖親身。

Tạm phao minh thệ phụ tình quân,
Nhi nữ tiên đương báo dục ân.
Biểu-lộ tâm tình Kiều quyết ý:
Nguyễn tương dục thiếp thực thân thân!

Họ. Chung có kẻ lại già,
Cũng trong nha-dịch, lại là từ tâm.
Thấy nàng hiếu trọng tình thâm,
Vị nàng, nghĩ cũng thương thắm xót thay.

152. 姓終老吏秉慈襟，同役衙差起愍心。
深許佳人多孝義，爲嬌籌劃費沉吟。

Tính Chung lão lại bính từ khâm,
Đồng dịch nha sai khởi mẫn tâm.
Thâm hứa giai nhân đa hiếu nghĩa,
Vị kiều trù hoạch phi trầm ngâm.

Tính bài lót đó, luồn đây,
Có ba trăm lạng, việc này mới xuôi,
Hãy về tạm phó giam ngoài,
Dặn nàng qui liệu trong đôi ba ngày.

153. 東賊西賄費營謀，三百金兮事可週。
先把王翁暫保管，囑翹赴日早歸籌。

Đông tang tây hối phí doanh mưu
Tam bách kim hề sự khả chu
Tiên bả Vương ông tạm bảo quản
Chúc Kiều khắc nhật tảo quy trừ,

Thương lòng con trẻ thơ ngây,
Gập cơn vạ gió, tai bay bất kỳ.
Đau lòng tử-biệt sinh ly!
Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên!

154. 堪憐兒女年猶稚，橫禍非災突變遷。
死別生離真痛切！自身不惜況良緣！

Kham lân nhi nữ niên do trĩ
Hoanh họa phi tai đột biến thiên
Tử biệt sinh-ly chân thống-thiết
Tự thân bất tích hưởng lương duyên,

Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
Liệu đem tác cỏ, quyết đèn ba xuân.
Sự lòng ngổ vớt băng-nhân,
Tin sương đồn-đại, xa gần xôn-xao.

155. 雨點飄零感此身，願將寸草報三春。
曲衷細向冰人訴，騷動聲傳遠邇聞。

Vũ điểm phiêu linh cảm thử thân,
Nguyên tương thốn thảo báo tam xuân.
Khúc trung tế hướng băng-nhân tố,
Tao động thanh truyền viễn nhĩ văn.

Gần miền có một mụ nào,
Đưa người viễn-khách tìm vào ván danh.
Hỏi tên, rằng: « Mã-Giám-Sinh »;
Hỏi quê, rằng: Huyện-Lâm-Thanh cũng gần.

156. 近區月姥有牙娘，引客遐方媒介忙。
馬姓監生憑訊悉，臨清籍貫不遙鄉。

Cận khu nguyệt mỗ hữu nha nương,
Dẫn khách hà phương môi giới mang.
Mã tính Giám-Sinh bằng tấn tất,
Lâm-Thanh tịch quán bất dao hương.

Quá niên trạc ngoại tứ tuần,
Mày râu nhẵn-nhụi, áo quần bảnh-bao.
Trước thầy sau tớ xôn-xao,
Nhà băng đưa mối rước vào lầu-trang.

157. 年逾不惑個來人，整潔鬚眉衣履新。
前後喧囂兼主僕，粧樓媒引進來賓。

Niên du bất hoặc cá lai nhân,
Chỉnh khiết tu my y lý tân.
Tiền hậu huyền, hiêu kiem chủ bộc,
Trang lâu mối dẫn tiến lai tân.

Ghé trên ngòi tốt số-sàng,
Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra.
Nỗi mình thêm tức nỗi nhà,
Thềm hoa một bước lệ hoa mấy hàng!!

158. 來客中堂傲兀坐，媒催淑女出閨房。
傷身更復恨家變，一步花階淚幾行。

Lai khách trung đường ngạo-ngột tọa,
Mối thôi thực nữ xuất khuê phòng.
Thương thân cánh phục hận gia biến,
Nhất bộ hoa giai lệ kỷ hàng.

Ngọc-ngùong rợn gió e sương,
Ngùong hoa bóng then trông gương mặt dày.
Mối càng vén tóc, bắt tay,
Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.

159. 風霜畏報出粧樓，對鏡看花也覺羞。
把臂媒掀雲鬢審，癯如梅骨菊容愁。

Phong sương úy oán xuất trang lầu,
Đối kính khán hoa đã giác tu.
Bả tì mồi khiến vân tấn thẩm,
Cù như mai cốt cúc dong sầu.

Đắn-đo cân sắc, cân tài,
Ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ.
Mặn nồng một vẻ một ưa,
Bằng lòng, khách mới tùy-cơ dặt-diêu.

160. 品色量才仔細評，命題紈扇試琴聲。
可人艷影般般美，洽意隨機客說情。

Phẩm sắc lượng tài tử-lẽ bình,
Mệnh đề hoàn-phiến thí cầm thanh.
Khả nhân diễm ảnh ban ban mỹ,
Hiệp ý tùy-cơ khách Thuyết tình.

Rằng : « Mua ngọc đến Lam-kiều,
« Sinh-nghi, xin dậy bao nhiêu cho tường ».
Mối rằng : « Đáng giá nghìn vàng,
Dớp nhà, nhờ lượng người thương dám nài ! »

161. 賈云買玉到藍橋，幾許聘儀借問嬌。
價值千金媒作答，適逢家變敢奢求。

Tàn vân mãi ngọc đáo lam-kiều,
kỷ hứa sinh nghi tá vấn kiều
Giá trị thiên kim mới tác đáp,
Thích phùng giá biến cảm xa cầu.

Cò-kè bớt một thêm hai,
Giờ lâu ngã-giá văng ngoài bốn trăm.
Một lời thuyền đã êm giằm,
Hãy đưa canh-thiếp, trước-cầm làm ghi.

162. 增多減少酌經時，頃刻商成四佰奇。
順水推舟言既定，暫交庚帖表心儀。

Tăng đa giảm thiểu chước kinh thì,
Khoảnh khắc thương thành tứ bách kỳ.
Thuận thủy thôi chu ngôn ký định,
Tạm giao canh thiếp biểu tâm nghi.

Định ngày nạp thái vu-quy !
Tiền lưng đã có, việc gì chẳng xong.
Một lời cậy với Chung-công,
Khất-từ tạm lĩnh Vương-ông về nhà.

163. 定期納采與于歸，囊橐豐盈百事諧。
懇託終公憑保領，王翁釋返爲安排。

Định kỳ nạp thái dĩ vu-quy,
Nang thác phong doanh bách sự hài.
Khẩn-thác Chung công bằng bảo-lĩnh,
Vương ông thích phản vị an-bài.

Thương tình con trẻ, cha già,
Nhìn nằng, ông những máu sa, ruột dầu :
« Nuôi con những ước về sau,
« Trao tơ phải lứa gieo cầu đáng nơi.

164. 堪傷女稚老身衰，對女王翁淚洒悲。
養女唯期光裕後，拋球引綵耀門楣。

Kham thương nữ trĩ tảo thân suy,
Đối nữ Vương ông lệ sái bi.
Dưỡng nữ duy kỳ quang dụ hậu,
Phao cầu dẫn thái diệu môn mi.

« Trời làm chi cực bấy trời !
« Này ai vu thác, cho người hợp tan !
« Búa rìu bao quản thân tàn,
Nỡ đầy đoạ trẻ càng oan-khốc già !

165. 蒼天底事太欺人，誣捏誰令骨肉分。
斧鉞老軀應不惜，飄零兒女痛殘身。

Thương thiên đề sự thái khi nhân,
Vu niết thùy linh cốt-nhục phân.
Phủ việt lão khu ưng bất tích,
Phiêu linh nhi nữ thống làn thân.

Một lần sau trước cũng là,
« Thôi thì mặt khuất, chẳng thà lòng đau ! »
Theo lời càng chảy dòng châu,
Liều mình, ông đã gieo đầu tường vôi.

166. 幻夢浮生總一場。目瞑死別勝心傷。
隨言珠淚如泉湧，自盡王翁頭拼牆。

Huyền mộng phù sinh lỏng nhất trường,
Mục minh tử biệt thắng tâm thương.
Tùy ngôn châu lệ như tuyền dũng,
Tự tận Vương ông đầu biện tường.

Vội-vàng kẻ giữ, người coi,
Nhỏ to, nằng lại tìm lời khuyên-can.
Về chi một mảnh hồng-nhan,
« Tóc-tơ chưa chút đèn ơn sinh-thành.

167. 慌忙左右衆扶攔，細語低聲翹說環。
薄命紅顏何所補？親恩毫髮未曾還。

Hoang-mang tả-hữu chúng phù lan,
Tế ngữ đề thành Kiều thuyết Hoàn.
Bạc-mệnh hồng-nhan hà sở bổ,
Thân ân hào phát vị tăng hoàn.

« Dâng thư đã thẹn nàng Oanh,
« Lại thua ở Lý bán mình hay sao ?
Cỗi xuân tuổi hạc càng cao,
« Một cây gánh-vác biết bao nhiêu cành.

168. 書上緹縈經有愧，賣身豈避李奇娘？
鶴齡保得椿蔭在，本固枝榮一樹芳。

Thư thượng Đề-Oanh kinh hữu quý,
Mại thân khởi tổn Lý-kỳ nương ?
Hạc linh bảo đắc xuân âm tại.
Bản cố chi vinh nhất thụ phương.

« Lòng trên dù chẳng dứt tình,
« Gió mưa âu hắt tan-tành nước nân.
« Thà rằng liều một thân con,
« Hoa dù rã cánh lá còn xanh cây.

169. 嚴懷倘不曠愁情，風雨摧殘家道頃。
不若犧牲微賤體，花英雖落葉猶榮。

Nghiêm hoài thảng bất khoáng sầu tình,
Phong vũ tồi-tàn gia-đạo khuynh.
Bất nhược hy-sinh vi tiện thể,
Hoa anh tuy lạc điệp do vinh.

« Phận sao đành vậy cũng vầy,
Cầm như chẳng đỡ những ngày còn xanh.
« Cũng đừng tính quẩn, lo quanh,
Tan nhà là một thiệt mình là hai.

170. 樂天安命且舒情，視作春枝子不成。
更莫憂思多顧慮，人亡家散禍非輕。

Lạc thiên an mệnh thả thư tình,
Thị tác xuân chi tử bất thành.
Cánh mặc ưu tư đa cố lự,
Nhân vong gia tán họa phi khinh.

phải lời ông cũng êm tai,
Nhìn nhau giọt ngắn, giọt dài ngổn-ngang.
Mái ngoài, họ Mã vừa sang,
Tờ hoa đã ký, cân vàng mới trao.

171. 王翁聆語抑愁心，相對縱橫泗淚潸。
馬姓外軒方到達，花箋簽付聘嬌金。

Vương ông linh ngữ ức sầu tâm,
Tương đối tung-hoành tứ lệ sầm.
Mã tính ngoại hiên phương đáo đạt,
Hoa tiên thiêm phó sinh kiều kim.

Trăng già độc-địa làm sao ?
Cầm dây chẳng lựa, buộc vào tự-nhiên !
Trong tay sẵn có đồng tiền,
Dầu lòng đổi-trắng thay đen, khó gì !

172. 月姥何因太狠情？姻緣不擇繫紅繩！
掌中既擁金錢力，皂白嬖妍任轉更！

Nguyệt mỗ hà nhân thái ngận tình,
Nhân duyên bất trạch hệ hồng thừng.
chường trung ký ủng kim tiền lực,
Tạo-bạch xuy-nghiên nhiệm chuyển canh.

Họ Chung ra sức giúp vì,
Lẽ tâm đã đặt tụng kỳ đã xong.
Việc nhà đã tạm thông-dong,
Tinh-kỳ giục-giã đã mong độ về.

173. 終公盡力爲旋週，心禮奉來訟事休。
家裡風波暫寢息，星期出閣促歸籌。

Chung công tận lực vị toàn chu.
Tâm lễ phụng lai tụng sự hưu.
Gia lý phong ba tạm tạm tức,
Tinh-kỳ xuất các thúc quy trừ.

HỒI THỨ 7 第七回

Thân thiếp đành liều, cho tròn đạo hiếu,
Duyên em mong cậy, để chọn chữ tình.

寧捨嬌身全孝道。
唯憑倩妹續鴛盟。

Ninh xả kiều thân toàn hiếu đạo,
Duy bằng thiến muội tục uyên-minh.

Một mình nàng, ngọn đèn khuya,
Áo đầm giọt lệ, tóc se mái sầu.

« Phận dầu dầu vậ cũng dầu,
Xót lòng đeo-dăng bấy lâu một lời!

174. 孤燈獨對夜沉沉，髮結愁絲淚透襟。
苦命生來甘受苦，追求一諾緬懷深。

Cò đăng độc đối dạ trầm trầm,
Phát kết sầu ti lệ thấu khâm.

Khổ mệnh sinh lai cam thụ khổ,
Truy cầu nhất nặc miễn hoài thâm!

Công-trình kẻ biết mấy mươi,
« Vì ta khẳng-khít cho người dở-dang,
« Thề hoa chưa ráo chén vàng.
« Lỗi thề, thôi đã phụ-phàng với hoa!

175. 幾許追求煞費心，牽纏爲我誤君深。
金觴猶濕花間誓，已背鴛盟負客襟。

Kỷ hứa truy cầu sát phí tâm,
Khiên triền vị ngã ngộ quân thâm.
Kim thương do thấp hoa gian thệ,
Dĩ bội uyên-minh phụ khách khâm!

« Trời liêu non nước bao-xa,
« Nghĩ đâu rẽ cửa, chia nhà tự tôi!
« Biết bao duyên-nợ thề-Bò!,
« Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì?

176. 遼陽山水隔迢迢，誰信分離祇爲嬌。
幾許恩情誓似海，此生緣斷嘆無聊!

Liêu-Dương sơn thủy cách điều điều,
Thùy tín phân lý chỉ vị kiều.

Kỷ hứa ân-tình thệ tự hải,
Thử sinh duyên đoạn thán vô liêu.

Tái sinh chưa dứt hương thề,
 « Làm thân trâu ngựa đèn nghi trúc mai.
 « Nợ tình chưa trả cho ai,
 « Khỏi tình mang xuống thuyền-dài chưa tan!

177. 再世願香未了心，含環結草報知音。
 餘情猶負三生債，帶到黃泉恨更深。

Tái thế nguyện-hương vị liễu tâm,
 Hàm hoàn kết thảo báo tri âm.

Dư tình do phụ tam sinh trái,
 Đãi đáo hoàng-tuyền hận cánh thâm.

Niềm riêng, riêng những bàng-hoàng,
 Dầu chong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn.

Thúy Vân chợt tỉnh giấc xuân,
 Dưới đèn ghé đến ân-cần hỏi-han :

178. 獨自徬徨百感紛，油枯燈盡淚潸巾。
 翠雲忽覺驚春夢，燈下殷勤細究因：

Độc tự bàng-hoàng bách cảm phân,
 Du khô đăng trản lệ sầm can.
 Thúy-Vân hốt giác kinh xuân mộng,
 Đăng hạ ân-cần tế cửu nhân.

« Cơ trời dâu bể đa-đoan,
 « Một nhà đề chi riêng oan một mình!
 « Có gì ngời nhẵn tàn canh,
 « Nỗi riêng còn mác mối tình chi đây?»

179. 滄桑造化變多端，一室唯留姊獨寬。
 底事更闌猶兀坐？紅絲豈有隱情牽？

Tang thương tạo-hoá biến đa đoan,
 Nhất thất duy lưu tỷ độc oan!

Đề sự canh lan do ngột tọa,
 Hồng tì khởi hữu ẩn tình khiên?

Rằng: « Lòng đương thồn-thức đây,
Tơ-duyên còn vương mối này chưa xong.

« Hở môi ra cũng thẹn-thùng,
« Đẻ lòng thì phụ tám lòng với ai!

180. 翹云悵憾正傷心，繾綣情絲一縷深。
啟齒說來添愧色，含情不吐負知音。

Kiều Vân thiều thích chính thương tâm,
Khuyển quyền tình ti nhất lữ thâm,
Khải sĩ thuyết lai thiêm quý sắc,
Hàm tình bất thổ phụ tri-âm!

« Cậy em em có chịu lời,
« Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
« Giữa đường đứt gánh tương-tư,
« Giao-loan chấp mối tơ thừa mặc em.

181. 欲憑妹可表同心，先禮後言請整襟。
一担相思中痛折，鸞膠賴爾續絃音。

Dục bằng muội khả biểu đồng tâm,
Tiên lễ hậu ngôn thỉnh chỉnh khâm.
Nhất đảm tương-tư trung thống triết.
Loan giao lại nhĩ tục huyền âm.

Kể từ khi gặp chàng Kim,
Khi ngày quạt nước khi đêm chén thề.
Sự đâu sóng gió bất kỳ,
Hiếu tình không lẽ hai bề vẹn hai?

182. 憶述金郎邂逅時，日題紈扇夜盟卮。
何期遽爾風波作，孝道鴛盟豈兩俱。

Ưc thuật Kim-lang giải cấu thì,
Nhật đề Hoàn phiến dạ minh chi.
Hà kỳ cự nhĩ phong ba tác,
Hiếu đạo uyên-minh khởi lưỡng câu.

Ngày xuân em hãy còn dài,
Xót tình máu mủ thay lời nước non.
Chị dầu thịt nát xương mòn,
Ngậm cười chín tuổi hãy còn thơm lây.

183. 韶華吾妹正春青，血脉情深代海盟。
縱使身殘骨朽去，九泉含笑有餘馨。

Thiếu hoa ngò muội chính xuân-thanh,
Huyết-mạch tình thâm đại hải minh.
Túng sử thân-tàn cốt hủ khứ,
Cửu tuyền hàm tiếu hữu dư hình.

Chiếc vành với bức tờ mây,
Duyên này thì giữ vật này của chung.
Dù em nên vợ nên chồng,
Xót người mệnh-bạc ắt lòng chẳng quên.

184. 憑茲金釧盟箋在，信物同沾緣並諧。
倘使妹身成配偶，憐予命薄豈忘懷？

Bằng tư kim xuyến minh tiên tại,
Tin vật đồng chiêm duyên tịnh hài.
Thẳng sử muội thân thành phối ngẫu.
Lân dư mệnh-bạc khỏi vong Hoài.

Mất người còn chút của tin,
Phim đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa.
Mai sau dầu có bao giờ,
Đốt lò hương ấy so tơ phim này;

185. 人亡信物慶猶存，香願琴音紀往年。
他日金郎相際遇，遺爐香爇湊斯絃。

Nhân vong tín vật khánh do tồn,
Hương nguyện cầm âm kỷ vãng niên.
Tha nhật Kim-lang tương tế-ngộ,
Di lư hương nhiệt thấu tư huyền.

Trông ra ngọn cỏ lá cây,
Thấy hiu-hiu gió thì hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề.
Nát thân bồ-liêu đèn ghì trúc mai.

186. 但觀草木蕭疎動，冷冷陰風姊顯靈。
魂負山盟誓海重，軀殘蒲柳報郎情。

Đãn quan thảo-mộc tiêu sơ động,
Lãnh lãnh âm phong tỷ hiển linh.
Hồn phụ sơn minh thệ hải trọng,
Khu tàn bồ-liêu báo lang tình.

Dạ đài cách mặt khuất lời,
Rảy xin chén nước cho người thác oan.
Bây giờ trâm gãy gương tan.
Kẻ làm sao xiết muôn vàn ái-ân!

187. 杳杳泉台隔世塵，願施淨水洒冤魂。
而今鏡破簪簪折，難寫深情愛與恩。

yêu yêu Tuyền Đài cách thế trần,
Nguyện thi tịnh thủy sái oan hồn.
Nhi kim kính phá kiếm trâm triết,
Nan tả thâm tình ái dữ ân.

Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn-ngủi có ngàn ấy thôi.
Phận sao phận bạc như vôi?
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ-làng!

188. 萬千寄語揖情郎，綰髮鴛盟祇此長。
底事緣慳胡命薄？水流花謝嘆無常！

Vạn thiên ký ngữ ấp tình lang!
Quản phát uyên-minh chỉ thử tràng.
Đề sự duyên san hồ mệnh bạc?
Thủy lưu hoa tạ thán vô-thường!

Ôi Kim-lang hỡi Kim-lang !
Thôi thôi ! thiếp đã phụ-chàng từ đây !
Cạn lời hồn ngất máu say,
Một hơi lạnh ngất đôi tay giá đồng.

189. 痛憶金郎喚幾聲，從茲妾已負君情。
傷心言罷魂離散，一息奄奄兩手冰。

Thống ức Kim-lang hoán kỷ thanh,
Tòng tư thiếp dĩ phụ quân tình !
Thương tâm ngôn bãi hồn ly tán,
Nhất tức yêm yêm lưỡng thủ băng.

Xuân huyền chợt tỉnh giấc nồng,
Một nhà tấp-nập Kê trong người ngoài.
Kê thang người thuốc bồi-bồi,
Mới người cơn vụng chưa phai giọt hồng.

190. 椿萱遽爾夢中驚，一室張惶喧噪聲。
彼此藥湯頻灌救，未乾血淚甫魂醒。

Xuân huyền cự nhĩ mộng trung kinh,
Nhất thất trương Hoàng huyền táo thanh.
Bỉ thử dược thang tần quán cứu,
Vị can huyết-lệ phủ hồn tỉnh.

Hỏi : « sao ra sự lạ-lùng,
Kiều càng nức-nở, mở không ra lời,
Nỗi nàng Vân mới rí tai :
Chiếc vành này với tờ bồi ở đây.

191. 何因怪事問根情，哽咽翹音訴不成。
附耳翠雲方揭隱，盟箋金釧說分明。

Hà nhân quái sự vấn căn tình,
Ngạnh yết Kiều âm tả bất thanh.
Phụ nhĩ Thủy-vân phương yết ẩn,
Minh tiên kim xuyên thuyết phân-minh.

« Này cha làm lỗi duyên may
« Thôi thì nổi áy sau này đã em.

« Vì ai rụng cái rơi kim,
Đề con bèo nổi, mây chìm vì ai ?

193. 爲爹誤了女姻緣。恨海將由爾妹填！
芥脫針離何致使？雲飄萍散咎誰愆？

Vị đa ngộ liễu nữ nhân-duyên,
Hận-hải tương do nhĩ muội-diên.
Giới thoát chàm lý hà trí xư,
Vân phiêu bình tán cữu thùy khiên.

« Lời con dặn lại một hai,
« Dầu mòn bia đá dăm sai tấc vàng！
Lậy thôi, nàng lại rén chiềng.
« Nhờ cha trả được nghTa chàng cho xuôi.

194. 女兒咐語當牢記。金諾碑殘也不更！
下拜翠翹重叩稟：望爹爲我踐鴛盟。

Nữ nhi phó ngữ đương lao ký,
Kim nặc bi tàn dã bất canh！
Hạ bái Thúy-Kiêu trùng khấu bầm：
Vọng đa vị ngã tiền uyên-minh.

« Sá-chi thân phận tôi-đòi,
« Dầu rằng：« xương trắng quê người, quán đâu！
Xiết bao kẻ nổi thăm-sầu,
Khắc canh đã giục nam-lâu mấy hồi.

195. 何嫌飄泊身微賤。骨白他鄉也不妨！
訴盡心懷愁慘事。南樓更點幾回忙。

Hà hiềm phiêu-bạc thân vi-tiện,
Cốt bạch tha-hương dã bất phương！
Tổ tận tâm-hoài sầu thăm sự,
Nam-lâu canh điểm kỷ hồi mang.

Kiếp hoa đâu đã đến ngoài,
Quản huyền, đâu đã giục người sinh lý.
Đau lòng, kẻ ở người đi,
Lệ rơi thấm đá tơ chia rữ tằm.

196. 似聞花轎已臨軒，離別催人是管絃。
彼此分襟真痛切！石階淚透繭情牽。

Tự văn hoa-kiệu dĩ lâm hiên,
Ly biệt thôi nhân thị quản huyền,
Bỉ thử phân khâm chân thống-thiết,
Thạch giai lệ thấu kiển tình khiễn.

Trời hôm, mây kéo tối rằm,
Dầu-dầu ngọn-cỏ, đầm-đầm cảnh sương.
Rước nàng về đến trú-phường,
Bón bề xuân tỏa một nàng ở trong.

197. 愁雲黯淡曉蒼涼，草木沉沉壓露霜。
迎却翠翹坊裡寄，四圍春鎖一嬌娘。

Sầu vân ảm-đạm hiều thương-lương,
Thảo-mộc trầm-trầm áp lộ sương.
Nghinh khước Thúy-Kiều phường lý kỷ,
Tứ-vi xuân tỏa nhất Kiều nương.

Ngập-ngừng then lục, e hồng,
Nghĩ lòng, lại xót-xa lòng đòi phen,
« Phàm tiên rơi đến tay hèn,
« Hoài công nắng giữ, mưa gìn với ai!

198. 畏綠羞紅顏靦覷，幾回追憶幾心疼。
誰知仙品淪凡手。護雨呵風枉費功！

Úy lục tu hồng nhan diễm-diễn,
Kỷ hồi truy ước kỷ tâm đông.
Thùy tri tiên phẩm luân phàm thủ,
Hộ vũ ha phong uổng phí công.

« Biết thân đến bước lạc-loài,
« Nhị đào thà bẻ cho người tình-chung !
« Vì ai ngăn đón gió đông,
« Thiet lòng khi ở, đau-lòng khi đi.

199. 早知身世終淪落。桃蕊寧爲郎折枝！
阻却東風誰致使？留時失望去時悲！

Tảo tri thân-thế chung luân lạc,
Đào nhị ninh vi lang triết chi.
Trở khước đông phong thùý trí sử,
Lưu thời thất-vọng khứ thời bi.

« Trùng-phùng dầu họa có khi,
« Thân này thôi có còn gì mà mong !
« Đã sinh ra số long-đong,
« Còn mang lấy kiếp má-hồng được sao ? »

200. 縱使重逢信有年。殘花何望鏡重圓！
此生命註當飄泊。徒帶紅顏枉姣媚！

Túng sử trùng-phùng tín hữu niên,
Tàn-hoa hà vọng kính trùng viên.
Thử sinh mệnh chú đương phiêu bạc,
Đồ dái hồng-nhan ưỡng đảo quyền.

Trên yên sẵn có con dao,
Giấu cầm nàng đã gói vào chéu khăn.
« Phòng khi nước đã đến chân,
« Dao này thì liệu với thân sau này ».

201. 一把尖刀案上陳。包藏謹密在羅巾。
唯防事到燃眉急。便把斯刀了此身。

Nhất bả tiêm đao án thượng trần,
Bao tàng cần-mật tại la cân.
Duy phòng sự đáo nhiên my cấp,
Tiện bả tư đao liễu thử thân.

HỒI THỨ 8 第八回

Nhờ cha đền trả nghĩa chàng, hờ môi nhưng thẹn
Nghĩ phận càng cảm nỗi khách, chữ tiết bỏ đi!

憑父答郎恩。含羞啟齒。
惜身恨市儈。失節傷心!

Bằng phụ đáp lang ân, hàm tu khái xỉ,
Tích thân hận thị cối, thất tiết thương tâm!

Đêm thu, một khắc một chày,
Bâng-khuâng như tỉnh, như say một mình.
Chẳng ngờ gã Mã Giám-Sinh,
Vẫn là một đứa phong-tình đã quen.

202. 秋宵更點漏遲遲。似醉如醒苦自思。
豈識監生該馬姓。素耽風月折花枝。

Thu tiên canh điểm lậu trì trì,
Tự túy như tỉnh khổ tự tư.
Khởi thức Giám-sinh cai Mã tính,
Tổ đam phong nguyệt triết hoa chi.

Quá chơi lại gặp hồi đen,
Quen mới lại kiếm ăn miền nguyệt-hoa.
Lầu xanh có mụ Tú-bà,
Làng chơi đã trở về già hết duyên.

203. 酒色沉迷運且乖。漫從風月覓生涯。
秀媽邂逅青樓上。老去鶯花緣未諧。

Tử sắc trầm mê vận thả quai,
Mạn tông phong nguyệt mịch sinh-nhai.
Tú ma giải cầu thanh - lâu thượng,
Lão khứ oanh hoa duyên vị hài.

Tình-cờ chẳng hẹn mà nên,
Mặt-cửa, mướp-đăng, đôi bên một phường.
Chung lưng mở một ngôi hàng,
Quanh năm buôn bán, bán hương đã lành.

204. 不期而遇竟成家，市僧木糠與苦瓜。
合股同謀營妓寨，售脂沽粉作生涯。

Bất kỳ nhi ngộ cánh thành gia,
Thị-quái mộc - khang dữ khổ-quả.
Hợp cổ đồng mưu doanh kỹ trại.
Thụ chi cô phần tác sinh nhai,

Đạo tìm khắp chợ thì quê,
Giả danh hầu-hạ, dậy nghề ăn-chơi.
Rủi may, âu cũng sự trời,
Đoạn-trường lại chọn mặt người vô-duyên !

205. 四方物色訪嬌娃，買妾爲名潤作花。
否泰皆由天注定，斷腸偏向命乖加。

Từ phương vật sắc phóng kiều oa
Mãi thiếp vị danh hôn tác hoa
Bĩ thái giai do, thiên chủ định
Đoạn tràng thiên hướng mệnh quai gia !

Xót nàng chút phận thuyền-quyên,
Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn.
Mẹo lừa đã mắc vào khuôn,
Sinh-nghi rẻ giá, nghênh-hôn sẵn ngày.

206. 可嘆佳人枉姣媚，名花市僧手中淪。
施來狡計沉圈套，聘禮輕微便接親。

Khả thán giai nhân uổng dảo quyền
Danh hoa thi quái thủ trung luân
Thi lai giảo kế trầm khuyển sáo
Sinh lễ khinh vi tiện tiếp thân.

Mừng thăm: « cờ đã đến tay,
« Càng nhìn vẻ ngọc, càng say khúc vàng.
« Đã nên quốc sắc, thiên hương,
« Một cười này, hân nghìn vàng chẳng ngoa !

207. 暗喜令旗到手中，玉容愈看愈憐疼。
堪云傾國天香色，一笑千金定不空。

Ám hỷ lệnh kỳ đáo thủ trung
Ngọc dung dữ khán dữ lân đồng
Kham vãn khuynh quốc thiên hương sắc
Nhất tiếu thiên kim định bất không.

« Về đây, nước trước bẻ hoa,
« Vương-tôn, quý khách, ắt là đua nhau.
« Hân ba trăm lạng kém đâu,
« Cũng đà vừa vốn, còn sau thị lời.

208. 爭先此際折花枝，必有王孫薄倖兒。
不減黃金三百兩，先收血本後盈餘。

Tranh tiên thử tể triết hoa chi
Tất hữu Vương-tôn Bạc-hạnh nhi
Bất giảm Hoàng-kim tam bách lạng
Tiên thu huyết bản hậu doanh dư.

« Miếng ngon kẻ đến tận nơi,
« Vốn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham.
« Đào tiên đã bén tay phàm,
« Thi vinh cảnh quít, cho cam sự đời !

209. 叻邊禁鬻竟涎饒，血本防虧色亦耽。
一朵仙桃沾俗手，春枝謀折意方甘。

Văn biên cấm luyến cảnh diên sàm
Huyết bản phong khuy sắc diệp đàm
Nhất đoá tiên đào triêm tục thủ
Xuân chi mưu triết y phương cam.

« Dưới trần mấy mặt làng chơi,
 « Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa!
 « Nước vỏ lựu, máu mào gà,
 « Mượn màu chiêu-tập lại là còn nguyên.

210. 幾個塵寰風月客，翫花領略別殘鮮。
 榴皮汁混鷄冠血，假色招徠似壁完。

Kỷ cá trần-hoàn phong nguyệt khách
 Ngoạn hoa lĩnh lược biệt tàn tiên
 Lựu bì chấp hỗn kê quan huyết
 Giả sắc chiêu lai tự bích hoàn,

« Mập-mờ đánh lộn con đen,
 « Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền, mất chi?
 « Mụ già hoặc có điều gì,
 « Liều công mất một buổi quì mà thôi.

211. 混珠魚目騙凡迷，足本收來也不虧。
 鴿母若知興責難，覷顏一跪向羅幃。

Hỗn châu ngư mục phiến phàm mê
 Túc bản thu lai dã bất khuý
 Bả mẫu nhược tri hưng trách nạn
 Diển nhan nhất quy hương la vi.

« Và đây đường-sá xa-xôi,
 « Mà ta bất động, nữa người sinh nghi».
 Tiếc thay một đóa trà-mi,
 Con ong đã mở đường đi lối về!

212. 旅途遙遠未能歸，不動春情玉女疑。
 可惜荼蘼花一朵，狂蜂暗已竊香枝。

Lữ đồ dao viễn vị năng quy
 Bất động xuân tình ngọc nữ nghi
 Khả tích đồ-my hoa nhất đoá
 Cuồng phong ám dĩ thiết hương chi.

Một cơn mưa gió nặng-nề,
Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương.
Đêm xuân một giấc mơ-màng,
Được hoa đề đó, mặc nàng nằm trơ!

213. 暴雨狂風鬧一場，何曾惜玉與憐香。
春宵驚覺陽台夢，花燭橫陳一姣娘。
Bạo vũ cuồng-phong náo nhất trường
Hà tằng tích ngọc dữ lân hương
Xuân tiêu kinh giấc dương đài mộng
Hoa chúc hoành trần nhất đảo nương.

Giọt riêng tầm-tã tuôn mưa,
Phấn cầm nổi khách, phần như nổi mình:
«Tuồng chị là giống hôi-tanh,
«Thân nghìn vàng đề ô-danh má-hồng.

214. 自傷似雨淚沈瀾，恨客兼羞玉體殘。
底事沾污淪俗手，千金身價辱紅顏。
Tự thương tự vũ lệ hoàn lan
Hận khách kiêm tu ngọc thể tàn
Đề sự chiêm ô luàn tục thủ
Thiên kim thân giá nhục Hồng-nhan.

« Thôi còn chi nữa mà mong,
«Đời người thôi thế là xong một đời!»
Giận duyên, tủi phận, bời bời,
Cầm dao, nàng đã toan bài quyền sinh.

215. 珠連璧合已無由，斷送青春一世休。
可恨緣慳兼命薄！持刀擬自了塵愁。

Châu liên bích hợp dĩ vô do
Đoạn tống thanh xuân nhất thế hưu
Khả hận duyên san kiêm mệnh-bặc
Trì đao nghĩ tự liễu trần sầu.

Nghĩ đi, nghĩ lại, một mình :
« Một mình thì chớ, hai mình thì sao ?
« Sau dầu sinh sự thế nào,
Truy nguyên, chẳng kéo lụy vào song thân.

216. 四覆三番多顧慮，身亡奈尚有椿萱。
尋根他日來生事，追究雙親恐禍連。

Tứ phúc tam phiên đa cổ lự
Thân vong nại thượng hữu xuân-huyền
Tầm căn tha nhật lai sinh sự
Truy cứu song thân khủng họa liên.

« Nỗi mình âu cũng giãn dần,
« Kíp chầy thôi cũng một lần mà thôi ! »
Những là đo-đắn ngược-xuôi,
Tiếng gà nghe đã gáy sôi mái tường.

217. 感懷身世且安然，遲速終須一命捐。
仔細思惟多忖度，牆邊鷄唱曉聲喧。

Cảm hoài thân thế thả an nhiên
Tri tốc chung tu nhất mệnh quyền
Tỉ-tể tư duy đa thốn đạc
Tường biên kê xướng hiểu thanh huyền.

Lầu mai vừa rúc còi sương,
Mã-sinh giục-giã vội-vàng ra đi.
Đoạn-trường thay, lúc phân kỳ !
Vó câu khớp-khềnh, bánh xe gập-ghềnh.

218. 南樓曉角動霜天 馬姓登途趕著鞭
腸斷分歧離別際 崎嶇車馬路簸顛

Nam lâu hiếu giác động sương thiên
Mã tính đăng đồ cản trước tiền
Tràng đoạn phân kỳ lý-biệt tế
Kỳ khu xa mã lộ ba-diên.

Bè ngoài mười dặm tràng-đình,
Vương-ông mở tiệc tiễn-hành đưa theo,
Ngoài thì chủ khách dập-dìu,
Một nhà huyền với một Kiều ở trong.

219. 十里長亭柳色青，王翁祖餞送行程。
亭邊賓主相酬酢，內裡萱翹訴別情。

Thập lý trường đình liễu sắc thanh
Vương ông tổ tiễn tống hành-trình
Đình biên tân chủ tương thù tạc
Nội lý Huyền Kiều tố biệt tình.

Nhìn càng lã-chã giọt hồng,
Rỉ tai, nàng mới giải lòng trước sau :
« Hồ sinh ra phận thơ-đào,
« Công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong ?

220. 但見爛斑血淚盈，翠翹附耳訴心聲：
祇慚生秉夭桃質，難報椿萱鞠育情？

Đãn kiến lan ban huyết lệ doanh
Thúy-Kiều phụ nhĩ tố tâm thanh :
Chỉ tâm sinh bỉnh yêu đào chất
Nặn bảo xuân huyền cục dục tình ?

« Lỡ-làng nước đục, bụi trong,
« Trăm năm đề một tấm lòng từ đây.
« Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
« Thân con chẳng kéo mắc tay bợm già.

221. 倒顛清濁嘆淪沉，百歲空存一片心。
細察日來觀舉止，老奸女恐墮圈深。

Đảo-diên thanh tục thân luân-trầm
Bách tuế không tồn nhất phiến tâm
Tế sát nhật lai quan cử chỉ
Lão gian nữ khủng dọa khuyển thâm.

« Khi về, bỏ vắng trong nhà,
 « Khi vào đôi-đóa, khi ra vội-vàng.
 « Khi ăn, khi nói, lơ-làng,
 « Khi thầy, khi tớ, xem thường, xem khinh.

222. 迎歸遺我守空房，入室躊躇去也忙。
 舉止稱維多失措，看來主僕態輕狂。

Nghinh quy di ngã thủ không phòng
 Nhập thất trừ trừ khứ dã mang
 Cử-chỉ xưng duy đa thất thổ
 Khán lai chủ bộc thái khinh cuồng.

« Khác màu kẻ quý, người thanh,
 « Ngấm ra cho kỹ, như hình con buôn.
 « Thôi con, còn nói chi con,
 « Sống nhờ đất khách, thác chôn quê người! »

223. 不同清貴豈名流，細察行踪市儈儔。
 已矣女兒何嘆息，托身異域此生休！

Bất đồng thanh quý khởi danh lưu
 Tế sát hành tung thị quái trừ
 Dĩ hĩ nữ nhi hà thân tức
 Thác thân dị vực tử sinh hưu !

Vương-bà nghe bấy nhiêu lời,
 Tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên.
 Vài tuần chưa cạn chén khuyển,
 Máí ngoài, nghĩ đã giục liền ruồi xe.

224. 王婆細聽一番言，遽作冤聲欲動天。
 杯酒未乾方勸諭，催人簷外馬車喧。

Vương-bà tế thính nhất phiên ngôn
 Cự tác oan thanh dục động thiên
 Bôi tử vị can phương khuyến dụ
 Thời nhân thiềm ngoài mã xa huyền.

Xót con lòng nặng chề chề,
 Trước yên ông đã nằn-nì thấp cao :
 « Chút thân liễu yếu thơ đào,
 « Dớp nhà đến đổi giấn vào tôi người.

225. 獨憐兒女心情重，鞍下王翁把話陳。
 薄命夭桃蒲柳質，家貧淪作妾婢身。

Độc làn nhi nữ tâm tình trọng
 An hạ Vương ông bả thoại trần
 Bạc-mệnh yêu đào bồ liễu chất
 Gia bần luân tác thiếp tì thân.

« Từ đây góc biển, bên trời,
 « Nắng mưa thui-thủi, quê người một thân.
 « Nghìn năm nhờ bóng tùng quân,
 « Tuyết sương che-chở cho thân cát-đồng:

226. 從此天涯海角人，他鄉風雨感孤身。
 千尋仰望松筠蔭，霜雪蘿藤寄賴君。

Tòng thử thiên nhai hải giốc nhân
 Tha hương phong vũ cảm cô thân
 Thiên tầm ngưỡng vọng tùng quân ẩm
 Sương tuyết la đẳng ký lại quân.

Cạn lời khách mới thưa rằng :
 « Buộc chân, thôi cũng xích-thằng nhiệm-trao.
 « Mai sau dầu đến thế nào,
 « Kia gương nhật-nguyệt, nọ dao quỷ-thần ! »

227. 馬客聆言始答詞：護花有責結蘿絲。
 斯身他日淪輕薄，日月昭然神鬼誅！

Mã khách linh ngôn thủy đáp từ :
 Hộ hoa hữu trách kết la ti,
 Tư thân tha nhật luân khinh bạc.
 Nhật-nguyệt chiêu nhiên thần quỷ tru :

Đùng đùng gió giục, mây vùn,
Một xe trong cõi hồng-trần như bay.
Trông vời, gạt lệ, phân tay,
Góc trời thăm-thẳm, ngày ngày đăm-đăm.

228. 軋軋風輪似捲雲，一轅疾駛去揚塵。
袂分目送頻揮淚，渺渺天涯盼曉昏。

Loát loát phong luân tử quyền vùn
Nhất viên tạt sử khứ dương trần
Duệ phân mục tống tần huy lệ
Điều điều thiên nhai phán hiếu huân.

Nàng thì dậm khách xa-xăm,
Bạc phau cầu giá, đen rằm ngàn mây.
Vi-lô san-sát hơi may,
Một trời thu đề riêng ngây một người.

229. 翹自飄零寄遠方，千重雲暗板橋霜。
葦蘆蕭瑟搖寒氣，秋色漫天一客傷。

Kiều tự phiêu linh ký viễn phương
Thiên trùng vân ám bản kiều sương
Vĩ lô tiêu tấp giao hàn khí
Thu sắc man thiên nhất khách thương,

Dậm khuya ngất tạnh, mù khơi,
Thấy trắng mà thẹn những lời non sông!
Rừng thu từng biếc chen hồng,
Nghe chim như nhắc tấm lòng thần-hòn.

230. 深宵露冷路漫漫，對月堪羞背海盟！
林映楓丹侵葉綠，鵲聲似促省晨昏。

Thâm tiêu lộ lãnh lộ man man
Đối nguyệt kham tu bội hải minh
Lâm ánh phong đan sâm diệp lục
Quyên thanh tự thúc tỉnh thần hòn.

HỒI THỨ 9 第九回

Gái họ Vương thân liễu dao bén,
Sách mỵ Tú mẹo bịp má đào.

王女捐生輕白刃。
秀媽巧計賺紅顏。

Vương nữ quyền sinh khinh bạch-nhận
Tú ma xảo kế trảm hồng-nhan.

Những là lạ nước, lạ non,
Lâm-chuý vừa một tháng tròn tới nơi,
Xe châu dừng bánh cửa ngoài,
Rèm trong đã thấy một người bước ra.

231. 異鄉風物別山川，到得臨淄匝月圓。
門外珠車停轍處，簾掀一婦已趨前。
Dị hương phong vật biệt sơn xuyên
Đào dắc Lâm-Truý táp nguyệt viên
Môn ngoai châu xa đình triệt xứ
Liềm khiến nhất phụ dĩ xu tiền.

Thoắt trông nhờn-nhợt, màu da,
Ăn gì cao lớn, đầy-đà làm sao ?
Trước xe, lời-lả han chào,
Vâng lời, nàng mới bước vào tận nơi

232. 但見臉兒潺滑色，高而擁腫胖身材。
車前作態殷勤問，答禮翹方內進來。
Đản kiến kiềm nhi sần hoạt sắc
Cao nhi ủng thũng bạng thân tài
Xa tiền tác thái ân-cần vấn
Đáp lễ Kiều phương nội tiến lai.

Bên thì mấy ả mày ngài,
Bên thì ngồi bốn năm người làng chơi.
Giữa thì hương-án hần-hoi,
Treo trên một tượng trắng đôi lông mày.

233. 兩三脂粉黛眉娘，幾個輕佻薄倖郎。
對正中間香案列，白眉神像掛中堂。
Lưỡng tam chí phấn đại my nương
Kỷ cá khinh điều bạc hạnh lang
Đối chính trung gian hương án liệt
Bạch my thần tượng quảai trung đường.

Lầu xanh quen lối xưa nay,
Nghề này thì lấy ông này tiên-sư.
Hương-hoa hôm sớm phụng-thờ,
Cô nào xấu vía, có thưa mỗi hàng.

234. 自古青樓例有之，斯神此藝作先師。
香花日夕來供奉，乏彩妓兒禮禱施。

Tự cổ thanh lâu lệ hữu chi
Tư thần thử nghệ tác tiên-sư
Hương-hoa nhật tịch lai cung-phụng
Phạp thái kỹ nhi lễ đảo thi.

Cởi xiêm, lột áo sỡ-sàng,
Trước thần, sẽ nguyện mảnh hương làm-dằm.
Đôi hoa lót xuống chiếu nằm,
Bướm-ong bay lại ầm ầm tứ-vi !

235. 袒裼裸裎妖冶態，焚香默禱向神台。
鮮花禮罷席中墊，四面狂蜂浪蝶來。

Đản tích lỏa chinh yêu dã thái
Phần hương mặc đảo hương thần-đài
Tiên hoa lễ bãi tịch trung điểm
Tứ diện cuồng-phong lãng điệp lai,

Kiều còn ngơ-ngẩn biết gì,
Cứ lời, lạy xuống, mụ thì khẩn ngay :
« Cửa hàng buôn-bán cho may,
« Đêm đêm hàn-thực, ngày ngày nguyên-tiêu.

236. 翠翹未解猶驚愕，隨拜虔婆致禱詞；
迎送生涯春色滿，元宵寒食似佳期。

Thúy-Kiều vị giải do kinh ngạc,
Tùy bái kiền bà trí đảo từ :
Nghinh tống sinh nhai xuân sắc mãn,
Nguyên-tiêu hàn-thực lự giải kỳ.

« Muôn nghìn người thấy cũng yêu,
« Xôn-xao anh-yến, dập-dìu trúc-mai !
« Tin nhận văn, lá thơ bài,
« Đưa người cửa trước, rước người cửa sau ! »

237. 萬千人見也鍾憐，鶯燕熙攘情意綿。
雁訊花箋頻投遞，迎前送後客如川。

Vạn thiên nhân kiến dã chung lân,
Oanh-yến hy-nhương tình ý miên !
Nhạn-tin hoa-tiên tần đầu đệ,
Nghinh tiền tống hậu khách như xuyên !

Lạ tai, nghe chữa biết đâu,
Xem tình ra cũng như màu đỏ-dang.
Lễ xong hương-hỏa gia-đường,
Tú-Bà vát nóc lên giường ngồi ngay.

238. 聽來費解悶葫蘆。看去煙花不入流。
拜罷神靈香火後，秀媽搖擺坐牀頭。

Thính lai phí giải悶葫蘆。
Khán khứ yên hoa bất nhập lưu
Bái bái thần linh hương-hỏa hậu
Tú ma giao bãi tọa sàng đầu.

Dạy rằng : « Con lạy mẹ đây,
« Lạy rồi sang lạy cậu mầy bên kia »,
Nàng rằng : « Phải bước lưu-ly,
« phận hèn vâng đã cam bề tiểu-tinh.

239. 諭禮娘娘叫一聲：那邊再拜舅爺稱，
翹云淪落逢家變，薄命曾甘作小星。

Dụ lễ nương nương khiêu nhất thanh :
· Nà biên tái bái cậu da xưng.
Kiêu vân : luân lạc phùng gia biến,
Bạc-mệnh tăng cam tác tiểu-tinh,

« Điều đâu lấy yếu làm anh,
« Ngây-thơ chẳng biết là danh-phận gì ?
« Đủ điều nạp-thái vu-quy,
« Đã khi chung-chạ, lại khi đứng ngời.

240. 鶯燕混淆竟不分，髻年名份未詳諳。
于歸納采全婚禮，經已同居共枕衾。

Oanh-yến hỗn-hào cánh bất phân,
Thiền niên danh-phận vị tường am ?
Vu-quy nạp thái toàn hôn lễ,
Kinh dĩ đồng cư cộng trâm khâm.

« Giờ ra thay bậc, đổi ngôi.
« Dám xin gửi lại một lời cho mình ».
Mụ nghe nàng nói hay tình,
Bây giờ mới nổi tam bành mụ lên :

241. 斯時易位份名更，一語尤希爲說明。
鵲母聆言知底蘊，三彭撩起發雷霆：

Tư thời dịch vị phận danh canh,
Nhất ngữ vu hy vị thuyết minh.
Bào mẫu linh ngôn tri đề uẩn,
Tam bành liêu khởi phát lôi đình :

« Này này sự đã quả-nhiên
 « Thôi đà cướp sống chồng mình đi rồi.
 « Bảo rằng: đi dạo lấy người,
 « Đem về rước khách kiếm lời mà ăn.

242. 聽來事體已昭然，竟敢公開劫我緣。
 物色嬌娃曾咐囑，買歸充作樹搖錢。

Thính lai sự thể dĩ chiêu nhiên
 Cảnh cảm công khai kiếp ngã duyên
 Vật sắc kiều oa tăng phó-chức
 Mãi quy xung tác thụ giao tiền.

« Tuồng vô nghĩa, ở bất-nhân,
 « Buồn mình, trước đã tàn-mòn thử chơi.
 « Mầu hồ đã mất đi rồi,
 « Thôi thôi vốn-liếng đi đời nhà ma !

243. 不仁作為太無良，暗動春情竟竊香。
 完璧貞瑩經喪失，嗟嗟血本已虧光。

Bất-nhân tác vị thái vô-lương
 Âm động xuân-tình cảnh thiết hương
 Nguyên bích trình huỳnh kinh táng thất
 Ta-ta huyết bản dĩ khuy quang !

« Con kia đã bán cho ta,
 « Nhập-gia, cứ phải phép nhà ta đây.
 « Lão kia có giờ bài bầy,
 « Chẳng vắng vào mặt mà mày lại nghe :

244. 婢兒既已鬻卑身，家法森嚴要守遵。
 老畜既施卑劣行，不曾峻拒竟相親。

Tì nhi ký dĩ dục tì thân
 Gia-pháp sâm nghiêm yếu thủ tuân
 Lão súc ký thi tì liệt hạnh
 Bất tăng tuấn cự cảnh tương-thân.

« Cớ sao chịu tốt một bề,
« Gái tơ mà đã ngửa-nghe sớm sao!
« Phải làm cho biết phép tao !
« Chập bì-tiên, ráp sấn vào ra tay.

245. 馴服何因不作聲，髻環技癢早萌情！
當從懲誡知吾法，應手皮鞭欲楚刑。

Tuần phục hà nhân bất tác thanh
Thiều hoàn kỹ dưỡng tảo manh tình
Đương tông trừng giới tri ngô pháp
Ứng thủ bì tiên dục sở hình.

Nàng rằng: « Trời thăm đất dày!
« Thân này đã bỏ những ngày ra đi!
« Thôi thì thôi, có tiếc gì ! »
Sấn dao tay áo, tức thì giở ra.

246. 翹云地慘與天愁：背井斯身算了休！
已矣殘軀何足惜，赫然利刃袖中抽。

Kiều vân địa thảm dữ thiên sầu
Bối tỉnh tư thân toán liễu hưu
Dĩ hỹ tàn khu hà túc tích
Hách nhiên lợi nhận tụ trung trừu.

Sợ gan, nát ngọc liễu hoa,
Mỵ còn trông mặt nàng đà quá tay,
Thương ôi, tài sắc bậc này,
Một dao oan-nghiệt, dứt dây phong trần !

247. 恐防玉碎與香殘，鴛母猶看翹搶先。
可嘆色才雙絕女！風塵孽債一刀捐。
Khủng phòng ngọc toái dữ hương tàn,
Bảo mẫu do khan Kiều thưởng tiên,
Khả thán sắc tài song tuyệt nữ,
Phong-trần nghiệt trái nhất dao quyền !

Nỗi oan vỡ lở xa gần,
Trong nhà người chột một lần như nen.
Nàng thì bản-bật giấc tiên,
Mụ thì cầm-cập, mặt nhìn hồn bay.

248. 震動冤聲遠邇聞，爭看蜂湧一堂人。
翠翹奄奄仙鄉夢，鴛母魂驚戰慄頻。

Trấn động oan thanh viễn nhĩ văn
Tranh khan phong ủng nhất đường nhân
Thúy-Kiều yễm yễm tiên hương mộng
Bảo mẫu hồn kinh chiến lật tần.

HỒI THỨ 10 第十回

Làm tướng thư hương, mắc mưu bọm Sở,
Thương thay phận bạc, trúng kế con buôn.

誤認書香，豈料薄倖楚某。
情傷淪落，竟遇市儈虔婆。

Ngộ nhận thư hương, khởi liệu bạc-hạnh Sở, mỗ
Tình thương luàn lạc, cánh ngộ thị - cô kiền bà

Vực nàng vào chốn hiên tây,
Cái người coi-sóc, rước thầy thuốc-men.
Nào hay chưa hết trần-duyên,
Trong mê đường đã đứng bên một nàng.

249. 把翹扶掖西軒裏，灌藥延醫費主張。
豈奈塵緣猶未了，夢中似見一仙娘。

Bả Kiều phù dịch tây hiên lý
Quán dược diên y phí chủ trương
Khởi nại trần duyên do vị liễu
Mộng trung tự kiến nhất tiên nương.

Rõ ràng : « Nhân-quảⁿ dờ dang,
« Đã toan trốn nợ đoạn-tràng được sao !
« Số còn nặng nghiệp má-đào,
« Người dù muốn quyết, trời nào đã cho :

250. 細語前因後果纏，斷腸擬了債猶難。
紅顏尚重煙花業，欲脫蒼天未許閒。

Tế ngữ tiền nhân hậu quả triền
Đoạn-tràng nghĩ liễu trái do nan
Hồng nhan thượng trọng yền hoa nghiệp
Dục thoát thương thiên vị hứa nhân.

« Hãy xin hết kiếp liễu-bồ,
« Sông Tiền-đường sẽ hẹn-hò về sau ».
Thuốc-thang suốt một ngày khâu,
Giác mê nghe đã giàu-giàu vừa tan.

251. 且安塵劫柳蒲身，預約錢塘了孽根。
盡日葯湯頻灌救，悠悠一夢竟回春。

Thả an trần kiếp liễu-bồ thân
Dự ước Tiền-đường liễu nghiệt căn
Tận nhật dược thang tần quán cứu
Du du nhất mộng cánh hồi xuân.

Tú-bà chực sẵn bên màn,
Lựa lời khuyên-giải mơn-man gỡ dần :
« Một người dễ có mấy thân !
« Hoa xuân đương nhụy, ngày xuân còn dài.

252. 秀媽帳外伺良機，婉轉陳詞慰解之。
難得青春應愛惜，含苞豆蔻正芳菲。

Tú ma trường ngoại tỷ lương cơ
Uyển-chuyển trần từ úy giải chi
Nạn đắc thanh xuân ưng ái tích
Hàm bao đậu-khẩu chính phương-phi.

« Cũng là lỡ một, làm hai,
 « Đá vàng sao nữ ép-nài mưa mây !
 « Lỡ chun trót đã vào đây,
 « Khóa buồng xuân để đợi ngày đào non.

253. 事情誤了莫重提，金石那教雲雨摧。
 失足既然淪此地，天桃春鎖佇佳期。

Sự tình ngộ liễu mạc trùng đề
 Kim thạch na giao vân vũ tồi
 Thất túc ký nhiên luân thử địa
 Yếu đào xuân tỏa trữ giai kỳ.

« Người còn thì của cũng còn,
 « Tìm nơi xứng-đáng là con-cái nhà.
 « Làm chi tội-báo oan-gia,
 « Thiệt mình mà hại đến ta hay gì ?

254. 保得青春血本存。乘龍快婿待良緣。
 何爲業報冤家債。無補捐軀嫁禍連。

Bảo đắc thanh xuân huyết bản tồn
 Thừa long khoái tể đãi lương duyên
 Hà vi nghiệp báo oan-gia trái
 Vô bổ quyên khu giá họa liên.

Kề tai máy nổi nần-nì,
 Nàng nghe đường cũng thị-phi rạch-ròi.
 Vả trong thàn-mộng mấy lời,
 Túc-nhân âu cũng có trời ở trong.

255. 附耳秀媽婉轉陳，分明情理聽來真。
 夢中况復神相示，造化安排有宿因。

Phụ nhĩ Tú ma uyển-chuyển trần
 Phân-minh tình lý thỉnh lai chân
 Mộng trung hướng phục thần tương thị
 Tạo-hóa an-bài hữu túc nhân,

Kiếp này nợ trả chưa xong,
Làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau !
Lặng nghe, thấm-thía giọt đầu,
Thưa rằng : « Ai có muốn đâu thế này.

256. 此生業債未償清，豈更來生債疊增。
細聽分明翹作答：無端那個肯輕生。

Thử sinh nghiệp trái vị thường thanh
Khởi cánh lai sinh trái điệp tăng
Tế thính phân-minh Kiêu tác đáp
Vô đoạn nạ cá khắng khinh sinh.

« Được như lời, thế là may,
« Hẳn rằng : mai có như vầy cho chẳng !
« Sợ khi ong-bướm đái-đăng,
Đến điều sống đục sao bằng thác trong » !

257. 據說若然稱有幸，未知他日可如言！
唯防蜂蝶多蹂躪，死却冰清勝濁存！

Cứ thuyết nhược nhiên xưng hữu hạnh
Vị tri tha nhật khả như ngôn !
Duy phòng phong điệp đa như lạn
Tử khước băng thanh thắng trọc tồn !

Mụ rằng : « Con hãy thông-dong,
« phải điều lòng lại dối lòng mà chơi !
« Mai sau ở chẳng như lời,
« Trên đầu có bóng mặt trời rạng soi ».

258. 諭云嬌女且懷舒：一片丹誠豈見欺！
他日食言如背信，昭然皎日地天知。

Dụ vân kiêu nữ thả hoài thư
Nhất phiến đan thành khởi kiến khi !
Tha nhật thực ngôn như bội tín
Chiêu nhiên hạo nhật địa thiên tri.

Thấy lời quyết đoán hẳn-hoi,
Dành lòng, nằng cũng sẽ nguôi-nguôi dần,
Trước lầu Ngưng-bích khóa xuân,
Vẻ non xa, tám trắng gần, ở chung.

259. 細聆鴛母言詞決，權放情懷聊解愁。
凝碧樓頭春鎖寂，遠山近月共清幽。

Tế linh Bảo mẫu ngôn từ quyết
Quyền phóng tình hoài liệu giải sầu
Ngưng-bích lầu đầu xuân tỏa tịch
Viễn sơn cận nguyệt cộng thanh u.

Bốn bề bát-ngát xa trông,
Cát vàng còn nọ, bụi hồng dặm kia.
Bẽ-bàng mây sớm đèn khuya,
Nửa tình, nửa cảnh, như chia tấm lòng.

260. 四方浩渺望無邊，汀渚黃沙塵捲天。
惆悵朝雲燈夜寂，斯情此景兩相煎。

Tứ phương hạo miêu vọng vô biên
Đình chủ hoàng sa trần quỳnh thiên
Trù trướng triêu vân đăng dạ tịch
Tư tình thử cảnh lưỡng tương tiên.

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng.
Tin sương luống đã rày trông mai chờ,
Bên trời góc biển bơ-vơ,
Tám sơn gột rửa bao giờ cho phai.

261. 誓觴月下憶知音，雁訊沉沉盼曉昏。
海角天涯傷隻影！丹心淪濁未忘君。

Thệ thương nguyệt hạ ức tri-âm
Nhạn tín trầm trầm phán hiểu hôn
Hải giốc thiên nhai thương chỉch ảnh
Đan tâm luân trọc vị vong quân,

Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ ?
Sân-Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm ?

262. 倚閨椿萱望曉昏。夏冬定省誰清溫？
萊庭晴雨關山隔，梓木蔭濃合抱均。

Ỡ lữ xuân huyền vọng hiều hôn
Hạ đông định tỉnh thùi thanh ôn ?
Lại đình tình vũ quan sơn cách
Tử mộc âm nùng hợp bảo quân.

Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp-thoáng cánh buồm xa xa ?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man-mác, biết là về đâu ?

263. 海口愁看欲暮天，伊誰帆影掛風煙？
源頭活水滔滔去，漂泊殘英何處邊？

Hải khẩu sầu khan dực mộ thiên
Y thùi phàm ảnh quái phong yền
Nguyên đầu hoạt thủy thao thao khứ
Phiêu bạc tàn anh hà xứ biên.

Buồn trông nội cỏ dầu-dầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Àm-đm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

264. 愁看原上草離離，一碧連天雲腳低。
風捲浪花翻海面，濤聲撼座影滄淒！

Sầu khan nguyên thượng thảo ly ly
Nhất bích liên thiên vân cước đề
Phong quyền lãng hoa phiến hải diện
Đào thanh hám tọa ảnh thương-thê,

Chung-quanh những nước non người,
Đau lòng lưu-lạc, nên vài bốn câu.

Ngậm-ngùi rủ bước rềm châu,
Cách tường, nghe có tiếng đầu họa vờn.

265. 異地山川感客心，情傷淪落起騷吟。
黯然漫步珠簾下，乍聽牆邊有和音。

Dị địa sơn-xuyên cảm khách tâm
Tình thương luân-lạc khởi tao ngâm
Âm nhiên mạn bộ châu liêm hạ
Sạ thính tường biến hữu họa âm.

Một chàng vừa trạc thanh-xuân,
Hình-dong chải-chuốt, áo khăn dịu-dàng.

Nghĩ rằng cũng mạch thư-hương,
Hỏi ra mới biết rằng chàng sở-khanh.

266. 一表斯文尚少齡，衣冠丰采亦新清。
竊思一脉書香輩，聞訊方知是楚卿。

Nhất biểu tư văn thượng thiếu linh
Y quan phong thái diệp tân thanh
Thiết tư nhất mạch thư hương bối
Văn tuần phương tri thị Sở Khanh.

Bóng Nga thấp-thoáng dưới màn,
Trông nàng, chàng cũng ra tình đeo-dai.

« Than ôi! Sắc nước hương trời,
« Tiếc cho đâu bỗng lạc-loài tới đây?

267. 嬌娥月下映簾櫳，一見蕭郎情意濃。
堪嘆天香稱國色！何因淪落此樓中？

Kiều nga nguyệt hạ ánh liêm lung
Nhất kiến Tiêu-lang tình ý nung
Kham thán thiên-hương xưng quốc-sắc!
Hà nhân luân-lạc thử lầu trung?

« Giá đành trong nguyệt trên mây,
 « Hoa sao, hoa khéo đọa-đầy với hoa?
 « Nỗi gan riêng giặn trời già,
 « Lòng này ai tỏ cho ta, hỡi lòng?

268. 應向雲間月裡逢，名花底事潤塵中？
 老天可恨偏相妬！誰解痴情表我衷？

Ứng hướng vân gian nguyệt lý phùng
 Danh hoa đề sự hỗn trần trung
 Lão thiên khả hận thiên tương đố
 Thùy giải si tình biểu ngã trung?

« Thuyền-quyên ví biết anh-hùng,
 « Ra tay tháo cũi, sỏ-lòng, như chơi! »
 Song thu đã khép cánh ngoài,
 Tai còn đồng-vọng mấy lời sắt đành.

269. 嫵媚若解識英雄，攘臂相援脫鎖籠。
 爽透秋窗雖半掩，言詞堅決耳猶充。

Thuyền-quyên nhược giải thức anh-hùng
 Nhưng tỷ tương viên thoát tỏa lung
 Sảng thấu thu song tuy bán yếm
 Ngôn từ kiên quyết nhĩ do sung.

Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
 Căm lòng chua-xót, nhạt tình chơ-vơ.
 Những là làn-lửa nắng mưa,
 Kiếp phong-trần biết bao giờ là thôi?

270. 身世自傷感客情，憐予淪落慰孤零。
 拂風沐雨空勞悴。濁劫風塵何日清？

Thân thế tự thương cảm khách tình
 Lân dư luân-lạc úy cô linh
 Trất phong mộc vũ không lao tụy
 Trọc kiếp phong-trần hà nhật thanh.

Đánh liều nhón một hai lời,
Nhờ tay té-độ vớt người trầm-luân.
Mảnh tiên kẻ hết xa gần,
Nổi nhà báo-đáp, nổi thân lạc-loài.

271. 放胆翹方把話陳，願舒妙手濟沉淪。
片箋訴盡心懷事，家變飄零報老親。
Phóng dõm Kiều phương bả thoại trần
Nguyễn thư diệu thủ tế trầm-luân
Phiến-tiên tố tận tâm hoài sự
Gia biến phiêu linh báo lão thân.

Tan sương vừa rặng ngày mai,
Tiện-hồng nàng mới nhón lời gửi sang,
Trời tây lãng-đăng bóng vàng,
Phúc thư đã thấy tin chàng đến nơi.

272. 旭日融霜露曙熙，鴻箋繕罷寄鄰居。
西山渲染黃昏色，已接蕭郎遞覆書。
Húc nhật dung sương lộ曙熙
Hong tiên thiện bãi ký lân cư
Tây sơn tuyến nhiễm hoàng-hôn sắc
Nhĩ tiếp Tiên-lang đệ phúc thư.

Mở xem một bức tiên-mai,
Rành-rành « Tích-việt » có hai chữ đề.
Lấy trong ý-tứ mà suy :
« Ngày hai mươi mốt, tuất thì phải chăng ? »

273. 展讀梅箋苦度思，明明昔越兩字書。
細從寓意來分析，廿一成時是走期。
Triển đọc mai tiên khổ đạc tư
Mình mình « Tích-việt » lương tự thư
Tế tông ngụ ý lai phân tích
Nhập (chấp) nhất tuất thời thị tẩu kỳ.

Chim hôm thoi-thót về rừng,
Đóa trà-mi đã ngậm trăng nửa vành.
Tường đông lay động bóng cành,
Rẽ song, đã thấy Sở Khanh lén vào.

274. 啾唧林喧暮鳥歸，半灣新月照茶薇。
東牆花影枝搖動。已見楚卿暗啟扉。

Thu-tức lâm huyền mộ điều quy
Bán loan tân nguyệt chiếu đồ-my
Đông tường Hoa ảnh chi dao động
Đĩ kiến Sở-Khanh ám khải phi.

Sượng-sùng đánh dạn ra chào,
Lộ thôi, nàng mới rí trao ân-cần.

Rằng : « Tôi bèo-bọt chút thân,
« Lạc đàn mang lấy nợ-nần yến-anh.

275. 出迎作禮抑羞容，揖罷翹方吐隱衷。
縷述雲萍身世苦：鶯花流落嘆飄蓬！

Xuất nghinh tác lễ ức tu dong
Ấp hại Kiều phương thổ ẩn trung
Lũ thuật vân-bình thân thế khổ :
Oanh-hoa lưu-lạc thân phiêu-bồng!

« Dám nhờ cốt-nhục tử-sinh,
« Còn nhiều kết cở ngậm vành về sâu! »

« Lặng ngồi, làm-nhằm gọi đầu :
« Ta đây phải mượn ai đâu mà rằng!

276. 身命存亡托義卿，含環結草報他生。
點頭聆語沉吟說：楚某施恩迴俗情！

Thân mệnh tồn vong thác nghĩa khanh
Hàm hoàn kết thảo báo tha sinh
Điểm đầu linh ngữ trầm-ngâm thuyết
Sở mỗ thi ân quýnh tục tình.

« Nàng đã biết đến ta chẳng.
« Bè tràm-luân, lấp cho bằng mới thôi » !
« Nàng rằng : « Muốn sự ơn người,
« Thế nào xin quyết một bài cho xong ».

277. 可否問嬌識我名，沉淪恨海決填平。
翹云義士恩情重；決策何如早進行？

Khả phủ vấn kiều thức ngã danh
Tràm-luân hận hải quyết điền bình
Kiều vân nghĩa sĩ ân tình trọng
Quyết sách hà như tảo tiến hành,

Rằng : « Ta có ngựa truy-phong,
« Có tên dưới trướng vốn dòng kiện nhi.
« Thừa cơ lên bước ra đi,
« Ba-mươi-sáu chước, chước gì là hạn.

278. 追風千里有神駒，帳下標名是健兒。
趁此良機應免脫，着中卅六走先居。

Truy-phong thiên lý hữu thần câu
Trướng hạ tiêu danh thị kiện nhi
Sấn thử lương cơ ưng thổ thoát
Chước trung tạp lục tảo tiên cư.

« Dù khi gió kếp, mưa dạn,
« Có ta đây cũng chẳng cơn-cớ gì ! »
Nghe lời, nàng đã sinh nghi,
Song đã quá đổi, quản gì đến thân.

279. 縱使風翻兼雨打，護花有主更何愁？
聆言翹已生疑竇，勒馬懸崖悔莫收。

Túng sử phong phiên kiêm vũ đả
Hộ hoa hữu chủ cánh hà sầu
Linh ngôn Kiều dĩ sinh nghi độn
Lặc mã huyền nhai hối mạc thu.

Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Mà xem con Tào xoay-và đến đâu.
Cùng nhau lên bước xuống lầu,
Song song ngựa trước, ngựa sau một đoàn.

280. 合眼放懷聊縱步，且看造化怎安排？
相將潛遁離高閣，客路雙駿馬偕。

Hợp nhón phóng hoài liều tưng bộ
Thả khan tào-hóa trằm an-bài
Tương tương tiềm dộn ly cao các
Khách lộ song song tuấn mã giai,

Đêm thu khóc lậu canh tàn,
Gió cây trút lá, trăng ngàn ngậm gương.
Lối mòn cỏ nhột mùi sương,
Lòng quê đi một bước đường một đau!

281. 深秋漏盡更殘夜，月鏡含山掃葉風。
野徑清霜侵草濕，鄉懷一步一心疼！

Thâm thu lậu tận canh tàn dạ
Nguyệt kính hàm sơn tảo diệp phong
Dã kính thanh sương xâm thảo thấp
Hương hoài nhất bộ nhất tâm đông!

HỒI THỨ II 第十一回

Má phấn dạn-dày xót-tình lưu-lạc,
Làu-xanh quen thói dạy bảo nghề đờ.

粉臉忘羞，情傷淪落。
青樓慣技。教訓多般。

Phấn kiềm vong tu, tình-thương luân-lạc
Thanh lâu quán kỹ, giáo-huấn đa ban.

Tiếng gà xao-xác -gáy mau,
Tiếng người đâu đã mái sau dẫy-dàng.
Nàng càng thồn-thức gan vàng,
Sở-khanh đã rẽ dây cương lối nào !

282. 報曉晨鷄雜亂啼，人聲茅店漸攘熙。
芳心欲碎翹驚覺，挽轡楚卿何處之？

Báo-hiểu thần kê tạp loạn đề
Nhân thanh mạo điểm tiệm nhương hy
Phương tâm dục toái Kiều kinh giác,
Vãn bí Sở-Khanh hà sử chi !

Một mình khôn biết làm sao,
Dặm rừng bước thấp bước cao hã-hùng.
Hóa-nhi thật có nữ lòng,
Làm chi dày tía, vò Hồng, lấm nau !

283. 自身乏策感孤零，林徑駭荒路不平。
真個化工心太忍！蹂紅躑紫倍無情！

Tự thân phạp sách cảm cô linh,
Lâm kính hã hoang lộ bất bình,
Chân cá hóa công tâm thái nhân !
Nhuu hồng lạn tử bội vô tình !

Một đoàn đồ đến trước sau,
Vuốt đâu xuống đất, cánh đâu lên trời,
Tú-bà thốc thẳng đến nơi,
Hăm-hăm áp điệu một hơi đến nhà.

284. 前喧後擁簇罷頑，無翼昇天遁地難。
鵝母直趨聲勢狠，冲冲怒氣押翹還。

Tiền huyền hậu ủng thốc hiên ngoan
Vô dục thẳng thiên độn địa nan
Bảo mẫu trực xu thanh thể ngạn
Xung-xung nộ khí áp Kiều hoàn.

Hung-hăng chẳng hỏi thẳng tra,
Đang tay vui liễu, gặp hoa tươi-bời.
Thịt da ai cũng là người,
Lòng nào hồng rụng, thắm rời, chẳng đau.

285. 不曾鞠訊逞凶蠻，辣手摧花折柳殘。
那個身軀非血肉？紅零紫碎不心酸？

Bất tăng cục tấn sinh hung man.
Lạt thủ tồi hoa triết liễu tàn
Na cá thân khu phi huyết-nhục
Hồng linh tử toái bất tâm toan.

Hết lời thú-phục, khăn-cầu,
Uốn lưng thịt đỏ, gặp đầu máu sa.
Rằng: « tôi chút phận đàn-bà,
« Nước non lia cửa, lia nhà, đến đây.

286. 儘地哀求訴慘悽，曲腰叩首血淋漓。
自云兒女身微賤，遠隔山川此寄棲。

Tận địa ai cầu tố thảm thê,
Khúc yêu khấu thủ huyết lâm ly
Tự vân nhi nữ thân vi tiện,
Viễn cách sơn xuyên thử kỷ thê.

« Bây giờ sống thác ở toy,
« Thân này đã đến thế này thì thôi !
« Nhưng tôi có sá chi tôi,
« Phận tôi đành vậy, vốn người đề đâu ?

287. 存亡權在手中操，若此殘軀算了休！
一死斯身何足惜，魂歸血本亦難收？

Tồn vong quyền tại thủ trung thao,
Nhược thử tàn khu toán liễu hưu !
Nhất tử tư thân hà tức tích,
Hồn quy huyết bản diệc nan thu ?

« Thân lươn bao-quản lấm đầu,
« Chút lòng trinh-bạch từ sau cũng chừa! »
Được lời mỵ mới tùy cơ,
Bất người bảo-lĩnh làm tờ cung-chiều.

288. 鱗身那管染泥污，抑却冰心任折磨。
得語隨機鵝母諭，供招保領莫差訛！

Thiện thân ná quản nhiễm nê ô,
Ức khước băng-tâm nhậm triết-ma !
Đắc ngữ tùy-cơ bảo mẫu dụ
Cung chiều bảo-lĩnh mạc sai ngoa.

Bày vai có ở Mã-Kiều,
Xót nằng, ra mới đánh liều chịu đoan.
Mỵ càng kẻ nhặt, kẻ khoan,
Gạn-gùng đến mực, nồng-nàn mới tha.

289. 儕輩當中有馬翹，傷情觸景保娥嬌。
秀媽寬緊頻叨絮，要挾多方恨始消。

Sài bối đương trung hữu Mã-Kiều
Thương tình xúc cảnh bảo nga kiều
Tú ma khoan khẩn tần thao-như
Yếu giáp đa phương hận thủy tiêu.

Vực nằng vào nghĩ trong nhà,
Mã-Kiều lại ngỏ ý ra dặn lời :
« Thôi đà mắc lện thì thôi !
« Đi đâu chẳng biết con người Sở-Khanh ?

290. 院裏扶歸湯藥施，馬翹揭隱語多時
既淪騙局寧甘受！薄倖楚卿誰不知？

Viện lý phù quy thang dược thi,
Mã-Kiều yết ẩn ngữ đa thì :
Ký luân phiến cục ninh cam thụ !
Bạc-hạnh Sở-Khanh thù bất tri ?

« Bạc tình, nổi tiếng lâu-xanh,
 « Một tay chôn biết mấy càn Phù-Dung !
 « Đà-đao lập sẵn chước dùng,
 « Lạ gì một cốt, một đồng xưa nay !

291. 名播青樓薄倖兒，芙蓉理却幾春枝！
 陷人立下拖刀法，狼狽爲奸計並施！

Danh bá thanh lâu bạc-hạnh nhi,
 Phù-dung mai khước kỷ xuân chi !
 Hãm nhân lập hạ đà-đao pháp,
 Lang-bái vi gian kế tịnh thi !

« Có ba mươi lạng trao tay,
 « Không dung chi có chuyện này, trò kia !
 « Rồi ra trở mặt tức thì,
 « Bớt lời, liệu chó săn-si thiệt đời.

292. 卅兩黃金委計行，無端那有節枝生！
 境遷反臉無情漢，息却恚嗔免禍殃。

Tạp lạng hoàng kim ủy kế hành
 Vô đoan ná hữu tiết chi sinh !
 Cảnh thiên phản kiềm vô-tình-hán,
 Tức khước khuê sân miễn họa ương.

Nàng rằng: « Thề-thốt nặng lời,
 « Có đâu mà lại ra người hiềm-sâu ! »
 Còn đương suy trước, nghĩ sau,
 Mặt mo đã thấy ở đâu dẫn vào.

293. 翹云誓諾如山重，未必陰沉竟僻乖。
 正自前思兼後度，楚卿已見覩顏來。

Kiều vân thệ nặc như sơn trọng
 Vị tất âm-trầm cánh tích-quái !
 Chánh tự tiền tư kiềm hậu đạc
 Sở-Khanh dĩ kiến diễn nhan lai.

Sở-Khanh lên tiếng rêu-rao :
« Nọ nghe rằng có con nào ở đây.
« Phao cho quén gió rủ mây,
« Hỡi xem cho biết mặt này là ai ? »

294. 楚某揚言聲勢囂，何來妮子此中居。
敢誣引誘風從事，試看廬山我是誰？

Sở mô dương ngôn thanh-thế hiêu :
Hà lai ný tử thử trung cư,
Cảm vu dẫn dụ phong tông sự,
Thị khán Lư-sơn ngã thị thù ?

Nàng rằng : « Thôi thế thì thôi !
« Rằng không, thì cũng vâng-lời rằng không ! »
Sở-Khanh quát mắng dùng dùng,
Bước vào, vừa rắp thị hùng ra tay.

295. 罷了翹云莫再提：既然否認亦唯唯！
楚卿聲勢多凶狠，衝進磨拳欲展威。

Bãi liễu Kiều vân mạc tái đề :
Kỷ nhiên phủ nhận diệc duy-duy !
Sở-Khanh thanh-thế đa hung-ngân,
Xung tiến ma quyền dục triển uy.

Nàng rằng : « trời nhé có hay !
« Quén anh, rủ yến, sự này tại ai ?
« Đem người giầy xuống giếng khơi,
« Nói rồi, rồi lại ăn lời được ngay !

296. 呼彼蒼天可識無，誘鶯引燕孰之尤？
陷人深井兼投石，背信食言竟不羞！

Hô bỉ thương-thiên khả thức vô :
Dụ oanh dẫn yến thực chi vu ?
Hãm nhân thâm井 kiêm đầu thạch,
Bội-tin thực ngôn cánh bất tu !

« Còn tiên « tích việt » ở tay,
« Rõ-ràng mặt ấy, mặt này chứ ai ? »
Lời ngay, đồng mặt trong ngoài,
Kẻ chê bất nghĩa, người cười vô lương :

297. 箋題昔越猶在手，對證分明豈別人？
言正詞嚴驚一室，共嗤不義與無仁：

Tiên đề « Tích-Việt » do tại thủ,
Đối chứng phân-minh khởi biệt nhân ?
Ngôn chính từ nghiêm kính nhất thất,
Cộng xuy bất nghĩa dữ vô nhân :

Phụ tình án đã rõ-ràng,
Như tường, nghĩ mới kiếm đường tháo lui.
Buồng riêng, riêng những sứt-sùi :
« Nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thân.

298. 背義忘情案已真，覩顏覓路竟潛奔。
空房獨飲辛酸淚，自念悽然感世身！

Bội nghĩa vong tình án dĩ chân
Điểm nhan mệnh lộ cánh tiềm bôn
Không phòng độc-ẩm tân toan lệ
Tự-niệm thế-nhiên cảm thế thân !

« Tiếc thay trong giá trắng ngàn,
« Đến phong-trần, cũng phong-trần như ai !
« Tẻ vui cũng một kiếp người,
« Hồng-nhan phải giống ở đời mãi ru !

299. 可憐玉潔冰清質，淪落風塵也俗流！
同是悲歡人一劫，紅顏薄命豈千秋！

Khả lân ngọc-khiết băng-thanh chất
Luân-lạc phong-trần dã tục-lưu !
Đồng thị bi hoan nhân nhất kiếp,
Hồng-nhan bạc-mệnh khởi thiên thu !

« Kiếp xưa đã vụng đường tu
 « Kiếp này chẳng khéo đèn-bù mới xuôi !
 « Dầu sao bình đã vỡ rồi,
 « Láy thân mà trả nợ-đời cho xong ! »

300. 既已前生修行薄，今生唯有贖前愆！
 斯身橫豎觀經破，拚此殘軀把債填！

Ký dĩ tiền sinh tu hạnh bạc
 Kim sinh duy hữu thực tiền-khiên !
 Tư thân hoành thụ tắng kinh phá,
 Biện thử tàn khu bả trái điền !

Vừa tuần nguyệt sáng, gương trong,
 Tú-bà ghé lại thông-dong dận-dò:
 « Nghề chơi cũng lắm công-phu,
 « Làng chơi ta phải biết cho đủ điều ».

301. 良宵皎月明如鏡，秀姆從容解說長：
 賣笑工夫多奧妙，煙花叢裡要精詳。

Lương tiêu hiệu Nguyệt minh như kính,
 Tú mỗ thung-dung Giải-thuyết trường:
 Mại tiểu công-phu đa áo diệu,
 Yèn-hoa tùng lý yếu tinh tường.

Nàng rằng : « Mưa gió dập-dìu,
 « Liều thân, thì cũng phải liều thế thôi ! »
 Mụ rằng : « Ai cũng như ai,
 « Người ta ai mất tiền hoài đến đây ? »

302. 翹云風雨任飄搖，拚此殘軀弱柳條。
 平淡無奇鵝母說：尋歡誰肯把金銷？

Kiều vân phong vũ nhậm phiêu diêu,
 Biện thử tàn khu nhược liễu điều !
 Bình đạm vô kỳ bả mẫu thuyết :
 Tầm hoan thùỵ khảng bả kim tiêu ?

« Ở trong còn lắm điều hay,
 « Nỗi đêm khếp mở, nỗi ngày riêng chung.
 « Nay con thuộc lấy làm lòng,
 « Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề.

303. 隱秘其中奧理深，即離迎拒要詳諳。
 叮嚀嬌女須牢記，七字應同八藝參。

Ẩn bí kỳ trung áo lý thâm
 Tức ly nghinh cự yếu tường am
 Đinh ninh kiều nữ tu lao ký.
 Thất tự ưng đồng bát nghệ tham.

« Chơi cho liễu chán, hoa chê,
 « Cho lăn-lóc đá, cho mê-mẩn đời,
 « Khi khoe hạnh, khi nét ngài,
 « Khi ngâm-ngợi nguyệt, khi cười-cợt hoa.

304. 翫柳弄花膩醉時，衆生顛倒石金摧。
 時舒杏臉秋波送，吟月嚙花弄客痴。

Ngoạn liễu lộng hoa nhị túy thời
 Chúng-sinh điên-đảo thạch kim thời (tối)
 Thời thư hạnh-kiểm thu-ba tổng
 Ngâm nguyệt tần hoa lộng khách si.

« Đều là nghề-nghiep trong nhà,
 « Đủ ngàn áy nết, mới là người soi ».
 Gót đầu vâng dậy mấy lời,
 Đường chau nét nguyệt, đường phai vẻ hồng.

305. 看家本領要精詳，十足方稱美妙娘。
 細聽從頭吩咐語，顰眉失色恨偏長。

Khán gia bản lĩnh yếu tinh thường
 Thập túc phương xưng mỹ diệu nương
 Tế thỉnh tông đầu phân phó ngữ
 Tần my thất sắc hận thiên tràng.

Những nghe nói, đã thẹn-thùng,
Nước đời lắm nỗi lạ-lùng khát-khe!
Xót mình cửa các, buồng khuê,
Vỡ lòng, học lấy những nghề-nghiệp hay!

306. 聽來已覺覩朱顏，人世奇觀太酷殘。
繡閣自憐閨閫女，開蒙學得藝乖玄。

Thính lai dĩ giác diễn chu nhan
Nhân thế kỳ quan thái khốc tàn
Tú các tự lân khuê khốn nữ
Khai môn học đắc nghệ quai huyền.

Khéo là mặt dạn, mày dày
Kiếp người đã đến thế này, thì thôi!
Thương thay thân-phận lạc-loài,
Dẫu sao cũng ở tay người biết sao?

307. 朱顏覩覩逐風塵，劫濶煙花枉此身。
可歎殘軀飄泊苦，既淪魔掌更何言？

Chu nhan diễn diễn trục phong-trần
Kiếp hồn yên hoa uổng thử thân!
Khả thân tàn khu phiêu bạc khổ,
Ký luân ma chưởng cánh hà ngôn?

Lầu xanh, mới rủ trướng đào,
Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.
Biết bao bướm lả, ong lời,
Cuộc say đầy tháng, trận cười suốt đêm.

308. 青樓桃帳初垂日，碧玉待沽聲價高。
幾許狂蜂兼浪蝶，尋歡月夕醉筵豪。

Thanh lâu đào trướng sơ thủy nhật,
Bích ngọc đãi cô thanh giá cao.
Kỷ hữ cuồng-phong kiêu lãng điệp,
Tầm hoan nguyệt, tịch, túy diên hào.

Dập-diu lá gió, cành chim,
Sớm đưa Tống-Ngọc, tối tìm Tràng-khanh.
Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
Giật mình, mình lại thương mình xót-xa.

309. 鶯花風月空酬酢，宋玉長卿枉送迎。
酒醒更殘筵散後，自憐鶯覺倍傷情。

Oanh hoa phong nguyệt không thù-tạc,
Tống-Ngọc Tràng-khanh ưỡng tống nghinh
Tửu tỉnh canh tàn diên tán hậu
Tự lân kinh giác bội thương tình.

Khi sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan-tác như hoa giữa đường?
Mặt sao dày gió dạn sương,
Thân sao bướm chán, ong chường bấy thân?

310. 昔胡繡閣披羅女？今作道傍零落花？
歷盡風霜顏倍厚，蜂蹂蝶厭世堪嗟！

Tích hồ tú các phi la nữ,
Kim tác đạo bàng linh lạc hoa?
Lịch tận phong sương nhan bội hậu,
Phong như điệp yếm thể kham ta!

Mặc người mưa Sở, mây Tần,
Những mình nào biết có xuân là gì!
Đòi phen gió tựa, hoa kề,
Nửa rèm tuyết ngậm, bốn bề trăng thâu.

311. 楚雨秦雲任客痴，春心冰冷若無知！
遣懷花徑吟風閣，秋月晶簾冬雪詩。

Sở-vũ Tần-vân nhậm khách si,
Xuân tâm băng lãnh nhược vô tri
Khiển hoài hoa kính ngâm phong các,
Thu nguyệt tinh liêm đông tuyết thi.

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ !
Đời phen nét vẽ, câu thơ,
Cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa.

312. 觸景傷情愁緒深，何曾美景曠愁心！
騷吟妙畫聊尋趣，花下敲棋月下琴。

Xúc cảnh thương tình sâu tự thâm
Hà tằng mỹ cảnh khoáng sâu tâm !
Tao ngâm diệu họa liêu tầm thú.
Hoa hạ sao kỳ nguyệt hạ cầm.

Vui là vui gượng kéo là,
Ai tri-âm đó, mặ-n-mà với ai ?
Thờ-ơ gió trúc, mưa mai,
Ngần-ngơ trăm nỗi, giùi-mải một thân.

313. 假意殷勤强笑歡，知音那個足相親？
竹風梅雨空惆悵，磨折千般瘁一身。

Giả ý ân-cần cưỡng tiếu hoan,
Tri-âm ná cá túc tương thân ?
Trúc phong mai vũ không trừ trưởng,
Ma triết thiên ban túy nhất thân.

Nỗi lòng đời đoạn xa gần,
Chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau !
Nhớ ơn chín chữ cao sâu,
Một ngày một ngả bóng dâu tà tà.

314. 遠邇縈迴百感侵，紛紜情緒自傷心！
追思九宇劬勞重，向暮桑榆日影沉。

Viễn nhĩ oanh hồi bách cảm sâm,
Phân-vân tình-tự tự thương tâm !
Truy tư cửu tự cù-lao trọng,
Hương mộ tang du nhật ảnh trầm.

Dặm ngàn, nước thăm, non xa,
Nghĩ đâu thân-phận con ra thế này!
Sân hòe đôi chút thơ-ngây,
Trần-cam, ai kẻ đỡ thay việc mình?

315. 海濶山遙千里程，女身誰信已飄零！
槐庭幼小無知輩，那個珍甘色笑承？

Hải khoát sơn dao thiên lý trình,
Nữ thân thùy tín dĩ phiêu linh!
Hoè-đình ấu tiểu vô tri bối,
Nà cá trần-cam sắc tiểu thừa?

Nhớ lời nguyện-ước ba-sinh,
Xa-xôi ai có biết tình chẳng ai?
Khi về hỏi liễu Chương-đài,
Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay!

316. 猶憶三生海誓深，天涯郎可解儂心？
歸時再訪章台柳 易手春枝誰折陰！

Do ức tam sinh hải thệ thâm,
Thiên nhai lang khả giải nung tâm?
Quy thời tái phóng Chương-đài liễu,
Dịch thủ xuân chi thụy triết âm!

Tình sâu, mong trả nghĩa dày,
Hoa kia đã chấp cây này cho chưa?
Mối tình đòi-đoạn vô tơ,
Giác hương-quan lướng làn mơ canh dài.

317. 義深許願報情郎，曾否移花接木秧？
愁緒千般絲繭縛，鄉閭夢繞漏更長。

Nghĩa thâm hứa nguyện báo tình lang,
Tằng phủ di hoa tiếp mộc ương,
Sầu tỵ thiên ban ti kiển phọc,
Hương-quan mộng nhiều lậu canh trường.

Song-sa vò-vỡ phương trời,
Nay hoàng-hôn đã, lại mai hôn-hoàng.
Lần lần thỏ bạc ác vàng,
Xót người trong hội đoạn-trường đòi cơn !

318. 天涯寂寞守紗窗，日日黃昏又夕陽。
輪轉金烏兼兔魄，斷腸會裡幾心傷！

Thiên nhai tịch-mịch thủ sa song,
Nhật nhật hoàng-hôn hựu tịch-dương.
Luàn-chuyển kim-ô khiêm thỏ-phách
Đoạn-tràng hội lý kỷ tâm thương !

Đã cho lấy chữ Hồng-nhan,
Làm cho, cho hại, cho tàn. cho cân !
Đã đầy vào kiếp phong-trần,
Sao cho sỉ-nhục một lần mới thôi !

319. 紅顏兩字賦斯身，儘令凋殘始見勻。
既謫風塵淪濁劫，一番奇恥辱伊人。

Hồng-nhan lưỡng tự phú tư thân,
Tận lệnh điêu-tàn thủy kiến quân !
Kỷ trích phong-trần luàn trọc kiếp,
Nhất phiên kỳ sỉ nhục y nhân !

HỒI THỨ 12 第十二回

Chốn hoa nguyệt xa cơ, Bình Khang ôm hận !
Tĩnh phong-lưu quen thói, duyên đẹp mưu xe.

煙花潤跡，平康寄恨！
風流慣性。金屋謀嬌。

Yên hoa hồn tịch, Bình-Khang kỷ hận !
Phong lưu quán tính, kim ốc mưu kiều.

Khách đâu bỗng có một người,
Kỳ-Tâm họ Thúc, cũng nài thư-hương.
Vốn người huyện Tích, châu Thường,
Theo nghiêm-đường mở ngôi hàng Lâm-chuy.

320. 佳客尋芳有玉郎，其心束姓本書香。
常州原籍居無錫，隨父臨淄設店商。

Giai khách tìm phương hữu ngọc lang
Kỳ-Tâm Thúc tính bản thư hương
Thường-châu nguyên tịch cư Vô-Tích
Tùy phụ Lâm-truy thiết điểm thương.

Hoa-khôi mộ tiếng Kiều-nhi
Thiếp hồng tìm đến hương-khuê gởi vào.
Trướng tô, giáp mặt hoa đào,
Vẻ nào chẳng mện, nét nào chẳng ưa ?

321. 花魁獨占耳翹名，帖遞香巢表慕傾。
迎面桃花蘇帳下，百般儀態倍含情。

Hoa-khôi độc chiếm nhĩ kiều danh,
Thiếp đệ hương sào biểu mộ khuynh.
Nghinh diện đào-hoa tô trướng hạ,
Bách ban nghi thái bội hàm tình ?

Hải-đường mạn-mởn cảnh tư,
Ngày xuân càng gió, càng mưa, càng nồng !
Nguyệt-hoa, hoa-nguyệt, nẻo-nùng,
Êm xuân ai dễ cảm lòng được chằng !

322. 海棠嬌艷一枝新，風雨曾經更覺春！
花月月花情繾綣，春宵那個不銷魂！

Hải-đường kiều diễm nhất chi tân,
Phong vũ tăng kinh cánh giác xuân !
Hoa-nguyệt nguyệt-hoa tình khiên quyến,
Xuân tiêu ná cá bất tiêu hồn !

Lạ gì thanh khí, lẽ hằng,
Một dây một buộc, ai giằng cho ra ?
Sớm đào, tối mận, lân-la,
Trước còn trăng-gió, sau ra đá vàng,

323. 聲氣相求本自然，情絲暗結有誰牽？
投桃報李頻酬酢，風月場中訂百年。

Thanh khí tương cầu bản tự-nhiên,
Tình ti ám kết hữu thùy khiên ?
Đầu đào báo lý tần thù-tạc,
Phong nguyệt trường trung đình bách niên.

Dịp đâu may mắn lạ đường !
Lại vừa gặp khoảng xuân-đường lại quê.
Sinh càng một tỉnh mười mê,
Ngày xuân, lắm lúc đi về với xuân.

324. 機緣湊巧喜非常，適值椿堂返故鄉。
迷惘書生多醉意，尋春日夕訪春娘。

Cơ duyên tấu xảo hỷ phi-thường !
Thích trị xuân đường phản cố hương.
Mê vãng thư-sinh đa túy ý,
Tầm xuân nhật tịch phóng xuân nương.

Khi gió gác, khi trăng sân,
Bầu tiên chúc rượu, câu thần nổi thơ.
Khi hương sớm, khi trà trưa,
Bàn vây diêm nước đường tơ họa đàn.

325. 高閣風清深院月，聯吟神句酌仙卮。
晨香午茗多閑趣，合奏琴音共奕棋。

Cao các phong thanh thâm viện nguyệt
Liên ngâm thần-cú chúc tiên chi
Thần hương ngọ minh đa nhàn thú
Hợp tấu cầm âm cộng địch kỳ.

Miệt-mài trong cuộc truy-hoan,
Càng quen thuộc nét, càng dan-dịu tình.
Lạ cho cái sống khuynh-thành,
Làm cho đồ quán, xiêu đình, như chơi.

326. 沉迷風月任追歡，意合情投兩更殷。
色也波濤真可怪！傾城傾國竟何難？

Trầm mê phong-nguyệt nhiệm truy-hoan,
Ý hợp tình đầu lưỡng cánh ân
Sắc dã ba đào chân khả quái
Khuynh-thành khuynh - quốc cánh hà nan?

Trúc-sinh quen nét bốc rời,
Trăm nghìn đồ một trận cười như không !
Mỵ càng tô lục, chuốt hồng,
Máu tham hễ thấy hơi đồng thì mê.

327. 天之驕子束員生。一擲千金買笑歡，
鴛母裝紅兼點翠、張羅銅臭計多般。

Thiên chi kiều tử thúc viên-sinh
Nhất trịch thiên kim mãi tiểu hoan
Bảo mẫu trang hồng kiêm điểm thúy
Trương la đồng sù kế đa ban.

Dưới trăng, quỳên đã gọi hè,
Đầu tường lửa lựu lập-lòe đâm bông.
Buồng the phải buổi thông-dong,
Thang lan rủ bức trướng hồng, tắm hoa.

328. 鵲聲月下喚薰風，火噴牆端石榴紅。
繡閣欣逢悠豫日，蘭湯花浴錦幃中。

Quyên thanh nguyệt hạ hoán huân phong,
Hỏa phun tường đoan thạch lựu hồng.
Tú các hân phùng du-dự nhật,
Lan thang hoa dục cầm vi trung.

Rõ-ràng trong ngọc, trắng ngà,
Dày dày sẵn đúc một tòa thiên-nhiên !
Sinh càng tỏ nét, càng khen,
Ngự tình tay thảo một thiên luật Đường.

329. 玉潔冰清浴漪漣，凝脂色相鑄天然。
玲瓏曲線生窺透。律步唐詩讚一篇。

Ngọc khiết băng thanh dục y liên,
Ngưng chi sắc tướng chú thiên nhiên !
Linh lung khúc tuyến sinh khuy thấu,
Luật bộ Đường thi tán nhất thiên.

Nàng rằng : « Vâng biết ý chàng,
« Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu.
« Hay hèn lẽ cũng nói điều,
« Nỗi quê nghĩ một hai điều, ngay-ngay.

330. 翹云妾已解郎深，出語珠璣錦繡心。
巧拙續貂原遣興，敢將俗累表塵襟。

Kiều vân thiếp dĩ giải lang thâm,
Xuất ngữ châu cơ cẩm tú tâm.
Xảo chuyết tục điều nguyên khiển hứng,
Cảm tương tục lụy biểu trần khâm.

« Lòng còn gửi áng mây Hàng,
« Họa vờ xin hãy chịu chàng hôm nay »,
Rằng : « Sao nói lạ-lùng thay !
« Cảnh kia chẳng phải cõi này mà ra ? »

331. 芳心猶悵太行雲，酬唱今朝願屈君。
出語愛卿何怪異？金枝豈別有靈根？

Phương tâm do trướng Thái-Hàng vân,
Thù xướng kim triều nguyện khuất quân.
Xuất ngữ ái khanh hà quái dị !
Kim chi khởi biệt hữu linh căn ?

Nàng càng ủ-dột thu ba,
Đoạn-trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh:
« Thiếp như hoa đã lìa cành,
« Chàng như con bướm lượn vành mà chơi.

332. 秋波愁泛淚盈盈，腸斷悽然百感生！
妾似離枝花絮舞，郎如遊蝶逐殘英。

Thu ba sầu biếm lệ doanh doanh,
Tràng đoạn thê nhiên bách cảm sanh:
Thiếp tự ly chi hoa như vũ,
Lang như du điệp trục tàn anh.

« Chúa xuân đành đã có nơi,
« Ngán ngày, thôi chớ dài lời làm chi! »
« Sinh rằng: « Từ thuở tương-tri;
« Tám riêng, riêng những nặng vì nước-non.

333. 諒已東君花有伴，尋歡日短更何言！
生云一自相知後。山海盟恩訂百年。

Lượng dĩ đông-quân hoa hữu bạn,
Tầm hoan nhật đoản cánh hà ngôn!
Sinh vân nhất tự tương-tri hậu,
Sơn hải minh tư đính bách niên.

« Trăm năm, tính cuộc vương tròn,
« Phải dò cho đến ngọn nguồn, lạch sông ».
Nàng rằng: « muôn đời ơn lòng,
« Chút e bên thú, bên tông dễ đâu.

334. 欲謀百歲團圓局，追溯源流要細尋。
深感隆情翹作答：娶從兩面恐難斟。

Dục mưu bách tuế đoàn-viên cuộc,
Truy tổ nguyên lưu yếu tế tìm.
Thâm cảm long tình Kiều tác đáp,
Thú tông lưỡng diện khứng nan châm.

« Bình-khang nấn-ná bấy lâu,
 « Yêu hoa, yêu được một màu điểm trang.
 « Rồi ra lạt phấn, phai hương,
 « Lòng kia giữ được thường thường mãi chẳng ?

335. 平康徵逐已多時，粧點春華蝶戀枝。
 他日粉殘香冷去，斯心可保永情痴？

Bình-khang trung trực dĩ đa thì,
 Trang-diễm xuân hoa điệp luyến chi.
 Tha nhật phấn tàn hương lảnh khứ,
 Tư tâm khả bảo vĩnh tình si ?

« Vả trong thềm quế, cung trăng,
 « Chủ-trương đành đã chị Hằng ở trong.
 « Bấy lâu kháng-khít giải đồng.
 « Thêm người, người cũng chia lòng riêng tây.

336. 桂墀高處廣寒宮，應有姮娥主宰中。
 帶結同心情緒戀，爲儂割愛竟分衷。

Quế trì cao xứ Quảng Hàn cung,
 Ưng hữu Hằng-Nga chủ tể trung.
 Đái kết đồng-tâm tình qnyến-luyến,
 Vị nung cát ái cánh phân trung.

« Vẻ chi chút phận bèo mây,
 « Làm cho bẽ ái, khi đầy, khi vơi.
 « Trăm điều ngang-ngửa vì tôi,
 « Thân sau ai chịu tội trời ấy cho ?

337. 飄零何補雲萍世？情海徒添浪起沉。
 顛倒百般皆妄致，滔天身後孽難堪？

Phiêu-linh hà bỗ vân bình thế,
 Tình hải đồ thiêm lãng khởi trầm.
 Diên-đảo bách ban dai thiếp chi,
 Thao thiên thân hậu nghiệt nan kham ?

« Như chàng có vừng tay co,
 « Mười phần cũng đắp-diểm cho một vài.
 « Thế trong dù lớn hơn ngoài,
 « Trước hàm sư-tử gởi người đằng-la.

338. 檀郎鼎力縱憐庖，遮護十中一二多。
 祇恐刁蠻內勢馱，河東獅口寄藤蘿。

Hàn lang鼎力 lực tung lân ti,
 Già hộ thập trung nhất nhị đa.
 Chỉ khủng điều man nội thế diễm,
 Hà đông sư khẩu ký đằng la.

« Cúi đầu luôn xuống mái nhà,
 « Giấm chua lại tội bằng ba lửa nong.
 « Ở trên còn có nhà thông,
 « Lòng trên trông xuống, biết lòng có thương?

339. 鞠首低身正室前，醋波苦勝火坑燃。
 高堂雖有椿陰在，臨下慈懷可見憐？

cúc thủ đề thân chính thất tiền,
 Thố ba khổ thắng hỏa khanh nhiên,
 Cao đường tuy hữu Thung âm tại,
 Lâm hạ từ hoài khả kiến lân?

« Sá chi liễu ngõ, hoa tường,
 « Lầu xanh. lại bỏ ra phường lầu xanh!
 « Lại càng dơ-dáng dại hình,
 « Đành thân-phận thiếp, nghĩ danh-giá chàng.

340. 巷柳牆花豈見留？青樓人復返青樓！
 徒添非議慚形穢！君恐玷名妄固休。

Hạng liễu tường hoa khởi kiến lưu,
 Thanh lâu nhân phục phản thanh lâu!
 Đồ thêm phi nghị tàm hình uế,
 Quân khủng điểm danh thiếp cố hưu.

« Thương sao cho vẹn thì thương,
« Tính sao cho trọn mọi đường thì vâng ».
Sinh rằng : « Hay nói đề chùng,
« Lòng đây, lòng đấy chưa từng hay sao ?

341. 愛河永浴要相依，策劃全週願唱隨。
怪底愛卿多顧慮，心心相印復何疑？

Ái hà vĩnh dục yếu tương y,
Sách hoạch toàn chu nguyên xướng lùy.
Quái đề ái khanh đa cố lự,
Tâm tâm tương ấn phục hà nghi ?

« Đường xa chớ ngại Ngô Lào,
« Trăm điều hãy cứ trông vào một ta.
« Đã gần chi có đường xa,
« Đá-vàng cũng quyết, phong ba cũng liều ».

342. 情途莫畏隔吳遠，障礙縱多我担挑。
既已相親難捨隔，拚將金石任波濤。

Tình đồ mạc úy cách Ngô Liêu
Chương-ngại tung đa ngã đảm thiêu.
Ký dĩ tương thân nan xả cách,
Biện tương kim thạch nhiệm ba đào.

HÒI THỨ 13 第十三回

Vệ-Hoa-Dương, trí lừa mụ Mã,
Thúc-Kỳ-Tâm. duyên kết nàng Kiều.

衛華陽智伏馬娼。
求其心喜聯王美。

Vệ-Hoa-Đường, trí phục Mã xướng,
Thúc-Kỳ-Tâm, hỷ liên Vương mỹ.

Cùng nhau cấn-vặn đến điều,
Chỉ non thề biển nặng gieo đến lời.
Nỉ-non đêm ngắn tình dài,
Ngoài hiên thỏ đã non đoài ngậm gương.

343. 懇切相將瀝胆心，指山願海誓盟深。
情長夜短喁喁語，軒外西山月鏡沉。

Khẩn-thiết tương tương lịch đảm tâm,
Chỉ sơn nguyện hải thệ-minh thâm.
Tình tràng dạ đoản ngưng ngưng ngữ,
Hiên ngoại tây-sơn nguyệt kính trầm.

Mượn điều trúc viện thừa lương,
Rước về hãy tạm giấu nàng một nơi.
Chiến hòa sắp sẵn hai bài,
Cậy người thầy-thợ, mượn người dò-la.

344. 借題竹院趁風涼，暗把佳人寄一方。
奪美安排和戰局，幹旋聊托衛華陽。

Tà đề trúc viện sẵn phong lương,
Ám bả giai-nhân ký nhất phương.
Đoạt mỹ an bài hòa chiến cuộc,
oát toàn liêu thác Vệ-Hoa-Đường

Bản tin đến một Tú-bà,
Thua cơ, mỵ cũng cầu hòa, dám sao.
Rõ-ràng của dẫn, tay trao,
Hoàn lương một thiệp, thân vào cửa công.

345. 遣人報訊秀媽前。理屈求和豈敢言。
贖美分明金付足。還良一帖遞公門。

Khiển nhân báo tẩn Tú ma tiền,
Lý khuất cầu hòa khởi cảm ngôn.
Thục mỹ phân-minh kim phó túc,
Hoàn lương nhất thiệp đệ công môn.

Công tư đôi lẽ đều xong,
Gót tiên phút đã thoát vòng trần-ai.
Một nhà sum-hợp trúc mai,
Càng sâu nghĩa bề, càng dài tình sông.

346. 公理私情兩安排・輕盈仙履脫塵埃。
一庭媒竹良緣契・義海情潭豈有涯！

Công-lý tư tình lưỡng thỏa bài,
Khinh-doanh tiên lữ thoát trần ai.
Nhất đình môi trúc lương duyên khế,
Nghĩa hải tình đàm khởi hữu nhai.

Hương càng đượm, lửa càng hồng,
Càng xôi vẻ ngọc, càng lồng màu sen-
Nửa năm hơi tiếng vừa quen,
Sân ngô cảnh biếc đã chen lá vàng.

347. 火熱香濃情倍痴。彩蓮碧玉更多姿。
纏綿半載同膠漆。黃葉秋梧點碧枝。

Hỏa nhiệt hương nồng tình bội si,
Thái liên bích ngọc cánh đa tư,
Triền miên Bán tải đồng giao tất,
Hoàng diệp thu ngô điểm bích chi.

Giậu thu vừa nẩy giò sương,
Gối yên đã thấy xuân-đường đến nơi.
Phong-lôi nổi trận bồi-bời,
Nặng lòng e-áp, tính bài phân-chia.

348. 菊傲東籬霜挺枝・停驂嚴父抵臨淄。
風波遽起雷霆作・沉重心情拆燕飛。

Cúc ngạo đông ly sương đỉnh chi,
Đình tham nghiêm phụ đề Lâm-Truy.
Phong-ba, cự khởi lôi đình tác,
Trầm-trọng tâm tình sách yến phi.

Quyết ngay biện-bạch một bề,
Dạy cho má-phấn lại về lầu xanh !
Thấy lời nghiêm-huấn rành-rành.
Đánh liều sinh mới lấy tình nài kêu.

349. 鐵面無私情不留。着教紅粉返青樓！
細聆嚴訓分明示。拚命書生漫懇求。

Thiết diện vô tư tình bất lưu,
Trước giao hồng phấn phản thanh lầu.
Tế linh nghiêm-huấn phân-minh thị,
Biện mệnh thư-sinh mạn khẩn-cầu.

Rằng : « Con biết tội đã nhiều,
« Dẫu rằng sấm-sét búa-riù cũng cam.
« Trót vì tay đã nhúng chàm,
« Dại rồi, còn biết khôn làm sao đây ?

350. 不肖罪深我自知，寧甘斧鉞雷霆誅。
藍縷手染難爲潔，失足回頭悔已遲。

Bất tiếu tội thâm ngã tự tri,
Ninh cam phủ việt lồi-dình tru.
Lam truy thủ nhiễm nan vi khiết,
Thất túc hồi đầu hối dĩ trì.

« Cùng nhau vả tiếng một ngày,
« Ôm cầm, ai nỡ dứt dây cho đàn.
« Lượng trên quyết chẳng thương tình,
« Bạc đen thôi có tiếc mình làm chi ! »

351. 同居一日愛恩深，絃斷那教別抱琴。
倘使嚴情堅不恕，犧牲皂白決斯心。

Đồng cư nhất nhật ái-ân thâm,
Huyền đoạn ná giao biệt hảo cầm,
Thảng sử nghiêm tình kiên bất thứ,
Hy-sinh tạo bạch quyết tư tâm !

Thấy lời sắt đá tri tri,
Sốt gan, ông mới cáo quì cửa công.
Đất bằng nổi sóng dùng dùng,
Phủ-đường sai lá phiếu hồng thôi tra.

352. 鐵石言詞難轉更，東翁盛怒告公庭。
一番平地風波作，衙府傳拘豈恕情。

Thiết thạch ngôn từ nạn chuyển canh.
Thúc ông thịnh nộ cáo công-dinh.
Nhất phiên bình-địa phong-ba tác,
Nha phủ truyền câu khởi thứ tình.

Cùng nhau theo gót sai-nha,
Song song vào trước sân hoa, lạy quì.
Trông lên mặt sắt đen sì,
Lập nghiêm trước đã, ra uy nặng lời.

353. 共步隨差到府衙，雙雙跪倒向花階。
仰看鐵面無私宰，堂審驚傳拍案開。

Cộng bộ tùy sai đáo phủ nha,
Song song quỳ đảo hướng hoa giai.
Ngưỡng khan thiết diện vô tư tề,
Đường thẩm kinh chuyển phách án khai:

« Gã kia đại nét chơi-bời,
« Mà con người thế là người đông-đưa !
« Tuồng gì hoa thái, hương thừa,
« Mượn màu son-phấn đánh lừa con đen !

354. 兒曹愚昧狹邪遊，迷客淫娃沒恥羞。
底事花殘香冷輩？塗脂抹粉騙凡流。

Nhi tào ngu muội hiệp tà du,
Mê khách dâm oa một sỉ tu !
Đề sự hoa tàn hương lãnh bối
Đồ chi mặt phấn phiến phàm lưu !

« Suy trong tình-trạng bên nguyên,
 « Bè nào, thì cũng chưa yên bè nào
 « Phép công chiếu án luận vào,
 « Có hai đường ấy, muốn sao mặc mình :

355. 試從原告來查察，苟合私情總不通。
 依案公堂憑判決，兩途選擇任遵從。

Thi tổng nguyên-cáo lai tra sát.
 Cầu hợp tư-linh tổng bất thông.
 Y án công đường bằng phán quyết,
 Lưỡng đồ tuyển trạch nhậm tuân tòng.

« Một là cứ phép gia hình,
 « Một là lại cứ lâu xanh phó về ! »
 Nàng rằng . « Đã quyết một bè,
 « Nhện này vương lấy tơ kia mấy lần !

356. 一為據法加刑罰，二返青樓再注名！
 翹說斯心經決斷，蛛蜘蛛豈更把絲縈！

Nhất vi cứ pháp gia-hình phạt,
 Nhị phản thanh lâu tái trú danh !
 Kiêu thuyết tư tâm kinh quyết đoán,
 Tư - chu khởi cánh bả ti oanh !

« Đục trong thân cũng là thân,
 « Yếu thơ, vâng chịu trước sân lồi-dình ».
 « Dậy rằng : « Cứ phép gia hình ! »
 Ba cây chập lại một cành mẫu-đơn.

357. 清濁從良總一身，蒲軀敢冒雷霆嗔。
 今傳據法施刑罰，三木枷將一牡丹。

Thanh tục tòng lương tổng nhất thân,
 Bồ khu cảm mạo lôi-dình sân.
 Lệnh truyền cứ pháp thi hình phạt !
 Tam mộc gia tương nhất mẫu-đơn.

Phận đành chi giám kêu oan,
 Đào hoen-quyện má, liễu tan-tác mày.
 Một sân làm cát đã-đầy,
 Gương lờ nước thủy, mai gầy vóc sương.

358. 寧甘刑罰敢呼冤，桃臉沾污眉柳殘。
 輾轉公庭沙滾漬，支離梅骨黯朱顏。

Ninh cam hình-phạt cảm hô oan.
 Đào kiễm triêm ô my liễu tàn.
 Triển chuyển công đình sa cồn tí,
 Chi lý mai cốt ám chu nhan.

Nghĩ tình chàng Thúc mà thương,
 Nẻo xa trông thấy, lòng càng xót-xa.
 Khóc rằng: Oan khóc vì ta,
 « Có nghe lời trước, chớ đà lụy sau.

359. 束生凄切情堪傷，刑法遙看枉斷腸。
 哭嘆冤原由我致，早從嬌說免今殃。

Thúc-sinh thê thiết tình kham thương.
 Hình pháp đao khan uổng đoạn trường.
 Khóc thán oan nguyên do ngã trí,
 Tảo tông kiều thuyết miễn kim ương.

« Cạn lòng, chẳng biết nghĩ sâu ? »
 « Đề ai trăng tủi, hoa sầu vì ai,
 « Phủ-đường nghe thoáng vào tai !
 Động lòng lại gạn đến lời riêng-tây !

360. 識淺深思悔不先！花愁月暗咎誰愆？
 風聞府尹疑雲起，追溯從頭究事原。

Thức thiển thâm tư hối bất tiên ?
 Hoa sầu nguyệt ám cữu thùy khiên,
 Phong văn phủ duãn nghi văn khởi !
 Truy tổ tông đầu cứu sự nguyên.

Sựt-sùi chàng mới thưa ngay,
Đầu-đuôi kẻ lại sự ngày cầu thân :
« Nàng đã tính hết xa gần.

Từ xưa nàng đã biết thân có rày !

361. 哽咽束生方訴苦。求婚始末說從頭。
佳人遠邇多盤算，昔日曾知作隱憂！

Ngạnh yết Thúc-sinh phương tố khổ,
Cầu hôn thủy mặt thuyết tông đầu :
Ciai-nhân viễn nhĩ đa bàn toán
Tích nhật lằng tri tác ẩn ưu !

« Tại tôi háng lấy một tay,
« Đề nàng cho đến nỗi này, vì tôi ! »
Nghe lời nói cũng thương lời,
Dẹp uy, mới dậy mở bài giải vi.

362. 奮勇護花一手當，佳人竟爾受琅璫。
黃堂聆語生悲惻，排解息威作主張。

Phấn dũng hộ hoa nhất thủ đương,
Giai nhân cánh nhĩ thụ lang đang !
Hoàng đường linh ngữ sinh bi trắc,
Bãi giải tức uy tác chủ trương.

Rằng : « Như hản có thế thì,
« Trống hoa, song cũng thị-phi biết điều ! »
Sinh rằng : « Chút phận bọt-bèo,
« Theo đòi vả cũng ít nhiều bút-nghiên ».

363. 據報若然非謬妄，雖云風月尚知機！
生云微末雲萍質，翰墨書香未可非。

Cứ báo nhược nhiên phi mậu võng,
Tuy văn phong nguyệt thượng tri cơ !
Sinh văn vi mạt văn bình chất,
Hàn mặc thư hương vị khả phi.

Cười rằng : « Đã thế thì nên !
« Mộc-già hãy thử một thiên, trình nghề ».
Nàng vâng cất bút tay đề,
Tiên-hoa trình trước án phê, xem tường.

364. 笑云如此亦良緣，題詠木枷試一篇。
領命佳人揮筆就，花箋呈遞案堂前。

Tiểu vân như thử được lương duyên !
Đề vịnh mộc gia thí nhất thiên.
Lĩnh mệnh giai-nhân huy bút tựu,
Hoa tiên trình đệ án đường tiền.

Khen rằng : « Giá lợp Thịnh-Đường,
« Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân !
« Thực là tài-tử giai-nhân,
« Châu Trần, còn có Châu Trần nào hơn ?

365. 堪歎文章等盛唐，千金才色難羅張！
佳人才子天緣湊，締結朱陳莫比良？

Kham thán văn-chương đẳng Thịnh Đường,
Thiên kim tài sắc nạn la trương
Giai-nhân tài-tử thiên duyên thẫu,
Để kết Châu Trần mạc tỷ lương ?

« Thôi đừng rước dữ, cư hờn,
« Làm chi lỡ nhịp cho đồn ngang cung.
« Đã đưa đến trước cửa công,
« Ngoài thì là lẽ, song trong là tình.

366. 息却恚嗔勿厭煩，莫教琴瑟錯良緣。
衙堂既到憑分判，公理私情要顧全。

Tức khước khuê sản vật yếm phiền,
Mạc giao cầm tấu thục lương duyên.
Nha đường ký giáo bàng phân phán.
Công-lý tư tình yếu cố toàn (tuyền).

« Dâu con trong đạo-gia-đình,
« Thôi thì đẹp nổi bát-bình, là xong ! »
Kíp truyền sắm - sửa lễ công,
Kiệu hoa cất gió. được hồng diễm sao.

367. 媳婦兒曹家道中，不平寢却息波風。
急傳整頓公儀送：花轎迎風燭影紅。

Tức phụ nhi tào gia đạo trung,
Bất-bình tằm khước tức ba phong !
Cấp truyền chỉnh-đốn công nghi tống,
Hoa kiệu nghinh phong chúc ảnh hồng.

Bày hàng cỗ xúy xốn-xao,
Song song đưa tới trướng đào sánh đôi.
Thương vì hạnh, trọng vì tài,
Thúc-ông thôi cũng đẹp lời phong-ba.

368. 吹打喧天鑼鼓揚，迎歸桃帳結雙雙。
東翁重品憐才藻，寢息風波作主張。

Suy dả huyền-thiên la cỗ dương,
Nghinh-quy đào trướng kết song song.
Thúc-ông trọng phẩm lân tài tảo,
Tằm tức phong-ba tác chủ trương.

HỒI THỨ 14 第十四回

Bao nỗi yêu-thương, chia-ly sao nỡ,
Tám lòng ghen tức, bưng kín ai hay ?

縈縈情深，分離莫捨。
郁濃醋意，隱隱不宣。

Khiến quyền tình-thâm, phân-ly mạc xả,
Úc nùng thố ý, ẩn nặc bất tuyên ?

Huê-lan sức-nức một nhà,
Tùng cay-đắng' lại mẫn-mà hơn xưa.
Mảng vui rượu sớm, trà trưa,
Đào đà phai thắm, sen vừa nảy xanh.

369. 蕙蘭一室倍芳芬，苦盡甘來更覺甘。
午茗晨醪忘歲月，桃英零落荷錢蔭。

Huê lan nhất thất bội phương phân,
Khổ tận cam lai cánh giác cam.
Ngộ minh thần dao vong tuế nguyệt,
Đào anh linh lạc hà tiền âm.

Trướng hồ vắng-vẻ đêm thanh,
E tình, nằng mới bày tình riêng chung.
« Phận bỏ vừa vẹn chữ tòng,
« Đồi thay nhận yến đã hồng đầy niên.

370. 帳幃靜寂清涼夜，遠處翹思計兩全。
竊自從良安妾份，鴻來燕去已週年。

Trướng vi tĩnh tịch thanh lương dạ
Viễn lự Kiều tư kế lưỡng toàn (tuyền).
Thiết tự tòng lương an thiếp phận,
Hồng lai yến khứ dĩ chu niên.

« Tin nhà ngày một vắng tin,
« Mẫn tình cát-lũy, nhọt tình tao khang.
« Nghĩ ra, thật cũng nên đường,
« Tăm-hơi, ai kẻ giữ-giàng cho ta?

371. 家訊年來久已荒，情深葛藟淡糖糠。
細思却有堪虞處，爲我伊誰作掩將？

Gia tín niên lai cửu dĩ hoang,
Tình thâm cát-lũy đạm tao-khang.
Tế tư sác hữu kham ngu xư,
Vị ngã y thùỵ tác yểm tương?

« Trộm nghe kẻ lớn trong nhà.
 « Ở vào khuôn-phép, nói ra mỗi giường.
 « E thay những dạ phi-thường,
 « Để dò rón bề, khôn lường đáy sông !

372. 家政曾聞大婦持，言行條理有箴規。
 心懷叵測真堪畏，河海深沉豈易窺。

Gia chánh tăng văn đại phụ trì,
 Ngôn hành điều lý hữu châm quy.
 Tâm hoài phả trắc trần kham úy,
 Hà-hải thâm-trầm khởi dị khuy.

« Mà ta suốt một năm ròng,
 « Thế nào cũng chẳng giấu xong được nào.
 « Bấy-chầy như tỏ tiêu hao,
 « Hoặc là trong có làm sao chẳng là ?

373. 週年我倆賦同居，事體昭然莫掩非。
 日久風聲猶未漏，豈因個裡有玄虛。

Chu-niên ngã lưỡng phú đồng cư,
 Sự-thể chiêu nhiên mạc yểm phi.
 Nhật cửu phong thanh do vị lậu,
 Khởi nhân cá lý hữu huyền hư.

« Xin chàng liệu kiếp lại nhà,
 « Trước người đẹp ý, sau ta biết tình.
 « Đêm ngày giữ mực giấu quanh,
 « Rày làn, mai lửa, như hình chưa thông !

374. 願郎尅日早還鄉，詢悉嬌妻愜意良。
 倘使暮朝漫隱匿，遷延歲月計非長。

Nguyên lang khắc nhật tảo hoàn hương,
 Tuân tất kiều thê thiếp ý lương.
 Thảng sử mộ triều mạn ẩn nặc,
 Thiên diên tuế-nguyệt kế phi trường !

Nghe lời khuyên nhủ thông-dong,
Đành lòng sinh mới quyết lòng hồi hương.
Rạng ra gởi đến xuân-đường,
Thúc ông cũng vội giục chàng ninh gia.

375. 細聽從容解說長，東郎決意整歸裝。
黎明逕向椿庭稟，嚴也同情促返鄉。
Tế thính thung-dung giải thuyết trường,
Thúc lang quyết ý chỉnh quy trang.
Lê minh kính hướng xuân đình bẩm,
Nghiem dã đồng tình thúc phản hương.

Tiền đưa một chén quan-hà,
Xuân-đình thoát đã dạo ra cao-đỉnh,
Sông Tàn một giải xanh xanh,
Loi-thoi bờ liễu mấy cành Dương-quan.

376. 一別闔山祖餞行，春庭渡過復臯庭。
秦川一帶傷心碧，三疊陽關岸柳青。
Nhất biệt quan san lữ tiễn hành,
Xuân đình độ quá phục cao đình.
Tần xuyên nhất đới thương tâm bích,
Tam điệp dương-quan ngân liễu thanh.

Cầm tay dài ngắn thở-than,
Chia-phôi ngừng chén, hợp-tan nghẹn-lời.
Nàng rằng: « Non nước xa-khơi,
« Sao cho trong ấm, thì ngoài mới êm.

377. 把臂長吁短嘆頻，停觴哽咽訴離情。
翹云遼遠關山隔，中饋安和外始寧。
Bả ú trường hư đoản thán tần,
Đình thương ngạnh yết tổ ly tình.
Kiều-vân liêu viễn quan sơn cách,
Trung quỹ an hòa ngoại thủy ninh.

« Dễ lừa yếm thắm, tròn kim,
 « Làm chi bụng mắt bắt chim khó lòng !
 « Đồi ta chút nghĩa đèo bông,
 « Đến nhà, trước liệu nói sòng cho mình.

378. 莫顯乎微蚋有聲，盜鈴掩耳計難逞。
 絲羅我倆恩情事，到舍隨機要說明。

Mạc hiển hồ vi nhuế hữu thanh,
 Đạo linh yếm nhĩ kế nan sinh !
 Tì la ngã lưỡng ân-tình sự,
 Đáo xá tùy-cơ yếu thuyết minh.

« Dù khi sóng gió bất-tình,
 « Lớn ra uy lớn, tôi đành phận tôi,
 « Hơn điều giấu ngược, giấu xuôi,
 « Lại mang những việc tày trời đến sau.

379. 不平縱使風波作，大婦施威妾也甘。
 勝比遮瞞徒掩飾，滔天後患禍難堪。

Bất bình túng sử phong-ba tác,
 Đại phụ thi-uy thiếp dã cam.
 Thắng bỉ giả man đồ yếm sức,
 Thao thiên hậu hoạn họa nan kham.

« Thương nhau xin nhớ lời nhau,
 « Năm chày cũng chẳng đi đâu mà chày !
 « Chén đi nhớ bữa hôm nay,
 « Chén mừng, xin đợi ngày này năm sau ! »

380. 相親咐語須牢記，歲月遷延會有期！
 今日錢君應記憶，洗塵來歲喜觴飛！

Tương thân phó ngữ tu lao ký,
 Tuế nguyệt thiên diên hội hữu kỳ !
 Kim nhật tiền quân ưng ký ức,
 Tẩy trần lai tuế hỷ thương phi !

« Người lên ngựa, kẻ chia bào,
Rừng phong, thu đã nhuộm màu quan-san.
Dặm hồng bụi cuốn chinh-an
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh.

381. 上馬分襟訴別衷，關山秋色染丹楓。
紅塵滾滾征騎捲，野陌千桑杳去踪。
Thượng mã phân khâm tố biệt trung,
Quan-san thu sắc nhuộm đan phong.
Hồng-trần cồn cồn chinh kỳ quyền,
Dã mạch thiên tang yểu khứ tung.

Người về chiếc bóng năm canh,
Kẻ đi muôn dặm một mình xa-xôi.
Vàng trăng ai xẻ làm đôi ?
Nửa tin gói chiếc, nửa soi dặm trường.

382. 五更歸婦空幃冷，千里離人隻影孤。
兩地誰分秋兔魄？半窺孤枕半征途。
Ngũ canh quy phụ không vi lãnh,
Thiên lý ly nhân chích ảnh cô.
Lưỡng địa thù phân thu thỏ phách ?
Bán khuy cô chằm bán chinh đồ.

Kẻ chi những nỗi dọc đường,
Buồng trong, này nỗi chủ-trương ở nhà.
Vốn dòng họ Hoạn danh-gia,
Con quan Lại bộ tên là Hoạn-Thư.

383. 漫說征塵在旅途 髮妻家政手中操。
名門繡閣尚書女，吏部嬌娃字宦姑。
Mạn thuyết chinh trần tại lữ-đồ,
Phát-thê gia-chánh thủ trung thao.
Danh-môn tú-các thượng-thư nữ,
Lại bộ kiều-oa tự Hoạn-cô

Duyên dang thuận nẻo gió đưa,
Cùng chàng kết-tóc, xe tơ những ngày.
Ở-ăn thì nét cũng hay,
Nói điều ràng-buộc thì tay cũng già.

384. 時來風送滕王閣，與子同諧白首盟。
舉止端莊稱婦道，言行練達有權衡。

Thời lai phong tống Đằng-Vương-các,
Dữ tử đồng hài bạch-thủ minh.
Cử-chỉ đoan-trang xưng phụ-đạo,
Ngôn hành luyện đạt hữu quyền-hành.

Từ nghe vườn mới thêm hoa,
Miệng người đã lắm, tin nhà thì không.
Lửa tâm càng giập, càng nòng,
Trách người đen-bạc, ra lòng trắng hoa :

385. 金屋藏嬌久已諳，人言泛泛杳郎音。
一團妬火難爲抑，薄倖恨生風月心。

Kim-ốc tàng kiều cửu dĩ am,
Nhân ngôn phiếm-phiếm miếu lang âm,
Nhất đoàn đố hỏa nan vi ức,
Bạc hạnh hận sinh phong-nguyệt tâm :

« Ví bằng thú-thật cùng ta,
« Cũng dong kẻ dưới, mới là lượng trên,
« Đại chi chẳng giữ lấy nèn,
Tốt chi mà rước tiếng ghen vào mình ?

386. 若教坦白吐真情，海量儂當恕小星。
遮莫寬懷存婦道，醋波遽作受人評？

Nhược giao坦白吐真情,
Hải-lượng nung đương thứ tiểu-tinh
Giả mặc khoan hoài tồn phụ-đạo,
Thố ba cự tác thụ nhân bình ?

« Lại còn bung-bít giấu quanh,
« Làm chĩnhững thói trẻ ranh nực-cười!
« Tính rằng cách mặt, khuất lời,
« Giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho!

387. 隱匿依然欲掩非，玩來兒戲實堪嗤！
自云隔隙相瞞飾，儂也隨機計反施！

Ẩn-nặc y nhiên dục yểm phi,
Ngọa lai nhi-hí thực kham xuy!
Tự vân cách-cái tương man sức,
Nung dã tùy cơ kế phản thi!

« Lo gì việc ấy mà lo,
« Kiến trong miệng chén lại bỏ đi đâu?
« Làm cho nhìn chẳng được nhau,
« Làm cho đầy-đọa cái đầu chẳng lên!

388. 勝算定操不用愁，杯中螻蟻更何逃？
管教規避難相見，磨折千般莫出頭！

Thắng toán định thao bất dụng sầu.
Bồi truug lâu nghĩ cánh hà đào?
Quản giao khuy tị nan tương kiến,
Ma triết thiên ban mạc xuất đầu!

« Làm cho trông thấy nhỡn tiền,
« Cho người thăm vắn, bán thuyền biết tay! »
« Nỗi lòng kín chẳng ai hay,
« Ngoài tai đề mặc gió bay mái ngoài.

389. 教他目下嘗酸辛，懲彼貪新忘舊人！
個裡陰謀人不覺，風聲外播若無聞。

Giáo tha mục hạ thường toan tân,
Trừng bỉ tham tân vọng cự nhân!
Cá lý âm-mưu nhân bất giác,
Phong thanh ngoại bá nhược vô van.

Tuần sau bỗng thấy hai người,
Mách tin, ý cũng liệu bài tâng công.
Tiêu-thư nổi giận dùng-dùng :
« Góm tay thêu-dệt, ra lòng trêu người !

390. 遽然週末两家傭，報訊前來欲領功。
官姐嬌嗔伴責罵：無端虛構欲撩儂！

Cự nhiên chu mạt lương gia dōng.
Báo tin tiền lai dục lĩnh công.
Hoạn tả Kiều sản dương trách mạ :
Vô đoan hư cấu dục liêu nung !

« Chồng tao nào phải như ai,
« Điều này hẳn miệng những người thị-phi ! »
Vội-vàng xuống lệnh ra uy,
Đưa thì vả miệng, đưa thì bẻ răng.

391. 吾夫端正豈凡流，播是弄非爲爾曹！
立振雌威施閫令，拔牙搥嘴警讒徒。

Ngô phu đoan chính khởi phạm lưu,
Bá thị lộng phi vị nhĩ tào !
Lập trấn thư uy thi khỗn lệnh,
Bạt nha quắc chủy cảnh sàm đồ.

Trong ngoài kín-mít như bưng,
Nào ai còn dám nói-năng một lời ?
Buồng đào khuya sớm thánh-thời,
Ra vào một mực nói cười như không.

392. 一家内外口如瓶，蟬噤伊誰敢作聲？
朝夕雍容桃帳裡，恬然色笑自娉婷。

Nhất gia nội ngoại khẩu như bình,
Thiền cấm y thùỵ cấm tác thanh ?
Triều tịch ung-dung đào tướng lý ?
Điềm-nhiên sắc tiếu tự phình đình.

Đêm ngày lòng những giận lòng,
Sinh đà về đến lầu hồng, xuống yên.
Lời tan-hợp, nỗi hàn-huyền,
Chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.

393. 朝夕爲君飲恨愁，停驂郎已抵紅樓。
悲歡離合寒暄話，繾綣情深意更繆。

Triêu tịch vi quân âm hận sầu,
Đình tham lang dĩ đề hồng lâu.
Bi hoan ly hợp hàn huyền thoại,
Khiên quyền tình thâm y cánh mâu,

Tây trần vui chén thông-dong,
Nỗi lòng, ai ở trong lòng mà ra ?
Chàng về xem ý-tứ nhà,
Sự mình cũng rấp lân-la giải-bày.

394. 洗塵把盞自從容，個別伊誰吐隱衷？
到舍細覘中饋意，溫存心事漫疎通。

Tây trần bả trản tự thung-dung,
Cá biệt y thùy thổ ẩn trung ?
Đáo xá tế siêm trung quĩ ý,
Ôn-tồn tâm-sự mạn sơ thông.

Mấy phen cười nói tỉnh say,
Tóc-tơ bất động mảy-may sự tình.
Nghĩ : « Đà bụng kín miệng bình,
« Nào ai có khảo mà mình lại xưng ? »

395. 幾番談笑醉醒中，毫髮何曾露隱衷。
消息瓶封思得策，無人拷問豈詞供？

Kỷ phiên đàm tiếu túy tỉnh trung,
Hào phát hà tằng lộ ẩn trung,
Tiêu tức bình phong tư đắc sách,
Vô nhân khảo vấn khởi từ cung ?

Những là e-áp dùng-dăng,
Rút dây, sợ nữa động rừng, lại thôi.
Có khi vui miệng mua cười,
Tiều-thư lại giở những lời đầu đầu.

396. 躊躇欲語復沉吟，祇恐藤牽動木林。
時或談天漫戲謔，恬然宦姐若無心。

Trù-trù dục ngữ phục trầm-ngâm,
Chỉ khùng đẳng khiến động mộc lâm
Thời hoặc đàm thiên man hý hước,
Điềm-nhiên Hoạn thả nhược vô tâm ?

Rằng : « Trong ngọc đá vàng thau,
« Mười phần ta đã tin nhau cả mười.
« Khen cho những miệng rộng-dài,
« Bướm - ong, lại đặt những lời nọ kia !

397. 自云金石兩心堅，結髮相知信十全。
可怪流言人世事，耽花蜂蝶竟虛傳！

Tự vân kim thạch lưỡng tâm kiên,
Kết phát tương tri tín thập toàn, (tuyền)
Khả quái lưu ngôn nhân thế sự,
Đam hoa phong điệp cánh hư truyền !

Thiếp dù vụng, chẳng hay suy,
« Đã dơ bụng nghĩ, lại bìa miệng cười ! »
Thấy lời thủng-thính như chơi,
Thuận lời, chàng cũng nói xuôi đỡ đòn.

398. 陋惡妾豈不深思，嫉妬徒添衆口讖！
語出渾如無所事，檀郎漫應亦隨機。

Lậu ngu thiếp khởi bất thâm tư,
Tật đồ đồ thiêm chúng khẩu kị !
Ngữ xuất hồn như vô sở sự,
Đàn lang mạn ứng diệc tùy-cơ.

Những là cười phấn, cợt son,
Đèn khuya chung bóng, trăng tròn sánh vai.
Thú quê thuần hức bén mùi,
Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô.

399. 粧樓脂粉笑聲喧，月下燈前兩並肩。
味饌鱸蓴鄉物美，梧桐金井報秋先。
Trang lầu chi phấn tiếu thanh huyền,
Nguyệt hạ đăng tiền lưỡng tịnh kiên.
Vị ứ lư thuần hương vật mỹ,
Ngô đồng kim tỉnh báo thu tiên.

Chạnh niềm nhớ cảnh giang-hồ,
Một niềm quan-tái, mấy mùa gió trăng.
Tình riêng chưa dám rỉ rằng,
Tiêu-thư trước đã liệu chừng nhủ qua.

400. 江湖綺夢緬懷深，風月關山戀客襟。
一片情思難啟齒，宦娘經已解郎心。
Giang-hồ ỷ mộng miễn hoài thăm,
Phong-nguyệt quan san luyến khách khám.
Nhất phiến tình tư nan khẩu sĩ,
Hoạn nương kinh dĩ giải lang tâm.

« Cách năm, mây bạc xa xa,
« Lâm Chuy cũng phải tính mà thàn-hôn ».
Được lời như cỏi tác son,
Vó câu thẳng ruồi, nước non quê người.

401. 週年遙望白雲飛，定省臨淄早策歸。
得語郎心花怒放，馬蹄客路疾風馳。
Chu niên dao vọng bạch vân phi,
Định tỉnh Lâm-truy tảo sách quy,
Đắc ngữ lang tâm hoa nộ phóng,
Mã đề khách lộ tạt phong trì.

Long-lanh đáy nước in trời,
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.
Roi câu vừa gióng dậm-trường,
Xe hương, nàng cũng thuận đường qui ninh.

402. 瀲灩天光映水光，曉城煙碧暮山黃。
長途策馬方馳去，宦姐香車也省娘。

Liêm-diễn thiên quan ánh thủy quang,
Hiếu thành yền bích mộ sơn hoàng.
Trường đồ sách mã phươg trì khứ,
Hoạn tả hương xa dã tỉnh nương.

HỒI THỨ 15 第十五回

Đôi-xác trao-thây, quân ưng khuyển lộn xòng lảm kẻo,
Đang bà hóa tở, kiếp hồng nhan đầy-đọa trăm đường.

換日偷天，鷹犬逞凶百態。
名婢實妾，紅顏受辱千般。

Hoán nhật thâu thiên, ưng khuyển sinh hung bá thái,
Danh tì thực-thiếp, hồng-nhan thụ nhục thiên ban.

Thưa nhà huyền hết mọi tình,
Nỗi chàng ở bạc, nỗi mình chịu đen !
Nghĩ rằng : « Ngứa ghề hờn-ghen,
« Xấu chàng mà có ai khen chi mình !

403. 萱幃堂上訴心懷，薄倖夫郎嘆命乖！
自念爭風興妬意，檀郎出醜已招非！

Huyền vi đường thượng tố tâm hoài,
Bạc hạnh phu lang thán mệnh quai !
Tự niệm tranh phong hưng dố ý,
Đàn lang xuất xú kỷ chiêu phi !

« Vậy nên ngoảnh mặt làm thinh,
 « Mưu cao vốn đã ráp-ranh những ngày.
 « Lâm-chuy đường bộ thảng chầy,
 « Mà đường hải-đạo sang ngay thì gần.

404. 痴瞞佯裝不作聲，籌謀妙計早施行。
 臨淄陸路偏遙隔，海道輕舟却短程。

Si hội dương trang bất tác thanh,
 Trù mưu diệu-kế tảo thi hành.
 Lâm-chuy lục lộ thiên giao cách,
 Hải-đạo khinh chu khước đoản trình.

« Dọn thuyền lựa mặt gia-nhân,
 « Hãy đem dây xích buộc chân nàng về.
 « Làm cho, cho mệt, cho mê,
 « Làm cho đau-đớn, ê-chề, cho coi !

405. 家丁快艇兩安排，先把佳人網索歸。
 令彼昏迷渾不覺，艱辛歷盡倍淒淒！

Gia đình khoái đĩnh lưỡng an bài,
 Tiên bả giai-nhân khồn sách quy.
 Linh bỉ hôn mê hồn bất giác,
 Gian tàn lịch tận bội sương thê !

« Trước cho bỏ ghét những người !
 « Sau cho để một trò cười về sau ! »
 Phu-nhân khen chúc rất màu,
 Chiêu con, mới dậy mặc dầu ra tay.

406. 慳彼無良恨始消，留將話柄與人嘲。
 夫人贊許稱良策，一任女兒計展招。

Trung bỉ vô lương hận thủy tiêu :
 Lưu tương thoại bính dữ nhân trào !
 Phu-nhân tán hứa xưng lương sách,
 Nhất nhậm nữ nhi kế triển chiêu.

Sửa-sang buồm gió, lèo mây,
Khuyến, ung lại lựa một bày côn quang.
Dặn-dò hết các mọi đường,
Thuận phong một lá, vượt sang bến Tề.

407. 雲纜風帆配備週，狼凶挑選犬鷹流。
周全計劃叮嚀語，一棹順風齊國遊。

Vân lãm phong phàm phối bị chu,
Ngân hung thiêu tuyền khuyến ưng lưu,
Chu-toàn kế-hoạt đình ninh ngữ,
Nhất trạo thuận phong Tề quốc du.

Nàng từ chiếc bóng song the,
Đường kia nổi nọ như chia mối sầu !
Bóng đâu đã xé ngang đầu,
Biết đâu ấm-lạnh, biết đâu ngọt-bùi ?

408. 孤零翹自守紗窗，愁緒縈迴百感傷！
向暮桑榆親老日，清溫甘旨誰承將？

Cô linh Kiều tự thủ sa song,
Sầu tự oanh hồi bách cảm thương !
Hường mộ tang du thân lão nhật,
Thanh ôn cam chỉ thùy thừa tương ?

Tóc thề đã chắm ngang vai,
Nào lời non-nước, nào lời sắt-son ?
Sấn-bìm chút phận con-con,
Khuôn duyên biết có vuông tròn cho chăng ?

409. 駕盟截髮已垂肩，山海盟寒金石捐？
萬萬如今身賤薄！穹蒼爲我可成全？

Uyên minh triệt phát dĩ thùy · kiền.
Sơn hải minh hàn kim thạch quuyền ?
Cát lũy như kim thân tiện bạc,
Khung thương vị ngã khả thành toàn ?

Thân sao nhiều nỗi bất bằng ?
Liều như cung quảng ở Hằng, nghĩ nau !
Đêm thu, gió lọt song đào,
Nửa vành trăng khuyết, ba sao giữa trời !

410. 不平身世嘆飄零！爭似姮娥寄太清！

桃帳風翻秋夜寂，半灣殘月帶三星。

Bất-bình thân thế thân phiêu-linh ?
Tranh tự Hằng-Nga ký thái thanh !
Đào trường phong phiến thu dạ tịch,
Bán loan tàn nguyệt dải tam tinh !

Nén hương đến trước Thiên-đài,
Nỗi lòng khấn chữa cạm lời vân vân...
Dưới hoa dộ lữ ác-nhân,
Àm-àm khóc quỉ, kinh thần, mọc ra !

411. 心香一柱禱天庭，不盡情懷訴未清。

突見花間凶狠輩，驚神泣鬼現真形！

Tâm hương nhất trụ đảo Thiên-đình,

Bất tận tình hoài tố vị thanh,
Đột kiến hoa gian hung ngạn bối,
Kinh thần khắp quỷ hiện chân hình !

Đầy sân gương tuốt sáng lòe,
Thất kinh, nằng chữa biết là làm sao ?
Thuốc mê đầu đã tước vào,
Mơ-màng như giấc chiêm-bao biết gì !

412. 盈庭晃朗劍光寒，錯愕佳人結舌看！

倏忽迷魂施妙藥，渾然一覺夢漫漫！

Doanh đình quang lẫm kiếm quang hàn,

Thác ngạc giai-nhân kết thiệt khan !

Thúc hốt mê hồn thi diệu dược,
Hồn nhiên nhất giấc mộng man man !

Vực ngay lên ngựa tức thì,
Phòng đào, viện sách, bốn bề lửa dong ;
Sẵn thây vô chủ bên sông,
Đem vào để đó, lộn sông, ai hay ?

413. 扶翹上馬疾風馳，桃帳書齋火四圍；
江際遺屍拋舍內，偷天換日有誰知？

Phù Kiêu thượng mã tật phong trì,
Đào-trường thư-trai hỏa tứ vi :
Giang-tế di thi phao xá nội,
Thâu-thiên hoán - nhật hữu thùy trì ?

Tôi - đòi phách lạc, hồn bay,
Pha cần bụi cỏ, gốc cây ần hình.
Thúc-ông nhà công gần quanh,
Chợt trông ngọn lửa, thất kinh rụng-rời.

414. 魂飛魄散各家丁，草際樹邊暫隱形。
鄰近東翁方夢覺，遽看火燄倍心驚。

Hồn phi phách tán các gia đình,
Thảo tế thụ biên tạm ần hình.
Lân-cận Thúc ông phương mộng giác,
Cự khan hỏa diễm bội tâm kinh.

Tớ thầy chạy thẳng đến nơi,
Tơi-bời tưới lửa, tìm người lao-xao.
Gió cao, ngọn lửa càng cao,
Tôi đòi tìm đủ nòng nào thấy đâu ?

415. 慌忙主僕到忽忽，撲火尋人枉費功。
秋燥風高焰更烈，家傭覓遍杳翹踪。

Hoang mang chủ bộc đáo thông thông,
Phách hỏa tầm nhân uổng phí công,
Thụ táo phong cao diễm cánh liệt,
Gia dong mịch biến yểu Kiêu tung?

Hớt-hơ, hớt hời nhìn nhau,
Giếng sâu bụi rậm, trước sau tìm quàng.
Chạy vào chốn cũ, phòng hương,
Trong tro, thấy một đống xương cháy tàn.

416. 徬徨相對怵心懷，古井叢林枉覓猜。
細向香閨頻搜索，撥開餘燼一殘骸。

Bàng hoàng tương đối chuật tâm hoài,
Cổ tỉnh tùng lâm uổng mịch sai.
Tế hương hương khuê tần sủu sách,
Bát khai dư tẩn nhất tàn hài.

Ngay tình, ai biết mưu gian,
Hắn nằng, thôi lại còn bàn rằng ai!
Thúc-ông sùi-sụt ngắn dài,
Nghĩ con vắng -vẻ, thương người nét-na!

417. 梗直誰知狡計施，佳人火喪更何疑？
東翁哽咽傷心淚！憐婦賢才子未歸！

Ngạnh trực thùy tri giảo kế thi,
Giai nhân hỏa-táng cánh hà nghi?
Thúc-ông ngạnh yết thương tâm lệ,
Lân phụ hiền tài tử vị quy!

Di-hài nhặt sắp về nhà,
Nào là khâm-liệm, nào là tang-trai,
Lễ thường đã đủ một hai,
Lục -trình chàng cũng đến nơi bấy giờ.

418. 遺骸執拾載還家，衾殮營齋禮有加。
喪祭俗儀聊已盡，陸程趕到郎空嗟！

Di-hài chấp thập tải hoàn gia
Khâm liễm doanh trai lễ hữu gia.
Táng tế tục nghi liêu dĩ tận,
Lục trình cản đảo lang không ta.

Bước vào chốn cũ lâu thư,
Tro than một đống, nắng mưa bốn tường.
Sang nhà cha, tới trung-đường,
Linh-sàng, bài-vị, thờ nài ở trên.

419. 重臨故址覓芳踪：餘燼一堆四壁空。
再到椿庭堂裡看，翠翹靈位設當中。

Trùng lâm cố chỉ mịch phương tung,
Dư tẫn nhất đống tứ bích không.
Tái đáo xuân đình đường lý khán,
Thủy-Kiều linh vị thiết đương trung.

Hỡi ôi! nói hết sự duyên,
Tơ tình đứt ruột, lửa phiền cháy gan!
Gieo mình, vật vã, khóc than:
« Con người thế ấy, thác oan thế này!

420. 悲傷縷述非災事，腸斷聆言灼肺肝！
投地呼天空嘆泣，佳人枉死竟含冤！

Bi thương lữ thuật phi tai sự.
Tràng đoạn linh ngôn chước phẫn can!
Đồ địa hô thiên không thán khắp,
Giai-nhân uổng tử cánh hàm oan!

« Chắc rằng mai trúc lại vầy,
« Ai hay vĩnh-quyết là ngày đưa nhau!
« Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,
« Dễ ai ráp thắm, quạt sâu cho khuây.

421. 媒竹良緣信再逢，分離永訣竟成空！
傷心回憶添悲痛！愁慘伊誰慰我衷？

Môi trúc lương duyên tín tái phùng,
Phân ly vĩnh-quyết cánh thành không!
Thương tâm hồi ức thêm bị thống,
Sầu thảm y thù ủy ngã trung.

Gần miền nghe có một thầy,
Phi phù trí quỷ, cao tay thông huyền.
Trên tam đảo, dưới cửu-tuyền,
Tìm đâu thì cũng biết tin rõ-ràng.

422. 聽說近區有道人，飛符致鬼可通神。
蓬萊三島九泉下，窮冤亡魂訊息真。

Thính thuyết cận khu hữu đạo-nhân,
Phi-phù trí quỷ khả thông thần.
Bồng-lai tam-đảo cửu-tuyền hạ,
Cùng cứu vong-hồn tấn tức chân.

Sấm-sanh lễ-vật rước-sang,
Xin tìm cho thấy một nàng, hỏi-han.
Đạo-nhân phục trước tĩnh-đàn,
Xuất thần giây-phút chưa tàn nén hương.

423. 禮儀配備奉迎歸，尋究芳魂妙法施。
伏案道人壇上坐，出神未燼一香枝。
Lễ nghi phối bị phụng nghinh quy,
Tầm cứu phương hồn diệu pháp thi.
Phục án đạo nhân đàn thượng tọa,
Xuất thần vị tẩn nhất hương chi.

Trở về minh-bạch nói tường :
« Một nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra :
« Người này nặng kiếp oan-gia,
« Còn nhiều nợ lắm, sao đà thác cho !

424. 神出歸來把話陳：玉容不見細尋根：
伊人尚重冤家業，世債猶深未脫塵！

Thần xuất quy lai bả thoại trần :
Ngọc dung bất kiến tế tầm căn,
Y nhân thượng trọng oan gia nghiệp,
Thế trái do thâm vị thoát trần !

« Mệnh-cung đang mắc nạn to,
 « Một năm nữa, mới thăm-dò được tin.
 « Hai bên giáp mặt chiến chiến,
 « Muốn nhìn, mà chẳng dám nhìn, lạ thay! »

425. 命宮大難正相侵，須待週年有信音。
 彼此重逢面對覷，儼然規避怪難堪！

Mệnh cung đại nạn chính tương xâm,
 Tu đãi chu-niên hữu tín âm,
 Bĩ thử trùng-phùng diện đối thử
 Nghiễm nhiên khuy ty quái nan kham!

Nghe lời nói lạ dường này,
 Sự nằng đã thế, lời thày dám tin !
 Chẳng qua đồng-cốt quàng xiên,
 Người đâu mà lại thấy trên cỡi trần ?

426. 細聆陳述怪多般，事已昭然置信難。
 祇恐胡言僮口道，人亡豈復見塵寰。

Tế linh trần thuật quái đa ban,
 Sự dĩ chiêu nhiên trí tín nan.
 Chỉ khủng hồ ngôn đồng khẩu đạo,
 Nhân vong khởi phục kiến trần hoàn.

Tiếc hoa, những ngậm-ngùi xuân,
 Thân mà dễ lấy mấy lần gặp tiên!
 Nước trôi hoa rụng đã yên,
 Hay đâu địa-ngục ở miền nhân-gian!

427. 憐花惆悵惜春殘，此世仙緣再會難！
 信已落英逝水去，安知地獄在人間。

Lân hoa trù trưởng lịch xuân tàn,
 Thử thế tiên duyên tái hội nan!
 Tín dĩ lạc anh thệ thủy khứ,
 An tri địa-ngục tại nhân-gian.

Khuyển, Ưng đã đặt mưu gian,
Vực nằng đưa xuống đề an dưới thuyền.
Buồm cao, lèo thẳng cánh suyền,
Đề chừng huyện Tích, bằng miền vượt sang.

428. 鷹犬凶頑狡計施，把翹安置船中居。
高帆直纜風遶急，指向江南無錫趨。

Ưng khuyển hung ngoan giảo kế thi,
Bả Kiêu an trí thuyền trung cư.
Cao phàm trực lãm phong xuyến cấp,
Chỉ hướng Giang-Nam Vô-Tích xu.

Dỡ đồ, lên trước sảnh-đường,
Khuyển, Ưng, hai đứa nộp nằng dâng công,
Vực nằng tạm xuống môn-phòng,
Hãy còn thêm-thiếp giấc nồng, chưa phai.

429. 泊舟直詣宦堂中，鷹犬爭呈各建功。
扶却翠翹歸靜室，沉沉一覺尚朦朧。

Bạc chu trực nghệ Hoạn đường trung,
Ưng khuyển tranh trình các kiến công,
Phù khước Thúy-Kiều quy tĩnh thất,
Trầm trầm nhất giác thượng mộng lung.

Hoàng-lương chợt tỉnh hồn mai,
Cửa-nhà đâu mát, lâu-đài nào đây?
Bàng-hoàng giờ tỉnh. giờ say,
Sảnh-đường vắng tiếng, đòi ngay lên hầu.

430. 一覺黃梁夢裡回，家鄉何處化樓台？
惺鬆睡眼傍徨際，忽見廳堂急令差。

Nhất giác hoàng lương mộng lý hồi
Gia hương hà xứ hóa lâu-đài ?
Tỉnh tông thụy nhãn bàng-hoàng tế,
Hốt kiến sảnh-đường cấp lệnh sai.

Ả - hoàn liền xuống giục mau,
Hải-hùng nàng mới theo sau một người.
Ngước trông tòa rộng, dãy dài,
«Thiên-Quang-chủng-tể», có bài treo trên.

431. 阿環遽爾到相催，胆戰佳人立尾隨。
瞥見巍峨樓閣聳，天官冢宰匾牌輝。

A-hoàn cự nhĩ đáo tương thôi,
Đảm chiến giai nhân lập vĩ tùy.
Miết kiến nguy nga lâu các tủng,
Thiên-Quan Chủng-Tể biễn bài huy.

Ban ngày,, sập thắp hai bên,
Giữa giường thất-bảo, ngồi trên một bà.
Gạn-gùng ngọn hỏi, ngành tra,
Sự mình, nàng đã cứ mà gởi thưa.

432. 雙排高燭畫輝煌，七寶牀中坐老娘。
追究根源頻審訊。翠翹從實訴端詳。

Song bài cao chúc chú huy hoàng,
Thất-bảo sàng trung tọa lão nương.
Truy cứu căn nguyên tần thẩm tẩn,
Thúy-Kiều tông thực tố đoan tường:

Bát tình nổi trận mây mưa,
Dức rằng : «Những giống bơ-thờ quen thân.
«Con này chẳng phải thiện-nhân,
«Chẳng màu trốn chúa, thì quân lộn chồng.

433. 遽興雲雨發雷霆，譴責多般倍震驚。
諒此淫娃非善類，背夫反主信無情。

Cự Hưng vân-vũ phát lôi-dinh,
Khiển trách đa ban bội trấn - kinh.
Lượng thử dâm-oa phi thiện loại,
Bội phu phản chủ tín vô tình.

« Ra tường mèo mả, gà đồng,
« Ra tường lúng-túng, chẳng xong bề nào.
« Đã đem mình bán cửa tao,
« Lại còn khùng-khỉnh làm cao thế này !

434. 野鶯塚狐淫蕩輩，糊塗履歷不分明。
將身既鬻吾家內，何更疏慵態傲矜！

Giã vụ trủng hồ dâm dăng bối,
Hồ-đồ lý-lich bất phân-minh.
Tương thân ký dục ngô gia nội,
Hà cánh sơ dong thái ngạo căng !

« Nào là gia - pháp nọ bay !
« Hãy cho ba chục, biết tay một lần ! »
Ả - hoàn trên dưới dạ rân,
Dẫu rằng trăm miệng khôn phân lẽ nào !

435. 即從家法更何言，懲誡先施三十鞭！
上下奴婢漫應諾，任教有口亦難宣！

Tức tông gia-pháp cánh hà ngôn,
Trừng giới tiên thi tam thập tiên !
Thượng hạ nô tỳ mạn ứng nặc,
Nhậm giao hữu khẩu diệc nan tuyên !

Trúc - côn, ra sức đập vào,
Thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh !
Xót thay đào lý một cành,
Một phen mưa gió, tan-tành một phen !

436. 任從鞭扑太無情，肉裂肝摧誰不驚！
可嘆一枝桃李艷！一番風雨一凋零！

Nhậm tông tiên-phác thái vô tình,
Nhục liệt can tồı thuy bất kinh.
Khả thán nhất chi đào lý diễm,
Nhất phiên phong vũ nhất điều linh !

Hoa-nô, truyền dậy đòi tên,
Buồng the, dậy ép vào phiên thị-tì.
Ra vào theo lũ thanh-y,
Dãi-dầu tóc rối, da chì quần bao !

437. 花奴名命作婢傭，奉侍輪班繡閣中。
一輩青衣同進出，蓬頭垢面懶修容！

Hoa-Nô danh mệnh tác tỳ dong,
Phụng thị luân ban tú-các trung.
Nhất bối thanh y đồng tiến xuất,
Bồng đầu cấu diện lãn tu dong !

Quản-gia có một mụ nào,
Thấy người, thấy nét, ra vào mà thương.
Khi chè chén, khi thuốc thang,
Em lời phương-tiện mở đường hiếu sinh.

438. 管家老婦性慈祥，目睹儀容倍感傷。
酒茗藥湯頻照料，廣開方便力扶勳。

Quản gia lão phụ tính từ tường,
Mục đồ nghi dong bội cảm thương.
Tửu minh được thang tần chiếu liệu,
Quảng khai phương-tiện lực phù tương.

Dạy rằng : « May rủi đã đành,
« Liễu-bồ mình giữ lấy mình cho hay.
« Cũng là oan-nghiệt chi đây,
« Sa-cơ, mới đến thế này, chẳng dung.

439. 命中否泰更無論，蒲柳先當自惜身。
信是冤家逢債主，失身淪落委風塵。

Mệnh trung bỉ thái cánh vô luân,
Bồ-liều tiền đương tự tích thân.
Tin thị oan-gia phùng trái-chủ,
Thất thân luân-lạc ủy phong-trần,

« Ở đây tai vách, mạch dùn,
 « Thấy ai người cũ cũng đừng nhìn chi.
 « Kẻo khi sấm-sét bất kỳ,
 « Con ong, cái kiến, kêu gì được oan ! »

440. 斯間有耳隔牆聞，切莫攀談見故人。
 防彼無情雷震作，含冤螻蟻莫由申。

Tư gian hữu nhĩ cách tường văn,
 Thiết mặc phan đàm kiến cố nhân.
 Phòng bỉ vô tình lôi trấn tác,
 Hàm oan lâu nghĩ mặc do thân !

Nàng càng giọt ngọc như chan,
 Nỗi lòng, luống những bàng-hoàng niềm tây.
 « Phong-trần, kiếp đã chịu đầy,
 « Làm-than, lại có thứ này bằng hai !

441. 佳人珠淚更汪汪，獨自盤桓倍感傷，
 劫歷風塵經痛苦，此番塗炭益淒淒！

Giai - nhân châu-lệ cánh uông uông,
 Độc tự bàn hoàn bội cảm thương.
 Kiếp lịch phong-trần kinh thống khổ,
 Thử phiến đồ thân ích thê sương !

« Phận sao bạc chẳng vừa thôi ?
 « Khăng-khăng buộc mãi lấy người hồng-nhan !
 « Đã đành tức trái tiền oan,
 « Cũng liều ngọc nát, hoa tàn, mà chi ! »

442. 底事生來命太薄？重重冤結網紅顏！
 既云宿債前愆定，拼此花凋玉碎殘！

Đề sự sinh lai mệnh thái bạc ?
 Trùng trùng oan kết khổn hồng - nhan !
 Ký vân túc-trái tiền-khiên định,
 Biện thử hoa điêu ngọc toái tàn !

Những là nường-nấu qua thì,
Tiểu-thư phải buổi mới về ninh-gia.
Mẹ con trò - chuyện lân - la,
Phu - nhân mới gọi nàng ra dậy lời :

443. 守份隨緣歲月更，香車宦姐適歸寧。
寒喧母女多叨絮，傳令夫人突喚名：
Thủ phận tùy duyên tuế nguyệt canh,
Hương xa Hoạn tả thích quy ninh.
Hàn huyền mẫu nữ đa thao như,
Truyền lệnh phu nhân đột hoán danh :

« Tiểu-thư, dưới trướng thiếu người,
« Cho về bên ấy, theo đòi lầu-trang ».
Lĩnh lời, nàng mới theo sang,
Biết đâu địa-ngục, thiên-đường là đâu !

444. 宦姐香幃正乏人，粧樓委作侍婢身。
翠翹領命漫隨去，地獄天堂却未分！
Hoạn tả hương vi chính pháp nhân,
Trang lầu ủy tác thị tỳ thân.
Thùy-Kiều lĩnh mệnh mạn tùy khứ,
Địa-ngục thiên-đàng khước vị phân !

Sớm khuya khăn mặt, lượt đầu,
Phận con hầu, giữ con hầu, dám sai !
Phải đêm êm-ả chiều trời,
Trúc tư, hỏi đến nghề chơi một ngày.

445. 巾櫛侍候日夕中，份安婢女敢疏慵。
時逢靜寂清涼夜，絲竹當年試雅風。
Cần trất thị hầu nhật tịch trung,
Phận an tỳ nữ cảm sơ慵.
Thời phùng tĩnh tịch thanh lương dạ,
Ti-trúc đương niên thí nhã-phong.

Lĩnh lời nàng mới lựa dây,
Nỉ-non, thánh-thót, dễ say lòng người!
Tiểu-thư xem cũng thương tài,
Khuôn uy dường cũng bớt vài bốn phân.

446. 佳人領命撥絃琴，清徹淒淒醉客心！
官姐憐才生霽色，閨威頓減表寬襟。

Giai-nhân lĩnh mệnh bát huyền cầm,
Thanh - triệt thê-ký trụy khách tâm!
Hoạn tả lân tài sinh tễ sắc,
Khổn uy độn giảm biểu khoan khâm.

Cửa người, đầy-đọa chút thân,
Sớm năn-nỉ bóng, đêm ngơ - ngẩn lòng.
Lâm-chuy chút nghĩa đèo-bồng
Nước non dễ chữ tương-phùng kiếp sau!

447. 淪落侯門微末軀，幽懷孤影夕朝悲！
臨淄一縷情絲困，山水重逢再世期！

Luân lạc hầu môn vi mạt khu,
U hoài cô ảnh tịch triều bi!
Lâm-Truy nhất lữ tình ti khổn,
Sơn thủy trùng-phùng tái thế kỳ!

HỒI THỨ 16 第十六回

Ngậm miệng dám kêu oan, đọa thân địa-ngục,
Sao kinh khuây nỗi ức, gửi bóng thuyền am.

臧口敢呼冤。淪身地獄。

鈔經聊遣興。寄跡禪庵。

Giám khẩu cảm hô oan, luân thân địa-ngục.
Sao kinh liên khiễn hứng, ký tích thuyền am.

Bốn phương mây trắng một màu,
Trông vời cố-quốc, biết đâu là nhà ?
Lần lần tháng trọn ngày qua,
Nỗi gần, nào biết đường xa thế này ?

448. 白雲舒捲縹天涯，故國遙看何處家？
歲月蹉跎空悵望，羔羊迷惘歧途賒？

Bạch vân thư quyền diều thiên nhai,
Cố-quốc dao khan hà xứ gia ?
Tuế nguyệt ta đã không trướng vọng.
Cao dương mê võng kỷ đồ xa !

Lâm-Chuy từ thừa uyên bay,
Buồng không, thương kẻ tháng ngày chiếc thân.
Mây xanh, trắng mới in ngàn,
Phấn thừa, hương cũ, bội phần xót-xà.

449. 臨淄鴛夢嘆飛分，歲月空房獨守身。
新月如眉添溯憶，粉剩香冷倍傷神。

Lâm-truy uyên mộng thán phi phân,
Tuế nguyệt không phòng độc thủ thân.
Tàn nguyệt như mi thêm tố ức
Phấn thừa hương lãnh bội thương thân.

Sen tàn, cúc lại, nở hoa,
Sầu dài, ngày ngắn, đông đà sang xuân,
Tìm đâu cho thấy cố-nhân ?
Lấy câu vận-mệnh, khuây dần nhớ-thương.

450. 蓮殘菊蕊吐清芬，日短愁長冬復春。
渺渺芳踪何處覓？命乖自咎慰離魂。

Liên tàn cúc nhị thổ thanh phân,
Nhật đoản sầu trường đông phục xuân.
Diều diên phương tung hà xứ mệnh ?
Mệnh quai tự cứu ủy lý hồn ,

Chạnh niềm, nhớ cảnh gia-hương,
Nhớ quê, chàng lại tìm đường thăm quê.
Tiểu-thư đón cửa dĩa-dề,
Hàn-huyên vừa cợn mọi bề gần xa.

451. 心懷梓里客棲遲，遊子思鄉策馬歸。
宦姐迎門欣笑色，寒喧遠邇訴睽違。

Tâm hoài tử lý khách thê trì,
Du tử tư hương sách mã quy,
Hoạn tả nghinh môn hân tiểu sắc
Hàn-huyền viễn nhĩ tổ khuê vi.

Nhà hương cao cuốn bức là,
Buồng trong, truyền gọi nàng ra lạy mừng.
Bước ra một bước, một dừng,
Trông xa, nàng đã tỏ chừng nẻo xa :

452. 羅幃高捲繡房中，傳令花奴進揖恭。
幾度趨趨趨復止，遠觀翹已了心胸。

La vi cao quyền tú phòng trung,
Truyền lệnh hoa nô tiến ấp cung.
Kỷ độ tư thư xu phục chỉ,
Viễn quan Kiêu dĩ liễu tâm hung.

« Phải rằng nắng quáng, đèn lòà,
« Rõ-ràng ngời đỏ, chẳng là Thúc-sinh ?
« Bây giờ, tình mới tỏ tình,
« Thôi thôi đã mắc vào vành, chẳng sai !

453. 日燦燈輝豈眼花？東郎座上信無差。
而今方覺疏歡事，已墮深淵枉自嗟！

Nhật xán đăng huy khởi nhõn hoa,
Thúc lang toạ thượng tín vô sai.
Nhi kim phương giác khiêu khi sự,
Dĩ dọa thâm uyên uổng tự ta !

« Chúc đâu, có chúc lạ đời !
« Người đâu, mà lại có người tinh-ma !
« Rõ-ràng thật lừa dối ta,
« Làm ra con ở, chúa nhà, đôi nơi !

454. 施來詭計恁離奇！底事妖姬勝狡狸！
鴛侶明明卿與我，判將奴主兩分歧！

Thi lai quỷ kế nhâm ly kỳ!
Đề sự yêu cơ thắng giảo ly!
Uyên lữ minh minh khanh dữ ngã,
Phân tương nô chủ lưỡng phân kỳ!

« Bè ngoài thon-thót nói cười,
« Mà trong nham-hiêm, giết người không dao.
« Bây giờ đất thấp, trời cao,
« Ăn làm sao, nói làm sao, bây giờ ? »

455. 外表寬容笑語豪，謀人暗算不須刀。
而今相判如霄壤，啼笑皆非暗苦糟！
Ngoại biểu khoan dong tiếu ngữ hào,
Mưu nhân ám toán bất tu đao.
Nhi kim tương phán như tiêu nhưỡng,
Đề tiếu giai phi ám khổ tao !

Càng trông mặt, càng ngán-ngờ,
Ruột tằm đòi-đoạn như tơ rỗi bờ.
Sợ uy, dám chẳng vâng lời,
Cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.

456. 相看更覺木如痴，輾轉蠶腸似亂絲。
驚懾淫威漫應諾，梅庭俯首力難支。

Tương khan cánh giác mộc như si,
Triền chuyển tâm tràng tự loạn ti.
Kinh nhiếp dâm uy mạn ứng nặc,
Mai đình phủ thủ lực nan chi.

Sinh đà phách lạc hồn-xiêu :
« Thương ôi ! chẳng phải nàng Kiều ở đây !
« Nhân làm sao đến thế này ?
« Thôi thôi, ta đã mắc tay ai rồi ! »

457. 郎也魂飛魄散飄，傷哉役此豈非翹？
究因何事淪斯地？己中奸謀暗苦嬌。

Lang đã hồn phi phách tán phiêu :
Thương tai dịch thử khỏi phi Kiều !
Cứu nhân hà sự luận tư địa ?
Dĩ trúng gian mưu ám khổ kiều !

Sợ quen, dám hở ra lời,
Khôn ngăn giọt ngọc, sụt-sùi nhỏ sa.
Tiều-thư trông mặt hỏi tra :
« Mới về, có việc chi mà động dong ? »

458. 懼內默然豈敢聲，沈瀾不禁淚珠瑩。
宦娘察色佯查訊，底事歸來感觸生？

Cụ nội mặc nhiên khỏi cảm thanh,
Hoàn lan bất cấm lệ châu oanh.
Hoạn nương sát sắc dương tra tấn,
Đề sự quy lai cảm xúc sinh ?

Sinh rằng : « Hiếu phục vừa xong,
« Suy lòng trắc dĩ, đau lòng chung thiên ! »
Khen rằng : « Hiếu-tử đã nên !
« Tầy trần, mượn chén giải phiền đêm thu ».

459. 喪制三秋禫祭完，悲興陟屺痛終天！
堪稱孝子思親淚！爲洗塵愁設夜筵。

Tang chế tam thu dạm tế hoàn.
Bi hưng trắc dĩ thống chung thiên !
Kham xưng hiếu-tử tư thân lệ !
Vị tầy trần sâu thiết dạ diên,

Vợ chồng chén tạc, chén thù,
Bắt nàng đứng chực tri-hồ hai nơi.
Bắt khoan, bắt nhặt, đến lời,
Bắt quỳ tận mặt, bắt mời tận tay.

460. 夫妻酬酢兩飛觴，特喚花奴接酒忙。
進退維恭寬緊令，命嬌跪倒獻檀郎。

Phu-thê thù tạc lưỡng phi thương,
Đặc hoán Hoa-Nô tiếp tửu mang.
Tiến thoái duy cung khoan khẩn lệnh,
Mệnh kiều quỳ đảo hiến đàn lang.

Sinh càng như đại, như ngây,
Giọt dài, giọt ngắn, chén đầy, chén vơi.
Ngánh đi, chợt nói, chợt cười,
Cáo say, chàng đã giạm bài lảng ra.

461. 如痴似憤玉郎心，長短淚珠滿淺斟。
言笑無心漫應諾，佯裝醉意莫能禁。

Như si tự hội ngọc lang tâm,
Tràng đoản lệ châu mãn thiển chàm.
Ngôn tiếu vô tâm mạn ứng nặc,
Dương trang túy ý mặc năng câm,

Tiểu-thư vội thét : « Con Hoa !
« Khuyên chàng chẳng cạn, thì ta có đòn ! »
Sinh càng nát ruột, tan hồn,
Chén mời, phải ngậm bồ-hồn, ráo ngay !

462. 揚聲宦姐責花奴！郎不乾杯罰爾曹！
更覺傷心郎強飲，黃連啞子當香醪！

Dương thanh Hoạn tả trách Hoa-Nô !
Lang bất can bôi phạt nhĩ tào !
Cánh giác thương tâm lang cưỡng ăm,
Hoàng-liên Á-tử đáng hương dao !

Tiểu-thư cười nói tỉnh say,
Chứa xong cuộc rượu, lại bày trò chơi.
Rằng : « Hoa-nô đủ mọi tài,
« Bản đàn thử gảy một bài chàng nghe ! »

463. 官娘談笑醉醒間，狼藉杯盤興未闌。
却說花奴多妙藝，援琴一曲爲郎彈。

Hoạn nương đàm tiếu túy tỉnh gian,
Lang tạ bôi bàn hứng vị lan.
Khước thuyết Hoa-Nô đa diệu nghệ,
Viên cầm nhất khúc vị lang đàn !

Nàng đà tán-hoán, tê-mê,
Vâng lời, ra trước bình the, vận đàn :
Bốn dây như khóc, như than,
Khiến người trên tiệc cũng tan-nát lòng !

464. 佳人領命倍驚慌，轉軸屏前試弄腔。
淒切四絃如訴泣，令人筵上折肝腸。

Giai-nhân lãnh mệnh bội kinh hoàng,
Chuyển trục bình tiền thí lộng xoang.
Thê-thiết tứ huyền như tố khắp,
Linh nhân diên thượng triết can tràng.

Cùng trong một tiếng tơ đồng,
Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm !
Giọt châu lã-chã khôn cầm,
Cúi đầu, chàng những gặt thăm giọt sương.

465. 互聽絲銅奏一曲，局外人笑局中哭！
沈瀾珠淚洒難禁，低首檀郎添感觸。

Hồ thỉnh ti đồng tấu nhất khúc,
Cục ngoại nhân tiếu cục trung khóc !
Hoàn lan châu-lệ sái nan cảm,
Đề thủ đàn lang thêm cảm xúc.

Tiểu-thư lại thét lấy nàng :

« Cuộc vui, gảy khúc đoạn-tràng ấy chi !

« Sao chẳng biết ý-tứ gì ?

« Cho chàng buồn-bã, tội thì tại người ! »

466. 宦姐呼翹責不堪，歡筵胡奏斷腸音？
逢迎未解承人意，愁煞檀郎爾咎深。

Hoạn tả hồ Kiều trách bất kham,
Hoan diên hồ tấu đoạn tràng âm !
Phùng nghinh vị giải thừa nhân ý?
Sầu sát đàn lang nhĩ cữu thâm !

Sinh càng thắm-thiết bồi-hồi,
Vội-vàng gượng nói, gượng cười cho qua.
Giọt rờn canh đã diễm ba,
Tiểu-thư nhìn mặt, dường đà cam-tâm.

467. 束生聞責痛心肝，佯作攀談強笑寬。
夜漏三更經已點，宦娘覘色却心歡。

Thục - sinh văn trách thống tâm can,
Dương tác phan đàm cường tiếu khoan.
Dạ lậu tam canh kinh dĩ diễm,
Hoạn nương siêm sắc khước tâm hoan.

Lòng riêng tấp - tễnh mừng thầm :
« Vui này đã bỏ đau ngòm xưa nay ! »

Sinh thì gan héo, ruột đầy,

Nỗi lòng, càng nghĩ càng cay-đắng lòng :

468. 沾沾暗自喜無窮，宿怨頓消快臆衷！
郎却肝摧腸欲斷，辛酸越想越填胸！

Triêm triêm ám tự hỷ vô cùng :
Túc oán đồn tiêu khoái ức trung !
Lang khước can tồ tràng dục đoạn,
Tân toan việet tưởng việet điền hung.

Người vào chung gối loan-phòng,
Nàng ra tựa bóng đèn dong canh dài.
Bây giờ mới rõ tâm - hơi,
Máu ghen, đâu có lạ đời nhà ghen !

469. 主歸鴛枕雙棲暖，顰對孤燈徹夜寒！
此際方知真面目，妬娘尋釁太奇奇！

Chủ quy uyên chằm song thể noãn,
Kiêu đối cô đăng triệt dạ thê !
Thử tế phương tri chân diện mục,
Đố nường tâm hấn thái hà kỳ !

Chước đâu rẽ thúy, chia uyên !
Ai ra đường nấy, ai nhìn được ai.
Bây giờ một vực, một trời,
Hết điều khinh - trọng, hết lời thị - phi !

470. 鴛鴦翡翠拆分飛，規避儼然判主婢。
今日天淵如間隔，此輕彼重是而非。

Uyên-ương phỉ-thúy sách phân phi !
Khuy tỵ nghiêm nhiên phán chủ tỳ,
Kim nhật thiên uyên như gián cách,
Thử khinh bỉ trọng thị nhi phi !

Nhẹ như bắc, nặng như chì,
Gỡ cho ra nữa, còn gì là duyên.
Lỡ - làng chút phận thuyền-quyên !
Bề sâu, sóng cả, có tuyền được vay ?

471. 命如輕絮掣如山，宿債償清世已殘。
微末婢娟飄泊苦！慈航何處濟狂瀾？

Mệnh như khinh như nghiệt như sơn,
Túc trái thường thanh thế dĩ tàn.
Vi mạt thuyền - quyên phiêu bạc khổ,
Từ - hàng hà xứ tế cuồng lan ?

Một mình âm - ý đêm chày,
Đtra dầu vơi, nước mắt đầy, năm canh.
Sớm khuya hầu-hạ đài doanh,
Tiêu - thư chạm mặt, đề tình hỏi tra.

472. 更闌暗自感淒滄，油竭燈殘淚滿眶。
奉侍晨昏樓閣裡，官娘察色究行藏。

Canh lan âm tự cảm thê sương,
Du kiệt đăng tàn lệ mãn khuông.
Phụng thị thần hôn lâu các lý,
Hoạn nương sát sắc cứu hành tàng.

Lựa lời, nàng mới thưa qua :
« Phải khi mình lại xót-xa nỗi mình ».
Tiêu - thư hỏi lại Thúc - sinh :
« Cậy chàng tra lấy thực tình cho nao !

473. 恭謹翹方婉轉陳：雲萍偶爾自傷身。
官娘轉向東生語：欲委檀郎細究根。

Cung cần kiều phương uyển-chuyển trần :
Vân bình ngẫu nhĩ tự thương thân.
Hoạn nương chuyển hướng Thúc-sinh ngữ :
Dục ủy đàn lang tế cứu căn !

Sinh đà rất ruột như bào,
Nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng đang !
Những e lại lụy đến nàng,
Đánh liều mới sẽ lựa đường hỏi tra.

474. 東郎渾似裂腸肝，目睹心傷啟齒難。
只恐嬌娥身受累。隨機放胆詰紅顏。

Thúc lang hồn tự liệt tràng can,
Mục đồ tâm thương khả xỉ nan !
Chỉ khủng kiều nga thân thụ lụy,
Tùy-cơ phóng đảm cật hồng nhan.

Cúi đầu quỳ trước sân hoa,
Thân-cung nàng mới dâng qua một tờ.
Diện tiền trình với tiểu - thư,
Thoát xem dường có ngàn-ngơ chút tình.

475. 鞠躬跪倒向花庭，細草申供一紙呈。
小姐跟前雙手奉，乍看悵惘若同情。
Cúc cung quỳ đảo hướng hoa đình,
Tế thảo thân cung nhất chỉ trình.
Tiểu tả cân tiền song thủ phụng,
Sạ khan trưởng vọng nhược đồng tình.

Liên tay trao lại Thúc - sinh,
Rằng : « Tài nên trọng, mà tình nên thương !
« Ví chẳng có số giàu - sang,
« Giá này dầu đức nhà vàng cũng nên !

476. 讀罷遞箋語玉郎。才堪憐惜情堪傷！
若教命注當榮貴。金屋藏嬌豈不香？
Độc bải đệ tiên ngữ ngọc lang,
Tài kham lân tích tình kham thương !
Nhược giao mệnh chủ đương vinh quý,
Kim ốc tàng kiều khởi bất hương ?

« Bè trần, chìm nổi thuyền-quyên,
« Hữu tài, thương nổi vô - duyên, lạ đời ! »
Sinh rằng : « Thật có như lời,
« Hồng-nhan bạc-mệnh, một người nào vay !

477. 浮沉塵海嘆嬋娟！才藻緣慳慳可憐！
古語向來傷命薄。紅顏豈獨一人然！
Phù trầm trần hải thán thuyên-quyên,
Tài thảo duyên san quái khả lân !
Cổ ngôn hướng lai thương mệnh - bạc,
Hồng-nhan khởi độc nhất nhân nhiên !

« Nghìn xưa ầu cũng thế này,

« Từ-bì ầu liệu bớt tay mới vừa.

Tiểu-thư rằng: « ý trong tờ,

« Rắp đem mệnh bạc, xin nhờ cửa không.

478. 千秋造化妬紅顏。妙手慈悲濟度寬。

據說供詞箋裡意。拚將薄命托空門。

Thiên-thu tạo - hóa đố Hồng - nhan,

Diệu thủ từ - bi tế - độ khoan.

Cứ thuyết cung từ tiên lý ý,

Biện tương bạc - mệnh thác không môn.

« Thôi thì thôi, cũng chiều lòng,

« Cũng cho nghĩ-nghĩ trong vòng bước ra.

« Sẵn Quan - âm - các vườn ta.

« Có cây trăm thước, có hoa bốn mùa.

479. 方便之門且任他。塵緣爲了脫冤家。

吾園幽緻觀音閣。百尺菩提四季花。

Phương - tiện chi môn thả nhậm tha,

Trần duyên vị liễu thoát oan gia.

Ngô viên u trí Quan-âm-các,

Bách xích bồ - đề tứ quý hoa.

HỒI THỨ 17 第十七回

Gác Quan - Âm mạo hiểm gặp mặt,

Am Văn - Thù thích ý ngâm thơ.

觀音閣冒險幽會。

文殊庵適意題詩。

Quan-Âm-các mạo-hiểm u hội.

Văn-thù-am thích ý đề thi.

« Có cỗ thụ, có sơn hồ,
« Cho nàng ra đó, giữ chùa tụng kinh.
Tàng tàng, trời mới bình-minh,
Hương hoa, ngũ cúng, sấm-sanh lễ thường.

480. 參天古樹假湖山，暮偈朝經儘掩關。
拂曉平明勤禮懺，香花供養夕朝間。

Tham thiên cổ thụ giả hồ san,
Mộ kệ triều kinh tận yêm quan,
Phất hiều bình-minh cần lễ sám,
Hương-hoa cung dưỡng tịch triều gian.

Đưa nàng đến trước Phật-đường,
Tam-quy, ngũ giới, cho nàng xuất gia.
Áo xanh đổi lấy cà-sa,
Pháp-danh lại đổi tên ra Trạc-tuyền.

481. 引帶佳人到佛前，三皈五戒脫塵緣。
袈裟披起青衣脫，法號更名是濯泉。

Dẫn đời giai-nhân đáo Phật tiền,
Tam-quy ngũ-giới thoát trần duyên.
Cà-sa phi khởi thanh-y thoát,
Pháp-hiệu canh danh thị Trạc-Tuyền.

Sớm khuya tính đủ dầu đèn,
Xuân, Thu cắt sẵn hai tên hương trà.
Nàng từ lánh gót vườn hoa,
Đường gần rừng tía, đường xa bụi hồng.

482. 朝夕香燈禮供全，春花秋月伴孤身。
自從遁跡花園後，紫竹林如遠世塵。

Triều tịch hương đăng lễ cúng toàn,
Xuân-Hoa Thu-Nguyệt bạn cô thân.
Tự tông遁 tịch hoa viên hậu,
Tử-Trúc-Lâm như viễn thế trần.

Nhân-duyên đâu lại còn mong ?
Khỏi điều thẹn phẩn, túi hồng thì thôi.
Phật-tiền thấm láp sàu vùi,
Ngày pho thủ tự, đêm nhồi tâm hương.

483. 似了姻緣敢再求？無慚紅粉已甘休。
佛前解脫塵愁困，貝葉心香日夕修。

Tự liễu nhân-duyên cảm tái cầu ?
Vô tâm hồng phẩn dĩ cam hữu,
Phật tiền giải-thoát trần sàu khốn.
Bối-diệp tâm-hương nhật tịch tu.

Cho hay giọt nước cành dương,
Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần-duyên,
Nâu sông từ trở màu thuyền,
Sân thu trăng đã vài phen đứng đầu.

484. 妙法楊枝甘露水，頓消熱惱脫塵緣。
禪門緇衲皈依後，皓月秋庭幾度圓。

Diệu pháp dương chi cam lộ-thủy,
Đốn tiêu nhiệt não thoát trần duyên.
Thuyền môn truy nạp quy-y hậu,
Hạo nguyệt thu đình kỷ độ viên.

Quan - phòng, then nhột, lưới mau,
Nói lời trước mặt, roi châu vắng người.
Gác kinh, viện sách, đôi nơi,
Trong cang-tắc, lại gắp mười quan-san.

485. 禪關緊密佈天羅，言笑人前暗淚多。
經閣書齋分兩地，天涯咫尺莫由過。

Thuyền quan cần mật bố thiên la,
Ngôn tiếu nhân tiền ám lệ da.
Kinh các thư trai phân lưỡng địa,
Thiên nhai chỉ xích mạc do qua.

Những là ngậm thở, nuốt than,
Tiều-thư phải buổi vấn an về nhà.
Thừa cơ, Sinh mới lên ra,
Xăm xăm đến mé vườn hoa vời nàng.

486. 飲恨吞聲暗自傷！香車宦姐適還鄉。
乘機郎亦悄然去，花苑潛奔訪玉娘。

Âm hận thôn thanh âm tự thương,
Hương - xa Hoạn tả thích hoàn hương.
Thừa cơ lang diệp tiểu nhiên khứ,
Hoa uyển tiềm bôn phóng ngọc nương.

Sựt - sùi giờ nổi đoạn - tràng,
Giọt châu tâm - tã, đắm tràng áo xanh.
«Đã cam chịu bạc với tình,
«Chúa xuân đề tội một mình cho hoa!

487. 斷腸哽咽嘆緣慳！濕透青衫淚雨瀾。
薄倖寧甘身受譴，東風無力護花殘！

Đoạn tràng ngạnh yết thân duyên san,
Thấp thấu thanh sam lệ vũ lan.
Bạc hạnh ninh cam thân thụ khiển,
Đông phong vô lực hộ hoa tàn!

«Thấp cơ thua trí đàn - bà,
«Trông vào đau ruột, nói ra ngọai lời,
«Vì ta cho lụy đến người,
«Cát làm ngọc trắng, thiệt đời xuân-xanh!

488. 一着機差避婦謀，看來腸斷說來羞！
愛卿愛累皆吾致。碧玉青春溷濁流！

Nhất trước cơ sai tổn phụ mưu,
Khán lai tràng đoạn thuyết lai tu!
Ái - khanh thụ lụy giai ngô trí,
Bích ngọc thanh - xuân hỗn tục lưu!

« Quán chi lên thác, xuống ghềnh,
 « Cũng toan sống thác với tình cho xong.
 « Tông - đường, chút chừa cam lòng,
 « Nghiến răng bẻ một chữ đồng làm hai.

489. 那管登山涉水危，拚將生死爲情痴。

宗堂嗣續香燈事，忍割同心結別離。

Nà quản đăng sơn thiệp thủy nguy,

Biện tương sinh - tử vị tình si,

Tông - đường tự tục hương đăng sự,

Nhấn cắn đồng tâm kết biệt ly.

« Thẹn mình đá nát, vàng phai,

« Trăm thân, dễ chuộc một lời được sao ? »

Nàng rằng : « Chiếc bách sóng dào,

« Nồi chìm cũng mặc lúc nào rui may !

490. 寒盟自愧石金摧，百劫難償一諾非。

翹說柏舟經矢志，浮沉晦吝任由之。

Hàn minh tự quý thạch kim tồi,

Bách kiếp nan thường nhất nặc phi.

Kiều thuyết bách chu kinh thĩ chí,

Phù trầm hối lặn nhiệm do chi.

« Chút thân quần-quại vũng lầy,

« Sống thừa, còn tưởng đến rày nữa sao ?

« Cũng liều một giọt mưa dào,

« Mà cho thiên - hạ trông vào cũng hay !

491. 輾轉殘軀任浪濤，餘生豈料有今朝？

拚將一點飄零雨，天下任教話柄嘲！

Triển chuyển tàn khu nhậm lãng đào,

Dư sinh khởi liệu hữu kim triều ?

Biện tương nhất điểm phiêu linh vũ,

Thiên - hạ nhậm giao thoại bình trào !

« Xót vì cảm đã bén dây,
 « Chẳng trăm năm, cũng một ngày duyên ta.
 « Liệu bài mở cửa cho ra,
 « Ấy là tình nặng, ấy là ân sâu !

492. 堪傷琴瑟正和鳴，一日夫妻百歲情。
 爲我打開天地網，恩深義重感他生！

Kham thương cảm tất chính hòa minh,
 Nhất nhật phu-thê bách tuế tình.
 Vị ngã đã khai thiên địa võng,
 Ân thâm nghĩa trọng cảm tha sinh !

Sinh rằng : « Riêng tưởng bấy lâu,
 « Lòng người nham-hiềm biết đâu mà lường,
 « Nữa khi giông-tố phủ - phàng,
 « Thiệt riêng đấy, cũng lại càng cực đây.

493. 生云日夕伺良機，祇恐人心太險巇。
 掀起風波興醋意，愛卿受累我增悲。

Sinh vân nhật tịch tỳ lương cơ (ky)
 Chỉ khủng nhân tâm thái hiềm hi.
 Hân khởi phong - ba hưng thổ ý,
 Ái - khanh thụ lụy ngã tăng bi.

« Liệu mà xa chạy cao bay,
 « Ái-ân ta có ngàn này mà thôi !
 « Bây giờ kẻ ngược, người xuôi,
 « Biết bao giờ lại nối lời nước non. ?

494. 籌謀遠走與高飛，我倆恩情祇若斯！
 此際東西分散去，重逢山水更何期？

Trù mưu viễn tẩu dĩ cao phi,
 Ngã lưỡng ân tình chỉ nhược tư !
 Thử tế đông tây phân tán khứ,
 Trùng-phùng sơn thủy cánh hà kỳ ?

« Dẫu rằng sông cạn đá mòn,
 « Con tằm đến thác, cũng còn vương tơ ! »
 Cùng nhau kẻ-lẻ sau sưa,
 Nói rồi lại nói, lời chưa hết lời.

495. 任教石爛海枯時，到死春蠶未脫絲！
 吐盡心懷無限恨，情長日短訴相思。

Nhậm giao thạch lạn hải khô thời,
 Đáo tử xuân tằm vị thoát tơ !
 Thở tận tâm hoài vô hạn hận,
 Tình tràng nhật đoản tố tương-tư.

Mặt trông tay chẳng nở rời,
 Hoa-tì đã động đến người nẻo xa ,
 Nhận ngừng, nuốt tùi, đứng ra,
 Tiều-thư đâu đã rẽ hoa bước vào :

496. 相看握手忍分襟，突見花婢轉動音，
 飲恨趙趙寧退出，撥花何處宦娘臨。

Tương khan ác thủ nhẫn phân khâm,
 Đột kiến Hoa tỷ chuyển động âm.
 ầm hận tư thư ninh thoát xuất,
 Bật hoa hà xứ Hoạn nương lâm.

Cười cười, nói nói ngọt-ngào,
 Hỏi chàng mới ở chốn nào lại chơi?
 Đối quanh; Sinh mới liệu lời :
 « Tìm hoa quá bước, xem người viết kinh. »

497. 恬然歡笑逐顏開，借問檀郎何處來？
 誑語束生漫作答：尋芳順看寫經回。

Diềm nhiên hoan tiếu trục nhan khai,
 Tá vấn đàn-lang hà xứ lai ?
 Cưỡng ngữ Thúc-sinh mạn tác đáp:
 Tầm phương thuận khán tả kinh hồi,

Khen rằng « Bút-pháp đã tinh,
 « So vào với thiếp Lan-đình, nào thua !
 « Tiếc thay lưu-lạc giang-hồ,
 « Nghìn vàng, thật cũng nên mua lấy tài ! »

498. 勁秀堪稱書法精，銀鈎鐵畫擬蘭庭！
 情傷流落江湖際，價值千金聘也應！

Kính tú kham xưng thư pháp tinh,
 Ngân câu thiết hoạch nghĩ Lan-đình !
 Tình thương lưu-lạc giang-hồ tể,
 Giá-trị thiên kim sinh dĩ ưng ! »

Thuyền trà cạn nước hồng-mai,
 Thông-dong nổi gót thư-trai cùng về.
 Nàng càng e-lệ ủ-ê,
 Rỉ tai, hỏi lại hoa-tì trước sau.

499. 喝罷紅梅禪茗香，書齋歸去兩相將，
 翠翹更覺驚心魄，耳語春花探訊詳。

Hát bãi Hồng-mai thuyền minh hương,
 Thư trai quy khứ lưỡng tương tương,
 Thúy-Kiều cánh giác kinh tâm phách,
 Nhĩ ngữ xuân Hoa thám tấn tường.

Hoa rằng : « Bà đến đã lâu,
 « Dón chừng đứng núp độ đâu nửa giờ.
 « Rành-rành Kẽ tóc chân tơ,
 « Máy lời nghe hết đã dư tỏ tường.

500. 花說宦娘暗到窺，隱形躡足佇多時。
 明明毫末心中秘，細聽端詳語盡知。
 Hoa thuyết Hoạn-nương ám đáo khuy,
 Ẩn hình chiếp túc trử đa thì,
 Minh minh hào mạt tâm trung bí,
 Tế thính đoan tường ngữ tận tri.

« Bao nhiêu đoạn khổ, tình thương :
 « Nỗi ông vật-vã, nỗi nàng thở-than.
 « Dặn tôi đứng lại một bên,
 « Chán tai rồi mới bước lên trên lầu ».

501. 苦衷無限訴離愁，郎與姑娘兩啣啣。
 禁我勿聲傍佇立，悄然聽倦始登樓。

Khổ trung vô hạn tố ly sầu:
 Lang dữ cô nương lưỡng tức thu.
 Cấm ngã vật thanh bàng trử lập,
 Tiểu nhiên thính quỳên thủy đẳng lầu.

Nghe thôi kinh-hãi xiết đâu :
 « Đàn-bà thế ấy, thấy âu một người !
 « Ấy mới gan, ấy mới tài.

Nghĩ càng thêm nỗi sồn gai rụng-rời !

502. 胆落聆言倍震慌，婦人陰險信無雙！
 肝腸狼毒難爲測，毛悚思來更慄惶！

Đổm lạc linh ngôn bội chấn hoang :
 Phụ nhân âm hiểm tín vô song !
 Can-tràng lang độc nan vi trắc,
 Mao tủng tư lai cánh lật Hoàng !

« Người đâu sâu-sắc nước đời,
 « Mà chàng Thúc phải ra người bó tay !
 « Thực tang, bắt được dường này,
 « Máu ghen, ai cũng chau mày nghiêng răng.

503. 利辣妖姬狡計多，東郎束手奈伊何！
 私情確鑿經窺透，切齒定然起醋波。

Lợi hạt yêu cơ xảo kế đa,
 Thúc lang thúc thủ nại y hà !
 Tư tình xác tạc kinh khuy thấu,
 Thiết sỉ định nhiên khởi thổ ba.

« Thế mà im chẳng đãi-đàng,
 « Chào mời vui-vẻ, nói-năng dịu-dàng !
 « Giận dầu ra dạ thế thường.
 « Cười dầu mới thực khôn lường hiểm-sâu.

504. 却怪渾然無所事，逢迎色笑態逍遙。
 色形喜怒原常態，最是難防笑裡刀。

Khước quái hờn nhiên vô sở sự,
 Phùng nghinh sắc tiếu thái tiêu-diêu !
 Sắc hình hỷ nộ nguyên thường thái,
 Tối thị nan phòng tiếu lý đao.

« Thân ta, ta phải lo âu,
 « Miệng hùm nọc rắn, ở đâu chốn này !
 « Ví chằng chấp cánh cao bay,
 « Trèo cây lâu cũng có ngày bẻ hoa !

505. 自身遠慮要憂思，虎穴蛇巖豈久居！
 若不高飛思遠颺，盆花籠鳥怎安棲？

Tự thân viễn lự yếu ưu tư,
 Hồ huyết xà nham khởi cử cư !
 Nhược bất cao phi tư viễn độn,
 Bàn hoa lung điều trầm an thê !

« Phận bèo. bao quản nước sa,
 « Lênh-đênh đâu nữa, cũng là lênh-đênh.
 « Chín e quê khách một mình,
 « Tay không chưa dễ tìm dành ắm-no ! »

506. 萍踪那管逐塵流，到底漂淪到處漂。
 祇恐他鄉傷隻影，謀生乏術嘆無聊！

Bình tung ná quản trục trần lưu,
 Đao đề phiêu luân đáo xứ phiêu.
 Chỉ khủng tha hương thương chích ảnh,
 Mưu sinh pháp thuật thán vô liêu !

Nghĩ đi, nghĩ lại quanh - co,
Phật tiền, sẵn có mọi đồ kim - ngân.
Bên mình giắt đề hộ thân,
Lần nghe canh đã một phần trống ba.

507. 思量翻覆費沉哦，供佛金銀法器多。
聊作盤纏囊裡物，三更已點柝方過。

Tư lương phiên phúc phí trầm nga,
Cúng Phật kim - ngân pháp khí đa,
Liêu tác bàn triền nang lý vật,
Tam canh dĩ điểm thác phương qua.

Cất mình qua ngọn tường hoa,
Lần đường theo bóng trăng tà về tây.
Mị - mù dậm cát đòi cây,
Tiếng gà điểm nguyệt, dấu giày cầu sương.

508. 燕身輕越過花牆，踏月西沿野徑荒。
跨嶺穿林途渺渺，鷄聲茅店板橋霜。

Yến thân khinh việt quá hoa tường,
Đạp nguyệt tây duyên dã kính hoang.
Khóa lĩnh xuyên lâm đồ điều - điều,
Kê thanh mao điểm bản kiều sương.

Canh khuya, thân gái dậm trường,
Phần e đường - sá, phần thương dãi - dầu !
Trời đông vừa rạng ngàn dâu,
Bơ - vợ nào đã biết đâu là nhà !

509. 更深娟影旅途長，戴月披星倍感傷！
旭日千桑迎曉碧，徬徨何處是家鄉！

Canh thâm quỳn ảnh lữ đồ trường,
Đời nguyệt phi tinh bội cảm thương !
Húc nhật thiên tang nglinh hiều bích,
Bàng - hoàng hà xứ thị gia hương !

HỒI THỨ 18 第十八回

Cửa từ-bi lại gặp yêu-ma, sa-cơ đọa-lạc !
Miền hoa khói trở nghề trăng-gió, gặp-gỡ anh-hùng.

慈悲門再遇妖魔。情傷淪落！

煙花寨重施風月。際會英雄。

Từ-bì-môn tái ngộ yêu - ma, tình thương luân lạc,
Yên-hoa-trại trùng thi phong-nguyệt tế hội anh - hùng.

Chùa đầu trông thấy nẻo xa,
Rành - rành « Chiêu-ấn-am » ba chữ bài.

Xăm xăm gỗ mái cửa ngoài,
Trụ - trì nghe tiếng, rước mời vào trong.

510. 隱約寺門金碧輝，明明招隱見庵題。

禪關直詣頻輕扣，方丈聞聲立啟扉。

Ấn ước tự môn kim bích huy,
Minh minh Chiêu-Ấn kiến am đề.
Thuyền quan trực nghê tần khinh khẩu,
Phương trượng văn - thanh lập khai phi

Thấy màu ăn - mặc nâu sồng,
Giác - duyên sư - trưởng đành lòng liền thương
Gạn - gùng ngành - ngọn cho tường,
Lạ - lòng, nằng hầy tìm đường nói quanh :

511. 乍見緇衣玉女臨，覺緣禪長起悲心。

根源細究頻盤詰，翹且隨機作覆音。

Sa kiến truy y ngọc nữ lâm,
Giác - duyên thuyền trưởng khởi bi tâm.
Căn nguyên tế - cứu tần bàn cật,
Kiều thả tùy - cơ tác phúc âm.

« Tiểu - thiên quê ở Bắc - Kinh,
« Qui sư, qui Phật, tu-hành bấy lâu.
« Bản - sư rồi cũng đến sau,
« Dạy đưa pháp-bảo sang hầu sư-huynh».

512. 北京故里久居停，禮佛皈依僧幾經。
容日家師當到訪，先呈寶物獻師兄。

Bắc - Kinh cố lý cửu cư đình,
Lễ Phật quy Tăng tuế kỷ kinh.
Dong nhật gia sư đương đáo phỏng,
Tiên trình bảo vật hiến sư huynh.

Rày vâng diện hiến rành - rành,
Chuông vàng, khánh bạc, bên mình giở ra.
Xem qua, sư mới dạy qua :
« Phải nơi Hằng-Thủy là ta hậu tình.

513. 檢點分明手獻奉，隨身銀磬與金鐘。
略看禪長頻稱道：恆水師尊情意濃。

Kiểm - điểm phân - minh thủ hiến phùng,
Tùy thân ngân khánh dữ kim chung.
Lược khan thuyên trưởng tần xưng đạo;
Hằng - Thủy sư tôn tình ý nung.

« Chín e đường - sá một mình,
« Ở đây chờ - đợi Sư - huynh ít ngày ».
Gửi thân, được chốn am mây,
Muối dưa đáp-đòi tháng ngày thông-dong.

514. 旅途隻影恐無依，權寄斯間待水師。
托跡雲庵欣得所，清齋藿菜度光時。

Lữ đồ chiếc ảnh khủng vô y,
Quyền ký tư gian đãi Thủy sư.
Thác tích vân am hân đắc sở,
Thanh trai tề thái độ quang thì.

Kệ kinh câu cũ thuộc lòng,
Hương - đèn việc cũ, trai - phòng quen tay.
Sớm khuya lá bối phướn mây,
Ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nện sương.

515. 經偈殘編早稔詳，香燈佛事慣齋堂。
暮朝貝葉雲幡事，夜月燈挑杵擣霜。

Kinh-kệ tàn thiên tảo nhẫm tường,
Hương đăng Phật-sự quán trai-đường.
Mộ triều bối-diệp vân-phiền sự.
Đạ nguyệt đăng khiêu chữ đảo sương.

Thấy nàng thông tuệ khác thường,
Sư càng nề mặt, nàng càng vững chân.
Cửa thuyền vừa cũ cuối xuân,
Bóng hoa đầy đất, vế ngân ngang trời.

516. 鑑翹聰慧迴常人，方丈垂青穩寄身。
適值三春蘭若景，月圓花好地天春。

Giám kiêu thông tuệ quýnh thường nhân,
Phương trượng thù thanh ổn ký thân.
Thích trị tam xuân lan nhã cảnh,
Nguyệt viên Hoa hảo địa thiên xuân.

Gió quang, mây tạnh, thanh-thời,
Có người đàn-Việt lên chơi cửa già.
Giở đồ chuông khánh xem qua,
Khen rằng : « khéo giống của nhà Hoạn-Nương ! »

517. 風光雲淨暮春天，檀越伽藍到訪禪。
細看金鐘銀磬後，讚云物似宦家然！

Phong-quang vân tịnh mộ xuân thiên,
Đàn-Việt Già-lam đáo phóng thuyền,
Tế khán kim-chung ngân khánh hậu,
Tán vân vật tự Hoạn gia nhiên !

Giác-duyên thực ý lo-lường,
Đêm thanh, mới hỏi lại nàng trước sau.
Nghĩ rằng khôn nổi giấu màu,
Sự mình nàng mới gót đầu bày ngay :

518. 覺師聞說倍驚憂，夜靜傳嬌訊事由。
暗忖根原難隱匿，自身履歷話從頭：

Giác sư văn thuyết bội kinh ưu,
Đạ tĩnh truyền kiều tấn sự do,
Ám thốn căn-nguyên nan ẩn nặc,
Tự thân lý lịch thoại tông đầu :

« Bây giờ, sự đã dường này,
« Phận hèn dầu rủi, dầu may, tại người ».
Giác-duyên nghe nói rưng-rời,
Nửa thương, nửa sợ, bồi-hồi, chẳng xong.

519. 事到如今竟若斯，賤軀禍福賴吾師。
覺緣聆語添驚慄，憐懼交爭計乏施。

Sự đáo như kim cảnh nhược tư,
Tiền khu hoạ phúc lại ngô sư.
Giác-Duyên linh ngữ thêm kinh lật,
Lân cụ giao tranh kế pháp thi,

Rĩ tai mới kể sự lòng :
« Ở đây cửa phật, là không hẹp gì :
« E chẳng những sự bất kỳ,
« Đẻ nàng cho đến thế thì cũng thương !

520. 耳語緣師訴臆衷，佛門廣大豈難容。
唯防不測風波作，連累嬌娥我慙疼！

Nhĩ ngữ duyên sư tố ức trung :
Phật môn quảng-đại khởi nan dong :
Duy phòng bất trắc phong ba tác,
Liên lụy kiều nga ngã mẫn đông !

« Lánh xa, trước liệu tìm đường,
« Ngồi chờ nước đến, nên đường còn quê ! »
Có nhà họ Bạc bên kia,
Am mây quen lối đi về dầu hương.

521. 早謀遠避要知機，事到燃眉悔已遲！
此去薄婆家不遠，雲庵常到是檀施。

Tảo mưu viễn tị yếu tri cơ,
Sự đáo nhiên my hối dĩ trì !
Thử khứ Bạc-bà gia bất viễn,
Vân am thường đáo thị đàn thi,

Nhấn sang, dặng hết mọi đường
Dọn nhà hãy tạm cho nàng trú chân.
Những màng được chốn an thân,
Vội vàng, nào kịp tính gần, tính xa.

522. 寺門傳到細叮嚀，遷返薄家暫寄停。
且喜安身方有託，忽忙何暇問根情。

Tự môn hoán đáo tế đình ninh,
Thiên phản Bạc gia tạm ký đình,
Thả hỷ an thân phương hữu thác,
Thông mang hà hạ vấn căn tình.

Nào ngờ cũng tỏ bợm già,
Bạc-bà học với Tú-bà đồng môn !
Thấy nàng mặt phấn, tươi son,
Màng thăm được buổi bán-buôn có lời.

523. 豈料老奸巨滑儔，薄婆原是秀媽流。
欣逢妍冶天香色，販粉沽脂利可謀。

khởi liệu lão gian cự hoạt trù,
Bạc-bà nguyên thị Tú-ma lưu !
Hân phùng diễm dã thiên hương sắc,
Phiến phấn cô chi lợi khả mưu,

Hư-không đặt đề nên lời,
Nàng đà lớn sự rưng-rời lắm phen.
Mụ càng xua-đuôi cho liền,
Lấy lời hung-hiêm, ép duyên Châu-Trần.

524. 平空虛構話多端，頻使嬌娥骨悚然，
要脅時傳逐客令，朱陳強迫締姻緣。

Bình không hư cấu, thoai đa-đoan,
Tần sử kiều nga cốt tũng nhiên.
Yêu hiếp thời truyền trục khách lệnh,
Châu-Trần cưỡng bách để nhân-duyên,

Rằng: « Nàng muôn dăm một thân,
« Lại mang lấy tiếng dữ gần, lành xa.
« Khéo oan-gia, của phá-gia,
« Còn ai dám chứa vào nhà nữa đây!

525. 云嬌萬里一身孤：更掛玷名遠邇污。
藏匿冤家家破累，收容那個敢留居！

Vân-kiều vạn-lý nhất thân cô,
Cánh quải diễm danh viễn nhĩ-ô,
Tàng nặc oan-gia gia phá lụy,
Thu dong-na cá cảm lưu cư!

« Kíp toan kiếm chốn xe dây,
« Không-dưng chưa dễ mà bay đường trời!
« Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
« Nơi xa, thì chẳng có người nào xa.

526. 絲羅早覓結良姻，免得飛天莫脫身！
近嫁既無方便所，欲從遠適更無人。

Ti la tảo mịch kết lương nhân,
Miễn đắc phi thiên mạc thoát thân!
Cận giá ký vô phương tiện sở,
Dục tòng viễn thích cánh vô nhân,

« Này chàng Bạc-Hạnh cháu nhà,
« Cùng trong thân-thích ruột-rà, chẳng ai.
« Cửa nhà buôn-bán châu Thai,
« Thực-thà có một, đơn-sai chẳng hề.

527. 姪兒薄倖我家人，骨肉宗門算至親。
設店台州商賈業，忠誠一片倍天真。

Điệt nhi Bạc-Hạnh ngã gia nhân,
Cốt-nhục tông môn toán chi thân.
Thiết điểm Thai-châu thương cổ nghiệp,
Trung-thành nhất phiến bội thiên chân.

« Thế nào nàng cũng phải nghe,
« Thành thân rồi sẽ liệu về Châu Thai.
« Bấy giờ ai lại biết ai,
« Dầu lòng bề rộng, sông dài, thênh-thênh.

528. 要脅嬌娥聽所謀，成親不日返台州。
他鄉異地人難覺，海濶天空任意遊。

Yêu hiếp kiều nga thính sở mưu,
Thành thân bất nhật phản Thai-châu.
Tha-hương dị địa nhân nan giác,
Hải-khoát thiên không nhiệm y du.

« Nàng dù quyết chẳng thuận tình,
« Trái lời nẻo trước, lụy mình đến sau ».
Năng càng mặt ủ, mày chau,
Càng nghe mỵ nói, càng đau như dòn.

529. 倘嬌堅決不知情，違背良言禍且生。
更覺花容憔悴色，聽來悲鬱痛難勝！

Thằng kiều kiên quyết bất tri tình,
Vi bội lương ngôn họa thả sinh.
Cánh giác hoa dong thiều tụy sắc,
Thính lai bi uất thống nan thắng !

Nghĩ mình túng đất, sầy chân,
 Thế cùng, nàng mới xa gần thờ-thần :
 « Thiếp như con én lác đàn,
 « Phải cung, rày đã sợ làn cây cong !

530. 自憐失足嘆途窮：乏策翹方訴隱衷。
 妾似離羣孤燕影。鳥驚曲木爲經弓！

Tự lân thất túc than đồ cùng,
 Phạp sách Kiều phương tố ẩn trung :
 Thiếp tự ly quần cô yển ảnh,
 Điều kinh khúc mộc vị kinh cung !

« Cùng đường dù tính chữ tòng.
 « Biết người, biết mặt, biết lòng làm sao ?
 « Nửa khi muôn một thế nào,
 « Bán hùm, buôn sói, chắc vào lưng đâu ?

531. 末路從良要細斟，知人知面不知心，
 唯防萬一中途變，避得狼來虎又侵。

Mạt lộ tòng lương yếu tế trâm,
 Tri nhân tri diện bất tri tâm ?
 Duy phòng vạn nhất trung đồ biến,
 Tị đắc lang lai hồ hựu xâm.

« Dù ai lòng cò sờ cầu,
 « Tâm mình, xin quét với nhau một lời.
 « Chứng-minh, có đất, có trời,
 « Bây giờ vượt bể, ra khơi quản gì ? »

532. 君子若然賦好逑，一言金石訂千秋。
 披肝瀝胆乾坤鑒，妾願隨波逐海流。

Quân-tử nhược nhiên phú hảo cầu,
 Nhất ngôn kim thạch đính thiên thu.
 Phi can lịch dầm can còn giám,
 Thiếp nguyện tùy ba trục hải lưu ?

Được lời mỵ mới ra đi,
Mách tin họ Bạc tức thì sấm-sanh.
Một nhà dọn-dẹp linh-đình,
Quét sân, đặt trác, rửa mình, thắp hương.

533. 薄婆聆語喜非常，趨報倖生備禮忙。
一室張燈兼結綵，掃庭擺桌爇爐香。

Bạc bà linh ngữ hỷ phi-thường,
Xu báo Hạnh sinh bị lễ mang.
Nhất thất trưng đăng kiêm-kết thái,
Tảo đình bải trác nhiệt lư-hương.

Bạc-sinh quì xuống vội-vàng,
Quá lời nguyện hết Thành-hoàng, Thồ-công.
Trước sân, lòng đã giải lòng,
Trong màn làm lễ tư-hồng Kết-duyên.

534. 跪倒薄生叩拜忙，城隍土地稟端詳。
庭前香案當天誓，幔帳紅絲禮結雙。

Quy đảo Bạc-sinh khấu bái mang,
Thành-Hoàng Thồ-Địa bẩm đoan tường,
Đình tiền hương-án đương thiên thệ.
Man trưng hồng ti lễ kết xong.

Thành thân, mới rước xuống thuyền,
Thuận buồn một lá, xuôi miền chộ Thai.
Thuyền vừa đỗ bến thành-thời,
Bạc-sinh lên trước tìm nơi mọi ngày.

535. 完禮成婚便下舟，一帆風順向台州。
從容彼岸方停泊，薄某先登覓舊遊。

Hoàn lễ thành hôn tiện hạ chu,
Nhất phàm phong thuận hướng Thai-Châu.
Thong dong bỉ ngạn phương đình bác,
Bạc mỗ tiên đăng mịch cựu du,

Cũng nhà hành-viện xưa nay,
Cũng phường bán thịt cũng tay buôn người,
Xem người, định giá, vừa rồi,
Mối hàng một, đã ra mười, thì buông,

536. 也是當年行院同，煙花人肉市場中，
嬌娃細審方言價，十倍交投獲利豐。

Dã thị đương niên hành-viện đồng,
Yên hoa nhân nhục thị trường trung,
Kiều oa tế thẩm phương ngôn giá,
Thấp bội giao đầu hoạch lợi phong.

Mượn người, thuê kiệu, rước nường,
Bạc đem mặt bạc, kiếm đường cho xa !
Kiệu hoa đặt trước thêm hoa,
Bên trong thấy một mụ ra vội-vàng

537. 花轎賃來接姣娘，薄生利市遁他方。
花階花轎方停處，一婦趨前接進忙。

Hoa kiệu nhăm lai tiếp dảo nương,
Bạc sinh lợi thị độn tha phương !
Hoa giai hoa kiệu phương đình sứ,
Nhất phụ xu tiền tiếp tiến mang.

Đưa nàng vào lạy gia-đường,
Cũng thần mày trắng, cũng phường lầu xanh !
Thoạt trông nàng đã biết tình,
Chim lồng khôn lẽ cất mình bay cao.

538. 引拜中堂舉目睽，白眉神像亦青樓！
瞥看已識蘆中秘，籠鳥何從振翅愁。

Dẫn bái trung đường cử mục thu,
Bạch mi thần tượng diệp thanh lâu !
Miết khan dĩ thức lô trung bí,
Lung điều hà tòng chấn sí sầu.

Chém cho cái số hoa-đào,
Gỡ ra, rồi lại buộc vào như chơi !
Nghĩ đời mà gán cho đời !
Tài-tình chi lắm, cho trời đất ghen !

539. 桃花命薄咒殘生：解得冤來結又增！
感念浮生空悵惘！才情絕世化工憎！

Đào-hoa mệnh bạc chủ tàn sanh,
Giải đắc oan lại kết lự tăng !
Cảm-niệm phù-sinh không trượng võng!
Tài-tính tuyệt thế hoá công tăng!

Tiếc thay nước đã đánh phèn,
Mà cho bùn lại vắn lên mấy lần !
Hồng-Quân với khách hồng-quần,
Đã xoay đến thế, còn vắn chữa tha.

540. 浪靜風平水已清，幾番波折復泥濘！
洪鈞何妬紅裙輩？輾轉相摧尚不停。

Lạng tĩnh phong bình thủy dĩ thanh,
Kỷ phiên ba triết phục nê ninh !
Hồng-quân hà妬 hồng-quần bối ?
Triển chuyển tương tồi thượng bất đình .

Lỡ từ lạc bước, bước ra,
Cái thân liễu những từ nhà liễu đi.
Đầu xanh đã tội-tình gì ?
Má-hồng đến quá nửa thì, chưa thôi.

541. 當年失足嘆沉淪，背井犧牲拚此身。
雲鬢青絲何所罪？紅顏半世尚風塵。

Đương niên thất túc thán trầm-luân,
Bối tỉnh hy-sinh biện thử thân.
Vân tẩn thanh ti hà sở tội ?
Hồng-nhan bán thế thượng phong-trần.

Biết thân chạy chẳng khỏi trời,
Cũng liều mặt phấn, cho rời ngày xanh.
Lầu lầu gió mát, trăng-thanh,
Bồng đầu có khách biên-đình sang chơi.

542. 天網自知莫脫身，拚將脂粉度青春。
秋軒月朗風清夜，忽有邊庭到訪人。

Thiên võng tự tri mạc thoát thân,
Biện tương chi phấn độ thanh-xuân.
Thu hiên nguyệt lãng phong thanh dạ,
Hốt hữu biên đình đáo phóng nhân.

Râu hàm, hàm én, mày ngài,
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.
Đường đường một đáng anh-hào,
Côn-quyền hơn sức, lược-thao gồm tài.

543. 燕領虎首鬚眉分，五寸肩寬一丈身。
一表堂堂英俊輩，棍拳精武略韜均。

Yến hàm hổ thủ râu mày phân,
Ngũ thốn kiên khoan nhất trượng thân.
Nhất biểu đường đường anh tuấn bối,
Côn-quyền tinh võ lược-thao quân.

Đội trời, đạp đất, ở đời,
Họ Từ, tên Hải, vốn người Việt-đông.
Giang-hồ quen thú vẫy-vùng,
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo.

544. 頂天立地一英雄，徐海名聞震越東。
志趣縱橫湖海際，江山琴劍任飄蓬。

Đỉnh thiên lập-địa nhất anh-hùng,
Từ-Hải danh văn chấn Việt-đông.
Chí-thú tung-hoành hồ hải tế,
Giang-sơn cầm kiếm nhậm phiêu bồng.

Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều,
Tấm lòng nhi-nữ, cũng xiêu anh-hùng.
Thiếp-danh đưa đến lầu hồng,
Hai bên cũng liếc, hai lòng cũng ưa.

545. 偶耳翹名訪艷踪，情長兒女醉英雄。
紅樓帖遞欣相遇，目送秋波兩意濃。

Ngẫu nhĩ Kiều danh phóng diễm tung,
Tình trường nhi-nữ túy anh-hùng.
Hồng lâu thiếp đệ hân tương ngộ,
Mục tổng thu-ba lưỡng ý nung,

Từ rằng : « Tâm-phúc tương cờ,
« Phải người trăng-gió, vật-vờ hay sao ?
« Bấy lâu nghe tiếng má-đào,
« Mắt xanh chẳng đề ai vào, có không ?

546. 相期心腹訪天台，豈爲煙花風月來？
久耳紅顏高格調，何曾俗子獲青睞？

Tương kỳ tâm phúc phóng Thiên-Thai,
Khởi vị yên hoa phong-nguyệt lai ?
Cửu nhĩ hồng-nhan cao cách điệu,
Hà tàng tục tử hoạch thanh lai ?

« Một đời được mấy anh-hùng,
« Bỏ chi cá chậu, chim lồng, mà chơi ! »
Nàng rằng : « Người dậy quá lời,
« Thân này còn dám xem ai làm thường !

547. 罕逢豪傑世間流，籠鳥盆魚枉擇求！
翹說微軀蒙過許，敢將白眼向人睒！

Hãn phùng hào kiệt thế gian lưu,
Lung điều bàn ngư uồng trạch cầu !
Kiều thuyết vi khu mông quá hứa :
Cảm tương bạch nhãn hướng nhân thu (thâu) !

« Chút riêng chọn đá thử vàng,
« Biết đâu mà gửi can-tràng vào đâu ?
« Còn như vào trước, ra sau,
« Ai cho kén-chọn vàng thau tại mình ? »

548. 欲憑金石訂千秋，肝胆那知向誰投？
送後迎前何足論，難分玉石細尋求。

Dục bằng kim thạch đính thiên thu,
Can đảm na tri hướng thụ đầu ?
Tống hậu nghinh tiền hà túc luận,
Nan phân ngọc thạch tế tâm cầu ?

Từ rằng : « Lời nói hữu tình,
« Khiến người lại nhớ câu Bình-Nguyên-Quân.
« Lại đây xem lại cho gần,
« Phỏng tin được một vài phần, hay không ? »

549. 出語情深徐客云：令人却憶平原君。
請來細看男兒貌，對我應能信幾分？

Xuất ngữ tình thâm Từ khách vân,
Linh nhân khước ức Bình-Nguyên-Quân.
Thỉnh lai tế khán nam nhi mạo,
Đối ngã ưng năng tín kỷ phần ?

Thư rằng : « Lượng cả bao-dong,
« Tấn-Dương được thấy mây rồng có phen.
« Rộng thương cỏ nội, hoa hèn,
« Chút thân bèo-bọt, dám phiền mai sau ».

550. 翹說包容海量鈞，晉陽定見會龍雲。
閑花野草蒙憐惜，敢託雲萍飄泊身。

Kiều thuyết bao-dong hải lượng quân,
Tấn-Dương định kiến hội long vân.
Nhàn hoa dã thảo mông lân tích,
Cảm thác vân bình phiêu-bạc thân.

Nghe lời vừa ý, gật đầu,
Cười rằng : « Tri-kỷ trước sau mấy người ?
« Khen cho con mắt tinh đời,
« Anh-hùng, đoán giữa trần-ai mới già !

551. 聆言洽意點頭頻，堪笑知心有幾人？
慧眼嫵媚應獨具，英雄鑑別在風塵！

Linh ngôn hạp ý điểm đầu tần,
Kham tiếu tri tâm hữu kỷ nhân ?
Tuệ-nhãn thuyên-quyên ưng độc cụ,
Anh-hùng giám biệt tại phong-trần !

« Một lời đã biết đến ta,
« Muôn chung, nghìn tứ, cũng là có nhau ! »
Hai bên ý hạp tâm đầu,
Khi thân, chẳng lọ là cầu mới thân !

552. 一言既已見相知，千駟萬鍾與共之！
彼此情投心意合，相親何難契機時！

Nhất ngôn kỷ dĩ kiến tương tri,
Thiên tứ vạn chung dữ cộng chi !
Bỉ-thử tình đầu tâm ý-hợp,
Tương thân hà nạn khế cơ thời !

Ngỏ lời nói với Bạng nhân,
Tiền trăm lạng cứ nguyên ngân phát hoàn.
Buồng riêng, sửa chốn thanh-nhàn,
Đặt giường thất-bảo, xây màn bát tiên.

553. 冰人奉託說良緣，贖美原金慷慨捐。
金屋藏嬌幽雅地，八仙七寶帳牀懸。
Bạng nhân phụng thác thuyết lương duyên.
Thục mỹ nguyên kim khảng-khái quyên,
Kim-ốc tàng kiều u nhã địa,
Bát-tiên thất-bảo trường sàng huyền.

Trai anh-hùng, gái thuyền-quên,
Phỉ nguyên sánh phượng, đẹp duyên cười rờn.
Nửa năm hương-lửa đương nồng,
Trượng-phu thoát đã động lòng bốn phương.

554. 英雄邂逅玉嬋娟，跨鳳乘龍契夙緣。
半載熱情何緒戀，丈夫志趣四方天。

Anh-hùng giải cẩu ngọc thuyền-quên,
Khoá phượng thừa long khế túc duyên.
Bán tải nhiệt tình hà quyền luyến,
Trượng-phu chí thú tứ phương thiên.

Trông vời trời bể mệnh-mang,
Thanh gương yên ngựa, lên đường thẳng-giong.
Nàng rằng : « phận gái chữ tông,
« Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi ».

555. 海天極目正蒼茫，孤劍單騎策遠方。
翹說從夫兒女份：征鞍賤妾也隨郎。

Hải thiên cực mục chinh thương mang,
Cô kiếm đơn kỳ sách viễn-phương.
Kiều thuyết tông phu nhi nữ phận,
Chinh an tiện thiếp đã tùy lang.

Từ rằng : « Tâm - phúc tương tri
« Sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thường tình ?
« Bao giờ mười vạn tinh - binh,
« Tiếng chiêng dậy đất, bóng tinh dợp đường.

556. 心腹相知已幾經，何因未脫女兒情？
他時十萬雄兵到，鼙鼓喧天蔽野旌。

Tâm phúc tương tri dĩ kỷ kinh,
Hà nhân vị thoát nữ nhi tình ?
Tha thời thập vạn hùng-binh đáo,
Bề cổ huyền thiên tế dã tinh.

« Làm cho rõ mặt phi thường,
« Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi-gia.
« Bằng nay bốn bề không nhà,
« Theo càng thêm bận, biết là đi đâu ?

557. 面目定教天下驚，宜家來歲把嬌迎。
於今四海無家客，戰馬倥傯何處停？

Diện mục định giao thiên hạ kinh,
Nghi gia lai tuế bả kiều nghinh,
Ư kim tứ-hải vô gia khách,
Chiến mã không - thông hà xứ đình ?

« Đành lòng chờ đó ít lâu,
« Chầy chăng là một năm sau, vội gì ? »
Quyết lời dứt áo ra đi,
Gió đưa bằng tiệp đã lìa dậm khơi,

558. 安份願卿暫寄留，相期後會有來秋。
拂衣言斷縱騎去，鵬翮風雲萬里遊。

An - phận nguyện khanh tạm ký lưu,
Tương kỳ hậu hội hữu lai thu ?
Phất y ngôn đoạn tung kỳ khứ,
Bằng cách phong vân vạn - lý du.

Nàng thì chiếc bóng song mai,
Êm thâm đằng - đẳng, nhạt cài then mây.
Sân rêu chẳng vẽ dấu giày,
Cỏ cao hơn thước, liễu gầy vài phân.

559. 孤影梅窗守翠翹，蓬門深鎖度清宵。
階無履跡苔封碧，草徑蔓荒柳損腰。

Cô ảnh mai song thủ Thủy Kiều,
Bồng môn thâm tỏa độ thanh tiêu.
Giai vô lý tích đài phong bích,
Thảo kính mạn hoang liễu tổn yêu.

Đoái thương muôn dặm tử phần,
Hồn quê theo ngọn mây Tần xa-xa.
Xót thay huyên cỗi, xuân già,
Tám lòng thương-nhớ biết là có nguôi ?

560. 萬里關山望梓枌，鄉魂縹緲逐秦雲。
堪憐故國椿萱老！飄泊應傷薄命人！

Vạn-lý quan san vọng tử phần,
Hương-hồn điều điều trục Tần vân,
Kham lân cố-quốc xuân huyên lão.
Phiêu-bạc ưng thương bạc-mệnh nhân.

Chốc là mười mấy năm trời,
Còn ra khi đã da mồi, tóc sương.
Tiếc thay chút nghĩa cũ-càng,
Dầu lia góc ý, còn vương tơ-lòng.

561. 十有餘秋轉眼過，鷄皮鶴髮已婆娑，
舊情未斷臨淄夢，藕斷絲連恨更多。

Thập hữu dư thu chngyền nhữn qua,
Kê bì hạc phát dĩ bà sa.
Cựu tình vị đoạn Lâm-Truy mộng,
Ngẫu đoạn ti liên hận cánh đa.

Duyên em dầu nổi chỉ hồng,
May ra khi đã tay bông, tay mang.
Tắc lòng cố-quốc, tha hương.
Đường kia, nổi nợ, ngổn-ngang bời bời.

562. 妹若紅絲續我緣，兒孫應已繞堂前。
感懷故國他鄉事，撫昔追今意綆綿！

Muội nhược hồng ti tục ngã duyên,
Nhi tôn ưng dĩ nhiều đường tiền.
Cảm hoài cố-quốc tha-hương sự,
Phủ tích truy kim ý cảnh miên.

Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
Đã mòn con mắt, phương trời đăm đăm.
Ngày đêm luống những âm-thầm'
Lửa binh đâu đã âm-âm một phương!

563. 飛鴻奮翮去凌煙，極目天涯秋水穿。
日夕幽懷空悵望！驀然烽火起疆邊。

Phi hồng phấn cách khứ lãng yên,
Cực mục thiên - nhai thu thủy xuyên.
Nhật tịch u-hoài không trường vọng,
Mạch nhiên phong hỏa khởi cương biên.

Ngất trời, sát - khí mơ - màng,
Đầy sông kinh-ngạc, chật đường giáp-binh;
Người quen - thuộc, kẻ chung quanh,
Nhủ nằng hãy tạm lánh mình một nơi.

564. 殺氣冲霄遍大荒，盈江鯨鱉甲兵張。
里鄰遐邇相知輩，暫勸佳人避遠方。

Sát khí xung tiêu biến đại hoang,
Doanh giang kinh ngạc giáp binh trương.
Lý lân hà nhĩ tương tri bối,
Tạm khuyến giai - nhân tạm viễn phương.

HỒI THỨ 19 第十九回

Vương-Phu-nhân gươm trừ quân bội-nghĩa.
Từ-Minh-Sơn vàng tặng kẻ ra ơn.

王夫人劍誅無義輩。

徐明山金贈有恩人。

Vương Phu-nhân kiếm tru vô nghĩa bối.
Từ-minh-Sơn kim tặng hữu ân-nhân.

Nàng rằng : « Trước đã hẹn lời,
« Dẫu trong nguy-hiểm, dám rời ước xưa ! »
Còn đang dùng-dăng ngàn-ngỡ,
Mái ngoài đã thấy bóng cờ, tiếng loa.

564. 翹云咐語記當年：縱遇危難敢背言！
正自徬徨無定着，後簷旗影角螺喧。

Kiều vân phó ngữ ký đương niên :
Túng ngộ nguy nan cảm bội ngôn !
Chánh tự bàng - hoàng vô định chước.
Hậu thiềm kỳ ảnh giác loa huyền.

Giáp-binh kéo đến quanh nhà,
Đồng thanh cùng gởi : « Nào là phu nhân ? »
Hai bên mười vị tướng-quân,
Đặt gương, cỡi giáp, trước sân khấu đầu.

565. 兵甲盈門氣勢熏，揚聲恭謹詢夫人？
將軍十位雙排立，按劍舒袍禮叩頻。

Binh-giáp doanh môn khí thế huân,
Dương thanh cung-cần tuần phu-nhân ?
Tướng-quân thập-vị song bài lập,
Án kiếm thư bào lễ khấu tần.

Cung-nga, thế-nữ, nối sau,
Rằng : « Vâng lệnh-chỉ, rước châu vu-quy ».
Sẵn-sàng phượng-liễn, loan-nghi,
Hoa-quan giáp-giới, hà-y rỡ-ràng.

566. 采女宮娥後到齋，同聲奉旨接于歸。
鸞輿鳳輦來迎駕，彩耀花冠霞錦帔。

Thải nữ cung-nga hậu đáo tề,
Đồng thanh phụng chỉ tiếp vu-quy,
Loan-dư phượng-liễn lai nghinh-giá,
Thái nhiều hoa-quan hà cầm bì,

Dựng cờ, nổi trống, lên hàng,
Trúc tơ nổi trước, Kiệu vàng kéo sau.
Hỏa-bài tiền lộ ruổi mau,
Nam-dinh, nghe động trống châu đại-doanh.

567. 揚旗擊鼓趕登程，絲竹喧天花轎迎。
開路火牌聲勢急，大營朝鼓震南庭。

Dương kỳ kích cổ cần đăng trình.
Ti-trúc huyền thiên hoa kiệu nghinh.

Khai lộ hỏa bài thanh thế cấp,
Đại doanh triều-cổ chấn nam-dinh.

Kéo cờ lũy, phát súng thành,
Từ-công ra ngựa, thân nghênh cửa ngoài.
Rõ mình là vẻ cân-đai,
Hãy còn hàm-én, mày ngài như xưa.

568. 拂壘旌旗銃砲鳴，徐公騰馬到親迎。
音容如故新冠帶，虎首蠶眉認得清。

Phất lũy tinh kỳ súng pháo minh,
Từ-công đẳng mã đáo thân nghinh.

Âm-dong như cố tân quan-đãi,
Hồ-thủ tàm-my nhận đắc thanh.

Cười rằng : « Cá nước duyên ư !
« Nhớ lời nói những bao giờ, hay không ?
« Anh-hùng mới biết anh-hùng,
« Rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ? »

569. 魚水情歡慶美聯，相期曾否憶當年？
惺惺始識英雄漢，可否於今遂夙緣？

Ngư-thủy tình-hoan khánh mỹ liên !
Tương kỳ tằng phủ ức đương niên ?
Tinh-tinh thủy thức anh-hùng hán,
Khả phủ ư kim toại túc duyên ?

Nàng rằng : « Chút phận ngây-thơ,
« Cũng may đây cát được nhờ bóng cây !
« Đến bây giờ, mới thấy đây,
« Mà lòng đã chắc những ngày một hai ! »

570. 荏弱自思蒲柳身：攀緣葛藟賴松筠！
崢嶸頭角今方露，邂逅當年已識君！

Nhầm nhược tự tư bồ-liêu thân,
Phan duyên cát lữ lại tùng quân!
Tranh vanh đầu giác kim phương lộ,
Giải-cầu đương niên dĩ thức quân!

Cùng nhau trông mặt cả cười,
Dan tay về chốn trướng-mai tự tình.
Tiệc bày thưởng tướng, khao binh,
Om-thòm trống trận, rập-rình nhạc quân.

571. 英雄傾國兩相歡，携手談情錦帳寬。
犒將賞軍筵擺設，喧揚鼓樂過雲端。

Anh-hùng khuynh-quốc lưỡng tương hoan,
Huê thủ đàm tình cẩm trướng khoan.
Khao tướng thưởng quân diên bải thiết,
Huyền dương cổ-nhạc át văn đoan,

Vinh-hoa bỏ lúc phong-trần,
Chữ tình, ngày lại thêm xuân một ngày.
Trong quân có lúc vui-vầy,
Thong-dong mới kẻ sự ngày hàn-vi :

572. 榮華願遂了風塵，繾綣濃情逐日春。
欣快軍中談往事，寒微自述過來人。

Vinh-hoa nguyện toại liễu phong-trần,
Quyển-luyến nồng tình trục nhật xuân.
Hân khoái quân trung đàm vãng sự,
Hàn-vi tự thuật quá lai nhân.

« Khi Vô-tích, khi Lâm-chuy,
 « Nơi thì lừa-đảo, nơi thì xót-thương.
 Tám thân rày đã nhẹ-nhàng;
 « Chút còn ân-oán đôi đường chưa xong ».

573. 當年無錫與臨淄，顛倒塵寰喜復悲。
 此日微軀蒙解脫，未償恩怨苦懷思！

Đương niên Vô-tích dữ Lâm-truy,
 Diên-đảo trần-hoàn hỷ phục-bi,
 Thử nhật vi khu mông giải thoát,
 Vị thường ân-oán khổ hoài tư.

Từ-công nghe nói thủy-chung,
 Bất-bình nổi trận đùng-đùng sấm-vang.
 Nghiêm quân, tuyền tướng sẵn-sàng,
 Dưới cờ một lệnh vội-vàng ruổi sao.

574. 徐公始末盡聆知，勃發雷霆震虎威。
 調將遣兵嚴佇待，令旗一喝立星馳。

Từ-công thủy mặt tận linh tri.
 Bội phát lôi-dinh trấn hổ uy,
 Điều tướng khiển binh nghiêm trử dãi.
 Lệnh kỳ nhất hát lập tinh trì.

Ba quân chỉ ngọn cờ-đào,
 Đạo ra Vô-tích, đạo vào Lâm-chuy.
 Máy người phụ-bạc xưa kia,
 Chiếu danh tầm-nã, bắt về hỏi tra.

575. 紅拂三軍指令旗，一從無錫一臨淄。
 當年薄義無情輩，嚴緝按名決究追。

Hồng phất tam quân chỉ lệnh kỳ,
 Nhất tông Vô-tích nhất Lâm-truy.
 Đương niên bạc nghĩa Vô-tình bối,
 Nghiêm tập án danh quyết cứu truy.

Lại sai lệnh-tiến truyền qud,
Giữ-giàng họ Thúc, một nhà cho yên.
Mụ quản-gia, vãi Giác-Duyên,
Cũng sai lệnh-tiến đem tin rước mời.

576. 再傳令箭即星馳，東姓人家謹護持。
官府管家兼覺長，也差令箭早迎歸。

Tái truyền lệnh tiến tức tinh trì,
Thúc tính nhân-gia cần hộ trì,
Hoạn phủ quản gia kiêm Giác trưởng,
Đã sai lệnh tiến tảo nghinh quy.

Thệ - sư kè hết mọi lời,
Lòng lòng cũng giận, người người chấp uy.
Đạo trời, báo phục chín ghê,
Khéo thay một mẻ tóm về đây nơi !

577. 誓師即日曉三軍，共展聲威衆怒嗔。
天道堪驚冤報速，擒來一網滿庭人！

Thệ - sư tức nhật hiểu tam quân,
Cộng triển thanh uy chúng nộ sân.
Thiên đạo kham kinh oan báo tốc,
Cầm lai nhất võng mãn đình nhân !

Quân-trung, gương lớn, giáo dài,
Vệ trong thị lập, cơ ngoài song phi.
Sẵn - sàng tề - chỉnh uy - nghi,
Bác đồng chặt-đất, tinh kỳ dọp sân.

578. 長矛巨劍耀軍中，侍衛森嚴甲冑充。
配備週全聲勢赫，旌旗銅砲凜威風。

Tràng mâu cự kiếm nhiễu quân-trung,
Thị-vệ thâm nghiêm giáp trụ sung.
Phối bị chu toàn thanh thế hách,
Tinh kỳ đồng pháo lâm uy - phong.

Trướng hùm mở giữa trung-quân,
Từ-công sánh với phu-nhân cùng ngồi.
Tiên nghiêm, trống chứa dứt hồi,
Điểm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.

579. 虎帳軍中兩面分，徐公端坐並夫人。
三通鼙鼓猶未歇，名點轅門衆犯身。

Hồ trướng quân-trung lưỡng diện phân,
Từ-công doan tọa tịnh phu-nhân.
Tam thông bễ cổ do vi hiết,
Danh điểm viên môn chúng phạm thân.

Từ rằng : « Ân - oán hai bên,
« Mặc nàng xử quyết, báo-đền cho mình ».
Nàng rằng : « Nhờ cộ uy - linh,
« Hãy xin báo - đáp ân-tình cho phu ;

580. 徐云恩怨兩殊歧：賞罰分明任所施。
翹說仰憑威信在：先從恩德報相知。

Từ vân ân-oán lưỡng thù kỳ :
Thưởng phạt phân-minh nhậm sở thi.
Kiều thuyết ngưỡng bằng uy-tín tại :
Tiên tông ân đức báo tương - tri.

« Báo ân rồi sẽ trả thù »,
Từ rằng : « Việc ấy để cho mặc nàng ».
Cho gươm mời đến Thúc-lang,
Mặt như chàm đỏ, mình dường giẻ-giun.

581. 先恩後怨報分明，權委翹娘任意行。
劍引東生先到達，檀郎失色倍心驚。

Tiên ân hậu-oán báo phân minh,
Quyền ủy Kiều nương nhậm ý hành,
Kiếm dẫn Thúc-sinh tiên đáo đạt,
Đàn lang thất sắc bội tâm kinh.

Nàng rằng : « Nghĩa trọng nghìn non,
« Lâm-truy người cũ, chàng còn nhớ không ?
« Sâm Thương chẳng vẹn chữ tòng,
« Tại ai, há dám phụ lòng cố-nhân ?

582. 義重山丘說莫罄，臨淄可念故人情？
從良乏策參商隔，底事分飛敢背盟？

Nghĩa trọng sơn khâu thuyết mạc khanh,
Lâm - Truy khả niệm cố - nhân tình ?
Tòng lương phạt sách Sâm Thương cách,
Đề sự phản phi cảm bội minh ?

« Gám trăm cuốn, bạc nghìn cân,
« Tạ lòng dễ xứng báo ân gọi là.
« Vợ chàng quý-quái, tình - ma,
« Phen này kẻ cắp, bà già gặp nhau !

583. 千錠銀兮羅百匹，聊將奉贈報情郎。
君妻陰險妖魔輩，潑婦斯番遇老娘！

Thiên - đĩnh ngàn hề la bá tất,
Liêu tương phụng tặng báo tình lang,
Quân thế âm hiểm yêu ma bối,
Bát phụ tư phiên ngộ lão nương !

« Kiến bò miệng chén chưa lâu,
« Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa ! »
Thúc-Sinh trông mặt bấy giờ,
Mồ-hôi chàng đã như mưa ướt đầm.

584. 杯中螻蟻不多時，狡計儂當報厚誼！
聆語束生添慄色，涔涔冷汗透紬衣。

Bồi trung lâu nghĩ bất đa thì,
Giảo kế nung dương báo hậu nghị !
Linh ngữ Thúc Sinh thêm lạt sắc,
Cầm cầm lãnh hãn thấu hoàn y.

Lòng riêng màng sợ khôn cầm,
Sợ thay, mà lại màng thềm cho ai !
Mụ già, sư-trưởng, thứ hai,
Thoắt đưa đến trước, vội mời lên trên,

585. 驚喜交爭正慄惶，喜翹得勢官娘殃！
且傳傭婦緣師至，延作上賓禮奉將，

Kinh hỷ giao tranh chính lạt hoàng,
Hỷ Kiều đắc thế Hoạn nương ương !
Thả truyền dong mẩu duyên sư chí,
Diễn tác thượng tân lễ phụng tương.

Dắt tay mở mặt cho nhìn :
« Hoa-nô kia, với Trạc-Tuyền, cũng tôi !
« Nhớ khi lỡ bước, xảy vời,
« Non vàng chưa dễ đền bồi tám thương.

586. 珠箔揭開請認真：花奴同此濯泉身！
當年失足蒙相援，未易金山報厚恩。

Châu Bạc yết khai thỉnh nhận thân :
Hoa-nô đồng thử Trạc-Tuyền thân !
Đương niên thất túc mòng tương viện
Vị dị kim sơn báo hậu ân.

« Nghìn vàng gọi chút lễ thường,
« Mà lòng Phiếu-Mận, mấy vàng cho cân ! »
Hai người trông mặt tàn-ngàn,
Nửa phần khiếp sợ, nửa phần màng vui,

587. 千金報德聊承將，漂母恩深豈易償！
傭婦緣師相對愕，半邊欣喜半驚惶。

Thiên kim báo đức聊承將,
Phiếu-mẫu ân thâm khởi dị thường !
Dong phụ Duyên sư tương đối ngạc,
Bán biên hàn hỷ bán kinh hoàng.

Nàng rằng : « Xin hãy rón ngòì,
« Xem chorỡ mặt, biết tôi báo thù ! »
Kíp truyền chư tướng hiến phù,
Lại đem các tích phạm-đồ hậu tra.

588. 翹云緩坐且從容：看我尋仇細鞠凶！
命將獻俘傳急令，引來衆犯聽查供。

Kiều vân hoãn tọa thả thung dung,
Khán ngã tầm cừ tể cục hung!
Mệnh tướng hiến pbu truyền cấp lệnh,
Dẫn lai chúng phạm thỉnh tra cung.

Dưới cờ, gươm tuốt nắp ra,
Chính danh thủ-phạm tên là Hoạn Thư.
Thoát trông, nàng đã chào thưa :
« Tiều thư cũng có bây giờ đến đây !

589. 揚旗拔劍露鋒芒，一號罪魁是宦娘。
乍見翠翹佯訊問：何期小姐到斯堂？

Dương kỳ bạt kiếm lộ phong mang,
Nhất hiệu tội khôi thị Hoạn nương,
Miết kiến Thủy-Kiều đương tấn vấn !
Hà kỳ tiều tả đáo tư đường !

« Đàn-bà dễ có mấy tay,
« Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan !
« Dễ-dàng là thói hồng nhan,
« Càng cay-nghiệt Lắm, càng oan-trái nhiều ! »

590. 罕逢陰險婦人流，狠毒肝腸今古無！
客物紅顏稱美德，尖酸刻薄禍之由！

Hãn phùng âm hiểm phụ nhân lưu,
Ngận độc can tràng kim cổ vô !
Dong vật hồng nhan xưng mỹ đức.
Tiềm toan khắc bạc họa chi do !

Hoạn Thư hồn-lạc phách xiêu.
Khẩu đầu dưới trướng dờ điều kêu ca,
Rằng: « Tôi chút dạ đàn bà,
« Ghen-tuông thì cũng người ta thường tình !

591. 宦娘魂散魄飛驚，帳下叩頭細稟明。
云是奴家兒女輩：婦人嫉妬世間情！

Hoạn nương hồn-tản phách phi kinh,
Trướng hạ khẩu đầu tế bẩm minh,
Vân thị nô gia nhi nữ bối :
Phụ nhân tật đố thế gian tình !

« Nghĩ cho khi các viết kinh,
« Với khi khỏi cửa dứt tình chẳng theo.
« Lòng riêng, riêng cũng kính-yêu,
« Chồng chung ai dễ ai chiều cho ai !

592. 猶思高閣寫經時，免脫空門不究追。
暗裡私心相敬慕，共夫未易兩謙推！

Do tư cao các tả kinh thì,
Thỏ thoát không môn bất cứu truy,
Ám lý tư tâm tương kính mộ,
Cộng phu vị dị tương khiêm thôi !

« Trót lòng gây việc chồng-gai,
« Còn nhờ lượng bề thương bài nào chẳng ! »
Khen cho khéo đã nên rằng,
« Khôn-ngonan đến mực nói năng phải lời.

593. 既已風波興妬意，唯憑海量廣包容！
堪稱巧婦翹揚讚：伶俐多般辯說雄！

Ký dĩ phong ba hưng đố ý,
Duy bằng hải lượng quảng bao dung!
Kham xưng sảo phụ Kiều dương tán :
Linh lợi đa đoan biện thuyết hùng !

« Tha ra thì cũng may đời.

« Làm ra thì cũng ra người nhỏ-nhen.

« Đã lòng tri quá thời nên !

« Truyền quân-lệnh xuống trưởng-tiền tha ngay »

594. 寬恕相饒太便宜，復仇量狹衆人識。

若能知過應更改，傳令三軍即放歸。

Khoan thứ tương nhiều thái tiện nghi

Phục cừ lượng hiệp chúng nhân ky,

Nhược nang tri quá ưng canh cải,

Truyền lệnh tam quân tức phóng quy.

Tạ lòng lại trước sân mây.

Cửa viên lại dất một dây dẫn vào.

Nàng rằng : « Lòng-lộng trời cao !

« Hại nhân nhân hại sự nào tại ta ?

595. 謝恩俯伏叩雲階，再引轅門衆犯來。

天網恢恢原不漏，害人人害禍無涯。

Tạ ân phủ phục khấu vân giai.

Tái dẫn viên môn chúng phạm lai,

Thiên võng khôi khôi nguyên bất lậu,

Hại nhân nhân hại họa vô nhai.

« Trước là Bạc-Hạnh Bạc-bà.

« Bên là Ung, Khuyển, bên là, Sở-Khanh ;

« Tú-bà với Mã Giám-sinh,

« Các tên tội ấy đáng tình còn sao ?

596. 薄倖薄婆衆犯頭，楚卿傍立犬鷹流。

監生馬某秀媽輩，罪惡昭彰莫遁逃。

Bạc-Hạnh Bạc-bà chúng phạm đầu,

Sở-Khanh bàng lập khuyển ưng lưu ;

Giám-sinh Mã mỗ Tú ma bối,

« Tội ác chiêu chương mạc hoán đào ?

Lệnh quân truyền xuống nội-đạo,
Thề sao thì lại cứ sao gia hình.
Máu rơi thịt nát tan tàn,
Ai ai trông thấy hồn kinh phách ròi !

597. 傳令軍中刀斧手，誓詞依據照施刑。
分飛血肉肢離散，個個魂飛魄震驚。

Truyền lệnh quân trung đao phủ thủ,
Thề từ y cứ chiếu thi hình,
Phân phi huyết nhục chi ly tán,
Cá cá hồn phi phách chấn kinh !

Cho hay muôn sự tại trời,
Phụ người chẳng bỏ khi người phụ ta !
Mấy người bạc-ác tình-ma,
Mình làm, mình chịu, kêu mà ai thương !

598. 從知萬事總由天，狹路相逢枉結冤！
幾許刁蠻凶狠輩，咎由自取倩誰憐！

Tòng tri vạn sự tổng do thiên.
Hiệp lộ tương phùng uổng kết oan,
Kỷ hứa điêu man hung ngạn bới,
Cữu do tự thủ thiện thù lân !

Ba quân đông mặt pháp-trường,
Thanh-thiên, bạch-nhật, rõ-ràng cho coi.
Việc nằng báo-phục vừa rồi,
Giac-Duyên vội đã gửi lời từ qui.

599. 三軍齊集法場盈，白日青天看得明。
報復佳人心事了，覺緣禪長也辭行。

Tam quân tề tập pháp trường doanh,
Bạch nhật thanh thiên khán đắc minh.
Báo phục giai nhân tâm sự liễu,
Giac-Duyên thuyền trưởng đã từ hành.

Nàng rằng : « Thiên tài nhất thì,
« Cố-nhân đã dễ mấy khi bàn-hoàn.
« Rồi đây bèo hợp, mây tan,
« Biết đâu hạc nội, mây ngàn là đâu ! »

600. 千載良機遇一時，盤桓豈易值相知。
從茲離合雲萍散，野鶴閑雲何處之！

Thiên tài lương cơ ngộ nhất thì,
Bàn-hoàn khởi dị trị tương tri.
Tòng tư ly hợp vân bình tán,
Dĩ hạc nhàn vân hà xứ chi !

Sư rằng : « Cũng chẳng mấy lâu,
« Trong năm năm lại gặp nhau đó mà.
« Nhớ ngày hành cước phương xa,
« Gặp sư Tam-hợp, vốn là tiên-tri.

601. 相逢後會不多時，再遇來秋五載期。
行脚當年思遠涉，預言三合遇禪師。

Tương phùng hậu hội bất đa thì,
Tái ngộ lai thu ngũ tải kỳ.
Hành cước đương niên tư viễn thiệp,
Dự ngôn Tam-hợp ngộ thuyên sư.

« Bảo cho hội-hợp chi kỳ,
« Năm nay là một, nữa thì năm năm.
« Mới hay tiên-đỉnh chẳng lầm,
« Đã tin điều trước, ắt nhằm điều sau.

602. 會合之期指算中，今春聚散五秋逢。
方知萬事皆前定，已應今朝來歲同。

Hội hợp chi kỳ chỉ toán trung,
Kim xuân tụ tán ngũ thu phùng.
Phương chi vận sự giai tiền định,
Dĩ ứng kim triều lai tuế đồng.

« Còn nhiều ân-ái với nhau,
« Cơ duyên nào đã hết đâu, vội gì ? »
Nàng rằng : « Tiền địnhh tiên-tri,
« Lời sư đã dạy, ắt thì chẳng sai.

603. 來日恩情後會多，機緣未斷必相過。
先知前定曾靈應，禪長預言定不謬。

Lai nhật ân tình hậu hội đa,
Cơ duyên vị đoạn tất tương qua ?
Tiên tri tiền-định tăng linh ứng,
Thuyền trưởng dự ngôn định bất ngoa.

« Họa Bao giò có gặp người,
« Vì tôi cạy hỏi một lời chung thân ».
Giác-Duyên vâng dặn ân-cần,
Tạ-từ, thoát đã dời chân cỡi ngoài.

604. 不日如逢世外人，一言爲我叩終身。
覺師聆語殷勤諾，辭去飄然似鶴雲。

Bất nhật như phùng thế ngoại nhân,
Nhất ngôn vi ngã khấu chung thân.
Giác sư linh ngữ ân cần nặc,
Từ khứ phiêu nhiên tự hạc vân.

Nàng từ ân-oán rạch-ròi,
Bề oan dường đã vơi-vơi cạnh lòng.
Tạ ân, lộy trước Từ-công :
« Chút thân bồ-liễu mà mong có rày !

605. 自從恩怨分明後，冤海填平恨始消。
拜謝徐公恩德重，蒲軀豈料有今朝！

Tự tông ân oán phân minh hậu.
Oan hải điền bình hận thủy tiêu.
Bái tạ Từ công ân đức trọng :
Bồ khu khởi liệu hữu kim triều !

« Trộm nhờ sấm sét ra tay,
 « Tác riêng như cát gánh đầy đồ đi!
 « Khắc xương, tạc dạ, xiết chi,
 « Dễ đem gan-óc, đèn nghì trời mây! »

606. 全憑威德震雷霆，方寸恨消重担輕！
 刻骨銘心難作答，莫將肝胆報雲情！

Toàn bằng uy đức chấn lôi đình,
 Phương thốn hận tiêu trọng đảm khinh!
 Khắc cốt minh tâm nan tác đáp,
 Mặc tương can đảm báo vân tình!

« Từ rằng : « Quốc-sĩ xưa nay,
 « Chọn người tri-kỷ, một ngày được chăng ?
 « Anh-hùng tiếng đã gọi rằng,
 « Giữa đường đâu thấy bất bằng mà tha !

607. 徐云國士無雙輩：一日幸逢知己難！
 自古英雄稱本色，不平路見也相干。

Từ vân quốc sĩ vô song bối,
 Nhất nhật hạnh phùng tri kỷ nan?
 Tự cổ anh hùng xưng bản sắc,
 Bất bình lộ kiến dã tương can.

« Hướng-chi việc cũng việc nhà,
 « Lộ là thâm-tạ, mới là tri-ân!
 « Xót nàng còn chút song thân,
 « Bấy nay kẻ Việt, người Tần cách xa.

608. 事情況屬自家人，感謝何須要說恩？
 可嘆愛卿親老在，越秦遙隔兩攸分。

Sự tình huống thuộc tự gia nhân,
 Cảm tạ hà tu yếu thuyết ân!
 Khả thán ái khanh thân lão tại,
 Việt Tần dao cách lưỡng du phân.

« Sao cho muôn dặm một nhà,
« Cho người thấy mặt, là ta cam lòng ».
Vội truyền sửa tiệc quân-trung,
Muôn binh, nghìn tướng hội đồng tẩy oan.

609. 萬里一家設法尋，團圓骨肉我心甘。
洗冤筵擺軍中令，赴會千軍萬馬臨。

Vạn lý nhất gia thiết pháp tâm.
Đoàn viên cốt nhục ngã tâm cam.
Tẩy oan diên bãi quân trung lệnh,
Phó hội thiên quân vạn mã lâm.

HỒI THỨ 20 第二十四

Mắc kê chiêu an, Minh Sơn mất mạng,
Đoạn Tràng rút số, kiều nữ nhẹ thân.

誤中計招安，明山殞命。
藉脫斷腸薄，翹女消劫。

Ngộ trúng kế chiêu an, Minh Sơn vẫn mệnh.
Tịch thoát Đoạn Tràng Bạ, kiều nữ tiêu kiếp.

Thừa cơ trúc chẻ, ngôi tan,
Binh-uy từ ấy sấm ran trong ngoài.
Triều-đình riêng một góc trời,
Gồm hai văn-võ, rạch đôi sơn-hà.

610. 勢如破竹地天翻，雷動軍威震宇寰。
別立朝廷天一角，兩班文武劃江山。

Thế như phá trúc địa thiên phiên,
Lôi động quân uy chấn vũ hoàn,
Biệt lập triều đình thiên nhất giốc,
Lưỡng ban văn-võ hoạch giang san.

Đòi cơn gió quét mưa sa.
Huyện-thành đập đổ năm tòa còi nam.
Phong-trần, mài một lưỡi gươm,
Những loài giá áo, túi cơm sá gì !

611. 狂風暴雨幾翻騰，席捲華南五縣城。
一劍風塵猶未老，飯囊衣架眼中輕。
Cuồng phong bạo vũ kỷ phiên đằng,
Tịch quyền Hoa-nam ngũ huyện thành,
Nhất kiếm phong trần do vị lão,
Phạn - nang y - giá nhõn trung khinh !

Ngheh-ngang một còi biên-thùy,
Thiếu gì cô-quả, thiếu gì bá-vương !
Trước cờ, ai dám, tranh cường.
Năm năm hùng-cứ một phương hải-tàn.

612. 邊陲一帶氣昂藏，道寡稱孤也霸王。
莫與爭強旗幟下，海濱雄踞五年長。
Biên thù nhất dải khí ngang tàng,
Đạo quả xưng cô dã bá vương !
Mạc dữ tranh cường kỳ si hạ,
Hải tân hùng cứ ngũ niên trường.

Có quan Tổng-đốc trọng thần,
Là Hồ Tôn Hiến, kinh-luân gồm tài.
Đầy xe vâng chỉ đặc sai,
Tiện-nghi bát-tiểu, việc ngoài đồng-nhung,

613. 總督軍機有重臣，胡公宗憲抱經綸。
特差奉旨承推轂，塞外董戎靖寇氛。
Tổng-đốc quân cơ hữu trọng-thần,
Hồ công Tôn Hiến bảo kinh luân.
Đặc sai phụng chỉ thừa thời cốc,
Sái ngoại đồng-nhung tĩnh khẩu phân.

Biết Từ là đáng anh-hùng
Biết nàng cũng dự quân-trung luận-bàn.
Đóng quân, làm chước chiêu-an,
Ngọc, vầng, gấm, vóc, sai quan thuyết hàng.

614. 向聞徐海是英雄，翹與參謀帳幕中。
遣使招安施妙策，說降金帛兩疏通。

Hương văn Từ-Hải thị anh-hùng,
Kiều dữ tham mưu trưởng mạc trung.
Khiển. sứ chiêu an thi diệu sách,
Thuyết hàng kim bạch lưỡng sơ thông.

Lại riêng một lễ với nàng,
Hai tên thê-nữ, ngọc vàng nghìn cân.
Tin vào gửi trước trung-quân,
Từ-công riêng hãy mười phân hò-đồ.

615. 對翹另奉禮儀多，金玉千斤兩采娥。
訊息傳來軍帳內，徐公疑慮費沉哦。

Đối Kiều lảnh phụng lễ nghi đa,
Kim ngọc thiên cân lưỡng thái nga.
Tấn tức truyền lai quân trưởng nội,
Từ-công nghi lự phi trầm nga.

Một tay gây-dựng cơ-đồ,
Bấy lâu Bê Sở, Sông Ngô, tung-hoành !
Bỏ thân về với triều-đình,
Hàng-thần lơ-láo, phận mình ra đâu ?

616. 一手江山莫霸圖，吳江楚海幾翻濤。
束身歸向朝廷去，頽喪降臣孰與儔？

Nhất thủ giang sơn diên bá đồ,
Ngô giang Sở hải kỷ phiên đào !
Thúc thân quy hướng triều-đình khứ,
Đồi táng hàng thần thực dữ trù ?

Áo xiêm buộc trói lấy nhau.
Vào luồn ra cúi công - hầu mà chi ?
Sao bằng riêng một biên-thùy,
Sức này, đã dễ làm gì được nhau ?

617. 朱紫衣冠不自由，卑躬屈節枉公侯？
何如雄踞邊陲外，力拔山兮孰敢謀？

Chu tử y quan bất tự - do,
Ty cung khuất tiết uổng công - hầu ?
Hà như hùng cứ biên thù - ngoại,
Lực bạt sơn hề thực cảm mưu ?

Chộc trời, quấy nước, mặc dầu,
Dọc ngang, nào biết trên đầu có ai ?
Nàng thời thọt dạ, tin người,
Lẽ nhiều, nói ngọt, nghe lời dễ siêu.

618. 任意掀天揭地身，縱橫頭上更無人。
翠翹誠實無疑詐，禮厚言甜信作真。

Nhậm ý hân thiên yết địa thân,
Tung hoành đầu thượng cánh vô nhân ?
Thúy-Kiều thành thực vô nghi trá,
Lễ hậu ngôn ngọt tín tác chân.

Nghĩ mình, mặt nước, cánh bèo,
Đã nhiều lưu-lạc, lại nhiều gian-truân.
Bằng nay chịu tiếng vương-thần,
Thên-thên đường cái thanh vân hẹp gì.

619. 自惟逐浪水萍身，飄泊曾經幾苦辛！
假若稱臣王國裡，康莊大道步青雲。

Tự duy trục lãng thủy bình thân,
Phiêu bạt tăng kinh kỷ khổ tân !
Giả nhược xưng thần vương quốc lý,
Khang-trang đại đạo bộ thanh vân.

Công, tư, vẹn cả hai bề,
Dần - dà rồi sẽ liệu về cố - hương.
Cũng ngôi mệnh - phụ đường đường,
Nở - nang mày mặt, rõ-ràng mẹ cha.

620. 公私情理兩週全，不日還鄉慶錦旋。
命婦堂堂封誥在，揚眉吐氣耀宗先。

Công tư tình lý lưỡng chu toàn,
Bất nhật hoàn hương khánh cảm toàn.
Mệnh phụ đường đường phong cáo tại
Dương my thổ khí nhiều tông tiên.

Trên vì nước, dưới vì nhà,
Mặt là đặc hiếu, hai là đặc trung.
Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng,
E - dè Sóng gió, hãi - hùng cỏ hoa.

621. 爲家爲國兩般心，忠孝雙全世所欽。
勝比中流舟一棹，徒驚巨浪暴風侵。

Vì gia vị quốc lưỡng ban tâm,
Chung hiếu song toàn thế sở khâm.
Thắng tử trung lưu chu nhất trạo,
Đồ kinh cự lãng bạo phong xâm,

Nhân khi bàn - bạc gần xa,
Thừa cơ, nòng mới bàn ra nói vào.
Rằng: « Ôn thánh - đế dòi - dào,
« Tươi ra đã khắp, thấm vào đã sâu.

622. 近憂遠慮正參詳，翹也隨機子細商。
云是聖恩多覆載，普施德澤廣難量。

Cận ưu viễn lự chính tham tường,
Kiều dã thừa cơ tử - tế thương.
Vân thị thánh ân đa phú tải,
Phả thi đức trạch quảng nan lương.

« Bình-thành công - đức bấy lâu,
 « Ai ai cũng đội trên đầu biết bao.
 « Ngẫm từ đây việc binh - đao,
 « đóng xương Vô - Định đã cao bằng đầu.

623. 平治功深聖德豪，人人仰戴主功勞。
 自從掀起刀兵劫，無定河邊白骨高。

Bình trị công thâm thánh đức hào,
 Nhân nhân ngưỡng đại chủ công lao.
 Tự tông hiên khởi đao binh kiếp,
 Vô-Định hà biên bạch cốt cao,

« Làm chi để tiếng về sau,
 « Nghìn năm ai có khen đâu Hoàng - Sào.
 « Sao bằng lộc trọng, quyền cao,
 « Công-danh ai dứt lối nào cho qua ? »

624. 遺臭徒添百世嘲，千秋那個頌黃巢？
 何如權祿朝廷蔭，唯一功名此著高？

Di xú đồ thiêm bách thế chào,
 Thiên thu na cá tụng Hoàng - Sào ?
 Hà như quyền lộc triều - đình ăm,
 Duy nhất công danh thử trước cao ?.

Nghe lời - nàng nói mện - mà,
 Thế - công, Từ mới trở ra thế hàng,
 Chính nghi tiếp sứ vội - vàng,
 Hẹn kỳ thúc giáp, quyết đường giải binh,

625. 細聽佳人義理真，弛將攻勢作降臣。
 儀容整頓迎天使，解甲限期弭戰氛。

Tế thính giai nhân nghĩa lý chân.
 thỉ trương công thế, tác hàng thần.
 Nghi dong chỉnh đốn nghinh thiên sứ,
 Giải giáp hạn kỳ nhĩ chiến phân.

Tin lời thành hạ yêu mình,
Ngọn cờ ngơ-ngác, trống canh trê-tràng.
Việc binh bỏ chẳng giữ - giàng,
Vương-sư dòm đã tỏ tường thực hư.

626. 城下要盟中計深，偃旗息鼓怠軍心。
士無鬥志兵防懈，虛實王師已探諳。

Thành hạ yêu mình trúng kế thâm.
Yểm kỳ tức cỏ dãi quân tâm,
Sĩ vô đấu chí binh phòng dãi,
Hư thực vương sư đã thám am.

Hồ - công quyết kế thừa cơ,
Lễ tiên, binh hậu, khắc cờ tập công.
Kéo cờ chiêu - phủ tiên - phong,
Lễ nghi giàn trước, bác đồng phục sau.

627. 胡公趁勢敵城空，先禮後兵尅日攻。
招撫旗揚先引進，前驅儀仗後兵戎。
Hồ công sẵn thế địch thành không,
Tiên lễ hậu binh khắc nhật công.
Chiêu - phủ kỳ dương tiên dẫn tiến,
Tiền khu nghi trượng hậu binh nhung.

Từ-công hờ-hững biết đâu?
Đại-quan lễ-phục ra đầu cửa viên.
Hồ - công ám-hiệu trận tiên,
Ba bề phát súng, bốn bên kéo cờ.

628. 徐海渾然若夢中？轅門冠帶佇候恭。
胡公暗號伏兵起，四面揚旗三路攻。
Từ-Hải hồn nhiên nhược mộng trung?
Viên môn quan đai trử hầu cung.
Hồ-công ám hiệu phục binh khởi,
Tứ diện dương kỳ tam lộ công.

Đang khi bất ý chẳng ngờ,
Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn !
Tử sinh, liêu giữa trận tiền,
Dạn-dày cho biết gan lièn tướng-quân ?

629. 出其不意更何疑，虎落平陽被犬欺。
生死陣前聊一拼，將軍豪胆世間稀！

Xuất kỳ bất ý cánh hà nghi,
Hổ lạc bình dương bị khuyển khi !
Sinh tử trận tiền liêu nhất biện,
Tướng quân hào dõm thế gian hi.

Khí thiêng khi đã về thần,
Nhơn-nhơn còn đứng chôn chùn giữa vòng !
Trơ như đá, vững như đồng,
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời.

630. 元神靈氣已歸天，柱立雄軀尚屹然！
鐵石渾如難轉動，推之不倒撼之堅。

Nguyên thần linh khí dĩ quy thiên,
Trụ lập hùng khu thượng ngất nhiên !
Thiết thạch hồn như nan chuyển động,
Thôi chi bất đảo hám chi kiên.

Quan quân truy - sát đuổi dài,
Hàm-hàm sát khí, ngất trời ai đang !
Trong hào, ngoài lũy, tan-hoang,
Loạn quân vừa dật tay nàng đến nơi,

631. 皇軍追擊向遐方，殺氣冲霄孰敢當？
城壘戰壕均瓦解，亂軍慌走引翹娘。

Hoàng quân truy kích hương hà phương.
Sát khí xung tiêu thục cảm đương ?
Thành lũy chiến hào quân ngỗ giải,
Loạn quân hoang tẩu dẫn Kiều nương,

Trong vòng tên đá bời bời,
Thấy Từ còn đứng giữa trời trơ trơ.
Khóc rằng : « Trí - dũng có thừa,
« Bời nghe lời thiếp, đến cơ-hội này !

632. 矢石紛紛城廊前，徐尸屹屹立中天。
空餘智勇翹悲泣：爲聽儂言受禍連！

Thỉ thạch phân phân thành quách tiền,
Từ thi ngật ngật lập trung thiên.
Không dư trí - dũng Kiều bi khắp,
Vị thính nung ngôn thụ họa liên !

« Một nào trông thấy nhau đây ?
« Thà liều sống chết một ngày với nhau ! »
Dòng thu như xối cơn sâu,
Dứt lời, nàng cũng gieo đầu một bên.

633. 更何面目見神威，生死寧同一日歸！
淚決秋波愁似湧，向徐撲倒也魂離。

Cánh hà diện mục kiến thần uy,
Sinh tử ninh đồng nhất nhật quy !
Lệ quyết thu ba sâu tự dũng,
Hương Từ phác đảo dã hồn ly.

Lạ thay oan khí tương triền,
Nàng vừa phục xuống, Từ liền ngã rai
Quan quân, kẻ lại người qua,
Xót nàng, sẽ lại vực ra dần dần.

634. 冤氣相纏說也奇，翹身繞倒海屍隨！
三軍過往皆驚愕，扶起嬌娘惜玉悲。

Oan khí tương triền thuyết dã kỳ,
Kiều thân tài đảo Hải thi tùy !
Tam quân quá vãng giai kinh ngạc.
Phù khởi kiều nương tích ngọc bi.

Đem vào đến trước trung-quân,
Hò-công thấy mặt, ân-cần hỏi-han,
Rằng : « Nàng chút phận hồng-nhan,
« Gặp cơn binh-cách, nhiều nàn cũng thương !

635. 把翹扶掖向軍中，問訊殷勤賴憲公。
唯嘆紅顏纖弱質，亂離兵甲幾遭逢！

Bả Kiều phù dịch hương quân trung,
Vấn tẩn ân cần lại Hiến công.
Duy thân hồng-nhan tiêm nhược chất,
Loạn ly binh cách kỷ tao phùng !

« Đã hay thành toán miếu-đường,
« Cháp công cũng có lời nàng mới nên.
« Bây giờ sự đã vẹn - tuyền,
« Mặc lòng nghĩ lấy, muốn xin bề nào ?

636. 雖云成算廟堂事，勸說功高不可忘。
此日河山經莫定，論功行賞問嬌娘？

Tuy vân thành toán miếu đường sự,
Khuyến thuyết công cao bất khả vong.
Thử nhật hà sơn kinh diên định,
Luận công hành thưởng vấn kiều nương ?

Nàng càng giọt ngọc tuôn dào,
Ngộ-ngừng mới gởi thấp cao sự lòng.
Rằng : « Từ là đáng anh-hùng,
« Dọc ngang trời rộng, vẫy-vùng bề khơi.

637. 淚珠似雨濕殘紅，哽咽翹方訴臆衷：
哭嘆英雄徐海輩！海天遼濶任橫縱。

Lệ châu tự vũ thấp tàn hồng,
Ngạnh yết Kiều phương tố ức trung.
Khốc thân anh-hùng Từ-Hải bối,
Hải thiên liêu khoát nhậm hoành tung,

« Tin tôi, nên quá nghe lời,
 « Bেম thân bách-chiến làm tôi triều-đình.
 « Ngờ là phu quý, phụ vinh,
 « Ai ngờ một phút tan-tành thịt xương !

638. 婦言誤聽我釵裙，臣伏空捐百戰身。
 祇望夫榮妻貴日，何朝頃刻碎尸分！

Phụ ngôn ngộ thính ngã thoa quần,
 Thần phục không quyền bách chiến thân.
 Chỉ vọng phu vinh thê quý nhật,
 Hà kỳ khoảnh khắc toái thi phân !

« Năm năm trời biển ngang-tàng,
 « Dẫn mình đi bỏ chiến-trường như không,
 « Khéo khuyên kẻ lấy làm công,
 « Kẻ bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu !

639. 五載河山豪氣橫，戰場生死置身輕。
 妄言誤聽將功論，聞說徒添倍痛膺！

Ngũ tải hà sơn hào khí hoành,
 Chiến trường sinh tử trí thân khinh.
 Thiếp ngôn ngộ thính tương công tuận.
 Văn thuyết đồ thiêm bội thống ưng !

« Xét mình công ít, tội nhiều,
 « Sống thừa, tôi đã nên liều mình tôi !
 « Xin cho thiên-thở một-đôi,
 « Gọi là đáp-điểm lấy người tử-sinh !

640. 罪重功輕兩不稱，故將一死了餘生。
 願施坏土埋英骨，聊慰亡魂生死情。

Tội trọng công khinh lưỡng bất xưng,
 Cố tương nhất tử liều dư sinh !
 Nguyên thi bôi thổ mai anh cốt.
 Liều úy vong hồn sinh tử tình !

Hồ-công nghe nói thương tình
Truyền cho kiều-táng di hình bên sông.
Trong quân mở - tiệc hạ công,
Xôn-xao tở trúc, hội-đồng quân quan.

641. 聆語胡公亦黯然，即傳遺體葬江邊。
三軍奏捷同賀宴，絲竹騰歡趁喜筵。

Linh ngữ Hồ công diệc ảm nhiên,
Tức truyền di thể táng giang biên.
Tam quân tấu tiệp đồng hạ yến,
Tỉ trúc đẳng hoan sấn hỷ diên.

Bát nàng thị yến dưới màn,
Giờ say, lại ép vắn đàn nhặt râu.
Một cung gió tủi, mưa sầu,
Bốn dây giở máu năm đầu ngón tay !

642. 命翹侍宴帳幕下，令奏胡琴帶醉色。
慘雨淒風一曲愁，四絃五指血欲滴！

Mệnh Kiều thị yến trường mạc hạ,
Lệnh tấu hồ cầm đại túy sắc.
Thảm vũ thê phong nhất khúc sầu,
Tứ huyền ngũ chỉ huyết dục trích !

Ve ngâm, vượn hát, nào tay,
Lọt tay, Hồ cũng nhân mày rơi châu.
Hỏi rằng : « này khúc ở đâu ?
« Nghe ra muôn oán, nghìn sầu, lắm thay ! »

643. 蟬吟猿嘯韻淒其，眉蹙胡公淚也垂，
借問新腔何處曲？千愁萬怨聽來悲！

Thiên ngâm viên khiếu vãn thê kỳ,
Mi tức Hồ-công lệ dã thủy.
Tá vấn tân xoang hà xứ khúc ?
Thiên sầu vắn oán thỉnh lai bi !

Thưa rằng : « bạc-mệnh khúc này,
« Phở vào đàn ấy, những ngày còn thơ.
« Cung cầm, lựa những ngày xưa,
« Mà gương bạc-mệnh, bây giờ là đây ».

644. 薄命爲名此曲兒，琴音撰弄少年時。
新腔自擬當年譜，薄命於今竟若斯。

Bạc-Mệnh vi danh thử khúc nhi,
Cầm âm tuyền lộng thiếu niên thì,
Tân xoang tự nghĩ đương niên phở,
Bạc mệnh ư kim cánh nhược tư.

Nghe càng đắm, đắm càng say,
Lạ cho một sắt, cũng ngây vì tình !
Dạy rằng : « hương-hỏa ba-sinh,
« Dây loan xin nối cầm lành cho ai ».

645. 絕調琴音曠世姿，縱教鐵面也情痴。
良緣有幸三生會，爲續鸞膠豈不宜？

Tuyệt điệu cầm âm khoáng thế tư,
Túng giao thiết diện dã tình si !
Lương duyên hữu hạnh tam sinh hội !
Vi thực loan giao khởi bất nghi.

Thưa rằng : « chút phận lạc-loài.
« Trong mình, nghĩ đã có người thác oan.
« Còn chi nữa. cánh hoa tàn,
« Tơ lòng đã đứt dây đàn Tiều Lân.

646. 翹說飄零兒女身，含冤猶掛陣亡人。
殘花剩粉何留戀！絃斷心聲似小憐。

Kiều thuyết phiêu linh nhi nữ thân,
Hàm oan do quả trận vong nhân.
Tàn hoa thừa phấn hà lưu luyến !
Huyền đoạn tâm thanh tự Tiều - Lân.

« Rộng thương còn mảnh hồng-quần,
« Hơi tàn được thấy gốc phần là may! »
Hạ-công chén đã quá say,
Hồ-công đến lúc rạng ngày nhớ ra.

647. 洪恩海量慙紅裙，唯望殘生見梓枌！
沉醉賀筵多放浪，胡公驚覺已清晨。

Hồng ân hải lượng mẫn hồng-quần.
Duy vọng tàn sinh kiến tử phần!
Trầm túy hạ-diên đa phóng lãng,
Hồ-công kinh giác dĩ thanh thần.

Nghĩ mình phương-diện quốc-gia,
Quan trên nhắm xuống, người ta trông vào.
Phải tuồng trăng-gió hay sao?
Sự này, biết tính thế nào được đây?

648. 國家重責倍尊嚴，上下朝臣百姓瞻。
安可耽花風月誤？如何處置始安恬？

Quốc gia trọng trách bội tôn nghiêm,
Thượng hạ triều thần bá tính chiêm.
An khả đam hoa phong nguyệt ngộ?
Như hà sử trí thủy an diềm?

Công-nha vừa buổi rạng ngày,
Quyết tình, Hồ mới đoán ngay một bài.
Lệnh quan, ai dám cãi lời,
Ép tình mới gán cho người thờ-quan.

649. 明旦官衙曉氣浮，胡公決意定陰謀。
如山軍令誰能背，下嫁佳人與土酋。

Mình đán quan nha hiều khí phù,
Hồ-công quyết ý định âm-mưu.
Như sơn quân lệnh thủy năng bội,
Hạ giá giai nhân dữ thổ vu (tù).

Ông tơ thực nhé đa đoan !
Xe tơ sao khéo vơ càn, vơ xiên ?
Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền,
Lá màn rủ thấp, ngọn đèn khêu cao.

650. 弄人月姥怪多端，妄把紅絲亂結緣。
花轎迎將船裡去，低垂羅帳燭高燃。
Lộng nhân nguyệt mô quái đa đoan !
Vọng bả hồng ti loạn kết duyên ?
Hoa kiệu nghinh tương thuyền lý khứ,
Đê thùy la trướng chúc cao nhiên.

Nàng càng ủ liễu, phai đào,
Trăm phần, nào có phần nào phần tươi ?
Đành thân cát dập, sóng vùi,
Cướp công cha mẹ, thiệt đời thông-minh !

651. 桃腮失色柳眉顰，百態渾無一點春！
寧逐沙埋波捲去，聰明枉送負親恩。

Đào tai thất sắc liễu mi tần,
Bách thái hồn vô nhất điểm xuân ?
Ninh trục sa mai ba quyền khứ,
Thông-minh uổng tống phụ thân ân !

Chân trời một bề lênh-đênh,
Năm xương biết gửi tử sinh chốn nào ?
Duyên đâu, ai dứt tơ cào,
Nợ đâu ai đã dặt vào tận tay ?

652. 天涯海角正茫茫，白骨存亡寄那方？
緣斷天桃誰作弄，何來孽債竟纏將？
Thiên nhai hải giốc chính mang-mang,
Bạch cốt tồn vong ký ná phương ?
Duyên đoạn yêu đào thùy tắc lộng,
Hà lai nghiệt trái cánh triền tương ?

Thân sao, thân đến thế này?
Còn ngày nào cũng dư ngày ấy thôi!
Đã không biết sống là vui,
Tám thân nào biết thiệt-thời là thương!

653. 凋零身世竟如斯？薄命延長一日餘！

既已殘生無可戀，幻軀得失更何思？

Điều linh thân thể cánh như tư?
Bạc-mệnh diên trường nhất nhật dư!
Ký dĩ tàn sinh vô khả luyến,
Huyễn khu đắc thất cánh hà tư?

Một mình cay-đắng trăm đường.
Thôi thì nát ngọc, tan vàng, thì thôi!
Mảnh trăng đã gác non đồi,
Một mình luống những đứng ngời chưa xong.

654. 備嘗百苦與千辛，玉殞香消了此身！

殘月枕山天欲曉，不安坐立正紛紛。

Bị thường bách khổ dữ thiên tân,
Ngọc vãn hương tiêu liễu thử thân!
Tàn nguyệt chầm sơn thiên dục hiều.
Bất an tọa lập chính phân vân.

Triều đâu nổi tiếng ùng ùng,
Hỏi ra mới biết rằng sông Tiền-Đường.
Nhớ lời thần-mộng rõ-ràng,
Này thôi hết kiếp đoạn-tràng là đây!

655. 淘淘何處湧潮聲，聽說錢塘今古名。

忽憶當年神夢示，斷腸塵劫了餘生。

Hung-hung hà xứ dũng triều thanh,
Thính thuyết Tiền - Đường kim cổ danh.
Hốt ức đương niên thần mộng thị,
Đoạn tràng trần kiếp liễu dư sinh.

« Đạm Tiên. nàng nhé, có hay ?
« Hẹn ta, thì đợi dưới này, rước ta. »
Dưới đèn sân bức tiên-hoa,
Một thiên tuyệt bút gọi là đề sau.

656. 淡仙神女可先知？水國迎儂早佇期。
燈下花箋輕舉筆，漫題絕命一篇詩。

Đạm-Tiên thần nữ khả tiên tri ?
Thủy quốc nghinh nung tảo trử kỳ,
Đang hạ hoa tiên khinh cử bút ?
Mặn đề tuyệt mệnh nhất thiên thi.

Cửa bông vội mở rèm châu,
Trời cao, sông rộng, một màu bao-la.
Rằng : « Từ-Công hậu-đãi ta,
« Xót vì việc nước mà ra phụ lòng.

657. 蓬捲珠簾到板艙，海天遼濶正滄茫。
徐公恩重空悲泣：爲國私衷竟負郎！

Bồng quyền châu liêm đảo bản thương,
Hải thiên liêu khoát chinh thương mang.
Từ-Công ân trọng không bi khắp,
Vị quốc tư trung cánh phụ lang.

« Giết chồng mà lại lấy chồng,
« Một nào mà lại đứng trong cõi đời ?
« Thôi thì một thác cho rồi,
« Tám lòng phó mặc trên trời, dưới sông ! »

658. 害了親夫又結緣，更何面目見人天。
斯身一死清餘恨，付與雲涯水國邊。

Hại liễu thân phu hựu kết duyên,
Cánh hà diện mục kiến nhân thiên ?
Tư thân nhất tử thánh dư hận,
Phụ dữ vân nhai thủy quốc biên ! »

Trông vời con nước mênh-mông,
Đem mình gieo xuống giữa dòng tràng-giang.
Thỏ-quan theo vớt vội-vàng,
Thì đã đắm ngọc, chìm hương mất rồi!

659. 極目滄茫浪湧深，投身直蹕向江心。
土酋驚覺忙撈救，經已香銷玉殞沉！
Cực mục thương-mang lãng dũng thâm.
Đầu thân trực dũng hương giang tâm.
Thỏ-tù kinh giác mang lao cứu,
Kinh dĩ hương tiêu ngọc vẫn trầm!

Thương thay, cũng một thân người!
Hại thay, mang lấy sắc tài làm chi!
Những là oan-khổ lưu-ly,
Chờ cho hết kiếp, còn gì là thân.?

660. 堪憐身世亦紅裙！才色雙全累此身！
顛沛流離徒痛苦，殘軀劫盡已成塵！
Kham lân thân thế diệp hồng quần!
Tài sắc xong toàn lụy thử thân.
Điên-bái lưu-ly đồ thống-khổ,
Tàn khu kiếp tận dĩ thành trần!

Mười-lăm năm, bấy nhiêu lần,
Làm gương cho khách hồng-quần thử soi!
Đời người đến thế thì thôi!
Trong cơ âm cực, dương hồi, khôn hay.

661. 波折多番十五秋，前車借鑑女兒流！
人生至此辛酸盡，陰極陽回自轉週。
Ba-triết đa phiên thập ngũ thu.
Tiền xa tá giám nữ nhi lưu!
Nhân sinh chí thử tân toan tận!
Âm cực dương hồi tự chuyển chu.

Mấy người hiếu-nghĩa xưa nay,
Trời làm chi đến lâu ngày càng thương !
Giác-Duyên từ tiết giữ nàng,
Đeo bầu quả níp, rộng đường vân-du.

662. 自古從來孝義流，艱辛到底獲天庥！
覺師自別翹娘去，托鉢簞瓢世外遊。

Tự cổ tông lai hiếu nghĩa lưu,
Gian-tân đao để hoạch thiên hưu !
Giác sư tự biệt Kiều nương khứ,
Thác bát đan biêu thế ngoại du.

Gặp bà Tam-Hợp đạo-cô,
Thong-dong, hỏi hết nhỏ to sự nàng :
« Người sao, hiếu-nghĩa đủ đường ?
« Kiếp sao, rặt những đoạn-trường thế thôi ? »

663. 適逢三合道中人，細爲翹娘叩宿因：
孝義伊人全美德，斷腸遭劫竟酸辛？
Thích phùng Tam-Hợp đạo trung nhân,
Tế vị Kiều nương khấu túc-nhân :
Hiếu nghĩa y nhân toàn mỹ đức ?
Đoạn-tràng tao kiếp cánh toan-tân ?

Sư rằng : « Phúc họa đạo trời,
« Cỗi nguồn, cũng ở lòng người mà ra.
« Có trời mà cũng tại ta,
« Tu là cỗi phúc, tình là dây oan.

664. 師云禍福本無涯：善惡攸分一念差，
天理人心機倚伏，修爲福果愛冤家。

Sư vân họa phúc bản vô nhai:
Thiện ác du phân nhất niệm sai.
Thiên lý nhân tâm tâm cơ ỷ phục,
Tu vi phúc quả, ái oan gia.

« Thúy kiều sắc-sảo khôn-ngoa,
« Vô duyên là phận hồng-nhan đã đành;
« Lại mang lấy một chữ tình,
« Khư khư mình buộc lấy mình vào trong.

665. 伶俐兒枉姣媚，紅顏薄命嘆緣慳！
痴人祇爲多情累，自縛春蠶怪可憐！

Linh lợi Kiều nhi uổng đảo duyên,
Hồng-nhan bạc mệnh than duyên san;
Si nhân chỉ vị đa tình lụy,
Tự phọc xuân tâm quái khả lân.

« Vậy nên những chốn thông-dong,
« Ở không yên-ổn, ngồi không vững-vàng.
« Ma đưa lối, quỷ đưa đường,
« Lại tìm những chốn đoạn-trường mà đi.

666. 逍遙清靜佛門區，坐立難安不穩居。
冤鬼纏身魔引徑，斷腸偏向路崎嶇！

Tiêu dao thanh tĩnh phật môn khu,
Tọa lập nan an bất ổn cư.
Oan quỷ triền thân ma dẫn kính,
Đoạn tràng thiên hướng lộ kỳ khu.

« Hết nạn ấy, đến nạn kia,
« Thanh-lâu hai lượt, thanh-y hai lần.
« Trong vòng giáo dục, gương trần,
« Kề lưng hùm-sói, gửi thân tôi-đòi.

667. 前孽方消後孽隨，青樓兩度復青衣。
刀鋒劍口危難處，狼虎羣中妾侍兒。

Tiền nghiệt phương tiêu hậu nghiệt tùy,
Thanh-lâu lưỡng độ phục thanh-y.
Đao phong kiếm khẩu nguy nan xứ,
Lang hồ quần trung thiếp thị nhi.

« Giữa dòng nước chảy, sóng gài,
 « Trước hàm rồng-cá gieo mồi Thủy-Tinh.
 « Oan kia theo mãi với tình,
 « Một mình mình biết, một mình mình hay.

668. 投向急流湧浪中，魚龍身委水晶宮。
 痴情冤業相纏結，甘苦自知痛臆衷！

Đầu hướng cấp lưu dũng lãg trung,
 Ngư long thân ủy Thủy-Tinh-Cung.
 Si-tình oan-nghiệp tương triền kết,
 Cam khổ tự tri thống ức trung.

« Làm cho sóng đọa, thác đầy,
 « Đoạn-trường cho hết kiếp này mới thôi !
 Giác-duyên nghe nói rụng-rời :
 « Một đời nàng nhé ! thương ôi còn gì ?»

669. 墮落生時死逐流，斷腸劫了始稱休！
 覺緣聆語興悲悼：一世紅顏薄命收？

Đọa-lạc sinh thời tử trục lưu,
 Đoạn tràng kiếp liễu thủy xưng hưu !
 Giác - Duyên linh ngữ hưng bi điệu :
 Nhất thế hồng-nhan bạc-mệnh thu ?

Sư rằng : « Song chẳng hề chi,
 « Nghiệp duyên còn lại, nhắc đi còn nhiều
 « Xét trong tội - nghiệp Thúy Kiều :
 « Mắc điều tình-ái, khỏi điều tà-dâm.

670. 生機不絕正浮沉，未了孽緣細究尋！
 且察翠翹身意業：為情所累不邪淫。

Sinh cơ bất tuyệt chính phù trầm:
 Vị liễu nghiệt duyên tế cứu tâm!
 Thả sát Thúy - Kiều thân ý nghiệp:
 Vị tình sở lụy bất tà-dâm,

«Lấy tình thâm, trả tình thâm,
«Bán mình đã động, hiếu-tâm đến trời !
«Hại một người, cứu một người,
«Biết đường khinh-trọng, biết lời phải chẳng.

671. 隆情厚義報知親，孝感動天贖父身。
勸殺一夫拯萬命，重輕權度是非分。

Long tình hậu nghĩa báo tri thân,
Hiếu cảm động thiên thực phụ thân !
Khuyến sát nhất phu chưng vạn mệnh,
Trọng khinh quyền đặng thị phi phân.

«Thửa công - đức ấy ai bằng ?
«Túc-khiên đã rửa lông lông sạch rồi !
Khi nên, trời cũng chiều người,
«Nhẹ - nặng nợ trước, đền - bồi duyên sau.

672. 功德如斯孰比並？慳尤業障漸蠲清！
時來運至天都佑，酬答前緣宿債輕。

Công đức như tư thực tử tinh ?
Khiên-vưu nghiệp-chướng tiệm quyền thanh !
Thời lai vận chi thiên đô hựu,
Thù đáp tiền duyên túc trái khinh.

«Giác-Duyên dù nhớ nghĩa nhau,
«Tiền-Đường thả một bè lau rước người.
«Trước sau cho vẹn một lời,
«Duyên ta mà cũng phúc trời chi không !»

673. 可否緣師念舊誼？錢塘一葦濟相知，
千金一諾聊存信，天福人緣兩結宜！

Khả phủ Duyên sư niệm cựu nghị,
Tiền-Đường nhất vĩ tế tương chi,
Thiên kim nhất nặc liêu tồn tín,
Thiên phúc nhân duyên lưỡng kết nghị !

Giác-Duyên nghe nói màng lòng,
Lân - la tìm thú bên sông Tiền-Đường.
Đánh tranh, chụm nóc thảo đường,
Một gian nước-biển, mây vàng chia đôi.

674. 覺緣聽說解心憂，尋向錢塘江畔遊，
暫結草堂聊寄跡，黃雲碧水兩悠悠。

Giác-Duyên thính thuyết giải tâm ưu,
Tầm hướng Tiền-Đường giang bạn du.
Tạm kết thảo-đường liêu ký tích,
Hoàng-vân bích-thủy lưỡng du-du.

Thuê năm, ngư - phụ hai người,
Đóng thuyền chực bến, kết chài giăng sông.
Một lòng chẳng quản mấy công,
Khéo trong gặp-gỡ cũng trong duyên-vàn!

675. 長期傭雇兩漁翁，放棹中流佈網封。
一意靜覓功不管，機緣湊巧轉旋中。

Trường kỳ dong cổ lưỡng ngư ông.
Phóng trạo trung lưu bố võng phong.
Nhất ý tĩnh siêm công bất quản,
Cơ duyên thẩu xảo chuyển toàn trung.

Kiều từ gieo xuống duềnh ngàn,
Nước xuôi bỗng đã trôi dần tận nơi.
Ngư - ông kéo lưới vớt người,
Ngẫm lời Tam-hợp rõ mười chẳng ngoa!

676. 銀瀛翹自浪中埋，順水輕漂到岸涯。
撒網漁翁忙搭救，暗思三合語無差。

Ngân doanh Kiêu tự lãng trung mai,
Thuận thủy khinh phiêu đáo ngạn nhai.
Trệt võng ngư ông mang đáp cứu,
Ám tư Tam-Hợp ngữ vô sai!

Trên mũi lướt-mướt áo là,
Tuy đầm hơi nước, chưa lòa bóng gương.
Giác-duyên nhận thật một nàng,
Nàng còn thêm-thiếp giấc vàng chưa phai.

677. 羅衣淋濕卧蓬前，水氣浸淫臉尚鮮。
禪長認清娟姣面，翠翹美夢正酣然。

La y lâm thấp ngọa bông tiền,
Thủy khí tẩm-dâm kiềm thượng tiên,
Thuyền trưởng nhận thanh quyền đảo diện,
Thúy-Kiều mỹ mộng chính hàm nhiên,

Mơ-màng phách quế hồn mai,
Đạm-Tiên thoát đã thấy người ngày xưa.
Rằng tôi đã có lòng chờ,
Mất công mười mấy năm thừa ở đây.

678. 桂魄梅魂夢境幽，淡仙倩影故人浮。
仙姝據說相期久：靜待功深十幾秋。

Quế phách mai hồn mộng cảnh u,
Đạm-Tiên thiện ảnh cố nhân phù.
Tiên chu cử thuyết tương kỳ cửu,
Tĩnh đãi công thâm thập kỷ thu.

Chị sao phận mỏng đức dày?
Kiếp xưa đã vậy, lòng này dễ ai!
Tâm thành đã thấu đến trời,
Bán mình là hiếu, cứu người là nhân.

679. 德深命薄嘆紅顏？貌德雙全今古難！
一片精誠天感格，賣身為孝救民仁。

Đức thâm mệnh-bạc thân hồng-nhan,
Mạo đức song toàn kim cổ nan!
Nhất phiến tinh thành thiên cảm cách,
Mại thân vị hiếu cứu dân nhân.

Một niềm vì nước vì dân,
Âm công cất một đồng cân đã già ?
Đoạn trường sỏ rút tên ra,
Đoạn trường thơ phải đưa mà trả nhau.

680. 一番爲國爲民心，權度陰功廣積深！
黑籍斷腸名已脫，斷腸詩句轉知音。

Nhất phiên vì quốc vì dân tâm,
Quyền đặc âm công quảng tích thâm.
Hắc-tích đoạn-tràng danh dĩ thoát,
Đoạn-tràng thi cú chuyển tri-âm.

Còn nhiều hưởng thụ về lâu,
Duyên xưa đầy đặn phút sau dồi dào !
Nàng còn ngơ ngẩn biết sao,
Trạc-Tuyền ! nghe tiếng gọi vào bên tai.

681. 將來樂趣正無邊，後果前緣福澤綿！
乍聽佳人猶恍惚，濯泉耳畔喚聲喧。

Tương lai lạc thú chính vô biên,
Hậu quả tiền duyên phước tạch miên !
Sạ thỉnh giai nhân do hoảng hốt,
Trạc-Tuyền nhĩ bạn hoán thanh huyền.

Giật mình thoát, tỉnh giấc mai,
Bâng khuâng nào đã biết ai mà nhìn.
Trong thuyền, nào thấy Đạm-Tiên ?
Bên mình chỉ thấy Giác-Duyên ngồi kề.

682. 驚起梅魂忽醒眠，張惶四顧尚茫然。
舟中那見淡仙影？祇見身傍坐覺緣。

Kinh khởi mai hồn hốt tỉnh miên,
Trương-hoàng tứ cố thượng mang-nhiên.
Chu trung ná kiến Đạm-Tiên ảnh ?
Chỉ kiến thân bàng tọa Giác-Duyên.

Thấy nhau màng rở trăm bề,
Dọn thuyền mới rước nàng về thảo lư.
Mặt nhà chung-chạ sớm trưa,
Gió trắng mát mặt, muối dưa chay lòng.

683. 偶爾重逢忭慰深，草廬迎返兩談心。
一庭朝夕歡欣色，風月清齋快素襟。
Ngẫu nhĩ trùng phùng biện úy thâm,
Thảo lư nghinh phản lượng đàm tâm.
Nhất đình triều tịch hoan hân sắc,
Phong nguyệt thanh trai khoái tổ khâm.

Bốn bề bát ngát mêng mông,
Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau.
Nạn xưa, trút sạch lâu lâu,
Duyên xưa, chưa dễ biết đâu chốn này.

684. 渺渺滄波泛四維，暮朝潮汐白雲飛。
當年災咎如清濯，宿昔良緣何處期？
Diều-diều thương ba phiếm tứ duy,
Mộ triều triều tịch bạch vân phi.
Đương niên tai cữu như thanh trạc,
Túc tịch lương duyên hà xứ kỳ.

Nỗi nàng tai-nạn đã đầy,
Nỗi chàng kim Trọng bấy-chầy mới thương.
Từ ngày muốn dậm phủ tang,
Nửa năm ở đất Liêu-Dương lại nhà.

685. 漫說鵲娘幾厄災，金郎遭際也堪哀！
自從千里奔喪去，半載遼陽客地回。
Mạn thuyết Kiều nương kỷ ách tai.
Kim lang tao tể dã kham ai！
Tự tông thiên lý bôn tang khứ,
Bán tải Liêu-Dương khách địa hồi.

Vội sang vườn Thúy dò-la,
 Nhìn phong-cảnh cũ, nay đã khác xưa.
 Đầy vườn, cỏ mọc, lau thưa,
 Song trắng quanh-quẽ, vách mưa rã-rời ;

686. 翠園重到訪前居，回首當年景物非。
 荒草盈庭隨意綠，紗窗月冷雨零扉！

Thúy viên trùng đáo phóng tiền cư,
 Hồi thủ đương niên cảnh vật phi.
 Hoang thảo doanh đình tùy ý lục,
 Sa song nguyệt lãnh vũ linh phi.

Trước sau nào thấy bóng người,
 Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông,
 Xập-xòe én liệng lâu không,
 Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày.

687. 尋遍芳園杳玉容，桃花依舊笑東風，
 空樓飛燕頻穿掠，草徑蒼苔履跡封。

Tầm biến phương viên yểu ngọc dong,
 Đào hoa y cựu tiếu đông phong,
 Không lâu phi yến tần xuyên lược,
 Thảo kính thương đài lữ tích phong.

Cuối tường gai-gốc mọc đầy,
 Đi về, này những lối này ngày xưa.
 Chung-quanh lặng ngắt như tờ,
 Nỗi-niềm tâm-sự bây giờ hỏi ai ?

688. 殘垣觸目滿荆榛，幽徑當年蹀躞頻。
 四顧無人空寂寂，一腔心事向誰云？

Tàn viên xúc mục mãn kinh chân,
 U kính đương niên điệp tiệp tần.
 Tứ cổ vô nhân không tịch - tịch,
 Nhất xoang tâm sự hướng thùy vân ?

Láng-giềng có kẻ sang chơi,
Lân-la sẽ hỏi một hai sự tình.
Hỏi ông, ông mắc tụng đình,
Hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha.

689. 傍居過訪有鄰人，細探根情詢問真。
聽說王翁曾涉訟，翠翹贖父賣嬌身。

Bàng cư quá phóng hữu lân nhân,
Tể thám căn tình tuấn vấn chân.
Thính thuyết Vương ông tăng thiệp tụng,
Thúy - Kiều thực phụ mại kiều thân.

Hỏi nhà, nhà đã dời xa,
Hỏi chàng Vương, với cùng là Thúy Vân.
Đều là sa-sút khó-khăn,
Thuê may, bán viết, kiếm ăn lần hồi.

690. 據云員外已他遷，細訊王觀與翠雲。
落魄寒酸同境遇，書傭壓線度秋春。

Cứ vân viên ngoại dĩ tha thiên,
Tể tấn Vương - Quan dữ Thúy - Vân.
Lạc phách hàn toan đồng cảnh ngộ,
Thư dong áp tuyến độ thu xuân.

Điều đầu sét đánh lưng trời,
Thoắt nghe, chàng thoắt rụng-rời xiết bao !
Vội han di-trú nơi nào ?
Đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi.

691. 如聞雷震半天驚，聆語金郎倍痛膺！
借問遷居何處是？尋方取道訪寒庭。

Như vãn lôi chấn bán thiên kinh,
Linh Ngữ Kim lang bội thống ung !
Tá vấn thiên cư hà xứ thị ?
Tầm phương thủ đạo phóng hàn đình.

Nhà tranh, vách đất tả-tơi,
Lau leo rèm nát, trúc gài phen thưa.
Một sân đất cỏ dầm mưa,
Càng ngao-ngán nổi, càng ngơ-ngẩn dường !

692. 蕭條殘壁一茅廬，竹掩柴扉屋補蘿。
滿地泥濘庭積雨，空添悵惘倍嗟哦！

Tiêu - điều tàn bích nhất mao lư,
Trúc yểm sài phi ốc bổ la.
mặn địa nê ninh đình tích vũ,
Không thêm trường vông bội ta nga !

Đánh liều lên tiếng ngoài tường,
Chàng Vương nghe tiếng, vội-vàng chạy ra.
Đặt tay, vội rước vào nhà,
Mái sau, viên-ngoại ông bà ra ngay.

693. 牆邊放胆試揚聲，趨出王觀細認清。
攜手引將門裡進，王翁夫婦也親迎。

Tường biên phóng đảm thí dương thanh,
Xu xuất Vương-Quan tế nhận thanh.
Huề thủ dẫn tương môn lý tiến,
Vương ông phu phụ dã thân nghinh.

HỒI THỨ 21 第二十一回

Theo lệ tục chiêu hồn, chàng Kim xót thương quá nổi,
May tái sinh lại gặp, nàng Kiều mừng rỡ chi cân.

隨俗招魂，金重悲傷罔極！
再生重睹，翠翹喜慰難量！

Tùy tục chiêu hồn. Kim-Trọng bị thương vông cực !
Tái sinh trùng đồ. Thúy-Kiều hỷ úy nan lương.

Khóc than kẻ hết niềm tây :
« Chàng ôi ! biết nổi nước này cho chưa ?
« Kiêu-nhi phận mỏng như tờ,
« Một lời đã lỗi tóc-tơ với chàng !

694. 哭嘆從頭訴一聲：問郎可解箇中情？
翠翹命薄如輕絮，結髮鴛盟已負卿！

Khóc than tòng đầu tố nhất khanh:
Vấn lang khả giải cá trung tình ?
Thúy-Kiêu mệnh bạc như khinh như,
Kết phát uyên minh dĩ phụ khanh !

« Gặp cơn gia biến lạ đường,
« Bán mình nó phải tìm đường cứu cha.
« Dừng-dăng khi bước chân ra,
« Cực trăm nghìn nỗi, dặn ba bốn lần.

695. 家變非災遇禍難，賣身贖父賴紅顏，
當時悵惘離庭去，再四叮嚀苦萬千。

Gia biến phi tai ngộ họa nan,
Mại thân thực phụ lại hồng-nhan.
Đương thì trưởng vọng ly đình khứ,
Tái tứ đình - ninh khổ vạn thiên.

« Trót lời nặng với lang-quân,
« Mượn con em nó Thúy-Vân thay lời.
« Gọi là trả chút nghĩa người,
« Sầu này dằng-dặc muôn đời chưa quên.

696. 誓重山丘訂白頭，良緣聊託翠雲酬。
片心欲答郎情重，萬古難消亘亘愁！

Thệ trọng sơn khâu đính bạc đầu,
Lương duyên liệu thác Thúy-Vân thù.
Phiến tâm dục đáp lang tình trọng,
Vạn cổ nan tiêu cẳng - cẳng sầu.

« Kiếp này, duyên đã phụ duyên,
« Dạ-đài còn biết, sẽ đèn lai sinh.
« Mấy lời ký-chú đình-ninh,
« Ghi lòng đề dạ, cất mình ra đi.

697. 此劫緣慳已背盟，泉台猶望報他生。
分襟幾句叮嚀語，刻骨銘心始決行。

Thử kiếp duyên san dĩ bội minh,
Tuyền-đài do vọng báo tha sinh.
Phân khâm kỷ cú đình ninh ngữ,
Khắc cốt minh tâm thủy quyết hành,

« Phận sao bạc bấy Kiều-nhi !
« Chàng Kim về đó, con thì đi đâu ? »
Ông bà càng nói càng đau,
Chàng càng nghe nói, càng đau như dũa.

698. 翹女堪憐薄命兒！金郎重到爾何之？
王翁夫婦聲悽惻，金重聞言更覺悲。

Kiều nữ kham lân bạc mệnh nhi,
Kim lang trùng đáo nhĩ hà chi ?
Vương ông phu phụ thanh thê trắc,
Kim - Trọng văn ngôn cánh giác bi.

Vật mình vẫy gió, tuôn mưa,
Dầm-dề giọt ngọc, thẩn-thờ hồn mai !
Đau đòi đoạn, ngất đòi thôi,
Tĩnh ra lại khóc, khóc rồi lại mê.

699. 輾轉風搖雨泣身！淚珠愁泛悵梅魂！
幾回暈蹶幾回痛，悲哭多番幾醒昏。

Triển chuyển phong dao vũ khắp thân,
Lệ châu sầu phiếm trướng mai hồn !
Kỷ hồi vựng quyết kỷ hồi thống,
Bi khốc đa phiên kỷ tỉnh hôn.

Thấy chàng đau nỗi biệt-ly,
Nhận ngừng, ông mới vỗ-về giải-khuyên.
« Bây giờ ván đã đóng thuyền,
« Đã đành phận bạc, khôn đền tình chung !

700. 親郎惜別太心傷，員外殷勤解說將。
木已成舟空嘆惜，寧甘命薄負情郎！

Đồ lang tích biệt thái tâm thương,
Viên ngoại ân cần giải thuyết tương.
Mộc dĩ thành chu không thán tích,
Ninh cam mệnh bạc phụ tình lang !

« Quá thương chút nghĩa đèo-bồng,
« Nghìn vàng thân ấy, dễ hòng bỏ sao ! »
Dĩ-dành, khuyên-giải trăm chiều,
Lửa phiền càng dập, càng khâu mối phiền.

701. 一片痴情倍痛膺，千金玉體豈輕生？
百般曉諭殷勤勸，煩惱烈醪抑更增。

Nhất phiến si tình bội thống ưng,
Thiên kim ngọc thể khởi khinh sinh !
Bách ban hiểu dụ ân cần khuyến,
Phiền não liệt viêm ức cánh tăng.

Thề xưa, giờ đến kim-hoàn,
Của xưa, lại giờ đến đàn với gương.
Sinh càng trông thấy, càng thương,
Gan càng tức-tối, ruột càng xót-xa.

702. 昔日金銀與誓箋，月琴明鏡物猶存。
金郎目睹添悽惻，惱煞肝腸心更酸。

Tích nhật kim hoàn dĩ thệ tiên,
Nguyệt cầm minh kính vật do tồn
Kim lang mục đồ thêm thê trắc,
Não sát can tràng tâm cánh toan.

Rằng : « Tôi trót quá chân ra,
« Đề cho đến nổi trôi hoa, dạt bèo.
« Cùng nhau thề-thốt đã nhiều,
« Những điều vàng đá, phải điều nói không.

703. 一去關山濶別遙，遂令花泊與萍漂。
相將海誓山盟重，金石言詞豈可銷？

Nhất khứ quan sơn khoát biệt giao,
Toại linh hoa bạc dữ bình phiêu.
Tương tương hải thệ sơn minh trọng,
Kim thạch ngôn từ khởi khả tiêu.

« Chưa chẵn-gối, cũng vợ chồng,
« Lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang ?
« Bao nhiêu cửa, mấy ngày đàng,
« Còn tôi, tôi gặp mặt nàng mới thôi !

704. 未同衾枕亦夫妻，相印心心豈忍離？
跋涉傾囊千里覓，此生晤面與卿期！

Vị đồng khâm chẩm diệc phu thê,
Tương ấn tâm-tâm khởi nhẫn ly ?
Bạt thiệp khuynh nang thiên lý mịch,
Thử sinh ngộ diện dữ khanh kỳ !

Nỗi thương nói chẳng hết lời,
Tạ từ, sinh mới sứt-sùi trở ra.
Vội về sửa chốn vườn hoa,
Rước mời viên ngoại ông bà cùng sang.

705. 傷感無窮說不罄，金郎飲淚起辭行。
花園歸去營新舍，共把王翁夫婦迎。

Thương cảm vô cùng thuyết bất khanh,
Kim lang ẩm lệ khởi từ hành.
Hoa-viên quy khứ doanh tân xá,
Cộng bả Vương ông phu phụ nghinh,

Thần-hôn chầm-chút lễ thường,
Dưỡng thân, thay tấm lòng nàng ngày xưa,
Đình-ninh mài lệ, chép thư,
Cất người tìm-tỏi, đưa tờ nhẵn-nhe.

706. 晨昏奉侍禮儀週，爲替佳人孝願酬。
和淚松膠修尺幅，遣人覓路寄書郵。

Thần - hôn phụng thị lễ nghi chu,
Vị thế giai - nhân hiếu nguyện thù,
Hòa lệ từng giao tu xích bức,
Khiển nhân mịch lộ ký thư bưu.

Biết bao công mượn của thuê,
Lâm-Thanh máy độ đi về dậm khơi.
Người một nơi hỏi một nơi,
Mênh - mông nào biết bề trời nơi nao ?

707. 雇托多番枉費金，臨清遙遠幾重臨。
芳踪東向西查覓，人海茫茫何處尋？

Cổ thác đa phiên uổng phí kim,
Lâm - Thanh dao viễn kỷ trùng lâm.
Phương tung đông hướng tây tra mịch,
Nhân hải mang-mang hà xứ tìm ?

Sinh càng thảm-thiết khát-khao,
Như nung gan sắt, như bào lòng son.
Ruột tằm ngày một héo hon,
Tuyết sương ngày một hao mòn mình ve.

708. 焦渴金郎想玉顏，如焚悽惻徹心肝。
蠶腸輾轉空憔悴，蟬蛻羸軀日痿乾。

Tiêu khát Kim - lang tưởng ngọc nhan,
Như phần thê trắc triệt tâm can.
Tằm-tràng triển chuyển không tiêu tụy,
Thuyền thoái doanh khu nhật ủy can.

Thần - thơ, lúc tỉnh lúc mê,
Máu theo nước mắt, hồn lìa chiêm - bao ?
Xuân - huyền lo sợ xiết bao,
Quá ra, khi đến thế nào mà hay !

709. 似醉如痴醒復昏，血和淚洒夢離魂！
椿萱無限添憂戚，過度悲傷恐脫塵！

Tự túy như si tỉnh phục hôn,
Huyết hòa lệ sái mộng ly hồn!
Xuân huyền vô hạn thêm ưu thích,
Quá độ bi thương khủng thoát trần!

Vội-vàng sắm sửa chọn ngày,
Duyên Vân sắm đã xe dây cho chàng.
Người yếu-diệu, kẻ văn-chương,
Trai tài gái sắc, xuân đương vừa thì.

710. 匆忙備禮擇良辰，聊把郎緣配翠雲。
窈窕斯文稱配偶，男才女貌正當春。

Thống mang bị lễ trạch lương thần,
Liêu bả lương duyên phối Thúy-Vân,
Yếu diệu tư văn xưng phối ngẫu,
Nam tài nữ mạo chính đương xuân.

Tuy rằng vui chữ vu-qui,
Vui này đã cát sầu kia được nào !
Khi ăn ở, lúc ra vào,
Càng sâu duyên mới, càng dào tình xưa.

711. 雖云燕爾慶于歸，歡樂難填昔日悲！
宴寢興居添悵念，新歡倍益舊情痴。

Tuy vân yến nhĩ khánh vu - qui,
Hoan lạc nan điền tích nhật bi!
Yến tẩm hưng cư thêm trướng niệm
Tân hoan bội ích cựu tình si.

Nỗi nàng nhớ đến bao giờ,
Tuôn châu đòi trận, vò tơ trăm vòng.
Có khi vắng - về thư phòng,
Đốt lò hương, giờ phiếm đồng ngày xưa :

712. 舊情每憶玉容時，百結愁腸淚洒珠。
偶值書齋空寂日，金爐香爇奏絃絲。

Cựu tình mỗi ức ngọc dong thì,
Bách kết sầu tràng lệ sái châu.
Ngẫu trị thư trai không tịch nhật
Kim lò hương nhiệt tấu huyền ti.

Bề - bai, rủ - rí tiếng tơ,
Trầm bay nhạt khói, gió đưa lay rèm.
Dường như bên nóc, bên thềm,
Tiếng Kiều đồng vọng bóng xiêm mơ màng.

713. 絲竹淒其掩抑聲，香飄簾動倍幽情。
渾如縹緲梁庭際，彷彿翹音倩影婷。

Ti trúc thê kỳ yêm ức thanh
Hương phiêu liêm động bội u tình.
Hồn như phiêu diêu lương đình tế,
Phảng phất Kiều âm thiển ảnh đình.

Bởi lòng tặc dạ ghi vàng,
Tưởng nàng, nên lại thấy nàng về đây.
Nhưng là phiền - muộn đêm ngày,
Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần ?

714. 刻骨銘心苦慕思，情深如見玉魂歸。
愁懷日夕空憔悴，春去秋來歲幾移？

Khắc cốt minh tâm khổ mộ tư,
Tình thâm như kiến ngọc hồn qui.
Sầu hoài nhật tịch không tiêu tụy,
Xuân khứ thu lai tuế kỷ di?

Chế khoa gặp hội tràng văn,
Vương, Kim cùng chiếm bảng xuân một ngày.
Cửa trời rộng mở đường mây,
Hoa chào ngõ hạnh, hương bay dặm phần.

715. 慶遇制科會試場，王金春榜並標雙。
天門洞啟青雲路，花發杏園梓里香。
Khánh ngộ chế khoa hội thí trường,
Vương, Kim xuân bảng tịnh tiêu song.
Thiên - môn động khải thanh - vân lộ,
Hoa phát hạnh - viên tử - lý hương.

Chàng Vương nhớ đến xa gần,
Sang nhà Chung-Lão, tạ ân chu tuyền.
Tình xưa ân trả nghĩa đền,
Gia thân bèn mới kết duyên Châu-Trần.

716. 王觀往事憶前塵，尋訪終公謝厚恩。
昔日深情聊報答，朱陳緣締倍加親。
Vương - Quan vãng sự ức tiền trần,
Tầm phóng Chung công tạ hậu ân.
Tích nhật thâm tình liêu báo đáp,
Châu - Trần duyên để bội gia thân.

Kim từ nhẹ bước thanh-vân,
Nỗi nàng, càng nghĩ càng gần, càng thương.
Ấy ai dặn ngọc, thề vàng,
Bây giờ kim-mã, ngọc-đường với ai ?

717. 金郎平步青雲後，追憶翹娘更覺悲。
金玉鴛盟誰與訂，玉堂金馬孰同之？
Kim lang bình bộ thanh - vân hậu,
Truy ức Kiều nương cánh giác bi.
Kim ngọc uyên - minh thù dĩ đính,
Ngọc - đường kim - mã thực đồng chi ?

Rễ bèo, chơn sống, lạc-loài,
Nghĩ mình vinh-hiền, thương người lưu-ly.
Vâng ra ngoại nhậm Lâm-Chuy,
Quan-sơn nghìn dặm, thâm-nhi một đoàn.

718. 萍踪浪跡逐風塵，榮顯空傷淪落人。
奉旨臨淄知縣任，關山千里一家春。

Bình tung lãng tích trục phong trần,
Vinh hiên không thương luân - lạc nhân.
Phụng chỉ Lâm-Truy tri - huyện nhậm,
Quan sơn thiên lý nhất gia xuân.

Cầm-đường ngày tháng thanh-nhàn,
Sớm khuya tiếng hạc, tiếng đàn, tiêu-dao.
Phòng xuân trưởng rủ hoa đào,
Nàng Vân nằm, bỗng chiêm-bao thấy nàng.

719. 琴堂歲月自清閒，日夕絃音鶴舞閑。
香閣蘭房桃帳暖，翠雲夢裡見翹魂。

Cầm đường tuế nguyệt tự thanh nhàn,
Nhật tịch huyền âm hạc vũ nhàn,
Hương các lan - phòng đào trưởng noãn.
Thúy - Vân mộng lý kiến Kiều hồn.

Tĩnh ra mới rí cùng chàng,
Nghe lời, chàng cũng hai đường tin nghi.
Nọ Lâm - Thanh với Lâm-Chuy,
Khác nhau một chữ, hoặc khi có lầm.

720. 醒來細說玉郎知，乍聽雲言半信疑。
彼此臨淄淄兩地，其中一字或差移。

Tỉnh lai tế thuyết ngọc lang tri,
Xạ thính Vân ngôn bán tín nghi,
Bỉ thử Lâm Thanh, Truy, lưỡng địa,
Kỳ trung nhất tự hoặc sai di.

Trong cơ thanh, khí, tương tầm,
Ở đây hoặc có giai-âm chẳng là ?
Thăng đường chàng mới hỏi tra,
Họ Đô có kẻ lại già thừa lên :

721. 聲氣神機夢裡尋，斯間可莫有佳音？
升堂傳令頻查訊，詳稟都頭却解語：

Thanh khí thần cơ mộng lý tầm,
Tư gian khả mặc hữu giai âm.
Thăng đường truyền lệnh tần tra tẩn,
Tường bảm Đô đầu khước giải am.

« Sự này đã ngoi mười niên,
« Tôi đã biết mặt, biết tên rành-rành,
« Tú-bà cùng Mã-Giám-Sinh,
« Đi mua nười ở Bắc-Kinh đưa về.

722. 事情已隔十餘春，姓氏音容記得真。
馬某秀媽同市儈，京津携返一佳人。

Sự tình dĩ cách thập dư xuân,
Tính thị âm dung ký đắc chân,
Mã mô Tú ma đồng thị quái,
Kinh tân huê phản nhất giai nhân,

« Thúy Kiều tài sắc, ai bì,
« Có nghề đàn, lại đủ nghề văn thơ !
« Kiên trinh chẳng phải gan vừa,
« Liều mình thế ấy, phải lừa thế kia.

723. 才色翹娘冠世姿，琴音絕調擅吟詩！
身輕白刃堅貞念，計誘紅顏受騙時。

Tài sắc Kiều nương quán thế tư,
Cầm âm tuyệt diệu thiện ngâm thi !
Thân khinh bạch nhẫn kiên trinh niệm,
Kế dụ hồng-nhan thụ phiến thi.

« Phong-trần, chịu đã ê-chề,
 « Dây duyên, sau lại gả về Thúc-lang.
 « Phải tay vợ cả phũ-phàng,
 « Bặt về Vô-Tích, toan đường bẻ hoa.

724. 風塵飽歷寄平康，幸締良緣遇東郎。
 大婦施威興妬意，擒回無錫苦難當。

Phong-trần bão lịch ký Bình - Khang,
 Hạnh đẽ lương-duyên ngộ Thúc-lang,
 Đại-phụ thi uy hưng đồ ý,
 Cầm hồi Vô-Tích khổ nan đang.

« Bạc mình, nàng phải trốn ra,
 « Chẳng may lại gặp một nhà Bạc kia.
 « Thoát buôn về, thoát bán đi,
 « Mây trôi bèo nổi, thiếu gì là nơi !

725. 百苦交煎免脫奔，薄婆市僧遇凶人。
 迎歸賣向青樓去，飄泊雲萍幾苦辛！

Bách khổ giao tiên miễn thoát bôn,
 Bạc bà thị-quái ngộ hung nhân.
 Nghinh quy mại hướng thanh - lâu khứ,
 Phiêu-bạc vân-bình kỷ khổ tân !

« Bổng đâu lại gặp một người,
 « Hơn người trí-dũng, nghiêng trời uy-linh.
 « Trong tay muôn vạn tinh binh,
 « Kéo về đóng chốt một thành Lâm-Chuy.

726. 青樓豪客偶相逢，智勇雙資蓋世雄。
 十萬精兵歸掌握，臨淄駐紮凜威風。

Thanh - lâu hào khách ngẫu tương phùng,
 Trí dũng song tư cái thế hùng.
 Thập vạn tinh binh quy chưởng ác,
 Lâm - Truy trú trát lẫm uy phong.

« Tóc-tơ các tích mọi khi,
 « Oán thì trả oán, ân thì trả ân.
 « Đã nên có nghĩa, có nhân,
 « Trước sau trọn vẹn, xa gần ngợi-khen.

727. 昔日恩仇毫髮清，無窮恩怨報分明。
 昭彰仁義人稱道，始末週全遠邇名。

Tích nhật ân cừ hào phát thanh,
 Vô cùng ân oán báo phân minh.
 Chiêu trương nhân nghĩa nhân xưng đạo,
 Thủy mạt chu toàn viễn nhĩ danh.

« Chưa tường được họ được tên,
 « Sự này, hỏi Thúc-Sinh-Viên mới tường ».
 Nghe lời Đô nói rõ-ràng,
 Tức thì đệ thiếp mời chàng Thúc-Sinh.

728. 偉姓芳名却未真，求生應訊個中人。
 細聆都吏分明述，帖請其心究裡因。

Vĩ tính phương danh khước vị chân,
 Thúc - sinh ưng tấn cá trung nhân.
 Tế linh Đô lại phân minh thuật,
 Thiếp thỉnh Kỳ-Tâm cứu lý nhân.

Nỗi nàng hỏi hết phân-minh,
 Chồng con đâu tá tính-danh là gì?
 Thúc rằng: « gặp lúc lưu-ly,
 « Trong quân, tôi hỏi thiếu gì tóc-tơ,

729. 翠翹事體訊聞清，夫婿伊誰甚姓名？
 東道亂離遭變際：軍中毫髮叩分明。

Thúy - Kiều sự thể tấn văn thanh,
 Phu tế y thù thậm tính danh?
 Thúc đạo loạn-ly tao biến tế:
 Quân trung hào-phát khấu phân minh.

« Đại-Vương tên Hải, họ Từ,
 « Đánh quen trăm trận, sức dư muôn người.
 « Gặp nàng thời ở Châu Thai,
 « Lạ gì quốc-sắc, thiên-tài phải duyên.

730. 霸王徐海姓名芬，力敵萬夫百戰身。
 翹寄台州相際遇，天才國色締良姻。

Bá-vương Từ-Hải tinh danh phân,
 Lực địch vạn phu bách chiến thân,
 Kiều ký Đài-Châu tương tế ngộ,
 Thiên-tài quốc-sắc để lương nhân.

« Vẫy-vùng trong bấy nhiêu niên,
 « Làm cho động địa kinh thiên dùng dùng.
 « Đại-quân đồn đóng cõi đông,
 « Về sau, chẳng biết vân-mòng làm sao? »

731. 一劍縱橫已幾秋，驚天動地鬼神愁。
 大軍雄踞東瀛上，此後茫茫訊息悠？

Nhất kiếm tung-hoành dĩ kỷ thu,
 Kinh thiên động địa quỷ thần sầu.
 Đại quân hùng cứ đông-doanh thượng,
 Thử hậu mang-mang tấn tức du?

Nghe tường ngành-ngọn tiêu-hao,
 Lòng riêng, chàng lưỡng lao-đao thần-thờ.
 Xót thay chiếc lá bơ vơ!
 Kiếp trần, biết đủ bao giờ cho xong?

732. 始末端詳聽事由，金郎惆悵倒顛愁。
 堪傷一片飄零葉！濁劫風塵何日休？

Thủy mặt đoan tường thỉnh sự do,
 Kim-lang trừ trưởng đảo điên sầu.
 Kham thương nhất phiến phiêu linh diệp,
 Trọc kiếp phong trần hà nhật hưu?

Hoa theo nước chảy xuôi dòng,
Xót thân chìm-nổi, đau lòng hợp-tan !
Lời xưa đã lỗi muôn vàn,
Mảnh hương còn đó, phím đàn còn đây.

733. 飄泊落花逐水流，徒傷聚散嘆沉浮！
千言萬語盟誓了，琴韻願香細翫愁。

Phiêu-bạc lạc hoa trục thủy lưu,
Đồ thương tụ tán thán trầm phù !
Thiên ngôn vạn ngữ minh thệ liễu,
Cầm văn Nguyễn hương tế ngoạn sâu.

Đàn cầm khéo ngẩn-ngơ dây,
Lửa-hương biết có kiếp này nữa thôi ?
Bình-bồng còn chút xa-xôi,
Đỉnh-chung sao nỡ ăn ngồi cho an !

734. 絃奏琴音悵復悲，此生香願信難期？
蓬飄萍泊芳踪杳，鐘鼎安能坐享之！

Huyền tấu cầm âm trướng phục bi,
Thử sinh hương nguyện tín nan kỳ ?
Bồng phiêu bình bạc phương tung yều,
Chung-đỉnh an năng tọa hưởng chi !

Rắp mong treo ấn, từ quan,
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua.
Giẩn mình trong áng can-qua,
Vào sinh, ra tử, họa là thấy nhau.

735. 但期掛印辭官去，萬水千山跋涉尋。
投向干戈危難處，出生入死訪知音。

Đãn kỳ quải ấn từ quan khứ.
Vạn thủy thiên sơn bạt thiệp tầm.
Đầu hướng can qua nguy nạn xứ,
Xuất sinh nhập tử phóng tri âm.

Nghĩ điều trời thăm vực sâu,
Bóng chim, tìm cá, biết đâu mà nhìn!
Những là nán-ná đợi tin,
Nắng mưa đã biết mấy phen đòi dòi?

736. 天高地迴海淵深，雁影魚踪何處尋？
歲月遷延空悵望，迭更寒暑枉勞心！

Thiên cao địa quỳnh hải uyên thâm,
Nhạn ảnh ngư tung hà xứ tìm!
Tuế nguyệt thiên diên không trường vọng,
Điệt canh hàn thử uổng lao tâm?

Năm mây, bỗng thấy chiếu Trời,
Khâm ban sắc-chỉ đến nơi rành-rành:
Kim thì cải-nhậm Nam-bình,
Chàng Vương, cũng cải-nhậm thành Phú-Dương.

737. 祥雲五彩降天庭，聖旨欽頒曉諭明：
金重南平縣尹職，王觀別署富陽城。
Trường vân ngũ thái giáng thiên đình,
Thánh-chỉ khâm ban hiểu dụ minh:
Kim-Trọng Nam-Bình huyện duãn chức,
Vương-Quan biệt thự Phú-Dương thành.

Sấm-sanh xe ngựa vội-vàng,
Hai nhà cũng thuận một đường phó quan.
Xảy nghe thế giặc đã tan,
Sóng êm Phúc-Kiến, lửa tàn Tích-Giang.

738. 車馬匆忙備遠征，兩家赴任趕登程。
忽聞賊勢如鴉散，閩浙烽煙一掃清。

Xa mã thông mang bị viễn chinh,
Lưỡng gia phó nhậm khẩn đăng trình.
Hốt văn tặc thế như nha tán.
Mân Triết phong yên nhất tảo thanh.

Được tin, Kim mới rử Vương,
Tiện đường, cùng lại tìm nàng sau xưa.
Hàng-Châu, đến đó bấy giờ,
Thật tin hỏi được tóc-tơ rành-rành.

739. 相約金王兩動身，浙江順道訪伊人。
杭州親到金陵地，音信端詳訊悉真。

Tương ước Kim Vương lưỡng động thân,
Triết-Giang thuận đạo phóng y nhân.
Hàng-Châu thân đáo Kim-Lăng địa.
Âm tin đoan tường tấn tất chân.

Rằng : « ngày hôm nọ giao binh,
« Thất cơ, từ đã thu linh trận tiền.
« Nàng Kiều công cả, chẳng đền,
« Lệnh-quan lại bắt ép duyên Thỏ-Tù.

740. 近聞鏖戰兩交鋒，徐已失機喪陣中。
翹本功高無賞蔭，土酋迫嫁令須從。

Cận văn ao chiến lưỡng giao phong,
Từ dĩ thất cơ táng trận trung.
Kiều bản công cao vô thưởng ấm,
Thỏ-Tù bức gia lệnh tu tông.

« Nàng đà gieo ngọc, trầm châu,
« Sông Tiền-Đường đó, áy mò hồng-nhan ! »
Thương ôi ! không hợp mà tan,
Một nhà vinh-hiến, riêng oan một nàng.

741. 碎玉沉珠淹碧瀾，錢塘江際葬紅顏！
堪傷離合難如意，一室榮華彼獨冤。

Toái ngọc trầm châu yếm bích lan,
Tiền-Đường giang tế táng hồng-nhan !
Kham thương ly hợp nan như ý.
Nhất thất vinh-hoa bỉ độc oan.

Chiêu hồn, thiết vị, lễ thường,
Giải-oan, lập một đàn-tràng bên sông.
Ngọn triều, non bạc, trùng-trùng,
Vời trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo.

742. 江畔招魂俗例同，解冤壇設祭江中。
銀山潮湧波重疊，遠望猶疑捲落紅。

Giang-bạn chiêu hồn tục lệ đồng,
Giải-oan đàn thiết tế giang trung.
Ngân sơn triều dững ba trùng điệp,
Viễn vọng do nghi quyền lạc hồng.

Tình thâm, bề thăm, lạ điều,
Nào hồn tình-vệ biết theo chốn nào ?
Cơ-duyên đâu bỗng lạ sao ?
Giác-Duyên đâu bỗng tìm vào đến nơi.

743. 似海深情痛萬分！何方精衛是冤魂？
機緣湊巧偏多怪，忽見緣師到訪欣。

Tự hải thâm tình thống vạn phân,
Hà phương tinh-vệ thị oan hồn ?
Cơ duyên thẫu sảo thiên đa quái ?
Hốt kiến Duyên-sur đảo phóng hân.

Trông lên linh-vị chữ bài,
Thất kinh mới hỏi : « những người đâu ta ?
« Với nàng thân-thích gần xa ?
« Người còn, sao bỗng làm ma khóc người ? »

744. 仰瞻靈位見芳名，細訊檀那倍震驚？
遠戚近親何所屬，人存胡作吊亡情？
Ngưỡng siêm linh-vị kiến phương danh,
Tế tẩn Đàn - Na bội chấn kinh ?
Viễn thích cận thân hà sở thuộc ?
Nhân tồn hồ tác diếu vong tính ?

Nghe tin ngỡ-ngác rụng-rời,
Xúm quanh kẻ họ, rộn lời hỏi tra :
« Ngày chồng, ngày mẹ, ngày cha,
« Ngày là em ruột, ngày là em dâu.

745. 聆訊愕然各震驚！同來陳述叩根情：
椿萱夫婿分明在，弟妹相將妯娌并。

Linh tấn ngạc nhiên các chấn kinh,
Đồng lai trần thuật khấu căn tình :
Xuân huyên phu tể phân minh tại,
Đệ muội tương tương chực lý tình.

« Thột tin nghe đã bấy lâu,
« Pháp-sư dạy thế, sự đâu lạ dường : »
« Sư rằng : « nhân-quả với nàng,
« Lâm-chuy buổi trước, Tiên-Đường buổi sau.

746. 久聞靈訊確無疑，忽聽師言事誕奇！
云是宿緣因果定：錢塘此日昔臨淄。

Cửu văn ngạc tấn xác vô nghi.
Hốt thỉnh sư ngôn sự đản kỳ,
Vân thị túc duyên nhân-quả định:
Tiên-Đường thử nhật tịch Lâm-Chuy.

« Khi nàng gieo ngọc, trầm châu,
« Đón nhau, tôi đã gặp nhau rước về,
« Cùng nhau nương cửa Bồ-Đề,
« Thảo-am đó, cũng gần kề chẳng xa.

747. 投江沉玉埋珠時，江畔迎歸早佇期。
同寄菩提清靜所，草庵雲徑不遙區。

Đầu giang trầm ngọc mai châu thì,
Giang畔 nghinh quy tảo trụ kỳ.
Đồng ký Bồ-Đề thanh tĩnh sở,
Thảo am vân kính bất giao khu.

« Phật-tiền ngày bạc lân-la,
« Đăm-đăm, nàng cũng nhớ nhà khôn khuây».
Nghe tin, nở mặt nở mày,
Màng nào lại quá màng này nữa chăng ?

748. 佛前歲月度時光，日夕思家意難忘。
聞訊眉端生喜色，何能比此更欣狂？

Phật tiền tuế nguyệt độ thời quang.
Nhật tịch tư gia ý nạn vong.
Văn tấn mi doan sinh hỷ sắc.
Hà năng tử tử cánh hân cuồng ?

Từ phen chiếc lá lìa rừng,
Thăm tìm luống những liễu chừng nước mây.
Rõ-ràng hoa rụng, hương bay,
Kiếp sau họa thấy, kiếp này hẳn thôi.

749. 一葉風翻脫故林，雲山萍水枉追尋。
分明花落香銷去，緣締他生難望今。

Nhất diệp phong phiên thoát cố lâm.
Vân sơn bình thủy uổng truy tìm.
Phân minh hoa lạc hương tiêu khứ,
Duyên để tha sinh nạn vọng kim.

Minh dương đôi ngả chắc rồi,
Cõi trần mà lại thấy người cửu-nguyên !
Cùng nhau lạy tạ Giác-Duyên,
Bộ hành một lũ, theo liền một khí,

750. 隄隔冥陽事已真，塵間那見九泉人！
相將叩謝緣師德，一輩同行訪問欣。

Cai cách minh dương sự dĩ chân,
Trần gian ná kiến cửu tuyền nhân !
Tương tương khấu tạ Duyên sư đức,
Nhất bối đồng hành phóng vấn hân.

Bẻ lau, vạch cỏ, tìm đi,
Tình thâm luống hãh hồ-nghi nửa phần.
Quanh-co theo dầy giang-tân,
Khỏi rừng lau đã tới sân phật-đường.

751. 野徑披蘆撥草尋，半疑半信奈情深。
迂迴沿岸江津去，蘆莽叢過到佛庵。

Đã kinh phi lộ bát thảo tìm
Bán nghi bán tín nại tình thâm.
Vu hồi duyên ngạn giang tân khứ,
Lô mãng tùng qua đảo Phật-Am.

Giác-duyên lên tiếng gọi nàng,
Buồng trong, vôi dạo sen vàng bước ra.
Trông xem đủ mặt một nhà:
Xuân già còn khỏe, huyền già còn tươi.

752. 覺長揚聲喚濯泉，禪房蓮步急趨前。
欣看一室團圓在，雙鑠椿萱喜健全。

Giác-trưởng dương thanh hoán Trạc-Tuyền,
Thuyền phòng liên bộ cấp xu tiền.
Hân khan nhất thất đoàn viên tại:
Quắc thước xuân huyền hỷ kiện toàn.

Hai em phương-trưởng hòa hai,
Nọ chàng Kim đó, là người ngày xưa!
Tưởng bây giờ, là bao giờ,
Rõ-ràng mở mắt, còn ngờ chiêm bao!

753. 蘭桂雲觀正競芳，赫然金重舊情郎！
渾如隔世今何日，目睹猶疑夢渺茫！

Lan quế Vân Quan chính cạnh phương,
Hách nhiên Kim-Trọng cựu tình lang!
Hồn như cách thế kim hà nhật,
Mục đồ do nghi mộng điều mang!

Giọt châu thánh-thót quuyền bào,
Màng màng, tủi tủi, xiết bao sự tình !
Huyền già dưới gối gieo mình,
Khóc than, mình kẻ sự mình đầu đuôi :

754. 濕透衣襟珠淚盈，交爭悲喜曷勝情，
投身伏向萱慈膝，哭嘆從頭訴一聲：

Thấp thấu y khâm châu lệ doanhh,
Giao tranh bi hỷ hạt thăng tình !
Đầu thân phục hướng Huyền từ tất,
Khốc than tòng đầu tố nhất khanh :

« Từ con lưu-lạc quê người,
« Bèo trôi, sóng vỗ, chốc mười-lăm năm !
« Tính rằng sông nước cát lăm,
« Kiếp này, ai lại còn cầm gậy đây ! »

755. 他鄉流落女兒身，浪泊萍漂十五春！
自信沙埋波捲去，此生那望見雙親！

Tha hương lưu lạc nữ nhi thân,
Lãng bạc bình phiêu thập ngũ xuân !
Tự tín sa mai ba quuyền khứ,
Thử sinh na vọng kiến song thân !

Ông bà trông mặt, cầm tay,
Dung-quang chẳng khác chi ngày bước ra.
Bấy chày dãi nguyệt, dầu hoa,
Mười phần xuân, có gầy ba bốn phần.

756. 握手椿萱細認真，容光不減去時春。
多翻花月風雲暗，梅影清癯損幾分。

Ác thủ thung huyền tế nhận chân,
Dong quang bất giảm khứ thời xuân.
Đa phiên hoa nguyệt phong vân ám,
Mai ảnh thanh cù tổn kỷ phần.

Nỗi mừng, biết lấy chi cân ?
Lời-tan hợp, chuyện xa gần, thiếu đâu ?
Hai em hỏi trước, han sau,
Đứng trong, chàng cũng trở sầu làm tươi.

757. 無邊春色上眉端？離合悲歡不盡言？
弟妹趨前爭慰問，金郎愁海轉歡天。
Vô biên xuân sắc thượng my đoan ?
Ly hợp bi hoan bất tận ngôn ?
Đệ muội xu tiền tranh úy vấn,
Kim-lang sầu hải chuyển hoan thiên.

HỒI THỨ 22 第二十二回

Nợ trước xong xuôi, mượn gió mát trăng trong, phong trần gội sạch
Duyên xưa tái hợp, vui cuộc cờ, đàn hát, cầm tất thanh cao.

宿債償清，翫風月以洗風塵。
前緣再續，藉琴棋以友琴瑟。

Túc trái thường thanh, ngoạn phong nguyệt dĩ tẩy phong trần.
Tiền duyên tái tục, tạ cầm kỳ dĩ hữu cầm sắt.

Quây nhau lạy trước Phật-đài,
Tái sinh trần-tạ lòng người, từ-bi.
Kiệu hoa giục-giã tức thì,
Vương-ông dạy rước cùng về một nơi.

758. 佛前衆等把香薰，叩謝慈悲再造恩。
花轎王翁催備速，迎歸團聚一家春。
Phật tiền chúng đẳng bả hương huân ?
Khẩu tạ từ bi tái tạo ân.
Hoa kiệu Vương ông thôi bị tốc,
Nghinh quy đoàn tụ nhất gia xuân.

Nàng rằng : « Chút phận hoa rơi,
« Nửa đời ném trải mọi mùi đắng-cay.
« Tính rằng mặt nước, chun mây,
« Lòng nào còn tưởng có rày nữa không ?

759. 一片殘花零落身，半生艱苦飽酸辛。
自惟海角天涯老，豈料今朝見故親？

Nhất phiến tàn hoa linh lạc thân,
Bán sinh gian khổ bão toan tân,
Tự duy hải-giốc thiên-nhai lão,
Khởi liệu kim triều kiến cố thân ?

« Được rày tái-thế tương-phùng,
« Khát-khao đã thỏa tấm lòng lâu nay !
« Đã đem mình bỏ am mây,
« Tuổi này gởi với cỏ-cây cũng vừa.

760. 潭如再世竟重逢，渴望多番遂臆衷！
已把殘軀庵裡寄，餘生草澤莽林中。

Hồ như tái thế cánh trùng phùng.
Khát vọng đa phiên toại ức trung !
Đã bỏ tàn khu am lý ký,
Dư sinh thảo trạch莽 lẫm trung.

« Mùi thiền, đã bén muối dưa,
« Mùi thiền, ăn-mặc đã ưa nâu sồng.
« Sự đời, đã tái lửa lòng,
« Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi !

761. 清齋禪悅菜根香，淡泊緇衣道味長。
大宅烈骸心已冷，紅塵鑽進枉悲傷！

Thanh trai thiền duyệt thái căn hương,
Đạm bạc truy y đạo vị trường.
Hỏa trạch liệt viêm tâm dĩ lãnh,
Hồng trần toản tiến uổng bi thương !

« Dở-dang, nào có hay gì ?
 « Đã tu, tu trót qua thì, thì thôi !
 « Trùng-sinh ân nặng bẻ trời,
 « Lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi ?

762. 中途還俗失威儀，既已清修要守持。
 似海恩深同再造，何能忘義背尊師？

Trung đồ hoàn tục thất uy nghi ?
 Kỳ dĩ thanh tu yếu thủ trì !
 Tự hải ân thâm đồng tái tạo,
 Hà năng vong nghĩa bội tôn sư ?

Ông rằng : « Bí thử nhất thì,
 « Tu-hành, thì cũng phải khi tòng quyền.
 « Phải điều cầu Phật, cầu Tiên,
 « Tình kia, hiếu nọ, ai đền cho đây ?

763. 諭云彼此不同時：應變從權要見機。
 遜世若求仙佛去，駕盟孝道孰償之？

Dụ vân bỉ thử bất đồng thì:
 ứng biến tòng quyền yếu kiến cơ.
 Độn thế nhược cầu Tiên Phật khứ,
 Uyên-minh hiếu-đạo thực thương chi ?

« Độ sinh nhờ đức cao dày,
 « Lập am, rồi sẽ rước thầy ở chung ».
 Nghe lời nài phải chiều lòng,
 Giã sư, giã cảnh, đều cùng bước ra.

764. 若念洪恩再造情，雲庵別筵把師迎。
 翠輦聆諭從親意，離院辭師始並行。

Nhược niệm hồng ân tái tạo tình,
 Vân am biệt túc bả sư nghinh.
 Thúy-Kiều linh dụ tòng thân ý,
 Ly viện từ sư thủy tịnh hành.

Một đoàn về đến quan-nha,
Đoàn viên, vội mở tiệc hoa vui-vầy.
Tàng-tàng, chén cúc dờ say,
Đứng lên, Vân mới giải-bày một hai.

765. 官衙一路同迎返，慶祝團圓喜席開。
菊醴瓊觴微醉後，翠雲起立訴心懷。

Quan nha nhất lộ đồng nghinh phản
Khánh chúc đoàn viên hỷ tịch khai.
Cúc lễ quỳnh thương vi túy hậu,
Thúy-Vân khởi lập tố tâm hoài.

Rằng : « trong tác-hợp cơ trời,
« Hai bên gặp-gỡ, một lời kết-giao.
« Gặp cơn bình-địa ba-đào,
« Vậy đem duyên chị buộc vào duyên em :

766. 作合天機豈偶然，相逢彼此一盟言。
無端平地風波作，陋妹暫將代姊緣：

Tác hợp thiên-cơ khởi ngẫu-nhiên,
Tương phùng bĩ thử nhất minh ngôn.
Vô đoan bình địa phong ba tác,
Lậu muội tạm tương đại tỷ duyên,

« Cũng là phận cải, duyên kim :
« Cũng là máu chảy, ruột-mềm, chớ sao ?
« Những là rày ước, mai ao,
« Mười-lăm năm ấy, biết bao nhiêu tình !

767. 珀芥磁針連帶緣，血流骨肉自心酸。
朝期夕盼空勞悴，幾許離情十五年。

Phách giới từ châm liên đới duyên,
Huyết lưu cốt nhục tự tâm toan ?
Triều kỳ tịch盼 không lao tụy,
Kỷ hứa ly tình thập ngũ niên !

« Bây giờ gương vỡ lại lành,
« Khuôn thiêng lừa lọc, đã đành có nơi.
« Còn duyên, may lại còn người,
« Còn vàng trắng bạc, còn lời nguyên xưa.

768. 今朝破鏡喜重圓，作合蒼穹締美緣。
有幸三生人健在，碧天皎月證盟言。

Kim triêu phá kính hỷ trùng viên.
Tác hợp thương-khung để mỹ duyên.
Hữu hạnh tam sinh nhân kiện tại,
Bích thiên hiệu nguyệt chứng minh ngôn.

« Quả mai ba bảy đương vừa,
« Đào non sớm liệu xe tơ kịp thì ».
Dứt lời, nàng vội gạt đi :
« Sự muôn năm cũ, kề chi bây giờ ?

769. 標梅三七正當期，好賦夭桃之子詩。
裁斷話頭翹寄語：百年舊事莫重提。

Phiêu - mai tam thất chính đương kỳ.
Hảo phú yểu đào chi tử thi
Triệt đoạn thoại đầu kiều ký ngữ,
Bách niên cựu sự mạc trùng đề ?

« Một lời tuy có ước xưa,
« Xét mình dài gió, dầm mưa, đã nhiều.
« Nói càng hồ-thẹn trăm chiều,
« Thì cho ngọn nước thủy-triều chảy xuôi ! »

770. 雖云夙願未曾酬，風雨摧花幾度愁。
重話當年添愧色，寧拋往事付東流！

Tuy vân túc nguyện vị tằng thù.
Phong vũ tồi hoa kỷ độ sầu.
Trùng thoại đương niên thiêm quý sắc,
Ninh phao vãng sự phó đông lưu !

Chàng rằng : « Nói cũng lạ đời !
« Dẫu lòng kia vậy, còn lời ấy sao ?
« Một lời đã trót thâm-giao,
« Dưới dày có đất, trên cao có trời !

771. 郎說嬌言太誕奇：心灰盟誓豈能違？
一言九鼎如山重，后土皇天共鑒之！

Lang thuyết kiêu ngôn thái dản kỳ !
Tâm khời minh thệ khởi năng vi ?
Nhất ngôn cửu đỉnh như sơn trọng,
Hậu-thổ hoàng-thiên cộng giám chi !

« Dẫu rằng vật đổi, sao dời,
« Tử sinh, cũng giữ lấy lời tử sinh !
« Duyên kia có phụ chi tình,
« Mà toan chia gánh chung tình làm hai ? »

772. 任教物換與星移，生死鴛盟決守持！
不負痴心緣再合，鍾情何忍兩分離？

Nhậm giao vật hoán dữ tinh di,
Sinh tử uyên-minh quyết thủ trì !
Bất phụ si tâm duyên tái hợp,
Trung - tình hà nhẫn lưỡng phân ly ?

Nàng rằng : « Gia-thất duyên hài,
« Chút lòng ân-ái, ai ai cũng lòng.
« Nghĩ rằng : trong đạo vợ chồng,
« Hoa thơm phong nhị trắng vòng tròn gương.

773. 翹云家室美緣諧：魚水情歡世所期。
竊念婚姻夫婦道，花香月滿始稱時。

Kiều vân gia thất mỹ duyên hài :
Ngư thủy tình hoan thế sở kỳ.
Thiết niệm hôn nhân phu phụ đạo,
Hoa hương nguyệt mãn thủy xung thi.

« Chữ trình đáng giá nghìn vàng,
 « Đuốc hoa chẳng thẹn với chàng mai xưa,
 « Thiếp từ ngộ biến đến giờ,
 « Ong qua, bướm lại, đã thừa xấu-xa.

774. 貞操二字值千金，花燭洞房不愧心。
 妾自賣身遭變後，狂蜂浪蝶報相侵。

Trình thao nhị tự trị thiên kim,
 Hoa chúc động phòng bất quý tâm,
 Thiếp tự mại thân tạo biến hậu,
 Cuồng phong lãng diệp oán tương xâm.

« Bấy-chày, gió táp mưa sa,
 « Máy trắng cũng khuyết, máy hoa cũng tàn.
 « Còn chi là cái hồng-nhan?
 « Đã xong thân-thế, còn toan nổi nào?

775. 幾經雨打並風翻，皎月名花也缺殘。
 憔悴紅顏今已矣，凋零身世更何言？

Kỷ kinh vũ đả tịnh phong phiên,
 Hiệu nguyệt danh hoa dã khuyết tàn.
 Tiều - tụy hồng - nhan kim dĩ hĩ?
 Điều - linh thân-thế cánh hà ngôn?

« Nghĩ mình, chẳng hồ mình sao?
 « Dám đem trần-cầu dự vào bố-kinh!
 « Đã hay chàng nặng vì tình,
 « Trông hoa đèn, chẳng thẹn mình lắm ru!

776. 形穢自慚算了休！殘軀敢擬布荆流！
 情深縱體檀郎意，花燭高懸豈不羞！

Hình uế tự tàm toán liễu hưu?
 Tàn khu cảm nghĩ bố - kinh lưu!
 Tình thâm túng thể đàn - lang ý.
 Hoa chúc cao huyền khởi bất tu!

« Từ rày khép cửa phòng thu,
« Chẳng tu, thì cũng như tu mới là!
« Chàng dù nghĩ đến tình xa,
« Đem tình cầm-sắt đòi ra cầm-cờ.

777. 從茲矢志掩秋扉，不是清修也潔持！
縱使檀郎情意重，寧將琴瑟換琴棋。

Tòng tư thử chí yếm thu phi,
Bất thị thanh tu dã khiết trì!
Túng sử đàn lang tình ý trong,
Ninh tương cầm - sắt hoán cầm kỳ.

« Nói chi kết tóc, xe tơ,
« Đã buồn cả ruột, mà như cả đời! »
Chàng rằng : « khéo nói nên lời,
« Mà trong lẽ phải có người có ta !

778. 漫談結髮締羅絲，輾轉愁腸愧不支！
郎道愛卿雖巧辯：是非人我莫爭持！

Mạn đàm kết phát để la ti,
Triển chuyển sầu tràng quý bất chi!
Lang đạo ái khanh tuy xảo biện,
Thị phi nhân ngã mạc tranh trì!

« Xưa nay trong đạo đàn-bà,
« Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường :
« Có khi biến, có khi thường,
« Có quyền, nào phải một đường chấp kinh ?

779. 從來婦道古今然，節烈貞操豈一端：
應變守常隨境遇，執經也要解從權？

Tòng lai phụ đạo cổ kim nhiên.
Tiết liệt trinh thao khởi nhất đoan :
Ứng biến thủ thường tùy cảnh ngộ,
Chấp kinh dã yếu giải tòng quyền ?

« Như nàng lấy hiếu làm trinh,
 « Bội nào cho được, được mình ấy vay ?
 « Trời còn để có hôm nay,
 « Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời :

780. 愛卿孝義比貞軀，塵垢何能染碧珠？
 暗喜蒼穹留此日，雲開月朗見通衢：

Ái khanh hiếu nghĩa tĩ trinh khu,
 Trần cấu hà năng nhiễm bích châu ?
 Âm hỷ thương-khung lưu thử nhật,
 Vân khai nguyệt lãng kiến thông cù.

« Hoa tàn mà lại thêm tươi,
 « Trắng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.
 « Có điều chi nữa mà ngờ,
 « Khách qua đường để hăng-hờ chàng Tiêu:».

781. 花殘馥郁有餘芳，月暗雲開倍見光。
 更莫孤疑多顧慮，寒盟視我作蕭郎。

Hoa tàn phức-ức hữu dư hương,
 Nguyệt ám vân khai bội kiến quang.
 Cảnh mặc hồ nghi đa cố lự,
 Hàn minh thị ngã tác Tiêu-Lang.

Nghe chàng nói đã hết điều,
 Hai thân, thì cũng quyết theo một bài.
 Hết lời khôn lẽ chối lời,
 Cúi đầu, nàng những ngán dài thở-than.

782. 金郎勸解費詞多，堂上雙親也附和。
 至理深情難見却，翠翹低首漫咨嗟。

Kim lang khuyến giải phí từ đa,
 Đường thượng song thân dã phụ hòa.
 Chí lý thâm tình nan kiến khước.
 Thúy-Kiều đề thủ mạn tư-ta,

Nhà vừa mở tiệc đoàn - viên,
Hoa soi ngọn đuốc, hồng chen bức là.
Cùng nhau giao-bái một nhà,
Lễ đà đủ lễ, đôi đà đủ đôi.

783. 團叙騰歡趁喜筵，花顏羅帳燭高燃。
一堂聚首同羅拜，成禮雙雙並蒂蓮。

Đoàn - tụ đẳng hoan sấn hỷ diên.
Hoa nhan la trường chúc cao nhiên.
Nhất đường tụ thủ đồng la bái,
Thành lễ song song tịnh đế liên.

Động phòng diu-dắt chén mời,
Bâng-khuâng duyên mới, ngậm-ngùi tình xưa.
Những từ sen ngó, đào tơ,
Mười-lăm năm, mới bây giờ là đây!

784. 花燭洞房酒酌春，舊情感觸燕新婚。
自從釵擗夭桃上，十五年來再見君！

Hoa chúc động phòng tửu chúc xuân.
Cự tình cảm xúc yến tân hôn.
Tự tông thoa tuyết yêu đào thượng,
Thập ngũ niên lai tái kiến quân!

Tình-duyên ấy, hợp-tan này,
Bi-hoan mấy nỗi, đêm chày trăng cao.
Canh khuya bức gấm, rủ thao,
Dưới đèn tỏ dạng, má đào thêm xuân.

- 785 聚散寒喧話夙緣，夜闌對月幾悲歡。
更深羅帳低垂暖，燈下紅顏倍姣媚。

Tụ tán hàn huyền thoại túc duyên,
Đạ lan đối nguyệt kỷ bi hoan.
Canh thâm la trường dề thùy noãn,
Đẳng hạ hồng nhan bội giảo quyền,

Tình-nhân lại gặp tình-nhân,
Hoa xưa ong cũ, mấy phân chung tình!
Nàng rằng : « Phận thiếp đã đành,
« Có làm chi nữa, cái mình bỏ đi !

786. 多情更喜遇知音，蜂戀名花覓故林！
翹說妾身同破甑：殘軀何補枉勞心！

Đa tình cánh hỷ ngộ tri âm,
Phong luyến danh hoa mịch cố lâm !
Kiều thuyết thiếp thân đồng phá tắng:
Tàn Khu hà bổ uổng lao tâm !

« Nghĩ chàng nghĩa cũ, tình ghi,
« Chiều lòng gọi có xướng tùy mây-may
« Riêng lòng đã thẹn lắm thay,
« Cũng đà mặt dạn, mày dày, khó coi !

787. 念君厚誼舊情痴，聊答相知免唱隨。
自覺私衷多愧報，厚顏覲覲作娥眉！

Niệm quân hậu nghĩa cựu tình si,
Liêu đáp tương tri miễn xướng-tùy.
Tự giác tư trung đa quý noãn,
Hậu nhan diễn-diễn tác nga my !

« Những như âu - yếm vành ngoài,
« Còn toan mở mặt với người cho qua.
« Lại như những thói người ta,
« Vớt hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa.

788. 外表憐才似友誼，強留面目對相知。
那堪更作凡流態，拾翠憐香空折枝。

Ngoại biểu lân tài tự hữu nghi,
Cưỡng lưu diện mục đối tương tri.
Na kham cánh tác phạm lưu thái,
Thập thúy lân hương không triết chi.

« Cũng như dở nhuốc bầy trò,
 « Còn tình đâu nữa, là thù đấy thôi !
 « Người yêu, ta xấu với người,
 « Yêu nhau, thì lại bằng mười phụ nhau !

789. 徒添穢褻枉追求，似了恩情化作仇！
 愛我徒辜郎美意，相親相負愛添羞！

Đồ thiêm uế tiết uổng truy cầu.
 Tự liễu ân tình hóa tác thù !
 Ái ngã đồ cô lang mỹ ý,
 Tương thân tương phụ ái thiêm tu !

« Cửa nhà dù tính về sau,
 Thì còn em đó, lọ cầu chi đây ?
 « Chữ trinh còn một chút này,
 « Chẳng cầm cho vững, lại giày cho tan !

790. 成室宜家百歲謀，翠雲緣締更何求？
 空餘一點貞心在，勿再摧殘倍我羞！

Thành thất nghi gia bách tuế mưu,
 Thúy - Vân duyên để cánh hà cầu !
 Không dư nhất điểm trinh tâm tại,
 Vật tái tồi tàn bội ngã tu !

« Còn nhiều ân-ái chan-chan,
 « Hay gì vầy cái hoa tàn mà chơi ? »
 Chàng rằng : « Gắn-bó một lời,
 « Bổng không cá nước, chim trời, lỡ nhau.

791. 恩愛猶多與翠雲，殘花胡戀此剩身？
 郎云底事鴛盟重：魚水情疎比翼分！

Ân ái do đa dữ Thúy - vân,
 Tàn hoa hồ luyến thử thừa thân ?
 Lang vân : Đề sự uyên minh trọng,
 Ngư thủy tình sơ tỉ dực phân.

« Xót người lưu-lạc bấy lâu,
 « Tưởng thề-thốt nặng cũng đau-đớn nhiều!
 « Thương nhau sinh tử đã liều,
 » Gặp nhau còn chút bấy nhiêu là tình

792. 情傷流落幾春秋，誓海盟山不盡愁！
 相愛犧牲生死拼，餘情一片漫追求。

Tình thương lưu lạc kỷ xuân thu,
 Thệ hải minh sơn bất tận sầu!
 Tương ái hy sinh sanh tử biện,
 Dư tình nhất phiến mạn truy cầu.

« Chừng xuân tơ liễu còn xanh,
 « Nghĩ rằng chưa thoát khỏi vành ái-ân.
 « Gương trong chẳng chút bụi trần,
 « Một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm!

793. 當春嫩柳正舒青，恩愛猶多豈絕情。
 明鏡纖塵原不染，片言令我敬心生！

Đương xuân nộn liễu chính thư thanh,
 Ân ái do đa khởi tuyệt tình.
 Minh kính tiêm trần nguyên bất nhiễm,
 Phiến ngôn linh ngã kính tâm sinh!

« Bấy lâu đáy bể mò kim,
 « Là nhiều vàng-đá, phải tìm trăng-hoa?
 « Ai ngờ lại hợp một nhà,
 « Lọ là chân-gối, mới ra sắt-cầm!»!

794. 幾番水底枉撈針，豈爲煙花風月尋？
 誰料今朝同一室，瑟琴何必限同衾！

Kỷ phiên hải đề uổng lao châm,
 Khởi vị yên-hoa phong-nguyệt tầm?
 Thùy liệu kim triều đồng nhất thất,
 Sắt - cầm hà tất hạn đồng khâm!

Nghe lời sửa áo cài trâm,
Khẩu đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng.
« Thân tàn gạn đục khơi trong,
« Là nhờ quân-tử khác lòng người ta.

795. 聆語整簪起檢衽，叩頭俯伏謝高深。
揚清激濁蒙愿起，君子包涵迴俗襟。

Linh ngữ chỉnh trâm khởi liễm nhâm,
Khẩu đầu phủ phục tạ cao thâm.
Dương thanh kích trọc mông nguyên thứ,
Quân tử bao hàm quỳnh tục khâm,

« Máy lời tâm-phúc ruột-rà,
« Tương tri đường ấy, mới là tương tri
« Chở-che, đùm-bọc, thiếu gì?
« Trăm năm danh-tiết cũng vì đêm nay! »

796. 言來心腹兩情投，不枉相知見至交！
憐惜多方蒙蔭護，百年名節在今宵！

Ngôn lai tâm phúc lưỡng tình đầu,
Bất ưởng tương tri kiến chí giao!
Lân tích đa phương mông ăm hộ?
Bách niên danh tiết tại kim tiêu!

Thoát thôi, tay lại cầm tay,
Càng yêu vì nét, càng say vì tình.
Thêm nén giá, nối hương bình,
Cùng nhau lại chúc chén quỳnh giao hoan.

797. 相將玉手兩扶持，重品憐才情更痴。
紅燭添燃香再熱，瓊漿歡酌兩交卮。

Tương-tương ngọc thủ lưỡng phù trì,
Trọng phẩm lân tài tình cánh si.
Hồng chúc thiêm nhiên hương tái nhiệt,
Quỳnh tương hoan chúc lưỡng giao chi.

Tình xưa lai-láng khôn hàn,
Thong-dong, lại hỏi ngón đàn ngày xưa.
Nàng rằng: « Vì mấy đường tơ,
« Làm người cho đến bây giờ mới thôi !

798. 舊情洄溯兩悠悠，絕調琴音詢昔秋。
翹說絃絲三五縷：半生誤我始稱休！

Cựu tình hồi tố lưỡng du-du,
Tuyệt điệu cầm âm tuần tích thu.
Kiều thuyết huyền ti tam ngũ lữ,
Bán sinh ngộ ngã thủy xưng hưu !

« Ăn-năn thì sự đã rồi !
« Nề lòng người cũ, vâng lời một phen ».
Phím đàn diu-dặt tay tiên,
Khói trầm cao thấp, tiếng huyền gần xa.

799. 境過情遷悔已遲！漫酬知己弄絃絲。
琴音仙手悠揚奏，樂韻香煙縹緲飛。

Cảnh quá tình thiên hối dĩ trì !
Mạn thù tri kỷ lộng huyền ti,
Cầm âm tiên thủ du dương tấu,
Nhạc vẫn hương yên phiêu diêu phi.

Khúc đâu đàm-ám dương hòa !
Ấy là hồ-diệp hay là Trang-Sinh ?
Khúc đâu êm-ái xuân tình !
Ấy hờn Thục-đế hay mình đồ-quyên ?

800. 陽和何處韻悠然？栩栩莊生蝶夢翩？
更奏懷春依戀曲！魂歸蜀帝化啼鵲？

Dương-hòa hà Xứ vận du nhiên !
Hủ-hủ Trang-sinh điệp mộng phiên ?
Cánh tấu hoàn xuân y luyện khúc !
Hồn quy Thục-đế hóa đề quyên ?

Trong sao châu rõ ghèngh quyen!
Ấm sao hạt ngọc Lam-diên mới đông!
Lọt tai nghe suốt năm cung,
Tiếng nào, là chẳng não-nùng xôn-xao.

801. 如珠清澈吐銀瀾！韻似藍田玉暖凝！
羽角五音聲徹耳，聽來何譜不含情。

Như châu thanh triệt thổ ngân doanh!
Vận tự Lam-Điền ngọc noãn ngưng!
Vũ giác ngũ-âm thanh triệt nhĩ.
Thính lai hà phổ bất hàm tình.

Chàng rằng: « Phổ ấy tay nào?
« Xưa sao sầu-thảm, nay sao vui-vầy?
« Té vui bởi tại lòng này,
« Hay là khổ-tận, đến ngày cam lai? »

802. 斯人樂譜此絃琴？底事悲歡異昔今？
萬法唯心憂喜作，豈因苦盡慶甘臨？

Tư nhân nhạc phổ thử huyền cầm?
Đề sự bi hoan dị tích kim?
Vạn pháp duy tâm ưu hỷ tác,
Khởi nhân khổ-tận khánh cam-lâm?

Nàng rằng: « Vì chút nghề chơi,
« Đoạn-trường tiếng ấy hại người bấy lâu!
« Một phen tri-kỷ cùng nhau,
« Cước dây từ đấy, về sau cũng chừa ».

803. 撰弄新腔記昔秋：幾番腸斷兩心愁！
聊彈一曲酬知己，絃撻從茲永罷休。

Tuyển lộng tân xoang ký tích thu:
Kỷ phiên tràng đoạn lưỡng tâm sầu!
Liêu đàn nhất khúc thù tri-kỷ,
Huyền quyền tòng tư vĩnh bãi hưu.

Chuyện-trò chưa cạn tóc-tơ,
Gà đà gáy sáng, trời vừa rạng-đông.
Tình riêng, chàng lại nói sòng,
Một nhà ai cũng lạ-lùng khen lao.

804. 絲髮言來不盡情，東方既白曉鷄鳴。
金郎細述宵中事，一室驚奇共見稱。

Ti phát ngôn lai bất tận tình,
Đông-phương ký bạch hiều kê minh.
Kim-lang tế thuật tiêu trung sự,
Nhất thất kinh kỳ cộng kiến xưng.

Cho hay thực-nữ chí cao,
Phải người sớm mận, tối đào như ai ?
Hai tình vẹn-vẽ họa hai,
Chẳng trong chăn-gối, cũng ngoài cầm-thơ.

805. 從知淑女志高深，報李投桃豈素襟？
婦道朋情雙並美，不同衾枕友詩琴。

Tòng tri thực-nữ chí cao thâm,
Báo-lý đầu-đào khởi tố khâm ?
Phụ đạo bằng tình song tịnh mỹ,
Bất đồng khâm-châm hữu thi cầm.

Khi chén rượu, khi cuộc cờ,
Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.
Ba sinh đã phí mười nguyên,
Duyên đôi-lúa cũng là duyên bạn-bày.

806. 圓棋酌酒多幽緻，閑賞花開待月升。
願滿三生稱十足，一雙佳偶也朋情。

Vi kỳ chúc tửu đa u trí,
Nhàn thưởng hoa khai đại nguyệt thăng.
Nguyện mãn tam-sinh xưng thập-túc,
Nhất song giai-ngẫu dã bằng tình.

Nhớ lời, lập một am mây,
Khiến người thân-tín rước thầy Giác-duyên.
Đến nơi đóng cửa, cài then,
Rêu trùm kẽ gạch, cỏ lên mái nhà.

807. 雲庵別築記前言，親信差人接覺緣。
深鎖柴扉何處去，苔封石壁屋蘿牽。

Vân-am biệt trúc ký tiền-ngôn.
Thân tín sai nhân tiếp Giác-duyên.
Thăm tỏa sài phi hà xứ khứ,
Đài phong thạch bích ốc la khiên.

Sư đà hái thuốc phương xa,
Mây bay, hạc lánh, biết là tìm đâu ?
Nặng vì chút nghĩa bấy lâu,
Trên am cứ giữ hương dầu hôm mai.

808. 聞師採藥向山深，鶴跡雲踪何處尋？
再造佳人恩永戴，香燈朝暮守清庵。

Văn sư thái dược hương sơn thâm,
Hạc-tích vân-tung hà xứ tìm ?
Tái tạo giai-nhân ân vĩnh đài,
Hương-đăng triều-mộ thủ thanh-am.

Một nhà phúc lộc gồm hai,
Nghìn năm dằng-dặc, quan giai lần lần.
Thừa gia quy hết nàng Vân,
Một cây cù-mộc, một sân quế-hòe.

809. 一家福祿慶全雙，步步官階世澤長。
中饋翠雲承厚蔭，盈庭蘭桂一蓂芳。

Nhất gia phúc-lộc khánh toàn song,
Bộ bộ quan giai thế trạch trường.
Trung quỹ Thúy-Vân thừa hậu ẩm,
Doanh đình lan-quế nhất cù phương.

Phong-lưu phú-quí ai bì,
Vườn xuân một cửa, đề bia muôn đời,
Ngẫm hay muôn sự tại-trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân.

810. 富貴風流孰比倫，留芳百世一庭春。
始知萬事皆天定，造化生成有此身。

Phú-quí phong-lưu thực tử luân,
Lưu phương bách-thế nhất đình xuân.
Thủy tri vạn sự giai thiên định,
Tạo-hóa sinh thành hữu thử thân.

Bất phong-trần, phải phong-trần,
Cho thanh-cao, mới được phần thanh-cao.
Có đâu thiên-vị người nào,
Chữ tài, chữ mệnh, dòi-dào cả hai.

811. 風塵命注風塵累，賦予清高始得閒。
安有偏私天獨厚，命才二字兩攸全。

Phong-trần mệnh chú, phong-trần lũy,
Phú dữ thanh cao thủy đắc nhàn.
An hữu thiên tư thiên độc hậu.
Mệnh tài nhị tự lưỡng du toàn.

Có tài, mà cội chi tài?
Chữ tài liền với chữ tai một vần.
Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần, trời xa.

812. 有才何必倚才權？才字韻同災字連。
禍福皆由身作業，速遲報應莫嫌天。

Hữu tài hà tất ỷ tài quyền?
Tài tự vận đồng tai tự liên.
Họa phúc giai do thân tác nghiệp,
Tốc tri báo-ứng mạc hiềm thiên.

Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài!
Lời quê chấp nhặt đông-dài,
Mua vui cũng được một vài trống canh.

813. 善根盡在我靈臺，一片善心三倍才。
幾句俚言村俗語，更深吟咏暢襟懷。

Thiện căn tận tại ngã linh-dài,
Nhất phiến thiện-tâm tam bội tài!
Kỷ cú lý-ngôn thôn-lục ngữ,
Canh thâm ngâm vịnh sướng khám hoài.

附及：阮才子南音詩集漢譯工作，至此已告完竣。計共三千二百五十餘句，譯成絕詩八百一十餘首，本書原屬長篇言情小說之變體，個中抒情寫景，人物對話，詞意重繁，且以譚陋薄才，用絕詩體裁繙譯，既須每句不失原文意旨，又要隻字付合音韻定律，工作浩繁，不暇兼顧，以致音韻脫節，失於工整者，在所不免，而全集漢越文繙譯與校對付梓工作，均由個人自行負責，更難免有遺漏錯誤之處。尚祈讀者諸君子加以鑒諒！並隨時指正之，則譯者幸甚！

（勘誤謹付書後）

王翠翹傳簡介，暨青心才人與阮攸先生
漢文詩詞摘錄，均付書後。

Lược Qua Về Truyện Vương - Thúy - Kiều

Thuở xưa về đời nhà Minh bên Trung-Hoa, tại tỉnh Bắc-Kinh ; có ông viên-ngoại họ Vương, tên là Lương-Tùng, tự là Tử-Trình : vợ tên là Hà-Thị. hiếm con, đi cầu tự tại núi Hành-Sơn, Năm chiêm bao thấy ông lão cho ba cành đào : một cành kết quả, một cành hoa hé nở, một cành hoa nửa nở nửa úa. Khi tỉnh dậy, bà mới kể cho ông hay, ông ta đoán rằng : « một cành kết quả, sẽ sanh một trai, hai cành khai hoa, sẽ sanh hai gái ». Sau quả như lời đoán của ông. Bà đã sanh ra hai cô gái đầu lòng. Đặt tên là Thúy-Kiều và Thúy-Vân, cùng một cậu con trai út tên là Vương-Quan.

Thúy-Kiều sanh vào năm Gia - Tĩnh thứ ba triều Minh, khôn ngoan đẹp đẽ, tài sắc song toàn. Năm nàng 11 tuổi, gặp người tướng-sĩ đoán rằng : 韻絕天資最懋慈，才華薄命恨千秋！

Dĩnh tuyệt thiên tư tối nhạ sâu, Tài hoa bạc mệnh hận thiên thu

Nghĩa nôm : « Anh hoa phát tiểt ra ngoài »

« Nghìn năm bạc mệnh một đời tài hoa ».

Đến năm 14 tuổi. đối với thi họa cầm kỳ, các nghề chơi tao nhã. Nàng đều tinh thông, lại rất giỏi về môn gảy đàn Hồ Cầm, tự mình tay lựa nên soang, một thiên Bạc - Mệnh, thực nảo lòng người.

Năm 16 tuổi, môn môn xuân xanh, càng thấy dáng diện mỹ-miêu, mượn tiểt Thanh-Minh. cùng hai em đi du xuân đạp thanh, tình cờ dạo qua mồ Đạm-Tiên, xót kẻ bạc phận khi sống bị sa cơ trụy lạc, lúc chết nằm mồ lạnh lẽo, chẳng ai đoái hoài, mới thấp nển hương khăn vái, làm thơ phúng viếng, vì tấm lòng thành chiêu cảm, tựa như gió hiu hiu thổi, phảng phất hồn về.

Ngay khi đó, bỗng gặp chàng Kim-Trọng, tài - tử giai - nhân, nhất kiến chung-tình, chẳng hẹn mà nên. Khi về, tâm-hồn bâng khuâng, đem lòng nhớ tưởng, ban đêm tựa án thiu thiu : nằm chiêm bao thấy Đạm-Tiên gọi Đề thơ mười vận, và cho biết đường đời cô sẽ gặp bước đoạn - trường éo-le. Dặt mình tỉnh dậy, càng tự tin số mình là « Hồng-nhan bạc-mệnh ».

Còn chàng Kim sau khi được gặp mặt nàng về, hình bóng mỹ-nhân, thường thấy vẫn vương trong mộng hồn, nổi lòng chẳng khuây. Nên trong mùa hè năm đó, mượn tiếng đi du-học, tìm thuê ở vườn Lâm-Thủy-Hiến, ngay bên cạnh nhà nàng Kiều, sớm hôm trông ngóng, có một buổi, vì tình cờ lượm được cành Kim-thoa trong vườn Đào của nàng, mà được gặp mặt người đẹp, ít buổi sau, nàng Kiều thừa cơ cha mẹ và hai em đi ăn sinh nhật họ ngoại, mới tìm sang xum họp cùng chàng. Đêm đó, dưới vườn hoa thơm trắng đẹp, với lò hương thề nguyền ngút, đem dao vàng xén tóc, cùng thảo bức tiên hoa, dòi lời sơn minh hải thệ, quạt quỳ kim tuyến, của lìn trao tay.

Ngờ đâu cảnh đẹp vô thường, chàng vì chạy tang ông chú, mà vội về Liêu-Dương. Ai hay phong ba rồn dập, nàng cũng bởi gia-dình biến cố, mà phải bán mình chuộc cha, cho tròn đạo hiếu, theo Mã Giám-Sinh đi Lâm-Truy, Gã đó và mẹ Tú-bà đều là con buôn kẻ bịp, trong chốn lầu xanh. Hai người chung lưng mở một ngôi hàng, chuyên môn giả danh đi mua lì thiếp, đem về làm gái làng chơi.

Trước khi khởi hành, nàng đã bị gã nhúng tay hải nộ, vô cùng phản oán, nàng loan quỵên sinh, trước phút ra đi, dành chao lại những của lìn vật và thơ từ cho chàng Kim, nhờ em Vân cùng cha nàng chấp mỗi duyên thừa để trả ơn nợ chàng,

Khi tới Lâm-Truy, đã hận bị Mã Giám-Sinh rầy xéo tẩm thân trình bạch, lại cực mẹ Tú trách của lăm nổi, còn bắt nàng tiếp khách làng chơi, nàng đã không chịu nghe theo, quyết chí tự vẫn, rút dao quỵên sinh, trong phút mê-mạn bất tỉnh, lại mơ màng thấy nàng Đạm-Tiên, báo mộng cho hay rằng : « Nghiệp duyên còn nặng, nợ đời chưa hết, 15 năm sau, mới được rút lên trong sớ đoạn-tràng, sẽ gặp nhau ở sông Tiền Đường ».

Trong phút nguy nan, nàng được Tú-Bà cấp cứu, thoát khỏi tai nạn. mẹ dầu thấy vậy đành chịu, ra đáng ăn cần, khuyên nhủ cho nàng tạm thời nghỉ ngơi dưỡng sức trong lầu Ngưng-Bích, mặt khác mẹ đã mật sai Bọn Sở lân la quỵên rũ, gửi lá thư đề (替越) ngụ ý ngày 21 giờ Tuất dẫn nàng lầu-thoát. Nàng lìn tưởng nghe theo, ai ngờ Sở Khanh nửa đường bỏ trốn, nàng lại bị Tú bà rượt theo bắt về, kết tội tư Bôn ; (theo trai) đánh đập hành hạ, nàng đã hết đường chối cãi, ngấm mình bị nhân quả dằng buộc, nghiệp duyên khó lòng chốn tránh, nên đành cúi đầu vâng theo, mà dọa lạc vào vòng Hoa - Nguyệt.

Nụ cười thanh lâu, dáng ngọc óng ả, biếc bao bướm đằm, ong say, ngả nghiêng dưới bóng hồng tươi đẹp.

Mùa đông năm niên hiệu thứ 19, gặp chàng phủ thương, tên là Thúc-Kỳ-Tám, vốn người Thường-Châu, huyện Vô-Tích. Theo cha đi buôn bán mở ngôi hàng tại Lâm-Truy, tìm hoa cợt liễu, sớm tạc tối thù, trước còn ngấm gió cợt trắng, sau ra chỉ non thề biển. Thừa dịp Thúc ông về quê Vô-Tích. Chàng cứ ngày đêm lui tới, đằm say trong xóm bình kang với nàng.

Năm Gia-Tĩnh thứ 20, Thúc Sinh mượn cớ đi Trúc-Viện hóng gió mát, đem nàng ăn trốn tại nhà tên thổ hào gọi là Vệ-Hoa-Dương, rồi sai người đi điều đình với Tú Bà, để chuộc nàng hoàn lương, mụ Tú vì e thanh thế của họ Vệ, đành phải bằng lòng. Thế là Thúc Sinh được loại sở nguyện, xum họp cùng nàng, nửa năm khăng khít, hương lửa đang nồng, chẳng may Thúc ông trở về Lâm-Truy, thấy con chung sống cùng nàng, rất độ bất mãn, vì chàng đã có vợ mà còn lấy gái lâu xanh, khuyên răn không nổi, đành phải thừa đến cửa công, may nhờ quan trên minh xét, thả lại nàng Kiều, nhờ vịnh bài thơ Mộc-Gia mà Kiều được tha bổng, chính thức kết duyên cùng chàng. Thúc ông cũng đành theo lệnh quan vâng.

Sang Thu năm đó, Kiều khuyên Thúc-Sinh về Vô-Tích thăm nom vợ cả của chàng tên là Hoạn-Thư, để kể rõ việc lấy Kiều cho nàng nghe, ai ngờ chính Hoạn-Thư đã dò biết tin tức, nhưng khi chàng về tới quê, vợ chồng giáp mặt nhau, nàng giả dạng như không hay biết gì, mà chàng Thúc lại lầm tưởng sự tình kín đáo, thì cũng chẳng cần tách-bạch ra làm gì cho thêm phiền não.

Lưu lại quê quán một năm, tới thu sau ; Thúc-Sinh lại khởi hành đi Lâm-Truy, đồng thời, Hoạn-Thư cũng thừa dịp về thăm mẹ ; và kể hết tình đầu câu chuyện chàng lấy vợ lẽ, lại dấu diếm mình cho thân mẫu nghe, mẹ nàng nghe nói rất căm tức. Mới cho phép nàng tùy tiện hành sự, khiến tay sai Ưng-khuyển, theo đường tắt lối thủy đạo, đi Lâm-Truy bắt cóc nàng Kiều đem về nhà mẹ, bắt làm con sen. quân Ưng-khuyển trước khi tháo lui, đã phóng hỏa thiêu trụi chỗ nàng ở, tiện đem một xác chết bèn sông, vứt vào trong đồng tro tàn, để người ta không thể nhận xét ra được. Đến khi Thúc-Sinh về tới nơi, chỉ còn vách nát tả tơi, tro tàn một đồng, vội sang nhà Thúc ông gần đó thăm dò tin tức, mới hay nhà Kiều trong mùa Thu qua, đột nhiên bị trận hỏa hoạn. đã bị thiêu thân. Thúc ông phải làm tang chay vừa xong, chàng nhìn qua giữa nhà Thúc ông, quả thấy bài vị của nàng, đặt thờ rõ ràng. Xiết bao đan sót, tấm lòng

chẳng khuấy, vừa lúc nghe tin gần miền đó, có ông đạo sĩ lên là Động-Huyền có phù phép sai khiến được quỷ thần, tìm cứu vong hồn, chàng mới đón ông về lập đàn làm lễ lác phép, đạo-sĩ ngồi nhập định một lát rồi bảo rằng : « nàng còn nặng nợ, trần duyên chưa thoát, đang gặp nạn to, trong một năm nữa sẽ gặp nhau. nhưng tình duyên đã hết, không sao nối lại nữa ». Chàng nghe nói lấy làm lạ, bán tín bán nghi (cùng trong năm Gia-Tĩnh thứ 22 Kim Trọng đi Liêu-Dương chạy tang ông chủ về).

Tới thu sau, Thúc-Sinh ở đất khách thấy buồn bã, lại trở về thăm quê quán tại Giang-Nam. Mà chính nàng Kiều cũng trong đầu xuân năm đó, bị đưa về làm nàng hầu, tại nhà Hoạn-Thư, đổi tên là Hoa-Nô không ngờ lại gặp mặt Thúc-Sinh, rất độ kinh ngạc, trước kia chàng cùng thiếp, nay hóa chủ với tớ. Kiều bị hành hạ trăm đường, chàng than che trở bất lực, chỉ còn cách xin Hoạn-Thư mở đường phượng tiện cho nàng, nường nấu bữa thuyền, vào tỉnh tu ở Quan-Âm-Các. Đổi danh là Trạc-Thuyền. Một hôm, Thúc-Sinh lên tới thăm nàng, lại bị Hoạn-Thư dò biết, Kiều kinh hãi, mới đem chuồng vàng khánh bạc pháp khí của cửa Phật, dắt lưng tàu thoát, trốn tránh vào Chiêu-Ân-Am, được sư trưởng Giác-Duyên thu-dong. Cuối mùa xuân năm thứ 24, có người thi chủ tên là Bạc-Bà đến Am lễ Phật, nhận ra những đồ pháp khí là của nhà họ Hoạn, sư trưởng Giác-Duyên lấy làm sợ hãi, mới bảo nàng Kiều, tạm sang nhà họ Bạc nương nấu để khỏi sinh chuyện bất trắc. Bạc Bà mới thừa cơ ép nàng kết duyên cùng cháu họ tên là Bạc-Hạnh, rồi bán Kiều cho hành viện Bình-Khang ở Châu Thai, nàng lại sa cơ vào sinh nhai trắng gió, thăm thoát mấy năm.

Năm niên hiệu thứ 26 may thay gặp khách hào kiệt tên là Từ-Hải, thoát tịch hoàn lương, cùng nhau chung sống trong nửa năm, Hải vì muốn mưu cử đại sự, từ biệt mà đi, hẹn ba năm sau mới gặp mặt nàng. Tới năm đó, quả như lời nói, Hải đã đem quân hoành tảo Triết-Giang, hùng cứ Hoa-nam, mới đón Kiều về, phong sắc làm Phu-nhân, mượn thế lực của Hải, biết bao ân oán của nàng, đều được báo đền chu tất. (Cùng năm Gia-Tĩnh thứ 29 Kim-Trọng với Vương-Quan cùng đỗ xuân bằng, Kim-Trọng đi Lâm-Truy làm Tri-huyện, dò biết tin tức của nàng Kiều). Năm Gia-Tĩnh thứ 33 (1554). quan tổng đốc Hồ-Tôn-Hiến thừa chiếu của nhà vua, đem quân giết giặc, đánh mấy trận đều bất lợi, mới quay ra dùng kế chiêu hàng, Hải vì làm nghe lời khuyên răn của nàng Kiều, mới thúc giáp qui hàng, thì bị ám hại, giặc đã yên. Quan Hồ-Tôn-Hiến lại bội tin nuốt lời không những chẳng thưởng âm cho nàng Kiều, lại bắt buộc nàng kết-duyên với người quan Thồ-Tù.

Sau khi thành hôn, Kiều theo về sông Tiền-Đường, nàng cảm khái về thân thế của mình, phần uất không muốn sống, đột nhiên, nhớ lại giấc chiêm bao thần báo mộng năm xưa, mới gieo thân giữa giòng sông cuộn, trước ngọn triều thủy của sông Tiền - Đường, để thoát nợ đoạn tràng oan nghiệp, hoàn lại tấm thân trinh - bạch của mình,

Chuyện Kiều tới đây đáng lẽ là hết, người đời sau vì xót xa sự không may của nàng, nên lại viết thêm đoạn Kim Vương Tái hội, gương vỡ lại lành (cũng trong năm đó Kim-Trọng cải nhiệm tri - huyện Nam - Bình, Vương Quan cải nhiệm thành Phú Dương, cùng đi qua lĩnh Hàng-Châu, hỏi han tông-tích nàng Kiều, mới ở bên sông Tiền-Đường, lập đàn chiêu hồn không ngờ tái sinh lại gặp).

Xét ra chuyện Kim-Vân-Kiều do ông Thanh-Tâm-Tài-Nhân, (tức là Tì-Vị, tự là Văn-Trường, người ở Sơn-Âm) làm ra, đề ghi chép những sự tích năm Gia-Tĩnh thời nhà Minh, sau được Quán - Hoa-Đường ông Kim-Thánh-Thán, bình thuật lại. Mà ông Vương-Hoài-Thị cũng có viết Vương-thủy-Kiều Truyện, chép trong Ngư - Sơ - Tân Chí, thì cốt truyện sơ sai, so sánh với truyện kể trên hơi khác nhau, có ghi rằng, Vương-Thủy-Kiều, người quê quán tại Lâm-Truy, khi nhỏ bán cho mục họ Mã làm đĩ. tên là Kiều-Nhị, nhan sắc tuyệt đẹp. đàn hát rất hay, sau dọn đi Giang - Nam, là một người danh kỹ lừng tiếng, nàng được quen biết Tì-Hải trong khi chàng còn hàn vi, lúc Hải đắc thế, hùng cứ một vùng Triết-Giang, mới đem nàng về, rất là yêu chuộng, phong chức làm phu nhân.

Vua Minh Thế-Tôn lấy làm lo ngại, mới sai quan tổng-đốc Hồ-Tôn-Hiến, đem quân đánh dẹp không nổi, quay ra dỗ kẻ chiêu hàng, một mặt khiến người dứt lốt nàng Kiều, khuyên Hải qui thuận, Hải vì làm nghe lời mỹ-nhân khuyên gián, mới bị ám hại. Loạn giặc đã dẹp, Hồ-Tôn-Hiến lại bội tín nuốt lời. bắt Kiều phải kết duyên với quan Thồ Tú tại nơi đó, Kiều theo y về tới sông Tiền-Đường, hồi tưởng lại ân đức của Tì Hải, hối hận không kịp, đành gieo mình xuống sông tự vận v...v...

DỊCH GIÃ: ĐỒNG Y SĨ TRƯƠNG CAM VŨ

Hiệu AN MỆNH CƯ SĨ

王翠翹傳簡略

Lược qua truyện Vương-Thúy-Kiều (bằng Hán văn)

• 安命居士 •

北京人王員外，名兩松，（疑爲兩字之誤）字子貞，妻何氏，禱於衡山；夢老叟賜桃三枝，一結實，一花微開，一半開榭，醒時，以告員外，翁乃斷曰：「果一枝，主舉一男，花兩枝，主生二女」。後果誕翠翹，翠雲，兩妹。及王觀季男。

翠翹生於嘉靖三年，容華絕代，秀外慧中，十一歲遇相士爲之斷云：「穎絕天資最惹愁，才華薄命恨千秋」！

年未及笄，而詩、畫、琴、棋，無不嫻熟。尤擅弄胡琴，新腔自擬，薄命一篇，悽惋動人。

芳齡二八，綽約風姿，赴清明佳節，偕弟妹作踏青遊，偶過淡仙墓，悲其生前遭際，身後寂寞，乃賦詩憑吊，精誠招感，如見魂兮歸來，時適與金重邂逅，才子佳人，一見傾心，歸後，縷縷離情，拂鬱不能自己，夜夢淡仙命題詞牌十首，並預示斷腸歷劫，驚寤，更自信紅顏命薄，益感悽愴！

金郎別後，美人倩影，時繞夢魂，迺於同年夏初，借遊學爲名，寄居於覽翠軒中，軒與翹居比鄰，日夕窺盼，偶因拾釵機緣，得親芳澤。某日，翹乘椿萱弟妹適赴外戚生辰之慶，得與金郎幽會，花前月下，挑爐香熱，金刀裁髮，綰結鴛盟，紈扇金釧，互遞信物。

詎意好景弗常，郎以叔父仙遊，遼陽奔喪，誰料風波遽作，翹遭家庭變故，贖父賣身。隨馬監生赴臨淄，馬與鴛母秀媽，同是青樓惡棍，狼狽爲奸，共營妓寨。借買妾爲名，迫良當娼。臨行之日，翹先爲馬某偷香染指，憤不欲生。動程前，逕向椿萱申訴隱衷，並托翠雲代續金郎鴛盟。

臨淄方抵，既恨市儈之蹂躪喪節；復遭虐娼之責難多端，迫其應客。翹矢志弗從，飲刃自刎。昏迷中夢淡仙示以：『孽債猶深，塵緣

未了，十五年後，可相期於錢塘』。並幸獲秀媽搶救，得免於難。度婆無奈，祇得假意殷勤，令翹頭養侍宇於凝碧樓中。同年秋季，暗遣薄倖郎楚像，箋遞『昔越』兩字，暗示約翹於廿一日戌時出走，中途相棄，為秀媽截回，加以罪名，橫施夏楚，翹無以自白，迺念孽債相牽，前因注定，祇得俯首就範，遂溷煙花叢裡。

青樓賣笑，碧玉多姿，幾許狂蜂浪蝶，顛倒石榴裙下。十九年冬，適遇巨賈東其心，常州無錫縣人，隨父設店經商於臨淄，尋花問柳，朝酬夕唱，初而吟風弄月，繼訂海誓山盟，赴東翁返無錫期間，日夕流連於香巢裡。

廿年仲夏，東生借故竹院乘涼，匿翹於土豪衛華陽家，設計與秀媽斡旋，贖美還良，卒如所願，纏綿半載，情同膠漆。

次年春，東翁駕返臨淄，見狀大怒，控子於官，翹藉木枷之咏，得官府憐才，迺為寢息風波，撮合良緣，有情人終成眷屬。

同年秋間，翹勸東生返無錫，以探大婦訊息，並坦訴納妾實情，而事前其正室宦姐，已偵悉夫婿金屋藏嬌之訊，惟於會面時，佯作無聞，東郎以為情有可瞞，乃不言明。

廿二年秋，東生再赴臨淄，而宦姐亦趁勢歸寧，與其母磋商，另派鷹犬家傭，由海道短程北上，擄翹折返無錫，匿於母氏家下，迫作青衣，臨行並將其住宅付之一炬，順把江際遺屍，棄於舍內，以李代桃僵，偷天換日手法，亂人耳目，及東生抵步，唯見殘垣四壁，餘燼一堆，急趨椿庭叩詢，始知翹居於秋間忽遭回祿之災，芳魂已杳，堂上靈位，赫然猶存，不禁神傷，無奈之餘，適聞近區有道士名洞玄，能飛符致鬼，尋究亡魂，遂設壇禮延之。道士神出歸來，告以佳人障深，塵緣未了，正罹奇難，一年後當得相見，但良緣難再續耳。聞之信疑參半。（同年間金重赴遼陽奔喪歸）

次年秋，東生客居無聊，重返江南家園，而翹於同年春間，亦被轉役於宦姐綉閣中，易名花奴，不期與東生會面，曷勝詫異，昔日妾與君，判作奴共主，翹受凌辱多般，郎嘆護花無力！惟有懇求宦娘廣

開方便，遁跡於觀音閣內，皈依空門，易名濯泉，以求清修，官娘許其所願，並遣春花秋月兩婢女相伴，以監視之。東生乘間訪美，又爲官姐偵悉，翹驚懼，乃挾佛門法器；金鐘銀磬，出走，投身招隱庵，得覺緣禪長收容。

廿四年暮春，有檀越薄婆到庵禮佛，覘悉法器是官家物，覺師懼，乃遣翹暫寄薄家，以免招非，薄乃乘機要脅，強迫翹與其姪兒薄倖聯婚，嗣轉需翹於台州行院裡，風月生涯，轉瞬經年。

廿六年獲豪客徐海脫籍還良。同居半載，徐因圖謀大業，決別而去，約三年後相見。屆時果如所期，海率軍橫掃浙東，雄踞瀛上，接翹歸，封爲夫人。藉其勢力，前恩後怨，賴以清償。（廿九年間金重與王觀制科會試，同登春榜，重挈翠雲赴臨淄上任。查悉翠翹訊息）

嘉靖卅三年，（即公元一五五四年）胡宗憲奉詔督師平寇，屢戰不利，乃改招安誘降計，海誤聽翹言，解甲歸誠，遂遭誅戮，亂既平，宗憲竟背信食言，迫翹下嫁土酋。

成婚後，翹隨之下舟赴錢塘，感懷身世，憤不欲生，忽憶當年神夢，乃投身急流湧浪中，借錢塘怒潮，了却斷腸孽債，還我清白。

翹傳至此，本告終局，後人傷之，爲作金玉再會，破鏡重圓之說，（同年金重改任南平，王觀改署富陽，共赴杭州查訪翠翹踪跡，在錢塘江畔，設壇招魂，不期再生重睹）。

按金雲翹傳，乃青心才人（即徐渭字文長山陰人）之遺著，以紀述明朝嘉靖年間之事跡，後經費華堂，金聖嘆氏加以評述，而余懷氏亦作玉翠翹傳，載於虞初新誌，敘事較簡，與本傳略有不同，據載：玉翠翹臨淄人，幼鬻於馬姓爲娼，名翹兒，美丰姿，善唱彈，後赴江南作名妓，結識徐海於寒微時，及海得勢，雄踞江浙一帶，擄翹歸，日益寵幸，封爲夫人。

明世宗患之，勅胡宗憲督師勦之不克，乃佯作招撫計，並陰賂翠翹，勸其歸順，海誤聽美人言，遂遭誅戮，亂既平，宗憲竟背信食言，迫翹下嫁土酋，乃隨之赴錢塘，回念海恩，追悔莫及，遂投江而死云。

附錄青心才人王翠翹傳原本詩詞摘要

PHỤ LỤC NHỮNG THƠ TỪ HÁN VĂN TRONG TRUYỆN KIỀU CŨ, DO THANH-TÂM TÀI-NHÂN SOẠN

薄 命 曲

(BẠC MỆNH KHÚC)

懷故國兮嘆那參商，（王昭君，西施），悲淪亡兮玉容何祥（張麗華，虞姬，褒姒）？姊妹固寵兮一朝俱死（趙飛燕，趙昭儀），東昏不令兮（潘妃）奉先滅亡（貂蟬）！侯門似海兮蕭郎陌路（崔郊婢），失身非類兮（蔡文姬），茂陵爭光（卓文君）。為君憔悴兮及爾同死（王嬌鸞，綠珠），離魂情重兮淺唱暗傷（倩娘）。死負父屍兮（曾娥）生代父死（緹縈），寵衰紈扇兮爾生不昌（班婕妤）。有始無終兮悲乎失侶（崔鶯鶯），門前冷落兮老大誰將（琵琶女）？古今紅顏兮莫不薄命（楊貴妃，林黛玉），紅顏薄命兮莫不斷腸（朱淑真，李清照）。我本怨人兮乃為怨曲，聞此怨曲兮莫不斷腸！

翹劃樹皮題吊淡仙詩（其一）

THƠ VIẾNG ĐẠM-TIÊN BÀI (1)

香魂何處去？憑吊痛心哉！明月冷驚被，暗塵封鏡台。
玉雖黃土瘞，名未白雲埋。尚有如江酒，無人共一杯。

（其二）

THƠ VIẾNG ĐẠM-TIÊN BÀI (2)

西風何忽起，陣陣使人哀。慘切如含怨，淒涼似有懷。
乘鸞疑乍去，跨鶴訝重來。不斷香魂處，蒼蒼履印苔。

翹春遊歸來，百感紛乘，題七絕詩一首寄意。

天空雲靜迴無塵，宛似冰壺坐裡人。

若使多情勤訊問，別來無恙祇傷神！

夢淡仙命題詞十首

MỘNG THẤY ĐẠM-TIÊN THỨ ĐỀ THƠ 10 VẦN

- (一)惜多才，驚箋不忍裁，合歡年年爲人譜，自身只把相思捱，相思捱，惜多才。
- (二)憐薄命，夜夜成孤另，金屋常聞貯阿嬌，偏聽一面難俛倖，難俛倖，憐薄命！
- (三)悲岐路，羊腸苦難度，路難未苦奴心難，一折差時千折誤，千折誤，悲岐路！
- (四)憶故人，眼見白頭新，何曾昔宿雲霄上，認得平生車笠真，車笠真，憶故人。
- (五)念奴嬌，對鏡頓魂銷，我見猶憐頻嘆息，怎教紅粉不相嘲，不相嘲，念奴嬌。
- (六)哀青春，嬌花似美人，正是上林春色好，願使風姨潤花神，潤花神，哀青春。
- (七)嗟蹇遇！好夢都醒去，非是逢人便乞憐，祇因不識朱門路，朱門路，嘆蹇遇！
- (八)苦零落，一身無處着，落花辭樹自東西，孤雁失羣繞簾幙，繞簾幙，苦零落！
- (九)夢故園，歸魂誰肯援，松菊舊廬都不識，白雲芳草默無言，默無言，夢故園。
- (十)哭相思，哽咽已多時，心痛有聲忍不住，情深故土忽傷悲，忽傷悲，哭相思！

題古松畫幀詩

BÀI THƠ ĐỀ BỨC TRANH TÙNG

十月輕寒葉未凋，淡黃深綠短長條。

無情有態堪憐處，日角雲頭露半腰。

翹與金重二人誓詞

LỜI THỀ CỦA KIM-TRỌNG VÀ KIỀU

同心人金重，玉翠翹，某年月日時生，謹以心香一柱，水醴一卮，訂於皇天后土之靈：竊聞夫婦大義，義在終身不移，兒女多情，情切生死無負。

先時翠翹願有家，金重願有室，憐才慕色，已深結乎同心，今日翹慮其始，重慮其終，瀝胆傾心，敢矢盟於異日，自盟之始，男期九死無變，女誓一節終身，縱外來之變，或有不測，而吾心之矢，斷乎一定，苟渝此盟，神天共鑒。

馬監生試今翹題紈扇咏春鳩詩

BÀI THƠ MÃ-GIÁM-SINH THỬ KIỆU ĐỀ TRÊN CÁI QUẠT

東風吹暖至，百草媚春陽。

何事鳩喚雨？花神欲洗裝。

翹托妹翠雲代續鴛盟付與信物並遺書與重郎云：

自君之出，禍起蒼牆，仰盼歸期，痛焉欲絕！父罹法網，義在必救，琵琶別抱，實爲君羞！錦水有鴛，玉山有鹿，彼物而親，嗟世人兮，苦分離而莫聚！書不盡言，言不盡意，臨別拜詞，珍重萬千！

義兄盟千里金郎文台：辱愛妾翠翹泣血檢衽百拜。

LÁ THƠ TRÊN LÀ KIỆU NHỜ THÚY-VÂN GỬI LẠI

CHÀNG KIM TRƯỚC KHI RA ĐI

另 附 詩 云：

BÀI THƠ KIỆU GỬI KIM-TRỌNG KHI RA ĐI

寄別傷心一紙書，封緘清淚濕繡與，溪邊雲水驚回雁。

湖畔煙波少尺魚，柳色低垂春色好，梅花遠折意何如？

知君若肯應憐我，無奈東皇促去車！

附註：譯者按致金郎辭別書，而不見提及托翠雲代續鴛盟，似有欠詳盡之處。

翹在凝碧樓即景感題

BÀI THƠ KIỆU NGÂM TẠI NGUNG-BÍCH-LÂU

映窗新水浸溪花，阜草拖藍四望賒，近海潮聲喧座濕，

隔城帆影拂欄斜，風扶瘦我輕登閣，浪逐征人到印沙，

往事不堪頻淚落，甌香漫煮雨前茶。

翹復題十不偕詞云：

10 BÀI THẬP-BẤT-GIAI-TỪ

一不偕，一不偕，盟言未盡禍飛來，咬牙禍飛來，兩分開。

二不偕，二不偕，情短情長積滿懷，咬牙積滿懷，苦難捱。

三不偕，三不偕，思到無邊淚滿腮，咬牙淚滿腮，不能偕。

四不偕，四不偕，舊恨新愁難擺開，咬牙難擺開，去又來。

五不偕，五不偕，恨咬銀牙半似呆，咬牙半似呆，強托腮。

六不偕，六不偕，別酒將傾日色杯，咬牙日色杯，頭怎抬？
七不偕，七不偕，怨煞王孫去不來，王孫去不來，神鬼差。
八不偕，八不偕，死到黃泉復轉來，黃泉復轉來，孽應該。
九不偕，九不偕，生死拆散鸞鳳諧，拆散鸞鳳諧，怎安排。
十不偕，十不偕，悲哀翠翹命兒乖，翠翹命兒乖，真可哀！

楚像和詩一首云：

BÀI THƠ SƠ-KHANH HỌA KIỀU

樓外誰家青鬢娃，長吟聲轉碧桃花，愁侵筆底低嗚咽，
怨向風前漫唧嗟，遠接芳香鶯粉蝶，微聞幽意喜窗紗，
紅顏憐我多才藝，我却憐卿未破瓜！

東生咏翹入浴詩：

BÀI THƠ THÚC-SINH NGÂM TẢ KHI KIỀU TẮM GỘI

夜月青樓倒玉壺，美人乘醉潔羅瑜，冰肌兔魄爭明媚，
雪態花陰半有無，初起帶羞呼伴拭，乍行含笑倩人扶。
淋漓快入芙蓉帳，枕上低聲唱鷓鴣。

翹咏木枷篇（效黃鶯兒曲）

BÀI THƠ KIỀU VỊNH MỘC-GIA

我與爾爲仇，喜圈套中得出頭，感方圓遮蓋全身醜，但曾肩子羞；坐
井堪憂，可憐淚血流，不到衫和袖，謝賢侯，教人強項，再不許放歌
喉。

翹餞別東生題今夕是何夕十首

KIỀU TIỄN THÚC-SINH ĐỀ 10 BÀI

- 一、今夕是何夕？郎君賦遠遊，妾在家中頻記憶，問君何日再回頭？
- 二、今夕是何夕？情傷臨別難，一曲驪歌兩行淚，送君明日出陽關。
- 三、今夕是何夕？傷別不成歡。無端鞍馬風翻驟，鶯散離魂就枕難。
- 四、今夕是何夕？明朝各一天，瞻望鄉閭何處是？雲雨不見涕漣漣！
- 五、今夕是何夕？月圓人且離，兩地江山萬餘里，不知何日是歸期？
- 六、今夕是何夕？相別難爲言。忽聞天半孤鴻淚，似訴離情話未安。
- 七、今夕是何夕？醉飲不忘悲。人道解悲須是酒，酒入僕腸愁更糜。
- 八、今夕是何夕？怕見月光芒，月圓月缺正十五，郎去郎來不可量。
- 九、今夕是何夕？強笑媚良人，怕郎憔悴晒僕病，惜郎勞苦慰郎心。
- 十、今夕是何夕？生離甚死別，死別能期會九泉，生離兩地惟啼血。

又翹贈別東生詩云：

LẠI I BÀI TIỀN BIỆT THÚC-SINH

含情傷遠別，樽酒暫流連，故國今將返，他鄉日漸遠。
帆張河上路，馬聞渡頭烟，兩地思千里，深愁望眼穿。

東生答詩：

THÚC-SINH ĐÁP LẠI I BÀI

千里不爲遠，一年歸未遲，同在乾坤內，何須怨別離？

又翹與東生別後，憶念不已，乃詠自君之出矣六首：

KIỀU NHỚ THÚC-SINH NGÂM VỊNH 6 BÀI

- (一) 自君之出矣，日日望青鸞，青鸞望不至，徒仰白雲端。
- (二) 自君之出矣，不敢上高樓，樓外有楊柳，絲絲會惹愁。
- (三) 自君之出矣，不言亦不哭，言則無知音，哭恐驚郎宿。
- (四) 自君之出矣，張燈頻顧影，顧影自徘徊，消瘦可憐憫。
- (五) 自君之出矣，厭月臨空牀，薄衾不成寐，孤枕怕嚴霜。
- (六) 自君之出矣，無日不南思，思君君不至，淚滴洒羅襦。

翠翹對宦姐申供詞

LỜI CUNG TỪ CỦA KIỀU GỬI HOẠN THƯ

婢妾花奴請把心事申供如下：竊妾原貫北京，王氏女兒，父因構難，妾乃賣身，青樓寄跡，紅顏墮溷，鶯燕羅蒙孽障，猷嵒那管污頭。厥後從良，與他鄉客結義，夫郎永別，陷凶徒輩奸謀，自憐自傷！水深火熱，茶蘼幾番淪落；風吹雨打，柏舟再次飄零，早知情乃冤業；命薄正等如桃花，今覺修是福根，蒲姿願托跡空門，清齋茹素，慧燭明照俗慮，洗面革心，楊枝熄滅火燄。三皈俾賤妾安身，三多祝小姐獲福，虔誠結草，叩拜妝台。

翹投身錢塘江前，題絕命詞云：

KIỀU ĐỂ LẠI BÀI TUYỆT-MỆNH-TỪ TRƯỚC PHÚT
GIEO MÌNH XUỐNG SÔNG T. Đ.

十五年前有約，今宵方到錢塘，百世光陰火灼，
一生心事黃梁，潮信催人去也，等閒了却斷腸。

附錄阮攸先生清軒詩集撮要

PHỤ LỤC NHỮNG BÀI THƠ CHỮ HÁN CỦA NGUYỄN-DU TIÊN SINH TRONG THI TẬP THANH-HIÊN

詠趙武帝故境

VỊNH TRIỆU-VŨ-ĐẾ CỔ CẢNH

暴楚強秦相繼誅，
Bạo Sở cường Tần tương kế tru,
自娛盡可稱皇帝，
Tự ngu tận khả xưng hoàng đế.
百尺高台傾嶺表，
Bách xích cao đài khuynh lĩnh biểu,
可憐世代相更迭，
Khả lân thế đại tương canh diệp,

雍容揖遜霸南陬，
Ung dung ấp tổn bá nam trư.
樂善還能屈堅儒，
Lạc thiện hoàn năng khuất thụ nho,
千年古墓沒番隅，
Thiên niên cổ mộ một phiên-ngung,
不及蠻夷一老夫。
Bất cập man di nhất lão phu.

過楊妃故里

ĐI QUA QUÊ QUÁN DƯƠNG-QUỲ-PHI

山雲削略岸花明，
Sơn vân tước lược ngạn hoa minh,
自是舉朝空立仗，
Tự thị cử triều không lập trượng,
萋萋南內蓬蒿遍，
Nuy-nuy nam nội蓬蒿遍,
狼藉殘缸無覓處。
Lang-tạ tàn hồng vô mịch xứ.
Lang-tạ tàn hồng vô mịch xứ.

見說楊妃此地生。
Kiến thuyết Dương-phi thử địa sinh.
枉教千古罪傾城！
Uổng giao thiên cổ tội khuynh thành！
冥冥西郊丘隴平。
Mịch-mịch tây giao khâu lũng bình.
東風城下不勝情！
Đông phong thành hạ bất thắng tình！
Đông phong thành hạ bất thắng tình！

三烈廟
TAM LIỆT MIẾU

蔡女生雛卓女奔，
Sái-nữ sinh sô Trác-nữ bôn,
千秋碑碣顯三烈，
Thiên thu bi-kIỆT hiển tam liệt,
地下相逢無愧色，
Địa hạ tương phùng vô quĩ sắc,
清時多少鬚如戟，
Thanh thời đa thiểu tu như kích,
Thanh thời đa thiểu tu như kích,

落花飛絮不勝言！
Lạc hoa phi như bất thắng ngôn！
萬古綱常屬一門。
Vạn-cổ cương-thường thuộc nhất môn.
江邊何處吊貞魂？
Giang biên hà xứ diêu trinh hồn？
說孝談忠各自尊。
Thuyết hiếu đàm trung các tự tôn.

永州柳子厚故宅

BÀI THƠ NGÂM NƠI Ở CŨ CỦA ÔNG LIỄU-TỬ-HẬU

衡嶺浮雲瀟水波， Hằng-lĩnh phũ vân Tiêu thủy ba, 一身駭逐六千里， Nhất thân biếm trục lục thiên lý, 血指汗顏誠烈矣。 Huyết chỉ hãn nhan thành liệt hĩ. 壯年我亦爲才者， Tráng niên ngã diệc vi tài giả,	柳州故宅此非耶？ Liễu-châu cổ trạch thử phi da？ 千古文章八大家。 Thiên cổ văn chương bát đại gia. 清溪嘉木奈愚何！ Thanh Khê gia mộc nại ngu hà！ 白髮秋風空自嗟。 Bạch-phát thu-phong không tự ta.
--	---

湘潭吊三閭大夫（兩首）

2 BÀI THƠ VIẾNG ÔNG KHUẤT-NGUYỄN

好修人去幾千載， Hảo tu nhân khứ kỷ thiên tải, 宋國三年悲放逐， Tống-quốc tam niên bi phóng trục, 魚龍江上無殘骨， Ngư long giang thượng vô tàn cốt, Ngư long giang thượng vô tàn cốt, Cực mục thương tâm hà sử thị？	此地猶聞蘭芷香。 Thử địa do văn lan chỉ hương. 楚詞萬古擅文章， Sở từ vạn cổ thiện văn-chương, 杜若州邊有衆芳， Đỗ-Nhược châu biên hữu chúng phương, 秋風落葉過沅湘。 Thu phong lạc diệp quá Nguyên-Trương.
---	--

其二

BÀI THỨ 2

楚國冤魂葬此中， Sở-quốc oan hồn táng thử trung, 直教憲令行天下， Trực giao hiến-lệnh hành thiên hạ, 千古誰人憐獨醒？ Thiên cổ thủy nhân lân độc tỉnh？ 近時每好爲奇服， Cận thời mỗi hiếu vi kỳ phục,	煙波一望渺何窮， Yên ba nhất vọng diệu hà cùng, 安有離騷繼國風？ An hữu ly-tao kế quốc-phong？ 四方何處托孤忠？ Tứ-phương hà sử thác cô trung？ 所佩椒蘭更不同。 Sở bội tiêu lan cánh bất đồng.
--	--

詠項羽詩有句

BÀI THƠ NGÂM HẠNG-VŨ CÓ CÂU

及識敗亡非戰罪，

Cập thức bại vong phi chiến tội,

古今無那英雄淚，

Cổ kim vô nã anh hùng lệ,

空勞智力與天爭！

Không lao trí lực dữ thiên tranh !

風雨空聞叱咤聲。

Phong vũ không văn sấm-á thanh.

詠范增詩有句

BÀI THƠ NGÂN PHẠM-TĂNG CÓ CÂU :

但得此心無負楚，

Đãn đắc thử tâm vô phụ Sở,

不知天命已歸劉。

Bất tri thiên mệnh dĩ quy Lưu.

詠賈長沙有句

BÀI THƠ NGÂM GIẢ-TRƯỜNG-SA CÓ CÂU :

立談不展平生學，

Lập đàm bất triển bình sinh học,

天降奇才無用處，

Thiên giang kỳ tài vô dụng xứ,

事職何妨至死悲。

Sự chức hà phùng chí tử bi.

日斜異物有歸時。

Nhật tà dị vật hữu qui thì.

詠杜少陵詩有句：

BÀI THƠ VỊNH ĐỖ-THIỆU-LANG CÓ CÂU :

異代相憐空洒淚！

Dị đại tương lân không sái lệ !

一窮至此豈工詩？

Nhất cùng chí thử khởi công thi ?

詠秦檜詩有句

BÀI THƠ VỊNH TÀN-CỐI CÓ CÂU :

是非盡屬千年事，

Thị phi tận thuộc thiên niên sự,

如此錚錚真鐵漢，

Như thử tranh-tranh trăn thiết hán,

笑罵何妨一假身？

Tiểu mạ hà phùng nhất giả thân.

奈何靡靡事金人？

Nại hà mĩ-mĩ sự kim-nhân ?

漫興二首

HÙNG ĐỀ 2 BÁI

百年身世委風塵，
 Bách niên thân thể ủy phong trần,
 高興久無黃閣夢，
 Cao hứng cửu vô Hoàng-các mộng,
 三春積病貧無藥，
 Tam-xuân tích bệnh bần vô dược,
 遙憶家山千里外，
 Dao ức gia-sơn thiên-lý ngoại,

旅食江津又海津，
 Lữ thực giang tân hựu hải tân,
 虛名未放白頭人。
 Hư danh vị phóng bạch-đầu nhân.
 卅載浮生患有身。
 Táp tải phù-sinh hoạn hữu thân !
 澤車段馬愧東隣！
 Trạch-xa đoạn-mã quý đông-lân !

其二

BÀI THỨ 2

行脚無根任轉蓬，
 Hạnh cước vô căn nhậm chuyển bông, Giang nam giang-bắc nhất nang không.
 百年窮死文章裏。
 Bách niên cùng tử văn chương lý. Thất-xích phù-sinh thiên địa trung.
 萬里黃冠將暮景，
 Vạn lý Hoàng quan tương mộ cảnh, Nhất đầu bạch-phát tản tây-phong.
 無窮今古傷心事！
 Vô cùng kim cổ thương-tâm sự ! Y cựu thanh-sơn tịch chiếu hồng.

編後謝詞

爲着響應越華雙方的文化溝通號召，爲着發揚阮攸先生的文藝不朽價值，我也不自揣淺陋，竟或作或輟，獨個兒地，足足花了三年左右的時光，終於把越南大詩人金雲翹喃音詩集的漢譯工作完成。

此書之得以早日面世，首先要致謝的。便是越南佛教會副會長心珠法師，愛好文藝，在繙譯期間，對我不斷地鼓勵，平添了譯者無限的毅力與勇氣。

其次，譯成後，間有對於韻章的決疑問難，似覺欠妥處，時蒙國學者宿，陳寶尊老師的指正。

在檢閱方面，更蒙當局的賜予方便。至於印刷經費，隨由個人盡力籌劃外，不敷之數，幸蒙黃兆祥先生熱心文化，鼎力借助，尤爲銘戴！

他如周伯壽老師之代繕書名，以及各詞文學長之惠贈詩章題詞，殊深感激！

書將面世，謹奉數言，藉申謝悃！

附及：對於編排方面，因個人缺乏經驗，以致次序凌亂不整！尤希諸公暨讀者鑒諒是幸！

譯者謹白

BẢNG ĐÍNH CHÍNH

勘 誤 表

SỐ TRANG 頁 號	SỐ BÀI THƠ 詩篇號	Dòng 行數	SAI LÀM 錯 誤	XIN SỬA LẠI 更 正
1	Hồi thứ 1	6	mộng đào như sinh	mộng đào nhi sinh
3	6	7	biết hàm tư	biệt hàm tư
6	15	4	Dầu dần	Dầu - dầu
7	20	24	vui nông	vùi nông
10	27	5	更 傷 悲	更 秋 戲
10	27	7	cánh thương bi	cánh hy hư
13	37	19	xu nghinh trấp	xu nghinh ấp
14	41	25	幸 相 遇	欣 相 遇
14	41	27	hạnh tương ngộ	hân tương ngộ
15	42	5	奇逢國色與天才	天才國色喜聯珠
15	42	7	Kỳ phùng quốc sắc dữ thiên tài	Thiên tài quốc sắc hỷ liên châu
15	Hồi thứ 3	28	Đàm - Tiên	Đạm - Tiên
15	44	32	婷 婷	婷 婷
18	53	30	tất chiến	tất chiêm
24	68	6	流 鶯	嫩 鶯
26	74	10	Bích đào lưu	Đào chi thặng

SỐ TRANG 頁 號	SỐ BÀI THƠ 詩篇號	Đòng 行數	SAI LẦM 錯 誤	XIN SỬA LẠI 更 正
19	56	29	phiến phiến	phiếm phiếm
49	142	25	042	142
49	142	21	tuôn	tuần
52	150	27	năng lĩnh	năng linh
54	155	17	phiêu lĩnh	phiêu linh
54	155	13	ngổ vớt băng nhân	ngổ vời băng nhân
55	157	10	mối dẫn	môi dân
55	457	18	mối thời	môi thời
57	164	13	vê sau	về sau
74	215	25	珠 連	珠 聯
83	240	15	竟 不 分	費 解 深
83	240	17	cánh bắt phân	phí giải thâm
92	266	16	聞 訊	問 訊
92	266	20	văn tuần	văn tấn
95	274	5	茶 蕨	茶 藜
99	287	29	túc	túc
104	300	9	tăng	tảng
126	366	29	ký giáo	ký đảo

SỐ TRANG 頁 號	SỐ BÀI THƠ 詩篇號	Dòng 行數	SAI LÀM 錯 誤	XIN SỬA LẠI 更 正
158	458	16	查 訊	查 問
158	458	19	tra. tẩn	tra vấn
172	500	30	語 畫 知	語 畫 知
220	638	6	何 朝	何 期

Trừ những chữ sai lầm xin đính chính kể trên, còn con số thứ tự bài thơ số 192 in nhầm là 193 tới con số bài thơ 563 in nhầm là 564, cộng là 371 bài thơ in sai dịch lên một số.

Những câu thơ và chữ Hán Việt văn sai lầm xin đính chính trong bản này, chắc còn thiếu sót nhiều chữ lầm lẫn chưa kịp đính chính, còn mong các vị đọc giả thông cảm và tùy thời chỉ giáo cho, thì dịch giả lấy làm may mắn vô cùng!

除上述字句錯誤更正外，另有詩篇號數自192號誤印為193號，至563號誤印為564號，共錯號數371個，以上表中所更正各字句，諒必尚多漏誤，於急促間未能檢出加入，尤希讀者見諒，並隨時指正之！則譯者幸甚！

Hán Dịch Kim-Vân-Kiều Nam-Âm Thi-Tập

Dịch giả : TRƯƠNG-CAM-VŨ

Nơi tổng phát hành : N° 467, Hòa-Hảo — Cholon

Đại - lý : LIÊN-HƯNG THƯ CỤC

Số 22, đường Tân-Hàng — Cholon.

QUẢNG - ÍCH THƯ CỤC

Số 225, Đại-lộ Đồng-Khánh — Cholon

In tại : ÁN QUÁN VĨ - HUNG

Số 14, Đường Tân-Hàng Cholon

Giấy phép số 1092 — XB Saigon cấp ngày 10-8-1981

In lần thứ nhất tháng 11 năm 1961

GIÁ BÁN : 95\$

漢譯金雲翹南音詩集

編譯者 : 張甘雨

總發行處 : 堤岸和好街467號

代理處 : 聯興書報社堤岸津衛街22號

廣益書局堤岸同慶大道225號

承印者 : 偉興印務局堤岸津衛街14號

版權所有 不准翻印

一九六一年十一月初版

全集一冊定價：九十五元